

MỤC LỤC

ĐÀN HƯƠNG HÌNH" CỦA MẠC NGÔN ĐƯỢC DỊCH RA TIẾNG VIỆT	2
DỊCH GIẢ TRẦN ĐÌNH HIỂN VÀ NHỮNG TÁC PHẨM CỦA MẠC NGÔN.....	4
VỀ TÁC PHẨM.....	6
CHƯƠNG 1.....	11
CHƯƠNG 2.....	25
CHƯƠNG 3.....	36
CHƯƠNG 4.....	55
CHƯƠNG 5.....	60
CHƯƠNG 6.....	76
CHƯƠNG 7.....	84
CHƯƠNG 8.....	94
CHƯƠNG 9.....	105
CHƯƠNG 10.....	118
CHƯƠNG 11.....	126
CHƯƠNG 12.....	140
CHƯƠNG 13.....	146
CHƯƠNG 14.....	154
CHƯƠNG 15.....	170
CHƯƠNG 16.....	181
CHƯƠNG 17.....	190
CHƯƠNG 18.....	196
CHƯƠNG 19.....	208

ĐÀN HƯƠNG HÌNH" CỦA MẠC NGÔN ĐƯỢC DỊCH RA TIẾNG VIỆT

Đây là cuốn tiểu thuyết thứ hai do dịch giả Trần Đình Hiến thực hiện sau "Báu vật của đời". Ông đang theo đuổi một loạt truyện của nhà văn hiện đại Trung Quốc Mạc Ngôn. Dưới đây là cuộc trao đổi của ông với báo giới.

- Ông có thể giới thiệu đôi chút về truyện này?

- Đàn hương hình là bộ tiểu thuyết lịch sử được Mạc Ngôn viết trong suốt 5 năm, từ 1996 đến 2001. Tác phẩm được phát triển trên một vở hý kịch cùng tên gồm 9 cảnh vốn có từ thời cuối Thanh và đầu Trung Hoa Dân quốc. Tác phẩm có một kết cấu khá lạ với 3 phần: Đầu phụng, bụng heo và đuôi beo. Một kết cấu và phương thức mà nói như chính tác giả trong phần viết thêm là: "Mỗi chương của phần đầu phụng và đuôi beo đều dùng phương thức nhân vật tự thuật. Phần bụng heo, bề ngoài tưởng như từ một góc độ nào đó nhìn vào mà viết, thực ra là ghi lại phương thức truyền miệng trong dân gian và phương thức ca vịnh để thuật lại một thời kỳ lịch sử có tính truyền kỳ.

- "Đàn hương hình" có nghĩa là gì, thưa ông?

- Đàn hương là một loại gỗ rất cứng, được dùng để làm kiếm. Giết người bằng kiếm đàn hương có thể nói là một trong những hình thức man rợ và tàn khốc nhất từng được biết đến trong lịch sử Trung Quốc. Người ta đã luôn kiếm ngược từ hậu môn ra đến đằng miệng phạm nhân. Đây chính là hình phạt đã được áp dụng cho nhân vật chính của tác phẩm là Tôn Bính - một ông bầu của gánh hát Miêu Xoang nổi tiếng trong vùng, đồng thời là thủ lĩnh của phong trào khởi nghĩa nông dân vùng Cao Mật chống lại sự đàn áp của phát xít Đức vào năm 1900, khi chúng làm đường sắt xuyên qua vùng này. Ngoài hình phạt dã man nói trên, còn 3 cái án tàn khốc khác, do phát xít Đức và tên tay sai phản động của triều đình Mãn Thanh là Viên Thế Khải thực hiện.

- Máu và nước mắt dường như luôn là nguồn "nguyên liệu" thấm đẫm những trang văn của Mạc Ngôn khi ông viết về vùng quê Cao Mật trong quá khứ. Vậy bên cạnh cái tàn khốc, "Đàn hương hình" cho chúng ta vẻ đẹp nào?

- Một vẻ đẹp đốn đau và thống thiết ở ngay trong chính cái tàn khốc đó. Nhìn thân phận con người từ góc độ hình phạt học là điều từng có ở nhiều tác giả trên thế giới, cũng như trong Chém treo ngành của nhà văn Nguyễn Tuân. Nhưng nếu như ở Chém treo ngành, cụ Nguyễn mới chỉ đề cập đến khía cạnh tâm lý sợ bị oan hôn oán thù ở người đao phủ thì tới Đàn hương hình của Mạc Ngôn, cách đặt vấn đề của ông lại khác hẳn. Ngòi bút này thậm chí đã tìm cách tôn vinh hình tượng người anh hùng ở mức độ cao nhất thông qua khái niệm: Nghệ thuật hành quyết. Trước những người anh hùng, cái chết của họ phải được những kẻ có đủ tay nghề chuyên môn đứng ra hành quyết thì mới xứng với cuộc đời đã sống của họ. Sâu xa của quan niệm đó, theo như tôi hiểu, chính là sự nhấn mạnh bức thông điệp: Con người, trên thực tế chưa bao giờ là đối kháng của nhau, nhưng do hoàn cảnh xã hội và lịch sử khách quan đưa đẩy, có thể bị tách ra thành hai phía đối đầu. Đó là một bi kịch!

- Theo ông, thông điệp nào ở "Đàn hương hình" mang tính thời đại?

- Đàn hương hình theo như tôi hiểu là một cung cách sáng tác tiểu thuyết lịch sử mới, nó chỉ miêu tả những số phận khác nhau trong các sự kiện lịch sử. Do đó, không gian lịch sử được mở rộng hơn, và khi miêu tả đời sống thường ngày, cũng chính là bày tỏ trí tuệ của dân gian, làm bật nổi tính phong phú đa dạng của lịch sử. Đồng thời, nó nhắc ta nhớ lại Miêu Xoang, một loại hình nghệ thuật dân gian mà ngày nay đang bị mất đi của Trung Quốc, thông qua số phận một gánh hát bị vùi dập phũ phàng.

DỊCH GIẢ TRẦN ĐÌNH HIẾN VÀ NHỮNG TÁC PHẨM CỦA MẠC NGÔN

Hai tác phẩm "Báu vật của đời" và "Đàn hương hình" của nhà văn Trung Quốc Mạc Ngôn đã được dịch giả này chuyển thể rất kỹ lưỡng và hấp dẫn. Ông cho rằng có được thành công trong dịch thuật là do ông có tâm hồn đồng điệu với Mạc Ngôn.

- Tác phẩm "Đàn hương hình" đã được ông dịch trong bao lâu?

- Tôi mất khoảng hơn 1 tháng để chuyển thể tác phẩm này. Khi bắt tay vào dịch, tôi thấy những cảm xúc của mình đi một mạch nên rất hứng thú với công việc. Tôi cảm thấy mình bắt nhịp được với Mạc Ngôn đến từng câu chữ. Mạc Ngôn là nhà văn biết mượn những câu chuyện hết sức bình thường để viết tiểu thuyết lịch sử. Trong Báu vật của đời, nhà văn viết kiểu hiện thực phê phán. Ở Đàn hương hình, ông ấy lại trở thành một nhà văn nghệ sĩ. Khai thác một đề tài rất bình thường để trình bày một vấn đề lịch sử là điều ít nhà văn làm được.

- Ông cho rằng mình đã bắt nhịp với tác giả ở điểm nào?

- Dịch Báu vật của đời, tôi thấy hứng thú bởi Mạc Ngôn đã nói hộ những gì mình không thể viết. Ông ấy nói quá đúng những gì mình trăn trở và suy nghĩ. Tôi đồng điệu với Mạc Ngôn từ đây, thấy mình dịch được văn của ông từ đây.

- Ông tiếp cận với tiểu thuyết của Mạc Ngôn bằng cách nào?

- Tôi truy cập Internet, tìm hiểu qua sách dẫn và đặt hàng thẳng với NXB bên Trung Quốc.

- Có vẻ như ông không quan tâm đến các tác giả khác ngoài Mạc Ngôn?

- Tất nhiên là có! Nhưng Mạc Ngôn là một hiện tượng văn học của Trung Quốc, ông từng đoạt giải tiểu thuyết hay nhất Trung Quốc năm 1995 nên phải tranh thủ dịch trước. Bản thân tôi cũng rất phục Mạc Ngôn, nhất là ý chí của ông ấy, từ một nông

dân thất học, phải đi chăn dê nhưng đã phấn đấu hết mình để trở thành một nhà văn có triển vọng nhất châu Á thế kỷ 21.

- Từng là một nhà giáo, con đường nào đưa ông trở thành dịch giả?

- Ngay từ khi còn giảng dạy tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, tôi vừa giảng dạy vừa dịch sách. Nhưng có lẽ dành thời gian nhiều cho việc dịch thuật thì phải kể đến sau 1990, khi tôi bắt đầu về hưu. Nhưng tôi không phải là một dịch giả chuyên nghiệp mà chỉ thích cái nào thì dịch cái đấy.

- Điều khó nhất đối với một người dịch như ông là gì?

- Có lẽ là vấn đề Việt hóa câu chữ. Dịch tiểu thuyết cũng có thể coi là công việc của người sáng tác. Chứng nào không mang được niềm đam mê, hứng khởi trong đầu thì chỉ là dịch tài liệu, hết sức chính xác nhưng không có chút cảm xúc nào cả. Có những tác phẩm dịch xong tôi không hề muốn đọc lại.

- Sắp tới ông sẽ dịch tiểu thuyết nào của Mạc Ngôn?

- Hiện nay, tôi dịch truyện Củ cải đỏ, phải đến cuối tháng này mới xong để tháng 9 xuất bản. Sau đó là tác phẩm Cây tỏi nổi dậy, đây là tiểu thuyết đương đại và hứa hẹn nhiều bất ngờ.

VỀ TÁC PHẨM

Trong quá trình sáng tác tiểu thuyết này, mỗi khi bạn bè hỏi tôi viết những gì trong đó, tôi áp úng, cảm thấy khó trả lời. Cho đến khi sửa xong bản thảo nộp Ban Biên tập, như cắt được gánh nặng, nghỉ ngơi hai ngày liền, tôi chợt hiểu ra rằng, cái mà tôi viết trong truyện thực ra là âm thanh. Mỗi chương của phần ĐẦU PHỤNG và ĐUÔI BEO đều dùng phương thức nhân vật tự thuật, như TRIỆU GIÁP NÓI NGÔNG, TIỀN ĐÌNH GIẬN ĐỜI, TÔN BÌNH GIẢNG KỊCH; Phần BỤNG HEO, bề ngoài tưởng như từ một góc độ nào đó nhìn vào mà viết, thực ra là ghi lại phương thức ca vịnh để thuật lại một thời kỳ lịch sử có tính truyền kỳ, suy cho cùng, cũng vẫn là âm thanh. Mà nguyên nhân ban đầu, sớm nhất cho việc cấu tứ, sáng tác bộ tiểu thuyết, cũng là do âm thanh. Cách đây hai mươi năm, khi tôi mới bước vào con đường sáng tác, có hai loại âm thanh luôn xuất hiện bất chợt trường ý thức tôi. Chúng như hai con hồ ly tinh đẹp mê hồn bám riết tôi, khiến tôi rạo rức không yên.

Loại âm thanh thứ nhất tiết tấu phân minh, đầy sức mạnh, màu sắc nhiệm chĩnh pha trộn giữa đen và xanh lam, có sức nặng của sắt thép, có băng giá của khí hậu. Đó là tiếng tàu hỏa, tiếng tàu hỏa chạy hàng trăm năm trên con đường sắt Giao – Tế cổ lỗ. Kể từ khi tôi biết nhớ, mỗi khi trời u ám là có thể nghe thấy tiếng còi xe lửa như tiếng bò rống, trầm đục, dài lê thê, trườn vào trong thôn, chui vào các căn buồng, lôi chúng tôi ra khỏi giấc ngủ. Tiếp liền sau đó là tiếng lanh canh như băng vỡ khi xe lửa chạy trên cầu sắt sông Giao. Tiếng còi, tiếng xe lửa chạy trên cầu sắt và bầu trời u ám gắn liền với nhau, gắn liền với tuổi thơ cô đơn và đói rách của tôi. Mỗi khi tôi bị cái âm thanh xình xịch ấy đánh thức trong đêm, truyền thuyết về xe lửa và đường sắt được kể lại từ những cái miệng răng cón tăm tắp hay đã móm, lại sống dậy trong đầu tôi. Chúng xuất hiện dưới hình thức âm thanh rồi mới đến hình ảnh, hình ảnh là bổ sung và chú thích cho âm thanh, hoặc giả là liên tưởng của âm thanh.

Tôi đã nghe thấy, sau đó nhìn thấy trước sau năm 1990, khi ấy ông bà còn đang tuổi bú tí, trên cánh đồng cách thôn xóm chừng hai mươi dặm, kỹ sư đường sắt người Đức vác dụng cụ đo đạc mà nghe nói trên đó gắn rất nhiều gương nhỏ, cùng đám công nhân người Trung Quốc đầu để tóc bím, vai vác cọc bằng gỗ hòe, cắm mốc xây dựng con đường sắt Giao – Tế. Sau đó lại có nhiều lính Đức cắt hết bím tóc của những thanh niên trai tráng Trung Quốc, lột dưới tà vẹt đường sắt. Người đàn ông mà mất bím tóc liền trở thành tàn phế, chẳng khác pho tượng gỗ! Sau đó, lính Đức lại dùng la chở rất nhiều con trai Trung Quốc đến một bí mật ở Thanh Đảo, dùng kéo sửa lưỡi để học tiếng Đức, nhằm đào tạo nhân tài cho việc quản lý đường sắt sau này. Phải khẳng định, đó là đòn nhảm, vì rằng sau này tôi có hỏi ông Viện trưởng Viện Goethe của Đức: Trẻ con Trung Quốc học tiếng Đức có cần gọt lưỡi không? Ông ta trả lời nghiêm chỉnh: Cần. Rồi ông cười như nắc nẻ, có ý bảo điều tôi hỏi là hoang đường. Nhưng trong những năm tháng dài đặc, tôi đã rất tin vào những truyền thuyết đó. Chúng tôi gọi những kẻ biết ngoại ngữ là “Những kẻ gọt lưỡi”. Trong đầu tôi, đoàn la chở những trẻ em bị bắt đi học tiếng Đức dài dằng dặc trên con đường sông trâu lầy lội, uốn lượn trên sông Giao. Trên lưng con là thỏ hai giò, mỗi giò một bé trai. Đại đội lính Đức hộ tống đoàn la Phía sau đoàn la là đội ngũ các bà mẹ nước mắt giàn giụa, tiếng khóc bi thảm vang động cả một vùng. Nghe nói người anh em họ xa của tôi là một trong những đứa trẻ bị bắt đi Thanh Đảo học tiếng Đức, sau này trở thành Kế toán trưởng Đường sắt Giao – Tế, lương năm là ba vạn đồng tiền ngoại. Ngay anh chàng Trương Tiểu Lục chỉ là chân sai vặt, cũng xây được ở quê một ngôi nhà kiểu đại gia! Trong đầu tôi còn nghe thấy âm thanh, còn nhìn thấy hình ảnh sau: Một con rồng to lớn tiềm ẩn trong lòng đất đang rên rỉ vì đường sắt đè trên lưng. Nó cố gồng mình lên, đường sắt chỗ ấy bị uốn cong, rồi đoàn tàu bị lật. Nếu người Đức vùng Đông Bắc Cao Mật quê tôi sẽ trở thành kinh đô, rồng vượn mình tất nhiên là lật tàu, nhưng long mạch cũng đứt, phong thủy của cả vùng bị hủy hoại. Tôi còn nghe Thanh Thủy truyền thuyết như sau: Đường sắt vừa thông xe, mấy vị hảo hán vùng Đông Bắc Cao Mật cho rằng xe lửa thì cũng là một động vật to đùng, chắc cũng ăn rau cỏ như ngựa. Thế là các vị nảy ra sáng kiến, rải rơm và đậu đen thành một con đường rẽ, định dụ xe lửa xuống đầm cho chết đuối! Kết quả là xe lửa không mắc mưu các vị. Về sau, từ miệng một nhân vật làm công việc đốt lò trên xe lửa, các vị mới biết mình mất oan

bao nhiêu là rơm ra, và đậu đen! Nhưng vừa chấm dứt chuyện hoang đường này thì lại phát sinh chuyện hoang đường khác: Anh thợ lò nói trên bảo các vị rằng, nồi súp de trên tàu được đúc bằng vàng khối nguyên chất, nếu không thì sao chịu nổi lửa rừng rực quanh năm? Các vị tin sái cổ, vì ai cũng biết câu tục ngữ: “Vàng thật không sợ lửa”. Để bù đắp số rơm rạ, đậu đen lãng phí lần trước, các vị gỡ bỏ một thanh ray, thế là đầu tàu bị lật. Khi vác đồ nghề chui vào nồi súp de, các vị mới ngã ngựa: Một nửa lạng vàng cũng không có!...

Tuy cái thôn nhỏ của tôi chỉ cách đường sắt Giao – Tế hai mươi dặm đường chim bay, nhưng mỗi năm tôi mười sáu tuổi, một đêm cùng các bạn, lần đầu tiên tôi tiếp cận đường sắt, khiếp đảm nhìn đoàn tàu lướt qua, gào thét như một con quái vật! Con mắt ở đầu tàu sáng rợn người, tiếng ầm ầm để lại một ấn tượng khủng khiếp trong tôi, nay vẫn không thể quên. Tuy sau này tôi thường xuyên đi tàu hỏa, nhưng tôi thấy tàu hỏa bây giờ khác hoàn toàn con tàu mà tôi trông thấy ở Đông Bắc Cao Mật hồi tuổi thiếu niên, càng không giống con tàu nghe kể lúc tôi ở tuổi nhi đồng. Con tàu ở tuổi nhi đồng là một động vật, có sinh mạng hẳn hoi. Con tàu này sau này là con tàu cơ khí, không có hồn!

Loại âm thanh thứ hai là hí kịch Miêu Xoang, thịnh hành ở vùng Đông Bắc Cao Mật. Loại này hát giọng ai, rất buồn, nhất là vai nữ, hoàn toàn là tiếng than khóc của những người phụ nữ bị áp bức. Ở vùng Đông Bắc Cao Mật, bất kể già trẻ nam nữ, ai cũng biết hát Miêu Xoang. Làn điệu trầm bổng, ai oán thê lương của Miêu Xoang gần như di truyền, không cần học mà ai cũng nắm vững. Chuyện kể rằng, có một bà già vốn quê vùng Đông Bắc Cao Mật theo con đi làm ăn xa mãi tận Quan Đông, lúc ốm sắp chết, có người bà con quê nhà đem đến một băng nhạc Miêu Xoang. Người con trai mở băng cho mẹ nghe. Khi điệu làn thảm của Miêu Xoang nổi lên, bà mẹ ngồi phắt dậy, mắt long lanh, mặt tươi hơn hở. Nghe hết băng nhạc, bà nằm dài ra, đi luôn.

Hồi nhỏ, tôi thường theo các anh lớn tuổi đuổi theo ma trời khi đi xem hát ở thôn bên. Đom đóm bay đầy trời, lửa ma trời và lửa đom đóm lẫn lộn. Từ nơi rất xa vọng lại tiếng thét của con cáo và tiếng gầm của tàu hỏa. Tôi thường xuyên trông thấy những người đàn bà đẹp mặc áo đỏ hoặc áo trắng ngồi khóc bên đường, tiếng khóc nỉ non, y như giọng Miêu Xoang. Chúng tôi biết họ biên từ cáo, đừng có trêu vào họ, đành đi vòng đường khác. Nghe hát

nhiều nên họ thuộc lời, chỗ nào quên thì tự đặt lời mà hát. Lớn tuổi hơn một chút thì làm chân sai vặt, hoặc sắm những vai phụ trong đoàn kịch của thôn, khi đó là diễn kịch cách mạng, vai của tôi không là gián điệp A thì là thổ phỉ B. Sau “Cách mạng văn hóa” có sự nổi lỏng đôi chút, ngoài các vở kịch mẫu, cho phép tự biên tự diễn. Vở Miêu Xoang “ĐÀN HƯƠNG HÌNH” ra đời trong hoàn cảnh ấy. Thực ra, thời kỳ cuối Thanh đầu Trung Hoa Dân Quốc, chuyện Tôn Bính chống Đức đã được các nghệ nhân Miêu Xoang đưa lên sân khấu. Một số nghệ nhân già vẫn còn nhớ đôi đoạn. Tôi phát huy sở trường diễn kịch cương của mình, cùng một ông chú bên hàng xóm – Ông này một chữ bẻ làm đôi không biết, nhưng đàn giỏi hát hay, xuất khẩu thành chương – biên soạn vở ĐÀN HƯƠNG HÌNH gồm chín cảnh. Một thầy giáo tiểu học thuộc phái hữu đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi cùng các bạn lần đầu đi xem xe lửa, là đi “thử nghiệm cuộc sống”. Lời thoại của Đàn Hương Hình trong tiểu thuyết là tôi lấy từ kịch bản Đàn Hương Hình sau nhiều lần chỉnh lý, sửa chữa có tính chuyên nghiệp.

Sau đó, tôi đi công tác thoát ly, tình cảm với Miêu Xoang lắng xuống vì công việc bộn bề và vì cuộc sống khó khăn. Còn Miêu Xoang, loại kịch nghệ từng giáo hóa tâm linh người dân vùng Đông Bắc Cao Mật thì ngày càng thưa vắng, đoàn kịch chuyên nghiệp thì chỉ còn một, nhưng hoạt động thì quá ít, những thanh niên mới lớn thì không thích. Mùa xuân năm 1986 tôi về thăm nhà, khi bước ra khỏi cửa soát vé, một điệu Miêu Xoang mê hồn cất lên từ một quán cơm nhỏ gần sân ga Sân ga không một bóng người, làn điệu thê lương của Miêu Xoang quyện với tiếng còi tàu xé tai khiến tôi rạo rực. Tôi cảm thấy, xe lửa và Miêu Xoang, hai loại âm thanh quyện vào tuổi ấu thơ của như những hạt giống gieo trong tâm khảm tôi, sẽ nảy mầm, lớn lên thành cây đại thụ, thành tác phẩm quan trọng của tôi.

Mùa thu năm 1996, tôi viết ĐÀN HƯƠNG HÌNH. Tôi viết khoảng năm vạn chữ xoay quanh truyền thuyết thần kỳ về xe lửa và đường sắt, sau một thời gian xem lại, thấy đậm mùi hiện thực ảo, vậy là phải cân nhắc lại rất nhiều tình tiết hấp dẫn vì mang hơi hướng ma quái, đành bỏ. Cuối cùng, phải giảm nhẹ âm thanh xe lửa và đường sắt, nổi bật âm thanh Miêu Xoang. Tuy làm vậy là yếu đi tính phong phú của tác phẩm, nhưng bảo tồn khá đậm chất dân gian, tôi sẵn sàng hy sinh để giữ lấy nét thuần túy trong phong cách Trung Quốc.

Miêu Xoang không được sánh vai cùng ca kịch Ý Đại Lợi, mức lê Nga La Tư trong miếu đường nghệ thuật. Cũng vậy, tiểu thuyết này của tôi chưa chắc được những đọc giả yêu thích văn nghệ phương Tây, nhất là những đọc giả khó tính, thưởng thức. Miêu Xoang chỉ diễn ngoài trời cho quần chúng lao khổ xem, cũng vậy, tác phẩm này chỉ được những đọc giả có thái độ thân thiện và gần gũi với văn hóa dân gian, thưởng thức. Có lẽ, tiểu thuyết này nên tìm người có chất giọng khàn đọc to lên cho xung quanh nghe, đây là cách đọc bằng nghe, là cách toàn bộ con người tham dự vào việc đọc. Để thích hợp với cách đọc có tính quảng trường đó, cái lối đọc bằng tai đó, tôi cố ý sử dụng nhiều văn vần, hí kịch hóa các thủ đoạn tự sự, để đạt hiệu quả thông thoáng, khoa trương và giàu hình ảnh. Nghệ thuật vừa kể vừa hát trong dân gian từng là cơ sở của tiểu thuyết.

Ngày nay, khi mà tiểu thuyết từ một loại hình nghệ thuật tầm thường, dần trở thành trang nhã chốn miếu đường, khi mà văn hóa phương Tây áp đảo tính truyền kỳ của văn hóa dân gian, thì ĐÀN HƯỚNG HÌNH xem ra không phải sách thời thượng. ĐÀN HƯỚNG HÌNH là một bước lùi có ý thức của tôi, chỉ tiếc là tôi lùi chưa đúng vào chỗ của nó.

Cuối cùng, tôi rất cảm ơn anh Giả Bình Ao đề tên sách cho tôi, cảm ơn tấm lòng của anh cách đây mười lăm năm, giờ cao tám biển viết chữ “Mạc Ngôn”, đón tôi ở ga xe lửa Tây An, khiến mọi người chung quanh sợ đến nổi im như thóc mục.

CHƯƠNG 1

My Nương kể lể.

Mặt trời mọc, đỏ hồng. Như lửa cháy trời đông!

Vịnh Giao Châu đầy đường lính Đức

(Mắt xanh mũi lõ có biết không?)

Ủi đồng san ruộng làm đường sắt

Phá mả đào hồ (Có ức không?)

Cha tôi dẫn người ra chống lại

Đánh nhau suốt buổi, pháo đì đùng

(Tai ù đặc)

Kẻ thù chạm trán, mắt đỏ độc!

Dao lia, búa bổ, đinh ba đâm,

Ngón ngang người chết đếm không xuê?

(Eo ơi, sợ!)

Sau đó

Cha tôi bị giam đại lao Nam

Bố chồng tôi được lệnh hành hình

Dùng cọc gỗ đàn hương xiên cha tôi như người ta xiên cha?

(Cha ơi là cha!) Miêu Xoang “Đàn hương hình – Đại bi diệu”

Sáng hôm ấy, bố chồng tôi là Triệu Giáp có nằm mơ cũng không thể nghĩ rằng, bảy hôm sau, lão sẽ chết dưới tay tôi, chết như một con chó trung thành với chức phận. Tôi cũng không nghĩ rằng, đàn bà con gái mà dám cầm dao giết bố chồng. Tôi càng không thể ngờ, cách đây nửa năm, bố chồng xuất hiện như từ trên trời rơi xuống, lại là một tên đao phủ giết người như ngóe. Lão đội mũ quả dưa có tua đỏ, áo chùng, tay lấm trăn hạt đi đi lại lại trong

sân. Những lúc ấy, lão giống một ông viên ngoại, càng giống hơn một ông già con cháu đầy đàn. Nhưng lão không phải là một ông viên ngoại, càng không phải ông già khả kính. Lão là tên đao phủ hạng nhất của bộ hình ở kinh thành, là lưỡi dao bén của triều Đại Thanh, là một cao thủ chặt đầu người, một chuyên gia tinh thông các hình phạt tàn khốc của mọi thời đại, lại còn bảo sung vào đây những phát minh sáng tạo của lão. Lão làm ở bộ hình bốn mươi năm, số đầu người lão đã chặt, theo lời lão, còn nhiều hơn số dưa hấu của vùng Cao Mật trong một năm.

Đêm hôm ấy, tôi không thể chợp mắt, trần trở trên giường suốt. Cha để tôi là Tôn Bính bị quan huyện Tiền Đình – cái tên qua sông đấm b. cho sóng ấy – bắt giam vào đại lao. Tệ mấy thì cũng vẫn là cha, ruột rối như tơ vò, tôi không ngủ được. Càng mất ngủ càng rầu rượi, càng rầu rượi càng mất ngủ. Tôi nghe ngoài cũi – nơi những con vật sắp bị giết thịt – tiếng chó sủa eng éc, tiếng lợn kêu gâu gâu. Lợn mà kêu tiếng chó, chó lại kêu tiếng lợn! Sắp chết tới nơi chúng còn giả tiếng của nhau! Chó eng éc thì vẫn là chó, lợn gâu gâu thì vẫn là lợn, cha để tuy không yêu, nhưng vẫn là cha! Eng éc, gâu gâu, ồn quá! Chúng biết chúng đã gần kề cái chết, cha tôi cũng đã gần kề cái chết. Linh cảm của loài vật nhạy hơn con người. Chúng ngửi thấy mùi máu trong sân nhà tôi. Chúng trông thấy từng đàn từng lũ âm hồn chó lợn vật vờ đi dưới ánh trăng. Chúng hiểu rằng, sáng tinh mơ ngày mai, khi trời hửng thì cũng chính là lúc chúng xuống chầu Diêm vương. Chúng kêu gào thê thảm trước khi chết. Còn cha thì sao? Cha làm gì trong ngục? Eng éc chẳng? Gâu gâu chẳng? Hay là cha đang hát điệu Miêu Xoang? Tôi nghe bọn ngục tốt nói, trong nhà lao bọn chó vờ được cả nắm, còn giò bọ thì béo nung núc như hạt đỗ! Cha ơi cha! Cha đang sống yên lành thì tai họa như từ trên trời rơi xuống, hắt cha rơi vào trong ngục, ôi cha của tôi!

Dao trắng đâm vào, dao đỏ rút ra, chồng tôi Giáp Con đứng đầu bảng trong nghề mổ lợn giết chó, tiếng tâm lừng lẫy vùng Cao Mật. Hấn to cao, đầu hói quá nửa, cầm nhẫn thín, ban ngày vật và vật vờ, ban đêm như cây gỗ mục. Từ khi lấy hấn tới nay, hấn nhiều lần kể cho tôi nghe câu chuyện về chiếc râu hổ mà mẹ hấn nói cho hấn biết. Sau đó, không hiểu có thằng cha mất dạy nào đó mớm cho, một tối, hấn đòi tôi kiếm một chiếc râu hổ xoan xoan, màu vàng kim, ngậm vào miệng là có thể nhìn thấy tướng mạo gốc của mọi người. Anh chàng ngốc này đêm đêm bám dính lấy tôi như

vây cá, không còn cách nào khác, đành phải kiếm cho hắn một chiếc. Thằng ngốc nằm cuộn tròn ở đuôi giường, ngáy, nghiêng răng, và nói mê: cha cha cha, xem xem xem, gãi gãi gãi, sướng... rơn... Rầu ruột quá! Tôi co chân đạp hắn một cái. Hắn trở mình, miệng chóp chép như đang nhai miếng gì ngon lắm, sau đó lại tiếp tục nói mê, lại ngáy, lại nghiêng răng trèo trẹo. Đành vậy cứ để cho hắn ngủ.

Tôi ngồi dậy, tựa lưng vào tường lạnh toát, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh trăng như nước trùm lên cảnh vật. Những con chó bị nhốt trong cũi, mắt lóe sáng màu ngọc bích, giống những chấm đèn lồng, một chấm hai chấm ba chấm... nhấp nháy nhấp nháy, cả một đám. Một con trùng đơn côi, cất giọng thê thảm kêu ri rí. Những người tuần đêm đi ủng đế gỗ, bước những bước chân chắc chắn trên mặt đường lát đá xanh tiếng mõ cốc cốc, tiếng thanh là phèng phèng, canh ba rồi. Canh ba, đêm khuya vắng, cả trấn đã ngủ say, tôi không ngủ, lợn không ngủ, chó không ngủ, cha tôi cũng không ngủ.

“Cột... cột...cột”, chuột đang gặm hòm gỗ. Tôi vớ cái chổi quăng về phía nó. Con chuột bỏ chạy. Lúc này, tôi nghe thấy từ buồng bố chồng vọng lại một tiếng động khẽ, rồi tiếng hạt đậu lăn trên mặt bàn. Sau đó tôi hiểu rằng không phải lão đếm hạt đậu, mà đếm đầu người, mỗi hạt đậu là một đầu người! Đồ ôn dịch! Ngay khi ngủ lão cũng nhớ đếm người mà lão chặt! Đúng là đồ ôn dịch!... Tôi thấy lão giơ cao thanh đao đầu quỉ chém vào óc cha tôi. Đầu cha tôi lăn lông lóc trên đường phố, một lũ trẻ chạy theo để đá. Để trách bị đá, đầu cha tôi nhảy lóc cóc lên bật thêm rồi lăn vào trong sân nhà tôi. Cái đầu cha tôi quanh quẩn trong sân, con chó chạy theo chỉ rình đớp, nhưng đầu cha tôi rất có kinh nghiệm, mấy bận chó sắp đớp trúng liền bị đuôi sam lúc nàu đuôi thẳng như một ngọn roi quật vào mắt, lại thoát. Đầu cha tôi lăn lóc trong sân, một con nòng nọc bơi trong nước, cái đuôi sam dính sau óc, đó là đuôi của con nòng nọc...

Tiếng mõ và thanh la của canh tư kéo tôi ra khỏi mộng寐. Mồ hôi đầy mình, tôi như một quả tim, một đồng những quả tim đập loạn xạ. Bố chồng tôi vẫn đang đếm những hạt đậu, lão già, giờ tôi mới hiểu sao mọi người sợ lão. Người lão thoát ra một làn khí, lạnh, rất xa vẫn cảm nhận được. Căn buồng hướng tây mà mới có nửa năm đã lạnh lẽo như nhà mồ, mèo cũng không dám chui vào bắt chuột. Tôi không dám vào căn buồng, bước chân vào

là nổi da gà. Những lúc rồi rã, Tiểu Giáp vào buồng chơi, vào là xoắn lấy ông bố của hắn đòi kể chuyện, chẳng khác một đứa trẻ lên ba. Ngày tam phục, hắn dứt khoát ở lì trong buồng bố, không thèm về nhà ngủ cùng tôi, hắn coi bố là vợ, và tôi là bố hắn. Đề phòng thịt không bán hết bị ôi, hắn treo thịt lên đầu thượng lương, ai bảo hắn ngốc? Ai bảo hắn không ngốc? Đôi khi bố chồng ra phố, chó dữ mấy cũng rúc trong xó nhà, ư ử như bị chọc tiết. Huyền thoại về lão càng li kì. Người ta nói rằng lão sờ vào cây liễu trên phố, cây liễu rung lên bần bật, lá thảng thốt xào xạc. Tôi nghĩ tới Tôn Bính cha tôi. Cha ơi, lần này thì to chuyện rồi, chẳng khác An Lộc Sơn tăng tị với Quý phi nương nương, chẳng khác Trần Giáo Kim cướp mất hoàng cung của vua Tuỳ, lành ít dữ nhiều, khó mà sống sót! Tôi nghĩ tới quan lớn Tiền Đình, tiến sĩ xuất thân, ngũ phẩm tri huyện hàm tri phủ, quan phụ mẫu, cha nuôi của tôi, cái đồ tráo trở khôn như rắn! Tục ngữ có câu, đánh chó ngó chùa! Ông không nể mặt con gái nuôi ba năm trên giường hầu hạ ông, cũng không nhớ đã uống bao nhiêu bình hoàng tửu hâm nóng, ăn bao nhiêu bát thịt cầy béo, nghe bao nhiêu khúc Miêu Xoang! Rượu nồng, thịt béo, con gái nuôi nằm tênh hênh trên giường, thừa ông lớn, tôi hầu hạ ông, khiến ông khoan khoái hơn đương kim Hoàng thượng! Tôi đem tám thân ruột nà hơn lựa Tô Châu, ngọt hơn dưa mật vùng Quan Đông, để ông tận hưởng bao nhiêu lần đắc đạo, bao nhiêu lần lên tiên! Vậy mà vì sao ông không tha chatôi một lần? Vì sao ông cấu kết với bọn giặc Đức bắt giữ cha tôi, đốt phá làng mạc bọn tôi? Nếu biết ông là người bạc tình bạc nghĩa, thì chẳng thà tôi đổ rượu xuống vại nước tiểu, quảng thịt chó cho lợn ăn, hát cho bức tường nghe, tám thân tôi chẳng thà cho chó nó đ...

Một đợt mỗ dôn dập, trời đã sáng. Tôi bước xuống giường, mặc quần áo mới, lấy nước rửa mặt, thoa phấn tô son, xúc tóc bằng dầu quế. Tôi vớt từ trong nồi chiếc đùi chó đã ninh dừ, gói lại bằng lá sen khô, bỏ vào làn rồi xách làn đi ra cổng, đổi mặt với vàng trắng đã ngả về tây, men theo con đường lát đá xanh, lên huyện dò động tĩnh. Từ khi cha tôi bị giam, ngày nào tôi cũng lên, nhưng không sao gặp được quan huyện! Tiền Đình, đồ giòi bọ, ngày thường không đem rượu thịt lên là ông lại sai thành khốn Xuân Sinh xuống ngục, giờ thì ông trách mặt, không gặp tôi. Ông còn cho trạm gác trước cổng đường. Thường ngày, lính hoả mai, lính cung mỏ của ông trông thấy tôi là vồn vã, chỉ thiếu nước quì xuống mà bái tôi, vậy mà bây giờ chính vênh mặt lên, ra oai với tôi.

Oâng lại còn cho bốn tên lính Đức bông súng tây đứng trước nha môn, tôi xách làn đi qua, chúng dám chĩa súng vào ngực tôi. Mặt chúng hầm hầm, răng nghiến ken két, xem ra không phải chuyện đùa! Tiền Đình, nhà người là Hán gian thông lưng với nước ngoài, bà mà nổi điên lên, bà sẽ về tận kinh thành tố cáo nhà người! Bà tố người ăn quịt thịt chó, tố cáo người chiếm đoạt gái có chồng! Tiền Đình, bà sẽ liều thân như chẳng có, lột cái mã bên ngoài của nhà người, bắt người lộ nguyên hình kẻ bạc tình!

Tôi khoác làn, rời cổng huyện vì chẳng biết làm gì hơn, nghe thấy tiếng cười nhạt của bọn sâu bọ đang đứng gác sau lưng. Thằng Hồ kia, mi là đồ vong ơn bội nghĩa! Mi đã quên cái cảnh mi và lão già cha mi quì xuống lại bà rồi sao? Nếu không có bà nói cho một câu, thì cái đồ bán giấy cỏ nghèo rớt mồng tơi như mi làm sao được bổ sung vào đội hỏa mai của huyện? Lại còn thằng Thuận, mi là tên ăn mại, mùa đông tháng giá rúc vào bếp lò để khỏi chết cóng, không có bà xin cho mi thì mặc kiếp cũng không thể trở thành cung thủ! Vì chuyện của bọn mi mà bà phải cho Tuần kiểm Lý Kim Báo hôn miệng sờ mông, cho Điển sử Tô Lan Thông sờ mông hôn miệng, vậy mà các người dám cười nhạo bà. Bọn chó mà các người xem người chẳng vỡ, đợi khi công việc hòm hòm, bà sẽ xé xác các người ra!

Bỏ lại cái chuyện chết tiệt sau lưng, tôi men theo con đường lát đá xanh, về nhà.

Cha ơi, cha chẳng bao giờ là con người đứng đắn, bỏ rơi một lúc bốn năm chục con người! Sao cha không lo cho tốt cái gánh hát của cha, mà đi khắp hang cùng ngõ hẻm, hát về những đế vương khanh tướng, sắm những vai tài tử giai nhân, lường gạt những gái trai mê hát, kiếm những đồng tiền nhỏ tiền to, ăn những thịt mèo thối chó thiu, uống những rượu màu vàng màu trắng, ăn đủ rồi thì đi tìm đám bạn cây bạn cỏ của cha mà tán gẫu ngủ nhè, mà tận hưởng phúc to phúc nhỏ, sống những ngày như phật như tiên. Vậy mà chá cứ muôn chơi trội, phát ngôn bữa bãi, nói những câu mà bọn cường đạo cũng không dám nói, làm những việc mà những lũ cướp đường cũng không dám làm, để đến nỗi mất lòng bọn sai nha, chọc giận quan tri huyện, gây đánh nát mông cũng không chịu phục, tranh hơn với người bị vật hết râu, cha như con gà sống cộc như con tuần mã bị xén trụi lông đuôi; không hát nữa, cha mở quán trà, thế cũng tốt, sống cuộc đời yên ổn. Ai dè cha gia pháp không nghiêm, để dì bé lang thang đây đó, đã xảy ra tai họa khôn

lường. Bị sờ soạn thì đã bị rồi, cha không rán nhịn, để làm tròn bốn phận người dân, có phúc mới bị thiệt thòi, nhịn nhục mới được yên thân. Vậy là cha đánh tên kỹ sư Đức, gây ra tai họa tày đình. Người Đức ư, Hoàng thượng còn sợ, vậy mà cha không sợ! Tai họa ư, cả trấn tẩm máu, hai mươi bảy nhân mạng đi tong, trong đó có dì và hai em. Thế mà vẫn chưa thôi, cha còn đi Lỗ Nam kết giao với nghĩa hòa quyền, trở về lập thần đàn, dựng cờ tạo phản, tụ tập một ngàn binh mã, súng ống vác vai, đao thương kẹp nách, phá đường sắt, đốt lán trại, giết lính Tây, anh hùng thật đấy! Rốt cuộc, thôn xóm tan hoang, dân làng chết chóc, bản thân cha bị giam trong ngục, thương tích đầy mình... Ôi cha, cha ăn mỡ lợn hơi nhiều nên sinh lắm cảm! tà ma nào đã ám vào cha? Hồn vía cha đã bị con hồ li tinh nào bắt mất? Thì cứ cho là người Đức làm đường sắt phá hoại phong thủy, tắc nghẽn long mạch vùng Cao Mật, nhưng là của cả vùng, đâu phải phong thủy, long mạch riêng nhà mình, cha cầm đầu để làm gì? Vậy là xong, họ nhằm bắn khởi xướng, đánh rắn phải giập đầu! Vậy là đúng như câu “Mọi người ăn cả, tội riêng một mình”. Cha ơi, chuyện to rồi, kinh động triều đình các vương quốc nổi giận. Nghe nói Tuần phủ đại nhân Viên Thế Khải đêm qua đi kiệu bát cống về huyện. Tổng đốc Giao – Áo Caclôt cũng cưỡi con ngựa tây cao lớn, vai khoác súng Môde xộc thẳng vào công đường. Lính lệ Hồ Râu đứng gác ở cổng định ngăn lại, liền bị tên giặc vụt một roi, vành tai rành tai rách đôi! Cha ơi, chuyện này cầm chắc là không thoát rồi, cái đầu tròn xoay của cha chấn bị bêu trên mảng tường chữ bát để thị chúng! Cho dù đại nhân Tiền Đình có nể mặt con mà tha cho cha, thì Viên Thế Khải đại nhân cũng không chịu tha; cho dù Viên Thế Khải đại nhân muốn tha cho cha, thì tổng đốc Giao – Áo Caclôt cũng không chịu tha! Cha ơi, số phận của cha chỉ trông mong vào ông trời!

Tôi nghĩ ngợi lung tung, men theo con đường lát đá xanh, hỏi hỏi đi về phía mặt trời mọc, ánh sáng một màu hồng. Trong làn, chiếc đuôi chó tỏa mùi thơm hấp dẫn. Mặt đường máu đọng từng vũng. Tâm thần bất định, tôi như trông thấy đầu cha tôi lăn lông lốc trên đường, vừa lăn vừa hát. Miêu Xoang là làn điệu hợp hôn phụ nữ, vốn không thật nổi tiếng, nhưng cha tôi với chất giọng lạ lùng, đã biến nó thành d7ua mật, đã làm mê mẩn biết bao nhiêu phụ nữ vùng Cao Mật! Người mẹ đã quá cố của tôi, mà mê cái giọng khàn khàn mà lấy cha tôi. Mẹ tôi đẹp nổi tiếng. Ông cử nhân họ Đỗ từng cầu hôn nhưng mẹ tôi không ưng, chỉ ưng mỗi cha tôi – một kết hát nghèo rớt mồng tơi!... Lão đây tớ nhà Đỗ cử

nhân có biệt hiệu là Chu Điếc gánh một gánh đầy nước đi tới. Lão gò lưng tôm, vươn dài cổ cò đỏ ửng, mảng tóc lơ thơ trên đầu bạc trắng, mồ hôi trên mặt lấp lánh. Lão thở hồng hộc, hối hả bước những bước dài, nước trong thùng sánh ra, rỏ giọt thành chuỗi trên đường. Cha ơi, con chợt trông thấy đầu của cha trong thùng nước. Nước trong thùng biến thành màu hồng của máu. Con ngửi thấy mùi tanh nồng, cái mùi tanh tanh khấn khấn thường thấy mỗi khi chồng con phanh bụng lợn hoặc chó. Lão Chu Điếc không ngờ rằng, bảy ngày sau đó, trong khi lão nghe hát Miêu Xoang ở pháp trường – nơi hành hình cha tôi, lão bị giặc Đức dùng súng trường bắn lòi ruột, khúc ruột lòi ra ngoài in hệt một con lươn!

Khi lách qua tôi để vượt lên, lão cố ngừng cái đầu lên, nhìn tôi cười khẩy. Một lão điếc đặc, người như chiếc gỗ mục mà dám cười khẩy với con, cha ơi, chắc là cha chết mất! Kể gì Tiền Đình, ngay cả Hoàng thượng mà có đến đây thì cha cũng không thoát khỏi tử hình! Nản thì có nản, nhưng quyết không chịu thua, còn nước còn tát. Tôi đoán, giờ này quan lớn Tiền đang cùng Viên đại nhân đến rừ Tế Nam và Caclôt đến từ Thanh Đảo đang xài a phiến, đợi hai người kia về rồi, tôi sẽ lên vào nha môn, chỉ cần để ông huyện thấy mặt, là tôi sẽ có cách khiến ông ta ngoan ngoãn vâng lời. Khi ấy thì không có quan lớn Tiền nào hết, mà chỉ có anh cu Tiền! Cha ơi, con chỉ sợ họ giải thẳng cha về kinh, nếu vậy thì vô phương cứu chữa! Chỉ cần thi hàng án ở ngay tại huyện, con sẽ có cách đối phó với họ. Con sẽ kiếm một thằng ăn mài thẻ mạng cho cha, mập mờ đánh lận con đen, con sẽ đánh tráo! Cha, cứ nghĩ đến chuyện cha đã tình phụ mẹ, con chẳng muốn cứu cha làm gì, để cha chết sớm ngày nào hay ngày ấy, khỏi làm hại những người phụ nữ khác. Nhưng dù sao cha vẫn là cha của con, không có trời thì không có đất, không có trứng thì không có gà, không có tình tiết thì không có kịch, không có cha thì không có con, quần áo có thể thay, nhưng cha thì chỉ có một, không thể đổi cha này lấy cha khác! Trước mặt là miếu Bà Cô, có bệnh vái tứ phương, tôi phải vào thắp hương xin người phù hộ, xin người hiển linh ra tay tế độ, chuyển dữ thành lành.

Trong miếu tôi mò, tôi chẳng nhìn thấy gì, chỉ nghe thấy tiếng vỗ cách, có thể là con dơi, cũng có thể là chim én. Đúng là chim én. Mắt tôi quen dần với bóng tối, tôi nhìn thấy trước tượng Bà Cô có hơn một chục ăn mài nằm ngổn ngang. Mùi nước tiểu, mùi cơm thiêu nồng nặc khiến tôi choáng váng, chỉ muốn nôn ọ.

Bà Cô tôn kính mà ở cùng với lũ mèo hoang thì tội quá! Chúng chẳng khác đàn rắn mòng năm, vươn dài người rồi lồm cồm bò dậy, đứa nọ nối tiếp đứa kia. Bang chủ Tám Chu râu bạc quá nửa, mắt kèm nhèm, nhú mũi nhăn mày nhìn tôi, nhổ một bãi nước bọt, quát:

- Xui rồi xui rồi xui rồi, sáng sớm gặp ngay con thỏ cái!

Đám lâu la của lão, cũng bắt chước nhổ nước bọt, đồng thanh gào lên:

- Xui rồi xui rồi xui rồi, sáng sớm gặp ngay con thỏ cái!

Một con khỉ đít đỏ nhanh như chớp nhảy lên vai tôi khiến tôi giật thót. Không đợi tôi kịp ngoảnh lại, nó thọt tay vào làn chộp luôn cái đuôi chó rồi nhảy phát lên hương án, nhảy bước nữa lên vai Bà Cô, chiếc xích ở cổ kêu lanh canh, đuôi biến thành chiếc chổi quét bụi tung mù mịt, khiến tôi ngứa mũi chỉ muốn hắt xì hơi. Con khỉ chết tiệt, tên súc sinh mang hình người, nó ngồi chồm hồm trên vai Bà Cô nhai ngấu nghiến cái đuôi chó, tay đây mỡ bôi khắp miệng Bà Cô. Bà Cô cũng không quở mắng, khuôn mặt rất dỗi hiên từ. Bà Cô không trị nổi con khỉ, thì làm sao cứu được cha tôi?

Cha ơi là cha, cha là gan có tía, chuột nhất đám phủ lạc đà, dám làm những chuyện tày đình! Thái hậu đương triều – Từ Hi lão Phật gia cũng biết tên cha; Đại đế Uyliêm của nước Đức cũng đã nghe sự tích của cha. Một thảo dân, một kết hát kiếm miếng cơm chín như cha mà nổi tiếng đến mức ấy thì không uống đã sống ở đời, đúng như câu trong vở hát “Thà một chút huy hoàng rồi chột mắt, còn hơn le lói suốt trăm năm”. Cha ơi, cha đi hát đã nửa đời người, chuyên sắm những vai người khác, lần này thì cha sắm vai của cha, diễn tích của cha – diễn cho chính mình!

Lũ ăn mồi xúm quanh tôi, đứa chìa bàn tay bẩn thủi găm ghiếc, đứa ưỡn cái bụng đầy sọ, chúng la chúng hét, chúng hát chúng cười, ồn ào như chợ vỡ.

- Làm ơn đi, làm ơn, chị Tây Thi Thịt Cây. Chị thí cho hai đồng nhỏ, chị thu về hai đồng vàng!... Chị không cho, tôi cũng không cần, nhưng rồi quả báo sẽ tới gần!

Trong tiếng ồn ào ma quái, bọn chết dẫm ấy, đứa véo đùi tôi, đứa cấu móng tôi, đứa sờ ti tôi, chúng chớp thời cơ đục nước béo cò! Tôi định bỏ chạy, chúng khóa tay, chúng ôm eo giữ tôi lại. Tôi chồm về phía Tám Chu:

- Tám Chu, Tám Chu, hôm nay bà liều mạng với nhà người!

Tám chu nhặt chiếc gậy nhỏ bằng trúc chọc nhẹ vào đầu gối tôi. Tôi khuyu xuống. Tám Chu cười khẩy, nói:

- Mỡ đến miệng mèo, không ăn cũng phí! Các con, quan lớn Tiền ăn nặc thì bọn bây ăn vạc xương vậy!

Bọn ăn mày ủa tới đề tôi xuống, thoát cái đã lột quần tôi ra. Trong lúc nguy cấp, tôi nói:

- Tám Chu, đồ chó đẻ, mượn gió bẻ măng không phải là trang hảo hán. Ông có biết, cha tôi bị Tiền Đình bắt giam, đang chuẩn bị hành quyết không? Tám Chu nhướn cặp mắt toét, hỏi:

- Cha cô là ai?

Tôi nói:

- Tám Chu, ông mê ngủ hay sao thế? Cả nước Trung Quốc điều biết cha tôi là ai, chỉ có ông là không! Cha tôi là Tôn Bính, người Cao Mật, Tôn Bính hát Miêu Xoang, Tôn Bính phá đường sắt, Tôn Bính lãnh đạo dân làng chống giặc Đức!

Tám Chu vội vàng ngồi dậy, chấp tay trước ngực vái lia lịa, miệng nói:

- Thưa cô, đắc tội, tôi không biết, xin bỏ qua cho! Tôi chỉ biết Tiền Đình là cha nuôi của cô, mà không biết Tôn Bính là cha đẻ của cô. Tiền Đình là tên đồn mạt. Tôn Bính là bậc anh hùng! Cha cô là con người kiên cường, dám đối mặt với giặc Đức, bọn tôi khâm phục! Khi nào cần tới bọn tôi, xin cô cứ sai bảo, lạy cô tha tội đi!

Bọn ăn mày nhất loại quì lại, dập đầu rõ kêu, trán dính đầy đất. Chúng đồng thanh: Chúc cô vạn phúc! Chúc cô vạn phúc!

Con khỉ đang ngồi vắt vẻo trên vai tượng Bà Cô cũng quăng vội cái đuôi chó ăn dở, tụt xuống khấu đầu như người, nhần nhần nhở nhở khiến ai cũng bật cười. Tám Chu nói:

- Các con, ngày mai liêm con cây thật béo mang tới nhà cô.

Tôi vội bảo:

- Thôi thôi, không cần như thế.

Tám Chu nói:

- Xin cô đừng làm khách, bọn trẻ của tôi bắt chó còn dễ hơn bắt rắn trên cao quần.

Bọn ăn mày cười hì hì, đưa thì răng vàng khè, đưa thì khuyết răng, miệng há hốc. Tôi chợt cảm thấy chúng trất đáng yêu. Cuộc sống bần hàn của chúng vậy mà vui. Nắng hồng ấm áp rọi qua cửa ra vào, rọi trên những gương mặt đang cười củ lủ ăn mày. Mũi tôi cay xè, nước mắt trào ra. Tám Chu nói:

- Cô có cần bọn tôi đi cướp nhà lao không?

Tôi bảo không cần. Cha tôi không phải án thường. Gác ngục không chỉ bọn lính lệ của huyện, mà còn có một bọn lính tây do Caclôt điều đến. Tám Chu nói:

- Bầy Hầu đâu, dạo qua một lượt, có tin gì về báo ngay!

Bầy Hầu nói:

- Tuân lệnh!

Cậu ta cầm lấy thanh la trước tượng Bà Cô, khoác túi lên vai, huýt sáo gọi: Bé ngoan, đi cùng ba! Con khỉ nhẩy tốt lên vai cậu. Bầy Hầu gõ thanh la, miệng hát nghêu ngao, ra đi. Tôi ngược nhìn lên tượng Bà Cô bằng đất, toàn thân là nước sơn cũ kỹ, nhưng khuôn mặt như mâm bạc thì có nước – Bà Cô đổ mồ hôi! Bà Cô hiển linh! Bà Cô hiển linh! Xin Bà phù hộ cho bố tôi!

Tôi trở về nhà, trong lòng chứa chan hi vọng. Giáp Con đã dậy, đang mài dao trong sân. Anh chàng nhìn tôi cười cười, tỏ ra thân thiết và tình cảm. Tôi cũng cười cười nhìn anh chàng, cũng tỏ ra thân thiết và tình cảm. Anh chàng dùng tay gạt gạt lưỡi dao, hình như cảm thấy chưa sắc, lại cầm cúi mài tiếp, soạt... soạt. Giáp Con chỉ mặc mỗi quần lót, nửa người trên ở trần, lưng beo eo gấu, đám lông đen trên ngực. Tôi bước vào buồng chính, thấy bố chồng ngồi trên ghế thái sư bằng gỗ đàn hương khảm trai đem từ kinh thành về, đang nhắm mắt dưỡng thần, tay lần tràng hạt bằng gỗ đàn hương, miệng lầm bầm, không hiểu đang tụng kinh hay chữa ai. Trong phòng tối mờ mờ, ánh nắng lọt qua khe cửa, in từng vệt trên nền nhà. Một vệt sáng như ánh vàng ánh bạc rọi thẳng vào mặt lão, khuôn mặt gầy guộc, mắt trũng sâu, dưới cái mũi cao cao là cái miệng mím chặt in hệt một vết chém bằng dao. Môi trên mỏng dính và cái cằm dài nhẵn thín không một sợi râu, chẳng trách người ta đồn rằng, lão là thái giám bỏ chạy từ kinh thành về

đây. Tóc lão đã thưa, phải độn thêm một nắm chỉ đen mới tết được một đuôi sam nho nhỏ.

Lão hé mắt, cái nhìn lạnh như băng chiếu thẳng vào người tôi. Tôi vấn an lão: “Cha dậy rồi ă?” Lão gật đầu, tiếp tục lần tràng hạt.

Quen lệ mấy tháng nay, tôi lấy lược sừng chải đầu, bện đuôi sam cho bố chồng. Việc này vốn là của người hầu nhưng mà tôi không muốn người hầu. Con dâu không nên chải đầu cho bố chồng, người ta trông thấy dị nghị chết! Nhưng vì tôi có việc cầu cứu lão, lão để tôi chải đầu thì tôi chải đầu cho lão. Thực ra, thói quen này là do tôi tạo ra. Hồi lão mới về, một buổi sáng, lão vụng về cầm cây lược gãy tự chải đầu, Giáp Con giúp lão để tỏ ra hiếu thuận, vừa chải vừa nói:

- Cha à, đầu con tóc ít, nghe mẹ nói hồi nhỏ con bị mạch lươn, tóc bị sọc lằn hết. Đầu cha cũng ít tóc, chắc cũng do mạch lươn, phải không cha?

Giáp Con vụng chân vụng tay, lão già nghiêng răng nghiêng lợi, nói chịu tội sống mới cho ông con chải đầu hộ, nói có phúc phận mới được Giáp Con nhổ tóc như nhổ lông lợn! Hôm ấy, tôi vừa từ chỗ quan lớn Tiền trở về, trong lòng đang vui. Để hai cha con lão phấn khởi, tôi nói: “Cha à, để con chải đầu cho cha!”. Tôi chải cho lão cái đầu thật mượt, lại độn chỉ thâm tết cho lão cái đuôi sam to tướng. Xong xuôi, tôi đưa cái gương tới trước mặt lão. Lão nấn vuốt cái đuôi sam nửa thật nửa giả, một giọt nước mắt ứa ra từ hốc mắt đen ngòm. Giọt nước mắt hi hữu. Giáp Con sờ hốc mắt cha hỏi: “Cha khóc à?”

Bố chồng tôi lắc đầu:

- Đương kim Hoàng Thái Hậu có một thái giám chuyên chải đầu, nhưng Thái Hậu không dùng, mà chỉ thích Tổng quản Lý Liên Anh chải đầu cho mình.

Bố chồng nói vậy, tôi không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao cả. Giáp Con nghe tới Bắc Kinh thì mê tí, xoắn xuýt đòi kể chuyện. Cha anh ta không kể, lấy trong bọc tờ ngân phiếu đưa cho tôi, nói:

- Con dâu này, con đi mua mấy thước vải tây mà may quần áo. Cả dạo này con vất vả vì cha rồi!

Hôm sau, tôi còn đang ngủ thì Giáp Con đánh thức tôi dậy. Anh làm gì vậy? – Tôi khó chịu hỏi. Giáp Con bò bò:

- Dậy, dậy! Cha đang đợi chải đầu cho cha.

Tôi ngớ ra, bực không thể tả, đúng là mở ra thì dễ, khép lại mới khó. Lão coi mình là thứ gì? Đồ khốn, nhà người không phải là Từ Hi Thái Hậu, ta cũng không phải Đại Tổng quản Lý Liên Anh! Cái mớ tóc hoa râm mềm oặt hôi rình của nhà người, ta chải cho một lần cũng đã phúc tồ tám đời nhà người rồi! Quen mùi thấy mùi ăn mãi! Nhà người cứ tưởng cho ta một ngân phiếu năm lượng bạc thì muốn sai lúc nào thì sai hay sao? Người không nghĩ rằng người là ai? Người cũng không nghĩ rằng ta là ai? Tôi giận cằn hông bước xuống giường, định nói mấy câu thật độc địa để lão đỡ làm tàng. Nhưng tôi chưa kịp mở miệng, lão ngược nhìn cái tấm đan phía trên cửa ra vào, lăm bằm như chỉ nói cho một mình lão nghe:

- Không biết ai chải đầu cho tri huyện Cao Mật?

Tôi cảm thấy ớn lạnh toàn thân, cảm thấy lão già trước mặt tôi dứt khoát không phải con người, mà là một con quỷ biết tàng hình, nếu không thì làm sao biết tôi chải đầu cho quan lớn Tiền. Nói đoạn, lão đột nhiên ngồi thẳng lên, ngẩng cao đầu, ánh mắt thâm hiểm như xuyên qua người tôi. Cơn giận của tôi tan biến. Tôi ngoan ngoãn vòng qua phía sau chải mớ lông tóc như lông chó của lão. Trong khi chải tóc cho lão, tôi lại nhớ tới bộ tóc đen mượt thơm thơm của cha nuôi: sờ nắn cái đuôi sam bé tí như đuôi lừa của lão, tôi lại nhớ tới cái đuôi sam nặng trĩu tay, thơm mùi da thịt và như biết cử động của cha nuôi. Cha nuôi dùng đuôi sam quét lên người tôi, từ đỉnh đầu tới gót chân, khiến tôi nao lòng khắp người, các lỗ chân lông đều rỉ nước.

Phải chải thôi, không còn cách nào khác, đã gieo gió thì phải gặt bão! Mỗi khi tôi chải đầu, là cha nuôi lại sờ soạng tôi, và thường thì chưa chải đầu xong, tôi và cha nuôi đã dính chặt vào nhau. Tôi không tin là lão già này không động lòng, lão già, chỉ cần lão dám trèo lên, tôi đảm bảo lão chỉ có lên mà không có xuống. Khi đó, lão sẽ ngoan ngoãn vâng lời tôi. Khi đó tôi vẫn chải đầu cho lão, chải cái gáo dừa cho lão! Người ta đồn rằng trong bọc lão có mười lượng ngân phiếu, sớm muộn tôi cũng bắt lão phải xì ra! Tôi mong lão trèo lên, nhưng lão già rất dầm tính, đến nay vẫn chưa trèo. Tôi không tin trên đời có thứ mèo chề mỡ, lão già, để ta

xem lão có thể trụ được bao lâu! Tôi gỡ bím tóc, dùng lược chải lọn tóc lơ thơ của lão. Sáng nay, động tác của tôi cực kỳ nhẹ nhàng. Tôi cố nén cảm giác ghê tởm, dùng ngón tay út gãi gãi dài tai lão, ngực tì vào gáy lão, nói , cha ơi, cha đẻ của con bị quan phủ bắt giam, cha từng ở kinh đô, quen biết rộng, xin cha hãy bảo lãnh cho cha con! Lão già không nói nửa lời, không phản ứng gì. Tôi không biết lão không điếc, lão đang giả câm giả điếc đấy thôi. Tôi xoa bóp hai bờ vai lão, nhắc lại câu vừa rồi, lão vẫn im như thóc. Bỗng ánh nắng rọi thẳng vào dây cúc áo vàng choé trên áo chùng của lão, rọi trên đôi bàn tay nhỏ xíu đang lăn tràn hạt. Hai bàn tay vừa trắng vừa mập, hoàn toàn không hợp với tính cách và tuổi tác của lão. Dao kềm cổ bắt phải xin thì tôi cũng không thể tin rằng đây là hai bàn tay chuyên cầm đại đao chặt đầu người! Trước khi tôi không dám tin, bây giờ vẫn nửa tin nửa ngờ. Tôi càng ép chặt người tôi vào lão, phụng phịu: cha ơi, cha đẻ của con phạm lỗi, cha từng ở kinh đô, quen nhiều biết rộng, cha bày cách giúp con! Tôi day day bờ vai lão, bầu vú nặng trĩu của tôi nghỉ ngơi trên gáy lão, miệng tôi tung ra hàng ngàn những câu nũng nịu. Với quan lớn Tiên thì thủ đoạn trên đã khiến quan bủn rủn tay chân, tôi bảo sao làm vậy. Nhưng với cái lão chết tiệt này cứ trơ như đá vững như đồng, dù cặp vú mềm mại của tôi rập rình trên cổ lão, mặc cho những lời đường mật của tôi liên tục rót vào tai lão, lão cũng chẳng nói chẳng rằng. Đột nhiên, tôi thấy đôi bàn tay dừng lại, hình như khẽ run rẩy. Tôi mừng thầm, lão già, không nhịn được nữa phải không? Sức mấy mà cưỡng lại! Ta không tin nhà người không móc ngân phiếu đưa cho ta, không tin nhà người còn đưa chuyện riêng tư giữa ta với quan lớn Tiên để huy hiếp ta. “Cha ơi, cha tìm cách giúp con mấy!” Tôi đứng đằng sau lão mà uốn éo, gạ gẫm lão. Chợt tôi nghe thấy một tiếng cười, tiếng cười mà như tiếng gào của con mèo hoang trong một đêm tối trời, khiến tôi sợ toát mồ hôi, các ý nghĩ tan biến. Lão có còn là người không mà giọng cười như thế? Không, lão không phải con người, lão là quỷ! Lão cũng không phải bố chồng tôi. Tôi lấy Giáp Con đã hơn mười năm, chưa bao giờ nghe nói có một bố chồng ở kinh thành. Giáp Con con chưa bao giờ nói đã đành, hàng xóm láng giềng cũng chưa bao giờ nói. Lão có thể là tất cả, nhưng không thể là bố chồng tôi. Khuôn mặt lão hoàn toàn không giống khuôn mặt chồng tôi. Đồ ôn dịch, chắc chắn nhà người là con mèo rừng đã thành tinh? Người khác sợ bọn yêu ma quỷ quái chứ ta không sợ! Trong chuồng

có một con chó mực, lát nữa Giáp Con sẽ làm thịt, tôi sẽ đổ chậu máu chó lên đầu lão, bắt lão hiện nguyên hình!

CHƯƠNG 2

Hôm tết thanh minh trời mưa phùn, những đám mây chì rơi như bông gòn, lười nhác chuyển động giữa trời và đất.

Sáng tinh mơ, tôi len lỏi trong đám gái trai ăn mặc diêm dúa, ra khỏi cửa Nam. Hôm đó, tôi cầm chiếc dù giấy vẽ tích Hứa Tiên du ngoạn trên hồ gập bạch xà, chiếc cặp con bướm khuôn gọn mái tóc đen mượt. Tôi thoa nhẹ một lớp phấn trắng lên mặt, phấn hồng lên hai gò má, chấm một nốt ruồi duyên giữa hai lông mày, môi tô thắm màu hoa anh đào. Tôi mặc chiếc áo cánh màu hồng bằng vải ngoại, chiếc quần màu hồ thủy cũng bằng vải ngoại. Người ngoại quốc rất xấu, nhưng vải ngoại thì rất đẹp. Tôi đi đôi giày bằng đoạn xanh thêu cặp uyên ương đang bơi giữa đầm sen. Chẳng phải các người chê chân tôi to đấy sao? Tôi đi đôi giày loại đó để các người ngắm chân tôi to hay nhỏ. Tôi ngắm mình trong chiếc gương tráng thủy ngân. Trong gương là một mỹ nhân, người đẹp ngồi ngời. Tôi cũng mê tôi, cứ gì cánh đàn ông. Tôi xót xa trong lòng vì chuyện cha đẻ, nhưng cha nuôi đã nói, rằng trong lòng càng đau thì ngoài mặt thì càng phải tươi, không nên đưa cái bộ mặt ủ dột cho người ta nhìn ngắm. Được thôi được thôi, cứ ngắm cứ ngắm, hôm nay bà phải so tài cao thấp với đám phụ nữ trong thành Cao Mật, nào là tiểu thư nhà ông Cử, nào thiên kim tiểu thư phủ Hàn Lâm, tất tất điều không bén gót tôi. Cái yếu của tôi là hai bàn chân to, chỉ trách mẹ tôi mất sớm không kịp bó chân cho tôi, tôi rất buồn khi nhắc tới chuyện này. Nhưng cha nuôi của tôi lại rất thích bàn chân to, tức là bàn chân bình thường, chân bình thường thì cái thú mới trọn vẹn. Khi ở trên người tôi, ông rất thích tôi dùng gót chân gõ lên cặp mông của ông. Khi tôi gõ, ông kêu toáng lên: “Vàng bạc là chân to, rủi ro là chân bé!...”

Khi đó, mặc dù cha tôi đã lập thần đàn ở vùng đông bắc Cao Mật, chuẩn bị một phen sống mái với bọn Đức; mặc dù cha tôi rất phiền lòng về chuyện của cha đẻ tôi, hai mươi bảy nhân mạng khiến ông rầu rĩ, nhưng trong thành vẫn còn là cảnh tượng thanh bình. Án mạng cây ra ở vùng Đông Bắc, nhưng hầu như không liên quan tới trăm họ trong thành. Quan lớn Tiên cha nuôi tôi sai

người trồng năm cây cột bằng gỗ sam ở phía dưới ngoài cửa Nam, chỗ bãi luyện ngựa, làm một cây đu co chót vót, trai gái toàn thành kéo đến tụ tập xung quanh, gấu trang điểm lè loét, trai biếm tóc đen mượt như nhung. Từng đợt tiếng reo hò, từng trận cười hỉ hả. Tiếng reo tiếng cười xen lẫn tiếng rao:

Kẹo bạch nha đây!... Phá sa đây!...

Cụp dù lại, tôi nhập vào đám người đưa mắt nhìn khắp lượt, trông thấy tiểu thư họ Tề, có a hoàn dìu hai bên. Tiểu thư họ Tề có tài văn chương thơ phú, quần là áo lượt, trâm ngọc đầy đầu, chỉ tiếc mặt cô dài như mặt ngựa, trên mảnh đất nhiễm phèn trắng bột ấy mọc lên hai túm cỏ khô. Đó là lông mày của cô. Tôi còn trông thấy thiên kim tiểu thư nhà Hàn lâm họ Cơ có bốn thị nữ theo hầu. Nghe đồn cô ta là một cao thủ trong hội họa, chơi được các loại đàn, chỉ tiếc cô ta mũi nhỏ mắt nhỏ tai nhỏ, in hệt một con chó mắt lồi như mắt cóc. Từ trong ngõ phán son ủa ra những cô điểm. Các cô đi du xuân, cười cười nói nói, nhí nhảnh nghịch ngợm như lũ khỉ. Trông trước ngó sau đủ rồi, tôi ngẩng cao đầu, vênh váo đi lên. Đám choai choai sinh sau đẻ muộn cứ dán mắt vào tôi, ngấm từ đầu xuống chân rồi từ chân lên đầu, miệng há hốc. Tôi mỉm cười, bụng hả hê. Các con, mở mắt ra mà nhìn, rồi về nhà mà tơ tưởng! Bà hôm nay mở lượng hải hà, cho các người ngấm cho đã mắt. Đám choai choai ngấm ra hồi lâu, rồi như chợt tỉnh “ồ” lên một tiếng như sấm nổ lúc trời quang, sau đó tranh nhau gào toáng lên:

- Tây Thi thịt cây, mỹ nương Cao Mật!

Xem kìa, hãy xem người ta mặt thoa da phán, thắt đáy lưng ông, cổ cao ba ngón, tiên hạc đôi chân!

Nhìn nửa người trên, thèm muốn mà chết! Nhìn nửa người dưới, sợ hãi mà gục, chỉ mỗi quan Tiên là quái đản, thích nàng Tiên chân to.

Đừng nói nữa, rừng có mạch vách có tai! Người ta nghe thấy giải lên huyện, lãnh bốn mươi gậy, tan xương nát thịt!

Bọn bây nói nhăng nói cuội gì thì hôm nay bà cũng không giận. Cha nuôi thích là được, bọn bây xá kể gì! Bà đến đây để chơi đu, không phải nghe bọn bay nói bậy. Bọn bay ngoài miệng nói xấu bà, nhưng trong lòng chỉ hận nỗi không được uống nước tiểu của bà!

Lúc này đu đang rồi, hai dây thừng to đùng đưa dưới mưa phùn, đợi tôi trèo lên. Tôi quăng chiếc dù ra phía sau, cũng không rõ chàng trai nào trợ giúp, tôi như con cá chép đã vọt lên mặt nước, hai tay tóm lấy hai bên dây thừng, vươn người vọt lên lần nữa, hai bàn chân đã đặt trên bàn đế. Các người đã thấy bàn chân to lợi hại thế nào chưa? Tôi nói to:

- Các con, hãy mở mắt mà nhìn, bà sẽ trở tài cho các con xem, để biết đánh đu thì phải như thế nào!

... Vừa nãy có một con nhỏ không biết là con nhà ai mà vụng về, lại vừa béo vừa đen, mặt cô nàng còn đen hơn than, cặp mông to hơn lồng bàn, chân to hơn cột nhà cháy, người ngòm như thế mà cũng leo lên cây đu! Cây đu là cái gì? Là sân khấu cho người ta biểu diễn, là trưng bày tấm thân, khoe khoang khuôn mặt, là chiếc bánh dập dềnh trên sóng, là ăn chơi nhảy múa, là nơi để đám phụ nữ nũng nịu làm duyên. Vì sao cha nuôi tôi cho dựng cây đu trên bãi ngựa? Ông ấy yêu dân chăng? Xì! cóc phải. Nói thật, đó là món quà ông tặng tôi nhân dịp tết thanh minh. Các người có tin hay không? Không tin thì đi hỏi ông ấy. Chiền tôi qua tôi đem thịt chó đến cho ông, sau cuộc mây mưa, ông ôm eo tôi mà bảo: “Trái tim bé nhỏ, con yêu của ta! Mai là tết thanh minh, cha nuôi dựng cho con cây đu ở ngoài cửa Nam. Cha nuôi biết con đã từng luyện đao thương, con hãy hé lộ đôi chân, không chần động được tỉnh Sơn Đông thì chần động vùng Cao Mật cho ta! Để đám dân đen biết rằng, con gái nuôi quan Tiền là Hoa Mộc Lan, hào kiệt trong phái nữ! Để mọi người hiểu rằng, chân to đẹp hơn chân nhỏ. Ông Tiền muốn sửa đổi phong tục, phụ nữ Cao Mật sẽ không bó chân nữa!”.

Tôi nói, cha nuôi à, vì chuyện cha đẻ của tôi mà cha nuôi không vui, cha nuôi đảm đương gánh nặng bảo vệ cha đẻ tôi. Cha nuôi không vui, tôi cũng không lòng dạ nào mà vui thú. Cha nuôi cảm động hôn chân tôi, nói:

- Mi Nương, trái tim của ta! Cha nuôi muốn nhân dịp tết thanh minh xua đuổi sự rủi ro trong huyện, người đã chết thì không thể sống lại, nhưng người còn sống thì phải vui lên. Mình khóc khóc mếu mếu, không ai thật lòng cảm thông với mình, nhiều người còn cười nhạo mình. Nếu mình cứ rần lên, đứng thẳng lên, tỏ ra mạnh mẽ hơn họ, họ sẽ phục mình. Những người viết sách, viết kịch sẽ đưa mình vào sách, đưa mình lên sân khấu. Mi

Nương trổ tài trên cây đu đi, khoảng mười năm sau, biết đâu lại có vở Miêu Xoang: Mi Mương đại náo cây đu!

- Thừa cha nuôi, việc khác thì Mi Nương không rành – Tôi dùng chân vuốt ve bộ râu của cha nuôi nói – Nhưng đánh đu thì chắc chắn không để cha nuôi phải hổ thẹn. Tôi bám hai dây đu bằng hai tay, nhún nhấp mông, chân hơi khuyu xuống, các ngón chân bám trên bàn đạp, đưa mông về đằng sau, lại nhún chân khuyu mông bám bàn đạp, lại ưỡn ngực ngẩng đầu dướn hai chân. Cái chốt ngang bằng sắt của vây đu kêu kên kệt. Đu đã bay lên, càng bay càng cao, càng bay càng nhanh, càng bay càng mạnh, dây đu thẳng băng, gió rít ù ù, vòng sắt trên then ngang rít rợn người. Tôi cảm thấy lâng lâng như lên cõi tiên, đôi cánh chim đã biến thành cánh tay của tôi, ngực tôi mọc đầy lông vũ. Tôi đu lên tầm cao nhất, người tôi như bay, trong lòng rộn ràng như sóng vỗ, như thủy triều lúc dềnh lên lúc xuống thấp, như ngọn sóng đuổi nhau, bọt trắng dồn bọt trắng, cá lớn đuổi cá bé, cá bé đuổi tôm tép, ào ào ào... cao cao... cao nữa... Người tôi đã nằm ngang trên tầm cao nhất, mặt tôi đã chạm vào bụng chim en bay đên góp vui. Tôi nằm trên một tấm nệm êm êm, đan bằng gió nhẹ mưa phùn. Đu lên điểm cao nhất, tôi cắn lấy một bông hoa của cây cổ thụ, phía dưới ồ lên tán thưởng... Du dương quá, thư thái quá, đắc đạo rồi, thành tiên rồi... Tiếu đó, để cho dê vỡ, cho thủy triều lui, sóng niu sóng, cá lớn dắt cá bé, cá bé dồn tôm tép, đu hạ thấp rồi vút lên cao, dây đu thẳng căng, người tôi song song với mặt đất, mắt tôi nhìn mảnh đất màu vàng tươi và những mầm non xanh biếc, miệng tôi ngậm bông hoa hạnh, mùi thơm thoang thoảng vương trong mũi.

Tôi đùa giỡn trên cây đu. Dưới đất là đám choai choai, đám lưu manh vắt mũi chưa sạch, bọn độc thân chưa lập gia đình, tất cả đều hoá rồ. Tôi bay lên, chúng “ồ”, bay bay xuống, chúng “á”; “ồ” bay đi, “à” bay lại, mưa phùn đủ làm ẩm áo, ngọt ngào, mẩn mẩn, gió thổi phồng áo sóng, mưa thấm ướt trước ngực, trong lòng cảm thấy đã thỏa. Tuy trong nhà đang có chuyện, nhưng con gái đi lấy chồng như nước đã đổ đi, vậy cha tự lo liệu công việc của cha, từ nay con phải sống những ngày cho con! Con, trong nhà thì có người chồng thật thà trung hậu che chắn nắng mưa; ngoài thì kết bạn với người vừa có quyền vừa có thế, vừa đa tình vừa đa cảm; thích rượu thì uống rượu, thích thịt thì ăn thịt; dám khóc dám cười dám chơi bời dám quậy phá, chẳng ai dám làm gì tôi. Đó là phúc, cái phúc mà mẹ tôi cơ cực cả đời người ăn chay niệm phật mà có,

cái phúc mà số tôi được hưởng. Cảm ơn trời, cảm ơn Hoàng thượng và Thái hậu, cảm ơn cha nuôi Tiên đại nhân, cảm ơn Tiểu Giáp đỡ đỡ ương ương... Cảm ơn cây gậy của Quan lớn Tiên chuyên dùng cho tôi... Đó là bảo bối không dễ mà có trong trời đất, là thuốc của tôi. Tôi cảm ơn bà mệnh phụ phía sau công đường không lộ mặt, bà không thể sinh nở, khuyên chồng lấy nàng hầu nhưng quan lớn Tiên không nghe.

Tục ngữ có câu: Nước đầy thì tràn, trăng tròn rồi khuyết, người vui chuyện gỡ, cho vui tranh phân. Trong lúc tôi khoe tài ở đám đu, thì cha đẻ Tôn Bính cầm đầu nhân dân vùng Đông Bắc vác thuổng cuốc đình ba, cầm đòn gánh chàng nặng, bao vây lán trại của bọn Đức đang làm đường sắt, đập chết hai tên bắt sống ba tên. Họ lột hết quần áo bọn bị trói vào cây hòe, đổ nước tiểu lên đầu chúng. Họ nhổ tất cả các cọc mốc đem đốt, họ mốc đường ray quảng xuống sông, họ gỡ tà vẹt đem về làm chuồng lợn. Họ còn thiêu trụi các lán trại.

Tôi cho đu lên hết độ cao, tâm nhìn vượt ra ngoài tường thành, nhìn thấy mái nhà lô xô như bát úp. Tôi nhìn thấy con đường lát đá xanh trước cổng huyện, nhìn thấy nơi ở của cha nuôi, những dãy nhà cao to trùng điệp. Tôi trông thấy chiếc kiệu lớn bốn người khiêng của cha nuôi đã ra khỏi nghi môn, tên lính lệ mũ đỏ áo trắng gõ thanh la đi trước dẹp đường, theo sau là hai hàng nha dịch, điều mũ đỏ áo trắng, gương cao cờ biển, sau đó mới tới cỗ kiệu. Hai hộ vệ dắt đao bên mình, tay vịn đòn khênh tiến lên theo nhịp chuyển động của kiệu. Theo sao kiệu là thư biện của sáu phòng. Sau ba hồi thanh la, cùng với tiếng hô oai nghiêm của các nha dịch, bọn phu kệu cất bước chạy gần, thoăn thoắt như gấn lò xo ở gối. Chiếc kiệu rập rình, nhấp nhô như con thuyền lướt trên sóng nước.

Tâm nhìn của tôi vượt qua huyện thành về phía đông bắc, con đường sắt của Đức chạy từ Thanh Đảo, đã biến thành con rết không lồ bị đập bể sọ, đang quần quai. Một đám đông đen ngòm dày đặc trên cách đồng chớm xuân màu xanh nhạt, phát cờ, những lá cờ màu sắc pha tạp, ùn ùn kéo về phía đường sắt. Lúc này tôi chưa biết đó là chatôi đang cầm đầu đám người chống đối, nếu biết, tôi không còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc chơi. Tôi trông thấy phía đường sắt từng cột khói bốc lên như những cây to biết cử động, rồi những tiếng nổ nặng nề rất nhanh dội tới.

Đội nghi trượng của cha nuôi ngày càng tới gần, đã tiếp cận của Nam. Tiếng thanh la còn rõ hơn, tiếng hô càng trầm hùng hơn, những lá cờ ủ rũ dưới mưa, y hết những tấm da chó rướm máu. Tôi trông thấy mồ hôi lấm tấm trên mặt, nghe tiếng thở nặng nhọc của bọn phu khiêng kiệu. Người đi đường đều dừng lại cúi đầu, không một ai dám nói to hoặc một cử chỉ khác thường. Những con chó dữ nổi tiếng của nhà Đỗ Giải Nguyên cũng im thin thít, có thể thấy cái uy của cha nuôi, ngay súc vật cũng không dám nhờn. Tôi trong lòng rạo rức, trong tim như có cái bếp lò, trên bếp hâm bình rượu. Cha nuôi thân yêu của tôi, tôi nhớ Người cháy ruột cháy gan! Hãy hoà Người vào trong bình rượu! Tôi dùng hết sức đu lên thật cao, để qua rèm cha nuôi trông thấy tấm thân yêu kiều của tôi.

Từ trên cây đu, tôi trông thấy đoàn người phía xa dày đặc như một đám mây đen cuộn cuộn, không thể phân biệt đàn ông đàn bà, người già người trẻ, nhìn không ra ai là Cột ai là Kèo, nhưng mấy ngọn cờ đại của họ thì rực rỡ khiến tôi hoa mắt! Họ í ới gọi nhau, kỳ thực tôi hoàn toàn không nghe rõ tiếng gọi, mà chỉ phỏng đoán. Cha để tôi xuất thân kết hát Miêu Xoang, tổ sư đời thứ hai của làn điệu này. Miêu Xoang vốn là một làn điệu dân gian, cha để tôi đã nâng tầm nó lên, trở thành một loại hình kịch nghệ nổi tiếng cả vùng rộng lớn, phía bắc đến phủ Lai Châu, phía nam đến Phủ Đảng Châu, tổng cộng mười tám huyện. Tôn Bính hát Miêu Xoang, phụ nữ lệ chảy tràn. Ông vốn là người thích hò la. Nay dẫn đầu đám quân, ông không hò hét sao được? Để không bỏ sót cảnh này, để được nhìn thêm lúc nữa, tôi đưa đu lên thật cao. Những kẻ ngu ngốc đứng dưới cứ tưởng tôi biểu diễn cho chúng xem. Chúng hoa chân múa tay, hò hét như điên. Hôm ấy tôi mặc đồ mỏng, lại thêm mồ hôi ướt đầm – Cha nuôi tôi bảo mồ hôi tôi thơm mùi hoa hồng. Tôi huy động bằng hết những bảo bối trên người, cái mông tròn lẳn vồng ra sau, bộ ngực xinh xinh nhô ra trước, cho bọn háo sắc thèm rỏ rãi! Gió lạnh luồn trong áo, xoáy tròn trong nách tôi. Tiếng gió mưa tiếng hoa đào xòe cách, cánh đào đầm nước mưa. Tiếng hò tiếng hét của nha dịch, tiếng lanh canh của vòng sắt, tiếng rao hàng của dân bán dạo, tiếng ghé ọ của con ghé... tất cả quyện vào nhau. Một cái tết thanh minh ồn ào, một mồng ba tháng Ba rục rủa. Tại khu mộ ở góc tây nam, mấy bà già tóc bạc phơ đang hoá vàng. Một con lóc nhỏ quỵên khời dựng đứng trên khu mộ, trông giống những cây bạch dương xám xịt xung quanh. Đội nghi trượng của cha nuôi ra khỏi cửa Nam, những người xem đánh đu đều quay lại nhìn. Quan huyện đến rồi!

Có người kêu lên. Đội nghi trượng của cha nuôi lượn một dòng quanh giáo trường, bọn nha dịch lên gân lên cốt, ngực ưỡn mắt tròn xoe. Cha nuôi, qua bức rèm trúc, tôi trông thấy chiếc mũ đội trên đầu và khuôn mặt hình chữ điền hồng hào của cha, trông thấy bộ râu với những sợi trắng và cứng như thép, nhúng vào nước không rời. Bộ râu của ông là chìa khóa, khóa chặt trái tim ông và tôi, là sợi tơ hồng của ông Nguyệt lão, không có bộ râu của ông và bộ râu của cha để tôi, thì ông tìm đâu ra cô con nuôi ngon lành như tôi?

Bọn nha dịch ra oai, thực ra chính là cha nuôi tôi ra oai, thấy đã đủ, liền hạ kiệu xuống bên rìa giáo trường. Phía tây giáo trường là vườn hoa đào nở rộ, cây nọ nối tiếp cây kia, trong màn mưa mỏng lung, trông như những cụm khói. Một nha dịch đao cài thắt lưng tiến lên vén rèm, cha nuôi bước xuống kiệu. Mũ cánh chuồn đội ngay ngắn trên đầu, cha nuôi phải phủi phủi tay áo, rồi chấp tay trước ngực, cha xá mộ xá, cất giọng sang sảng: “Thưa các phụ lão, các con dân, chúc ăn tết vui vẻ!”

Cha nuôi, ông chỉ giỏi vờ vĩnh! Nhớ lại những lúc ông đùa với tôi ở Tây Hoa sảnh, tôi không nhịn được cười! Nghĩ tới nỗi khổ mà ông phải chịu trong mùa xuân năm nay, tôi bất giác chỉ muốn khóc. Tôi dừng đu, tay vịn thừng đứng trên bàn đạp, miệng hé mở, mắt đắm đuối nhìn cha nuôi làm trò, trong lòng rộn lên bao nỗi ngọt bùi cay đắng! Cha nuôi hiểu dụ:

- Bản quan xưa nay vẫn khuyến khích trồng đào...

Cà nhắc cà nhót đi theo sau cha nuôi tôi là viên xã trưởng thành Nam, lão nói to:

- Quan tri huyện nhân tết xuân mưa phùn, trồng một cây phôi đào để làm gương cho dân chúng noi theo...

Cha nuôi liếc xéo viên xã trưởng một cái tỏ ý không bằng lòng về cái tội nói leo, ông nói tiếp:

- Hỡi các con dân, các người hãy trồng đào trước nhà trước cửa, vườn trước vườn sau, “bớt chuyện gẫu bát phở, nên đọc sách, trồng đào”. Chỉ mười năm là cùng, huyện Cao Mật sẽ có những ngày tươi đẹp.

“Nghìn vạn cây đào hoa nở rộ, muôn dân tận hưởng khúc âu ca”

Cha nuôi ngâm xong hai câu thơ, liền cầm xẻng xúc đất, lười xẻng chạm một hòn cuội, tóe lửa. Đúng lúc đó, tên sai vặt Xuân Sinh lẫn tới như một quả bóng. Hắn quần quít vừa nói vừa thở:

- Bầm quan lớn, hồng rồi, hồng rồi!...

Cha nuôi nghiêm giọng hỏi:

- Chuyện gì mà hồng?

Xuân Sinh nói:

- Bọn dân đen ở vùng đông bắc làm phản...

Cha nuôi quảng cái xẻng xuống, phủ tay áo, chui luôn vào trong kiệu chạy như bay, bọn nha dịch thất thế chạy theo như chó nhà có tang.

Tôi đứng trên đu, đưa mắt nhìn theo đội nghi trượng, trong lòng buồn rầu không kể xiết. Cha đẻ ơi, cha làm cái Tết mất vui rồi. Tôi thần thờ nhảy xuống, lách vào đám đông ồn ào nhốn nháo, cắn răng chịu đựng bọn trai tơ đục nước béo cò, nghĩ là mình nên vào vườn đào ngắt hoa hay về nhà luộc thịt chó. Đang phân vân thì Giáp Con từ xó xỉnh nào vụt hiện ra trước mặt tôi, mặt đỏ gay, mắt trợn trừng trợn trạc, miệng lắp bắp:

- Bố tớ, bố tớ về rồi!

Quái quỷ thật! Tự dưng tòi ra ông bố chồng. Bố anh chết rồi kia mà? Chẳng phải đã hơn hai mươi năm nay không có tin gì về bố anh đấy sao?

Giáp Con toát mồ hôi hột, vẫn tiếng được tiếng mất:

- Về rồi, đúng là về rồi!

Tôi cùng Giáp Con học tốc chạy về nhà. Trên đường về, tôi rất bật mình, hỏi Giáp Con đâu tự dưng tòi ra một ông bố? Chắc chắn là một tên cha căng chú kiết nào giở trò bịp, để tôi xem hắn từ đâu tới, được thôi, bà mà nổi điên lên, đầu tiên là đánh gãy chân, sau đó lôi lên huyện, bắt kẻ phải trái nên luôn hai trăm gậy cho nát mông ra, vãi cứt vãi đái ra, xem hắn còn dám xưng xưng là bố người ta nữa thôi!

Trên đường, gặp bất cứ ai, Giáp Con cũng níu lại, vẻ thần bí: “Bố tớ về rồi”. Họ ngơ ra, không hiểu đầu cua tai nheo làm sao, thì Giáp Con gào toáng lên:

- Tớ có bố rồi!

Chưa về tới nơi, tôi đã trông thấy một cỗ xe kiệu đồ bên ngoài cổng nhà tôi, dân phố xúm xít chung quanh. Mấy đứa trẻ đầu để chỏm luôn lách giữa đám người. Kéo xe là một con ngựa màu tía, béo núc ních. Một lớp bụi dầy bám trên xe, chứng tỏ đã đi một quãng đường dài. Mọi người nhìn tôi bằng con mắt kỳ quặc, ánh mắt lấp lóe như ma trời ngoài nghĩa trang. Bà Ngô chủ hiệu tạp hóa, vờ vĩnh ngỏ lời chúc mừng: “Xin mừng anh chị, đúng là có phúc ắt có phần, thần tài chỉ yêu người giàu sang! Đã ăn không hết mà nay lại có một ông bố từ trời rơi xuống, lưng giắt hàng vạn quan tiền! Chị Hai Triệu này, lợn béo vào nhà, cửa cải dôi ra, đại hỉ rồi!”.

Tôi liếc xéo người đàn bà miệng loe như ống nhổ, bảo, bà Ngô này, bà cứ ngoác cái miệng lắm nhảm cái gì thế? Nếu nhà bà thiếu bố thì đón ông ta về, tôi không tiếc mấy may! Bà ta cười hì hì, nói:

- Chị nói thật không đấy?

Tôi nói, thật thế, đứa nào không đón ông ta đi, thì nó là con la, bố lừa mẹ ngựa!

Giáp Con giận dữ ngắt ngang lời tôi:

- Đứa nào dám cướp bố tớ, tớ đập chết!

Cặp má bánh đúc của bà Ngô vụt đỏ lựng. Người đàn bà hay ngồi lê đôi mách, đơm đặt chuyện thiên hạ biết tôi thân với quan lớn Tiên thì sinh lòng ghen ghét, thậm chí rất cay cú. Bị tôi chửi vô mặt, Giáp Con lại bồi thêm một chưởng, mụ cụt hứng bỏ đi, miệng lắm nhảm những gì nghe không rõ. Tôi bước lên bậc tam cấp bằng đá, quay lại nói với mọi người, thưa các vị hàng xóm láng giềng, vị nào muốn xem thì xin mời vào, không vào thì rút đi cho tôi nhờ, đừng có đứng đực ra đấy! Mọi người lặng lẽ giải tán. Tôi biết họ, ngoài miệng thì nịnh nọt tôi bằng những lời đường mật, nhưng sau lưng thì nghiêng răng nghiêng lợi, chỉ mong tôi nghèo xác nghèo xơ, phải đi hát rong độ nhật. Với bọn này thì chẳng cần nể nang, chẳng cần khách khí làm gì!

Vào trong sân, tôi gào lên rõ to, thần linh nào gián trần thế nhỉ? Cho tôi chiêm ngưỡng một tí nào! Tôi nghĩ bụng, không mềm mỏng vội, bố thật hay bố hảo thì cũng phải cho một đòn phủ đầu để lão biết tay, sau này khỏi tác oai tác phúc với con này! Tôi trông thấy một chiếc ghế Thái sư bằng gỗ đàn hương quang dầu màu huyết dụ kê ở giữa sân, một ông lão khó khăn lắm, đuôi sam bé tí

trên đầu, đang lúi húi lau bụi trên ghế. Thực ra, chiếc ghế đã sạch bong, lẽ ra không cần lau chùi nữa. Nghe tôi nói vậy, lão chậm rãi đứng lên, quay lại nhìn tôi một thoáng, ánh mắt sắc lạnh. Mẹ ơi, cặp mắt gian xảo nằm sâu trong hốc mắt sắc như dao mổ lợn của Giáp Con! Giáp Con lon ton chạy đến trước mặt cha, nhếch miệng cười ngơ ngẩn, giới thiệu:

- Bố, đây là vợ con, mẹ cưới cho con đây!

Lão già cũng không thèm nhìn lại tôi một cái cho tử tế, miệng ừ ào mà tôi không hiểu lão nói gì.

Người đánh xe sau khi đã ăn uống no nê ở quán cơm lão Vương Thăng bên kia đường, cầm roi trở lại nhà tôi, cáo từ. Lão già rút tờ ngân phiếu trong bọc đưa cho anh ta, chấp tay trước ngực vái liền mấy vái:

- Người anh em, đi đường bình yên!

Chui cha, lão già đặc giọng Bắc Kinh, cũng phát âm chuẩn như quan lớn Tiền, không khác nhau là mấy. Người đánh xe sau khi liếc qua tờ ngân phiếu, nét mặt sâu khổ bỗng tươi rói. Anh cuối rạp liền ba cái, miệng tuôn hàng tràng như đánh rắm:

- Cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia!...

Chà, lão già quả đáng gờm, có vẻ một tài chủ lắm bạc nhiều tiền! Cái vật côm cộm bên trong áo chùng, ắt hẳn là ngân phiếu. Nghiền lượng hay vụn lượng? Được lắm, thời buổi này ai cho sữa người đó là mẹ, ai cho tiền người ấy là cha. Tôi phủ phục trước mặt lão, dập đầu một cái rõ kêu, nói như hát:

- Con chào cha!

Giáp Con thấy tôi quì lạy cũng vội quì xuống, dập đầu đánh “cóp” một cái, không nói gì, chỉ cười ngây ngô.

Lão già không ngờ tôi dùng đại lễ để chào lão nên lão có vẻ lúng túng đôi chút. Lão chìa hai tay ra – tôi ngạc nhiên đến sững sờ khi trông thấy đôi bàn tay của lão – làm như định nâng tôi dậy, nhưng không, lão không nâng tôi, cũng không nâng Giáp Con, mà chỉ nói:

- Miễn lễ, miễn lễ, người nhà không nên khách khí!

Tôi mất hứng, buộc phải đứng lên. Giáp Con cũng đứng dậy theo tôi. Lão thò tay vào trong bọc, tôi mừng thầm, tưởng lão lấy

ngân phiếu cho tôi. Mò mẫm hồi lâu, lão lấy ra một vật xinh xinh màu cách tra gơ ra trước mặt tôi, nói:

- Lần đầu gặp mặt, chẳng có gì thưởng cho con, cầm cái này mà chơi!

Tôi đón lấy cái đồ chơi, bắt chước lão, nói người nhà không nên khách khí. Cái đồ chơi nặng nặng, mềm nhũn, màu xanh cánh tả trông thích mắt. Tôi ngủ cùng quan lớn Tiên đã mấy năm, biết khá nhiều vật phẩm văn hóa, không đến nỗi quê mùa quá. Tôi biết đây là vật quý, nhưng không biết nó là cái gì?

Giáp Con dẫu môi nhìn cha, có vẻ tủi thân. Lão cười cười, bảo.

Giáp Con nghe theo, cúi xuống. Lão già đeo vào cổ Giáp Con chuỗi hạt màu sắc óng ả, xâu bằng chỉ đỏ. Tôi nhận ra đó là chuỗi hạt cầu phước, bắt giác bĩu môi nghĩ thầm, lão già, lão cho rằng con trai lão mới một trăm ngày tuổi chắc!

Về sau, tôi đưa cái quà ra mắt của bố chồng cho cha nuôi xem. Cha nuôi bảo đó là cái bao tay dùng khi bắn cung, làm bằng ngọc phỉ thúy, quý hơn vàng, chỉ hoàng thân quốc thích, vương công quý tộc mới có báu vật này. Cha nuôi tay trái mân mê núp vú tôi, tay phải nghịch nghịch cái bao tay, luôn miệng khen: “Của quý của quý của quý, đúng là của quý!” Tôi bảo, cha nuôi thích nó thì biếu cha. Cha nuôi nói: “Không dám không dám, người quân tử không chiếm đoạt tình yêu của người khác”. Tôi bảo, phụ nữ như tôi, yêu cái bao tay để làm gì? Cha nuôi vẫn lựa lời thoái thác, tôi bảo, nếu cha không nhận thì tôi xé nát nó. Cha nuôi vội nói: “Chao ôi, nàg đừng xé, ta nhận vậy”. Cha nuôi đeo cái bao tay, giờ ngang tâm mắt ngắm nghía, quên cả công việc quan trọng là sờ vú tôi. Sau đó cha nuôi đeo vào cổ tôi cái tượng Bồ tát bằng ngọc. Tôi mừng quá đôi, ::145i1::y mới là thứ dành cho phụ nữ! Tôi vuốt râu cha nuôi, nói lời cảm ơn. Cha nuôi vật tôi ra, cười tôi như cười lên con ngựa của cha, vừa thở vừa nói:

- Mi Nương, Mi Nương, ta phải đi tìm hiểu xem bố chồng Mi Nương là con người như thế nào?

CHƯƠNG 3

Trong khi bố chồng tôi cười nhạt đầy nham hiểm, chiếc ghế thái sư và chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương trong tay bố chồng đột nhiên tỏa mùi thơm gắt khiến tôi đầu vầng mắt hoa, ruột gan như lửa đốt.

Lão không thêm quan tâm cha tôi sống hay chết, không mấy may xúc động trước tình cảm của tôi, lão run rẩy đứng lên, quảng chuỗi hạt – vật bất li thân của lão, mắt lão tóa lửa. Cái gì làm lão xúc động đến như thế? Cái gì làm lão lo lắng đến như thế? Lão giờ hai bàn tay nhỏ xúi như tay loài yêu quái, miệng rên lên hừ hừ, mắt nhìn tôi không chớp, nét hung dữ trong con mắt tan biến, lão van vỉ:

- Rửa tay... rửa tay!

Tôi múc hai gáo nước lạnh trong ang, đổ vào chậu đồng, trông thấy lão vội vội vàng vàng ngâm tay trong nước, tôi nghe thấy tiếng răng nghiến ken két trong miệng lão, không đoán được cảm giác của lão như thế nào. Tôi trông thấy hai bàn tay của lão đỏ ửng lên như than hồng, những ngón tay nuốt nà co quắp như móng vuốt của con gà trống. Tôi hốt hoảng khi thấy tay lão như thép nung đỏ, nước trong chậu đồng phát ra tiếng lóc bóc, sùi bọt, bốc hơi. Kỳ quặc thật! Lần đầu tiên, tôi được chứng kiến chuyện kỳ lạ như thế này! Lão già ngâm tay trong nước lạnh chắc khoan khoái lắm, hãy nhìn khuôn mặt lão: mắt lim dim, hít không khí vào qua kẽ răng, giữ hơi một lúc lâu mới thở ra. Rõ ràng là cách thở của anh nghiện. Đã nghiện chưa, đồ con lừa! Không ngờ lão có cái trò quỷ quái này, con yêu già!

Thoải mái lắm rồi, lão giờ hai tay nước rớt tong tong, trở lại ghế thái sư, khác chẳng là lúc này lão không nhắm mắt nữa, mà là mở mắt nhìn trân trân hai bàn tay, nhìn những giọt nước rớt từ đầu ngón tay xuống đất. Lão thư giãn toàn thân, gân cốt chùng xuống, thỏa mãn cao độ.

Cha nuôi cũng vừa như thế trên mình tôi...

Khi đó tôi vẫn chưa biết lão là tên đao phủ khét tiếng. Tôi cứ chăm chăm vào số ngân phiếu giắt trong người lão. Tôi dịu dàng bảo lão:

- Cha ơi, hình như con đâm bóp hầu cha, cha thấy dễ chịu lắm. Cái mạng nhỏ nhoi của cha để con không đêm nay thì sáng mai đi đức, dù sao cũng là xui gia, cha tính cách giúp con. Cha cứ từ từ mà nghĩ, để con nấu cháo huyết cha dùng.

Tôi múc nước giếng vo gạo, cảm giác trống trải vẫn đeo đẳng trong lòng. Tôi nhìn lên mái đao miếu Thành hoàng, một đàn chim câu màu xám đang rủ rủ, chúng đậu ken khít nhau, chẳng hiểu đang bàn bạc gì đó. Ngoài đường lát đá xanh rộn lên tiếng vó ngựa: một toáng lính Đức đi qua. Qua khe hở, tôi thấy chúng đội mũ hình ống có cắm lông chim. Tôi giật mình, tim đập rộn lên, linh cảm thấy sự có mặt của bọn Đức liên quan đến chuyện cha tôi. Tiểu Giáp mài xong dao, đang sắp xếp đồ nghề. Anh chàng cầm cây gậy bằng gỗ bạch lập, một đầu có móc sắt, lôi một con lợn đen ra khỏi chuồng. Cái móc ở đầu gậy móc vào hàm dưới con lợn, có kêu thảm thiết, lông gáy dựng ngược, gúm người cổ trần lại, chân sau và mông miết trên mặt đất, mắt đỏ ngầu những tia máu. Nhưng nó không cưỡng nổi sức mạnh như thần của Giáp Con. Anh chàng chỉ cần nhún thấp một tí, vận sức ra tay, bàn chân như bàn cước từng bước từng bước lún sâu đến ba tấc, lôi con lợn ra, móng lợn cày đất thành rãnh, chẳng khác cày ruộng. Nói lại thì chậm, lúc làm thì nhanh, Giáp Con đã kéo được con lợn đến trước bàn mổ. Một tay ghì móc, tay kia tóm đuôi lợn, anh chàng “hự” một tiếng đứng thẳng lên, nhắc bổng con lợn lên bàn mổ. Con lợn bị choáng quên cả chống cự, chỉ há miệng mà kêu, bốn chân thẳng đuồn. Giáp Con mở cái móc quăng hẳn một bên, thuận tay cầm lấy con dao chọc tiết sắc như nước để trong chậu sành, rồi gần như không cần tính toán, anh chàng đâm một nhát vào cổ con lợn, đường dao đi ngọt như đâm vào tảng đậu phụ, ấn thêm một nhát nữa, lưỡi dao rồi cả cán dao lút sâu trong cổ lợn. Tiếng kêu im bật, chỉ còn tiếng nấc cục, rồi tiếng nấc cục cũng không còn. Con lợn run rẩy, chân run, da run, đám lông cũng run. Giáp Con rút dao ra, lật nghiêng con lợn để chỗ cắt tiết chiếu thẳng vào chậu hứng ở phía dưới. Một dòng máu nóng vọt ra, loang loáng màu đỏ tươi, phun thẳng xuống chậu.

Sân nhà tôi chỉ rộng chừng nửa mẫu, phần thì kê chuồng lợn chuồng chó, phần thì trồng nguyệt quế mẫu đơn, phần làm dàn leo

cho nhục quế, phần để chum vại chai lọ, phần làm bếp để nôi niêu xoong chảo, bông chốc sặc sụa mùi máu tanh nồng. Bọn nhặng xanh lập tức kéo đến, chúng quả thính mũi!

Hai tên công sai đầu đội nón màu đỏ, nhãn nhúm như lỗ tròn, mặc quần áo lính lệ màu đen, thắt lưng xanh rộng bản, chân đi ủng hai mảnh đế mềm, bên hông giắt yêu đao, đẩy cổng nhà tôi bước vào. Tôi nhận ra chúng. Chúng thuộc đội truy bắt, là những tên có đôi chân chạy nhanh hơn thỏ. Biết mặt nhưng chẳng biết tên. Vì rằng cha tôi đang bị giam trong đại lao, tôi đang cần nhờ vả, nên tôi cố làm ra vẻ tươi cười. Nếu là bình thường, bà đầu thềm để mắt tới chúng mảy những tên hại nước hại dân, những tên cáo mượn oai hùm! Chúng cũng gật gật đầu, trên khuôn mặt thiết bì cũng cố nhếch một nụ cười. Nhưng ngay lập tức nụ cười vụt tắt, một tên thò tay trong bọc lấy ra một cái thẻ màu đen giơ lên vậy vậy, nghiêm trọng nói:

- Theo lệnh quan lớn Tiền, cho gọi Triệu Giáp lên huyện hỏi chuyện!

Giáp Con cầm cây dao dính đầy máu lợn chạy ra, khúm núm:

- Thưa các ông lính, có chuyện gì thế ạ?

Hai tên công sai mặt lạnh như tiền, hỏi:

- Anh là Triệu Giáp?

- Tôi là Giáp Con. Triệu Giáp là cha tôi - Giáp Con nói.

- Cha anh đâu? - Tên công sai khệnh khạng hỏi.

Giáp Con nói:

- Cha tôi đang ở trong nhà.

- Bảo cha anh đi theo bọn ta – Tên công sai nói.

Tôi lạ gì bản mặt bọn nha sai, điên tiết quát:

- Bố chồng tôi không bao giờ ra khỏi cổng, chưa bao giờ ra khỏi cửa, vậy đã phạm tội gì?

Thấy tôi nổi giận, bọn nha sai vội nặng ra một vẻ mặt tội nghiệp, nói:

- Chị Hai Triệu, bọn tôi quan cứ lệnh lính cứ truyền, còn bố chồng chị phạm tội hay không thì làm sao bọn tôi biết được?

- Hăng gượng, có phải hai ông mời bố tôi đi nhậu? - Giáp Con tò mò hỏi.

- Bọn ta làm sao biết được? – hai tên công sai lắc đầu, bỗng chúng mỉm cười bí hiểm, nói – Có lẽ, hình như mời đi nhấm rượu với thịt chó!

Dĩ nhiên là tôi hiểu bọn khốn khiếp này nói vậy có nghĩa gì? Chúng đang nói về quan hệ giữa tôi và cha nuôi Tiền. Anh chàng ngốc Giáp Con làm sao mà hiểu được? Tiểu

Giáp phản khởi chạy ù vào trong nhà.

Tôi cũng vào theo.

Tiền Đình, quân chó đẻ, ông đang giở trò gì vậy? Ông bắt giam cha đẻ tôi, lại lánh mặt không tiếp tôi; sáng tinh mơ đã sai lính đến bắt bố chồng tôi. Phen này thì lòi thoi to rồi! Một bố đẻ, một bố chồng, một bố nuôi, ba ông bố chạm trán tại công đường! Tôi từng diễn tích “Tam đường hội thắm”, chưa bao giờ thấy “Tam ông hội thắm”! trừ phi cái đồ khốn nhà ông không cho tôi gặp, nếu gặp được, tôi sẽ hỏi ông định giở trò gì?

Giáp Con lấy tay áo chùi mồ hôi trên mặt, giọng hỏi hà:

- Cha ơi có chuyện vui đây này! Quan huyện mời cha đi uống rượu ăn thịt chó!

Bố chồng tôi ngồi ngay ngắn, hai bàn tay nhỏ xíu trắng bột đặt trên tay vịn của ghế. Lão nhắm mắt không nói gì, chẳng rõ lão bình tĩnh thật hay giả vờ?

- Cha, cha nói gì đi chứ! Các ông lính đang đợi cha ở ngoài sân kia! - Giáp Con sốt ruột giục – Cha cho con đi cùng được không? Con muốn biết công đường như thế nào? Vợ con thường xuyên tới đó, nhưng nó không cho con đi theo...

Tôi vội ngắt lời anh ngố, nói:

- Con trai cha đoán mò. Ai mời cha đi uống rượu?

Chúng đến bắt cha đấy! Cha có sai phạm gì không?

Bố chồng tôi lười nhác mở mắt, thở dài nói, dù phạm tội cũng chẳng qua giờ đầu chịu báng, có gì lạ! Cho họ vào.

Giáp Con ngoảnh ra ngoài, gọi to:

- Nghe rõ chưa? Bố tôi cho gọi các ông vào!

Bố chồng tôi mỉm cười:

- Con khá lắm, cứ phải gấn như thế!

Giáp con chạy ra sân bảo hai tên công sai:

- Các ông có biết vợ tôi rất thân với quan huyện không?

- Thằng ngốc! – Bố chồng tôi lắc đầu than thở, ánh mắt sắc như mũi dùi chĩa thẳng vào mặt tôi.

Tôi thấy hai tên công sai cười đều, gạt Giáp Con sang một bên, tay đặt trên cán dao, vênh vào bước vào trong nhà.

Bố chồng hé mắt, cái nhìn sắc lạnh lướt qua hai tên công sai, vẻ khinh miệt. Rồi lão ngửa mặt nhìn lên tấm đan phía trên cửa buồn, không cần biết sự hiện diện của hai tên công sai.

Hai tên công sai đưa mắt nhìn nhau hơi lúng túng. Một tên hỏi giọng hách dịch:

- Ông là Triệu Giáp phải không?

Bố chồng tôi đang ngủ say.

- Bố tôi cao tuổi, tai nghễnh ngãng – Giáp Con nói – Các ông nói to lên!

Tên công sai cao giọng hỏi:

- Triệu Giáp, phụng mệnh quan lớn Tiền, mời ông lên huyện với chúng tôi!

Bố chồng tôi vẫn ngửa mặt, dài giọng nói:

- Về bảo quan lớn Tiền các ông, nói rằng Triệu Giáp chân yếu tay mềm, không thể thực hiện lệnh của ông lớn!

Hai tên công sai lại đưa mắt nhìn nhau lần nữa, một tên bắt cười khùng khục, nét mặt đầy mỉa mai:

- Hay là để quan lớn Tiền đem kiệu đón ông lên huyện!

Bố chồng tôi nói:

- Tốt nhất là như vậy!

- Được lắm! Ông cứ đợi đấy, quan lớn Tiền sẽ cho kiệu đến khiên ông đi!

Hai tên công sai vừa cười vừa bước ra khỏi nhà. Ra đến sân chúng tôi cười càng to hơn. Giáp Con theo chúng ra sân, vênh vào:

- Ai cũng sợ các ông, cha tôi thì không!

Hai tên công sai nhìn Giáp Con, lại cười một hồi nữa rồi khênh khạng ra về, miệng vẫn cười. Tiếng cười của chúng từ ngoài phố lọt vào tai tôi. Tôi hiểu vì sao chúng cười, bố chồng tôi cũng hiểu vì sao chúng cười!

Giáp Con đi vào buồng, âm ứ:

- Sao chúng lại cười hở cha? Chúng uống phải nước đái bà điên hở cha? Con nghe Hoàng Trọc nói, uống phải nước đái bà điên thì cười suốt! Chắc chắn chúng đã uống phải nước đái bà điên rồi! Hửn thế rồi! Nhưng mà chúng uống phải nước đái bà điên nào nhỉ?

Bố chồng tôi rõ ràng là nói với tôi chứ không phải với Giáp Con:

- Con ơi, con người ta không nên đánh giá mình quá thấp! Đây là chân lý đến tận cuối đời cha mới nhận ra. Tri huyện Cao Mật dù xuất thân con nhà võ, cũng chẳng qua chỉ là một tên quan ngũ phẩm, đội mũ chóp thủy tinh! Và cho dù vợ lão là cháu ngoại Tăng Quốc Phiên thì “Phượng hoàng thất thế thua xa đàn gà”! bố mày đây chưa khi nào làm quan, nhưng đã chém rụng hàng loạt loại đầu đội mũ chóp đỏ! Còn như thủ cấp của bọn danh môn quý tộc rụng dưới lưỡi dao bố mày thì phải chắt đầy hai sọt!

Tiểu Giáp nghe răng há miệng, không biết anh chàng có hiểu được ý tứ trong câu nói của ông bố, còn tôi thì hiểu hết. Mấy năm thân cận với ông Tiên, tôi học hỏi được nhiều điều, hiểu biết thêm nhiều. Nghe bố chồng nói vậy, tôi toát mồ hôi, khắp người nổi da gà. Mặt tôi không còn sắc máu. Nửa năm trở lại đây, những lời đồn thổi về bố tôi rất nhiều, tất nhiên là tới tai tôi. Tôi đánh bạo hỏi:

- Thưa cha, cha làm nghề đó thật à?

Bố chồng giương cặp mắt điều nhìn đóng đinh vào tôi, nhân từng tiếng, in hệt thả rơi những viên bi sắt: “Nghề... nào... cũng... có... trạng... nguyên...!” Biết ai nói câu đó không?

Đây là câu cửa miệng, ai cũng biết.

- Không – Lão nói – Có một người nói với ta câu ấy! Có biết ai không?

Tôi đành lắc đầu.

Bố chồng rời khỏi ghế thái sư, hai tay nâng chuỗi hạt – mùi thơm gắt của gỗ đàn hương lại toả khắp gian phòng. Khuôn mặt quắt của lão như dát vàng, lão thốt lên với một thái độ vừa kênh kiêu vừa thành kính, vừa mang vẻ hàm ơn:

- Từ Hi Hoàng Thái Hậu!

Hôm tết thanh minh trời mưa phùn, những đám mây chì rơi như bông gòn, lười nhác chuyển động giữa trời và đất. Sáng tinh mơ, tôi len lỏi trong đám gái trai ăn mặc diêm dúa, ra khỏi cửa Nam. Hôm đó, tôi cầm chiếc dù giấy vẽ tích Hứa Tiên du ngoạn trên hồ gập bạch xà, chiếc cặp con bướm khuôn gọn mái tóc đen mượt. Tôi thoa nhẹ một lớp phấn trắng lên mặt, phấn hồng lên hai gò má, chấm một nốt ruồi duyên giữa hai lông mày, môi tô thắm màu hoa anh đào. Tôi mặc chiếc áo cánh màu hồng bằng vải ngoại, chiếc quần màu hồ thủy cũng bằng vải ngoại. Người ngoại quốc rất xấu, nhưng vải ngoại thì rất đẹp. Tôi đi đôi giày bằng đoạn xanh thêu cặp uyên ương đang bơi giữa đầm sen. Chẳng phải các người chê chân tôi to đấy sao? Tôi đi đôi giày loại đó để các người ngắm chân tôi to hay nhỏ. Tôi ngắm mình trong chiếc gương tráng thủy ngân. Trong gương là một mỹ nhân, người đẹp ngồi ngời. Tôi cũng mê tôi, cứ gì cánh đàn ông. Tôi xót xa trong lòng vì chuyện cha đẻ, nhưng cha nuôi đã nói, rằng trong lòng càng đau thì ngoài mặt thì càng phải tươi, không nên đưa cái bộ mặt ủ dột cho người ta nhìn ngắm. Được thôi được thôi, cứ ngắm cứ ngắm, hôm nay bà phải so tài cao thấp với đám phụ nữ trong thành Cao Mật, nào là tiểu thư nhà ông Cử, nào thiên kim tiểu thư phủ Hàn Lâm, tất tât điều không bén gót tôi. Cái yếu của tôi là hai bàn chân to, chỉ trách mẹ tôi mất sớm không kịp bó chân cho tôi, tôi rất buồn khi nhắc tới chuyện này. Nhưng cha nuôi của tôi lại rất thích bàn chân to, tức là bàn chân bình thường, chân bình thường thì cái thú mới trọn vẹn. Khi ở trên người tôi, ông rất thích tôi dùng gót chân gõ lên cặp móng của ông. Khi tôi gõ, ông kêu toáng lên: “Vàng bạc là chân to, rủi ro là chân bé!...”

Khi đó, mặc dù cha tôi đã lập thần đàn ở vùng đông bắc Cao Mật, chuẩn bị một phen sống mái với bọn Đức; mặc dù cha tôi rất phiền lòng về chuyện của cha đẻ tôi, hai mươi bảy nhân mạng khiến ông rầu rĩ, nhưng trong thành vẫn còn là cảnh tượng thanh bình. Án mạng cấy ra ở vùng Đông Bắc, nhưng hầu như không liên quan tới trăm họ trong thành. Quan lớn Tiên cha nuôi tôi sai người trồng năm cây cột bằng gỗ sam ở phía dưới ngoài cửa Nam,

chỗ bãi luyện ngựa, làm một cây đu co chót vót, trai gái toàn thành kéo đến tụ tập xung quanh, gấu trang điểm lè loét, trai biếm tóc đen mượt như nhung. Từng đợt tiếng reo hò, từng trận cười hỉ hả. Tiếng reo tiếng cười xen lẫn tiếng rao:

Kẹo bạch nha đây!... Phá sa đây!...

Cụp dù lại, tôi nhập vào đám người đưa mắt nhìn khắp lượt, trông thấy tiểu thư họ Tề, có a hoàn dìu hai bên. Tiểu thư họ Tề có tài văn chương thơ phú, quần là áo lượt, trâm ngọc đầy đầu, chỉ tiếc mặt cô dài như mặt ngựa, trên mảnh đất nhiễm phèn trắng bột ấy mọc lên hai túm cỏ khô. Đó là lông mày của cô. Tôi còn trông thấy thiên kim tiểu thư nhà Hàn lâm họ Cơ có bốn thị nữ theo hầu. Nghe đồn cô ta là một cao thủ trong hội họa, chơi được các loại đàn, chỉ tiếc cô ta mũi nhỏ mắt nhỏ tai nhỏ, in hệt một con chó mắt lồi như mắt cóc. Từ trong ngõ phán son ủa ra những cô điểm. Các cô đi du xuân, cười cười nói nói, nhí nhảnh nghịch ngợm như lũ khỉ. Trông trước ngó sau đủ rồi, tôi ngẩng cao đầu, vênh váo đi lên. Đám choai choai sinh sau đẻ muộn cứ dán mắt vào tôi, ngấm từ đầu xuống chân rồi từ chân lên đầu, miệng há hốc. Tôi mỉm cười, bụng hả hê. Các con, mở mắt ra mà nhìn, rồi về nhà mà tơ tưởng! Bà hôm nay mở lượng hải hà, cho các người ngấm cho đã mắt. Đám choai choai ngấm ra hồi lâu, rồi như chột tỉnh “ồ” lên một tiếng như sấm nổ lúc trời quang, sau đó tranh nhau gào toáng lên:

- Tây Thi thật cây, mỹ nương Cao Mật!

Xem kìa, hãy xem người ta mặt thoa da phấn, thắt đáy lưng ong, cổ cao ba ngón, tiên hạc đôi chân!

Nhìn nửa người trên, thèm muốn mà chết! Nhìn nửa người dưới, sợ hãi mà gục, chỉ mỗi quan Tiên là quái đản, thích nàng Tiên chân to.

Đừng nói nữa, rừng có mạch vách có tai! Người ta nghe thấy giải lên huyện, lãnh bốn mươi gậy, tan xương nát thịt!

Bọn bây nói nhăng nói cuội gì thì hôm nay bà cũng không giận. Cha nuôi thích là được, bọn bây xá kể gì! Bà đến đây để chơi đu, không phải nghe bọn bay nói bậy. Bọn bay ngoài miệng nói xấu bà, nhưng trong lòng chỉ hận nỗi không được uống nước tiểu của bà!

Lúc này đu đang rồi, hai dây thừng to đùng đưa dưới mưa phùn, đợi tôi trèo lên. Tôi quăng chiếc dù ra phía sau, cũng không rõ chàng trai nào trợ giúp, tôi như con cá chép đã vọt lên mặt nước, hai tay tóm lấy hai bên dây thừng, vươn người vọt lên lần nữa, hai bàn chân đã đặt trên bàn đế. Các người đã thấy bàn chân to lợi hại thế nào chưa? Tôi nói to:

- Các con, hãy mở mắt mà nhìn, bà sẽ trở tài cho các con xem, để biết đánh đu thì phải như thế nào!

... Vừa nãy có một con nhỏ không biết là con nhà ai mà vụng về, lại vừa béo vừa đen, mặt cô nàng còn đen hơn than, cặp mông to hơn lồng bàn, chân to hơn cột nhà cháy, người ngòm như thế mà cũng leo lên cây đu! Cây đu là cái gì? Là sân khấu cho người ta biểu diễn, là trưng bày tấm thân, khoe khoang khuôn mặt, là chiếc bánh dập dềnh trên sóng, là ăn chơi nhảy múa, là nơi để đám phụ nữ nũng nịu làm duyên. Vì sao cha nuôi tôi cho dựng cây đu trên bãi ngựa? Ông ấy yêu dân chăng? Xì! cóc phải. Nói thật, đó là món quà ông tặng tôi nhân dịp tết thanh minh. Các người có tin hay không? Không tin thì đi hỏi ông ấy. Chiền tôi qua tôi đem thịt chó đến cho ông, sau cuộc mây mưa, ông ôm eo tôi mà bảo: “Trái tim bé nhỏ, con yêu của ta! Mai là tết thanh minh, cha nuôi dựng cho con cây đu ở ngoài cửa Nam. Cha nuôi biết con đã từng luyện đao thương, con hãy hé lộ đôi chân, không chấn động được tỉnh Sơn Đông thì chấn động vùng Cao Mật cho ta! Để đám dân đen biết rằng, con gái nuôi quan Tiền là Hoa Mộc Lan, hào kiệt trong phái nữ! Để mọi người hiểu rằng, chân to đẹp hơn chân nhỏ. Ông Tiền muốn sửa đổi phong tục, phụ nữ Cao Mật sẽ không bó chân nữa!”.

Tôi nói, cha nuôi à, vì chuyện cha đẻ của tôi mà cha nuôi không vui, cha nuôi đảm đương gánh nặng bảo vệ cha đẻ tôi. Cha nuôi không vui, tôi cũng không lòng dạ nào mà vui thú. Cha nuôi cảm động hôn chân tôi, nói:

- Mi Nương, trái tim của ta! Cha nuôi muốn nhân dịp tết thanh minh xua đuổi sự rủi ro trong huyện, người đã chết thì không thể sống lại, nhưng người còn sống thì phải vui lên. Mình khóc khóc mếu mếu, không ai thật lòng cảm thông với mình, nhiều người còn cười nhạo mình. Nếu mình cứ rần lên, đứng thẳng lên, tỏ ra mạnh mẽ hơn họ, họ sẽ phục mình. Những người viết sách, viết kịch sẽ đưa mình vào sách, đưa mình lên sân khấu. Mi

Nương trổ tài trên cây đu đi, khoảng mười năm sau, biết đâu lại có vở Miêu Xoang: Mi Mương đại náo cây đu!

- Thừa cha nuôi, việc khác thì Mi Nương không rành – Tôi dùng chân vuốt ve bộ râu của cha nuôi nói – Nhưng đánh đu thì chắc chắn không để cha nuôi phải hổ thẹn. Tôi bám hai dây đu bằng hai tay, nhún nhấp mông, chân hơi khuyu xuống, các ngón chân bám trên bàn đạp, đưa mông về đằng sau, lại nhún chân khuyu mông bám bàn đạp, lại ưỡn ngực ngẩng đầu dướn hai chân. Cái chốt ngang bằng sắt của vây đu kêu kên kệt. Đu đã bay lên, càng bay càng cao, càng bay càng nhanh, càng bay càng mạnh, dây đu thẳng băng, gió rít ù ù, vòng sắt trên then ngang rít rợn người. Tôi cảm thấy lâng lâng như lên cõi tiên, đôi cánh chim đã biến thành cánh tay của tôi, ngực tôi mọc đầy lông vũ. Tôi đu lên tầm cao nhất, người tôi như bay, trong lòng rộn ràng như sóng vỗ, như thủy triều lúc dềnh lên lúc xuống thấp, như ngọn sóng đuổi nhau, bọt trắng dồn bọt trắng, cá lớn đuổi cá bé, cá bé đuổi tôm tép, ào ào ào... cao cao... cao nữa... Người tôi đã nằm ngang trên tầm cao nhất, mặt tôi đã chạm vào bụng chim en bay đến góp vui. Tôi nằm trên một tấm nệm êm êm, đàn bằng gió nhẹ mưa phùn. Đu lên điểm cao nhất, tôi cắn lấy một bông hoa của cây cổ thụ, phía dưới ô lên tán thương... Du dương quá, thư thái quá, đắc đạo rồi, thành tiên rồi... Tiếu đó, để cho dê vỡ, cho thủy triều lui, sóng niu sóng, cá lớn dắt cá bé, cá bé dồn tôm tép, đu hạ thấp rồi vút lên cao, dây đu thẳng căng, người tôi song song với mặt đất, mắt tôi nhìn mảnh đất màu vàng tươi và những mầm non xanh biếc, miệng tôi ngậm bông hoa hạnh, mùi thơm thoang thoảng vương trong mũi.

Tôi đùa giỡn trên cây đu. Dưới đất là đám choai choai, đám lưu manh vất mũi chưa sạch, bọn độc thân chưa lập gia đình, tất cả đều hoá rồ. Tôi bay lên, chúng “ồ”, bay bay xuống, chúng “á”; “ồ” bay đi, “à” bay lại, mưa phùn đủ làm ẩm áo, ngọt ngào, mẩn mẩn, gió thổi phồng áo sóng, mưa thấm ướt trước ngực, trong lòng cảm thấy đã thỏa. Tuy trong nhà đang có chuyện, nhưng con gái đi lấy chồng như nước đã đổ đi, vậy cha tự lo liệu công việc của cha, từ nay con phải sống những ngày cho con! Con, trong nhà thì có người chồng thật thà trung hậu che chắn nắng mưa; ngoài thì kết bạn với người vừa có quyền vừa có thế, vừa đa tình vừa đa cảm; thích rượu thì uống rượu, thích thịt thì ăn thịt; dám khóc dám cười dám chơi bời dám quậy phá, chẳng ai dám làm gì tôi. Đó là phúc, cái phúc mà mẹ tôi cơ cực cả đời người ăn chay niệm phật mà có,

cái phúc mà số tôi được hưởng. Cảm ơn trời, cảm ơn Hoàng thượng và Thái hậu, cảm ơn cha nuôi Tiền đại nhân, cảm ơn Tiểu Giáp đỡ đỡ ương ương... Cảm ơn cây gậy của Quan lớn Tiền chuyên dùng cho tôi... Đó là bảo bối không dễ mà có trong trời đất, là thuốc của tôi. Tôi cảm ơn bà mệnh phụ phía sau công đường không lộ mặt, bà không thể sinh nở, khuyên chồng lấy nàng hầu nhưng quan lớn Tiền không nghe.

Tục ngữ có câu: Nước đầy thì tràn, trăng tròn rồi khuyết, người vui chuyện gỡ, cho vui tranh phân. Trong lúc tôi khoe tài ở đám đu, thì cha đẻ Tôn Bính cầm đầu nhân dân vùng Đông Bắc vác thuổng cuốc đình ba, cầm đòn gánh chàng nặng, bao vây lán trại của bọn Đức đang làm đường sắt, đập chết hai tên bắt sống ba tên. Họ lột hết quần áo bọn bị trói vào cây hòe, đổ nước tiểu lên đầu chúng. Họ nhổ tất cả các cọc mốc đem đốt, họ mốc đường ray quảng xuống sông, họ gỡ tà vẹt đem về làm chuồng lợn. Họ còn thiêu trụi các lán trại.

Tôi cho đu lên hết độ cao, tầm nhìn vượt ra ngoài tường thành, nhìn thấy mái nhà lô xô như bát úp. Tôi nhìn thấy con đường lát đá xanh trước cổng huyện, nhìn thấy nơi ở của cha nuôi, những dãy nhà cao to trùng điệp. Tôi trông thấy chiếc kiệu lớn bốn người khiêng của cha nuôi đã ra khỏi nghi môn, tên lính lệ mũ đỏ áo trắng gõ thanh la đi trước dẹp đường, theo sau là hai hàng nha dịch, điều mũ đỏ áo trắng, gương cao cờ biển, sau đó mới tới cỗ kiệu. Hai hộ vệ dắt đao bên mình, tay vịn đòn khênh tiến lên theo nhịp chuyển động của kiệu. Theo sao kiệu là thư biện của sáu phòng. Sau ba hồi thanh la, cùng với tiếng hô oai nghiêm của các nha dịch, bọn phu kệu cất bước chạy gần, thoăn thoắt như gấn lò xo ở gối. Chiếc kiệu rập rình, nhấp nhô như con thuyền lướt trên sóng nước.

Tầm nhìn của tôi vượt qua huyện thành về phía đông bắc, con đường sắt của Đức chạy từ Thanh Đảo, đã biến thành con rết không lồ bị đập bể sọ, đang quằn quại. Một đám đông đen ngòm dày đặc trên cách đồng chớm xuân màu xanh nhạt, phát cờ, những lá cờ màu sắc pha tạp, ùn ùn kéo về phía đường sắt. Lúc này tôi chưa biết đó là chatôi đang cầm đầu đám người chống đối, nếu biết, tôi không còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc chơi. Tôi trông thấy phía đường sắt từng cột khói bốc lên như những cây to biết cử động, rồi những tiếng nổ nặng nề rất nhanh dội tới.

Đội nghi trượng của cha nuôi ngày càng tới gần, đã tiếp cận của Nam. Tiếng thanh la còn rõ hơn, tiếng hô càng trầm hùng hơn, những lá cờ ủ rũ dưới mưa, y hết những tấm da chó rướm máu. Tôi trông thấy mồ hôi lấm tấm trên mặt, nghe tiếng thở nặng nhọc của bọn phu khiêng kiệu. Người đi đường đều dừng lại cúi đầu, không một ai dám nói to hoặc một cử chỉ khác thường. Những con chó dữ nổi tiếng của nhà Đỗ Giải Nguyên cũng im thin thít, có thể thấy cái uy của cha nuôi, ngay súc vật cũng không dám nhờn. Tôi trong lòng rạo rức, trong tim như có cái bếp lò, trên bếp hâm bình rượu. Cha nuôi thân yêu của tôi, tôi nhớ Người cháy ruột cháy gan! Hãy hoà Người vào trong bình rượu! Tôi dùng hết sức đu lên thật cao, để qua rèm cha nuôi trông thấy tấm thân yêu kiều của tôi.

Từ trên cây đu, tôi trông thấy đoàn người phía xa dày đặc như một đám mây đen cuộn cuộn, không thể phân biệt đàn ông đàn bà, người già người trẻ, nhìn không ra ai là Cột ai là Kèo, nhưng mấy ngọn cờ đại của họ thì rực rỡ khiến tôi hoa mắt! Họ í ới gọi nhau, kỳ thực tôi hoàn toàn không nghe rõ tiếng gọi, mà chỉ phỏng đoán. Cha để tôi xuất thân kết hát Miêu Xoang, tổ sư đời thứ hai của làn điệu này. Miêu Xoang vốn là một làn điệu dân gian, cha để tôi đã nâng tầm nó lên, trở thành một loại hình kịch nghệ nổi tiếng cả vùng rộng lớn, phía bắc đến phủ Lai Châu, phía nam đến Phủ Đăng Châu, tổng cộng mười tám huyện. Tôn Bính hát Miêu Xoang, phụ nữ lệ chảy tràn. Ông vốn là người thích hò la. Nay dẫn đầu đám quân, ông không hò hét sao được? Để không bỏ sót cảnh này, để được nhìn thêm lúc nữa, tôi đưa đu lên thật cao. Những kẻ ngu ngốc đứng dưới cứ tưởng tôi biểu diễn cho chúng xem. Chúng hoa chân múa tay, hò hét như điên. Hôm ấy tôi mặc đồ mỏng, lại thêm mồ hôi ướt đầm – Cha nuôi tôi bảo mồ hôi tôi thơm mùi hoa hồng. Tôi huy động bằng hết những bảo bối trên người, cái mông tròn lẳn vồng ra sau, bộ ngực xinh xinh nhô ra trước, cho bọn háo sắc thèm rỏ rãi! Gió lạnh luồn trong áo, xoáy tròn trong nách tôi. Tiếng gió mưa tiếng hoa đào xòe cách, cánh đào đầm nước mưa. Tiếng hò tiếng hét của nha dịch, tiếng lanh canh của vòng sắt, tiếng rao hàng của dân bán dạo, tiếng ghé ọ của con ghé... tất cả quyện vào nhau. Một cái tết thanh minh ồn ào, một mồng ba tháng Ba rục rủa. Tại khu mộ ở góc tây nam, mấy bà già tóc bạc phơ đang hoá vàng. Một con lóc nhỏ quỳên khời dựng đứng trên khu mộ, trông giống những cây bạch dương xám xịt xung quanh. Đội nghi trượng của cha nuôi ra khỏi cửa Nam, những người xem đánh đu đều quay lại nhìn. Quan huyện đến rồi!

Có người kêu lên. Đội nghi trượng của cha nuôi lượn một vòng quanh giáo trường, bọn nha dịch lên gân lên cốt, ngực ưỡn mắt tròn xoe. Cha nuôi, qua bức rèm trúc, tôi trông thấy chiếc mũ đội trên đầu và khuôn mặt hình chữ điền hồng hào của cha, trông thấy bộ râu với những sợi trắng và cứng như thép, nhúng vào nước không rời. Bộ râu của ông là chìa khóa, khóa chặt trái tim ông và tôi, là sợi tơ hồng của ông Nguyệt lão, không có bộ râu của ông và bộ râu của cha để tôi, thì ông tìm đâu ra cô con nuôi ngon lành như tôi?

Bọn nha dịch ra oai, thực ra chính là cha nuôi tôi ra oai, thấy đã đủ, liền hạ kiệu xuống bên rìa giáo trường. Phía tây giáo trường là vườn hoa đào nở rộ, cây nọ nối tiếp cây kia, trong màn mưa mỏng lung, trông như những cụm khói. Một nha dịch đao cài thắt lưng tiến lên vén rèm, cha nuôi bước xuống kiệu. Mũ cánh chuồn đội ngay ngắn trên đầu, cha nuôi phải phủ phủ tay áo, rồi chấp tay trước ngực, cha xá mộ xá, cất giọng sang sảng: “Thưa các phụ lão, các con dân, chúc ăn tết vui vẻ!”

Cha nuôi, ông chỉ giỏi vờ vĩnh! Nhớ lại những lúc ông đùa với tôi ở Tây Hoa sảnh, tôi không nhịn được cười! Nghĩ tới nỗi khổ mà ông phải chịu trong mùa xuân năm nay, tôi bất giác chỉ muốn khóc. Tôi dừng đu, tay vịn thừng đứng trên bàn đạp, miệng hé mở, mắt đắm đuối nhìn cha nuôi làm trò, trong lòng rộn lên bao nỗi ngọt bùi cay đắng! Cha nuôi hiểu dụ:

- Bản quan xưa nay vẫn khuyến khích trồng đào...

Cà nhắc cà nhót đi theo sau cha nuôi tôi là viên xã trưởng thành Nam, lão nói to:

- Quan tri huyện nhân tết xuân mưa phùn, trồng một cây phiên đào để làm gương cho dân chúng noi theo...

Cha nuôi liếc xéo viên xã trưởng một cái tỏ ý không bằng lòng về cái tội nói leo, ông nói tiếp:

- Hỡi các con dân, các người hãy trồng đào trước nhà trước cửa, vườn trước vườn sau, “bớt chuyện gẫu bát phở, nên đọc sách, trồng đào”. Chỉ mười năm là cùng, huyện Cao Mật sẽ có những ngày tươi đẹp.

“Nghìn vạn cây đào hoa nở rộ, muôn dân tận hưởng khúc âu ca”

Cha nuôi ngâm xong hai câu thơ, liền cầm xẻng xúc đất, lười xẻng chạm một hòn cuội, tóe lửa. Đúng lúc đó, tên sai vặt Xuân Sinh lẫn tới như một quả bóng. Hắn quần quít vừa nói vừa thở:

- Bầm quan lớn, hồng rồi, hồng rồi!...

Cha nuôi nghiêm giọng hỏi:

- Chuyện gì mà hồng?

Xuân Sinh nói:

- Bọn dân đen ở vùng đông bắc làm phản...

Cha nuôi quảng cái xẻng xuống, phủ tay áo, chui luôn vào trong kiệu chạy như bay, bọn nha dịch thất thểu chạy theo như chó nhà có tang.

Tôi đứng trên đù, đưa mắt nhìn theo đội nghi trượng, trong lòng buồn rầu không kể xiết. Cha đẻ ơi, cha làm cái Tết mất vui rồi. Tôi thần thờ nhảy xuống, lách vào đám đông ồn ào nhốn nháo, cắn răng chịu đựng bọn trai tơ đục nước béo cò, nghĩ là mình nên vào vườn đào ngắt hoa hay về nhà luộc thịt chó. Đang phân vân thì Giáp Con từ xó xỉnh nào vụt hiện ra trước mặt tôi, mặt đỏ gay, mắt trợn trừng trợn trạc, miệng lắp bắp:

- Bố tớ, bố tớ về rồi!

Quái quỷ thật! Tự dưng tòi ra ông bố chồng. Bố anh chết rồi kia mà? Chẳng phải đã hơn hai mươi năm nay không có tin gì về bố anh đấy sao?

Giáp Con toát mồ hôi hột, vẫn tiếng được tiếng mất:

- Về rồi, đúng là về rồi!

Tôi cùng Giáp Con học tốc chạy về nhà. Trên đường về, tôi rất bật mình, hỏi Giáp Con đâu tự dưng tòi ra một ông bố? Chắc là một tên cha căng chú kiết nào giở trò bịp, để tôi xem hắn từ đâu tới, được thôi, bà mà nổi điên lên, đầu tiên là đánh gãy chân, sau đó lôi lên huyện, bắt kẻ phải trái nên luôn hai trăm gậy cho nát mông ra, vãi cứt vãi đái ra, xem hắn còn dám xưng xưng là bố người ta nữa thôi!

Trên đường, gặp bất cứ ai, Giáp Con cũng níu lại, vẻ thần bí: “Bố tớ về rồi”. Họ ngơ ra, không hiểu đầu cua tai nheo làm sao, thì Giáp Con gào toáng lên:

- Tớ có bố rồi!

Chưa về tới nơi, tôi đã trông thấy một cỗ xe kiệu đồ bên ngoài cổng nhà tôi, dân phố xúm xít chung quanh. Mấy đứa trẻ đầu để chỏm luồn lách giữa đám người. Kéo xe là một con ngựa màu tía, béo núc ních. Một lớp bụi dầy bám trên xe, chứng tỏ đã đi một quãng đường dài. Mọi người nhìn tôi bằng con mắt kỳ quặc, ánh mắt lấp lóe như ma trơi ngoài nghĩa trang. Bà Ngô chủ hiệu tạp hóa, vờ vĩnh ngỏ lời chúc mừng: “Xin mừng anh chị, đúng là có phúc ắt có phần, thần tài chỉ yêu người giàu sang! Đã ăn không hết mà nay lại có một ông bố từ trên trời rơi xuống, lưng giắt hàng vạn quan tiền! Chị Hai Triệu này, lợn béo vào nhà, cửa cải dôi ra, đại hỉ rồi!”.

Tôi liếc xéo người đàn bà miệng loe như ống nhổ, bảo, bà Ngô này, bà cứ ngoác cái miệng lắm nhảm cái gì thế? Nếu nhà bà thiếu bố thì đón ông ta về, tôi không tiếc mấy may! Bà ta cười hì hì, nói:

- Chị nói thật không đấy?

Tôi nói, thật thế, đứa nào không đón ông ta đi, thì nó là con la, bố lừa mẹ ngựa!

Giáp Con giận dữ ngắt ngang lời tôi:

- Đứa nào dám cướp bố tớ, tớ đập chết!

Cặp má bánh đúc của bà Ngô vụt đỏ lựng. Người đàn bà hay ngồi lê đôi mách, đơm đặt chuyện thiên hạ biết tôi thân với quan lớn Tiên thì sinh lòng ghen ghét, thậm chí rất cay cú. Bị tôi chửi vô mặt, Giáp Con lại bồi thêm một chưởng, mụ cụt hứng bỏ đi, miệng lắm nhảm những gì nghe không rõ. Tôi bước lên bậc tam cấp bằng đá, quay lại nói với mọi người, thưa các vị hàng xóm láng giềng, vị nào muốn xem thì xin mời vào, không vào thì rút đi cho tôi nhờ, đừng có đứng đực ra đấy! Mọi người lặng lẽ giải tán. Tôi biết họ, ngoài miệng thì nịnh nọt tôi bằng những lời đường mật, nhưng sau lưng thì nghiêng răng nghiêng lợi, chỉ mong tôi nghèo xác nghèo xơ, phải đi hát rong độ nhật. Với bọn này thì chẳng cần nể nang, chẳng cần khách khí làm gì!

Vào trong sân, tôi gào lên rõ to, thần linh nào gián trần thế nhỉ? Cho tôi chiêm ngưỡng một tí nào! Tôi nghĩ bụng, không mềm mỏng vội, bố thật hay bố hảo thì cũng phải cho một đòn phủ đầu để lão biết tay, sau này khỏi tác oai tác phúc với con này! Tôi trông thấy một chiếc ghế Thái sư bằng gỗ đàn hương quang dầu màu huyết dụ kê ở giữa sân, một ông lão khó đăm đăm, đuôi sam bé tí

trên đầu, đang lúi húi lau bụi trên ghế. Thực ra, chiếc ghế đã sạch bong, lẽ ra không cần lau chùi nữa. Nghe tôi nói vậy, lão chậm rãi đứng lên, quay lại nhìn tôi một thoáng, ánh mắt sắc lạnh. Mẹ ơi, cặp mắt gian xảo nằm sâu trong hốc mắt sắc như dao mổ lợn của Giáp Con! Giáp Con lon ton chạy đến trước mặt cha, nhếch miệng cười ngơ ngẩn, giới thiệu:

- Bố, đây là vợ con, mẹ cưới cho con đây!

Lão già cũng không thèm nhìn lại tôi một cái cho tử tế, miệng ừ ào mà tôi không hiểu lão nói gì.

Người đánh xe sau khi đã ăn uống no nê ở quán cơm lão Vương Thăng bên kia đường, cầm roi trở lại nhà tôi, cáo từ. Lão già rút tờ ngân phiếu trong bọc đưa cho anh ta, chấp tay trước ngực vái liền mấy vái:

- Người anh em, đi đường bình yên!

Chui cha, lão già đặc giọng Bắc Kinh, cũng phát âm chuẩn như quan lớn Tiền, không khác nhau là mấy. Người đánh xe sau khi liếc qua tờ ngân phiếu, nét mặt sâu khổ bỗng tươi rói. Anh cuối rạp liền ba cái, miệng tuôn hàng tràng như đánh rắm:

- Cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia!...

Chà, lão già quả đáng gờm, có vẻ một tài chủ lắm bạc nhiều tiền! Cái vật côm cộm bên trong áo chùng, ắt hẳn là ngân phiếu. Nghiền lượng hay vụn lượng? Được lắm, thời buổi này ai cho sữa người đó là mẹ, ai cho tiền người ấy là cha. Tôi phủ phục trước mặt lão, dập đầu một cái rõ kêu, nói như hát:

- Con chào cha!

Giáp Con thấy tôi quì lạy cũng vội quì xuống, dập đầu đánh “cóp” một cái, không nói gì, chỉ cười ngây ngô.

Lão già không ngờ tôi dùng đại lễ để chào lão nên lão có vẻ lúng túng đôi chút. Lão chìa hai tay ra – tôi ngạc nhiên đến sững sờ khi trông thấy đôi bàn tay của lão – làm như định nâng tôi dậy, nhưng không, lão không nâng tôi, cũng không nâng Giáp Con, mà chỉ nói:

- Miễn lễ, miễn lễ, người nhà không nên khách khí!

Tôi mất hứng, buộc phải đứng lên. Giáp Con cũng đứng dậy theo tôi. Lão thò tay vào trong bọc, tôi mừng thầm, tưởng lão lấy

ngân phiếu cho tôi. Mò mẫm hồi lâu, lão lấy ra một vật xinh xinh màu cách tra gơ ra trước mặt tôi, nói:

- Lần đầu gặp mặt, chẳng có gì thưởng cho con, cầm cái này mà chơi!

Tôi đón lấy cái đồ chơi, bắt chước lão, nói người nhà không nên khách khí. Cái đồ chơi nặng nặng, mềm mềm, màu xanh cánh tả trông thích mắt. Tôi ngủ cùng quan lớn Tiên đã mấy năm, biết khá nhiều vật phẩm văn hóa, không đến nỗi quê mùa quá. Tôi biết đây là vật quý, nhưng không biết nó là cái gì?

Giáp Con dẫu môi nhìn cha, có vẻ tủi thân. Lão cười cười, bảo.

Giáp Con nghe theo, cúi xuống. Lão già đeo vào cổ Giáp Con chuỗi hạt màu sắc óng ả, xâu bằng chỉ đỏ. Tôi nhận ra đó là chuỗi hạt cầu phước, bắt giác bĩu môi nghĩ thầm, lão già, lão cho rằng con trai lão mới một trăm ngày tuổi chắc!

Về sau, tôi đưa cái quà ra mắt của bố chồng cho cha nuôi xem. Cha nuôi bảo đó là cái bao tay dùng khi bắn cung, làm bằng ngọc phỉ thúy, quý hơn vàng, chỉ hoàng thân quốc thích, vương công quý tộc mới có báu vật này. Cha nuôi tay trái mân mê núp vú tôi, tay phải nghịch nghịch cái bao tay, luôn miệng khen: “Của quý của quý của quý, đúng là của quý!” Tôi bảo, cha nuôi thích nó thì biếu cha. Cha nuôi nói: “Không dám không dám, người quân tử không chiếm đoạt tình yêu của người khác”. Tôi bảo, phụ nữ như tôi, yêu cái bao tay để làm gì? Cha nuôi vẫn lựa lời thoái thác, tôi bảo, nếu cha không nhận thì tôi xé nát nó. Cha nuôi vội nói: “Chao ôi, nàng đừng xé, ta nhận vậy”. Cha nuôi đeo cái bao tay, giờ ngang tầm mắt ngắm nghía, quên cả công việc quan trọng là sờ vú tôi. Sau đó cha nuôi đeo vào cổ tôi cái tượng Bồ tát bằng ngọc. Tôi mừng quá đổi, ::145i1::y mới là thứ dành cho phụ nữ! Tôi vuốt râu cha nuôi, nói lời cảm ơn. Cha nuôi vật tôi ra, cười tôi như cười lên con ngựa của cha, vừa thở vừa nói:

- Mi Nương, Mi Nương, ta phải đi tìm hiểu xem bố chồng Mi Nương là con người như thế nào?

Trong khi bố chồng tôi cười nhạt đầy nham hiểm, chiếc ghế thái sư và chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương trong tay bố chồng đột nhiên tỏa mùi thơm gắt khiến tôi đầu vầng mắt hoa, ruột gan như lửa đốt. Lão không thèm quan tâm cha tôi sống hay chết, không

mấy may xúc động trước tình cảm của tôi, lão run rẩy đứng lên, quẳng chuỗi hạt – vật bất li thân của lão, mắt lão tóa lửa. Cái gì làm lão xúc động đến như thế? Cái gì làm lão lo lắng đến như thế? Lão giơ hai bàn tay nhỏ xúi như tay loài yêu quái, miệng rên lên hừ hừ, mắt nhìn tôi không chớp, nét hung dữ trong con mắt tan biến, lão van vài:

- Rửa tay... rửa tay!

Tôi múc hai gáo nước lạnh trong ang, đổ vào chậu đồng, trông thấy lão vội vội vàng vàng ngâm tay trong nước, tôi nghe thấy tiếng răng nghiến ken két trong miệng lão, không đoán được cảm giác của lão như thế nào. Tôi trông thấy hai bàn tay của lão đỏ ửng lên như than hồng, những ngón tay nuột nà co quắp như móng vuốt của con gà trống. Tôi hốt hoảng khi thấy tay lão như thép nung đỏ, nước trong chậu đồng phát ra tiếng lóc bóc, sùi bọt, bốc hơi. Kỳ quái thật! Lần đầu tiên, tôi được chứng kiến chuyện kỳ lạ như thế này! Lão già ngâm tay trong nước lạnh chắc khoan khoái lắm, hãy nhìn khuôn mặt lão: mắt lim dim, hít không khí vào qua kẽ răng, giữ hơi một lúc lâu mới thở ra. Rõ ràng là cách thở của anh nghiện. Đã nghiện chưa, đồ con lừa! Không ngờ lão có cái trò quỷ quái này, con yêu già!

Thoải mái lắm rồi, lão giơ hai tay nước rớt tong tong, trở lại ghé thái sư, khác chẳng là lúc này lão không nhắm mắt nữa, mà là mở mắt nhìn trân trân hai bàn tay, nhìn những giọt nước rớt từ đầu ngón tay xuống đất. Lão thư giãn toàn thân, gân cốt chùng xuống, thỏa mãn cao độ.

Cha nuôi cũng vừa như thế trên mình tôi...

Khi đó tôi vẫn chưa biết lão là tên đao phủ khét tiếng. Tôi cứ chăm chăm vào số ngân phiếu giắt trong người lão. Tôi dụ dằng bảo lão:

- Cha ơi, hình như con đâm bóp hầu cha, cha thấy dễ chịu lắm. Cái mạng nhỏ nhoi của cha để con không đêm nay thì sáng mai đi đức, dù sao cũng là xui gia, cha tính cách giúp con. Cha cứ từ từ mà nghĩ, để con nấu cháo huyết cha dùng.

Tôi múc nước giếng vo gạo, cảm giác trống trải vẫn đeo đẳng trong lòng. Tôi nhìn lên mái đao miếu Thành hoàng, một đàn chim câu màu xám đang rủ rủ, chúng đậu ken khít nhau, chẳng hiểu đang bàn bạc gì đó. Ngoài đường lát đá xanh rộn lên tiếng vó

ngựa: một toáng lính Đức đi qua. Qua khe hở, tôi thấy chúng đội mũ hình ống có cắm lông chim. Tôi giật mình, tim đập rộn lên, linh cảm thấy sự có mặt của bọn Đức liên quan đến chuyện cha tôi. Tiểu Giáp mài xong dao, đang sắp xếp đồ nghề. Anh chàng cầm cây gậy bằng gỗ bạch lap, một đầu có móc sắt, lôi một con lợn đen ra khỏi chuồng. Cái móc ở đầu gậy móc vào hàm dưới con lợn, có kêu thảm thiết, lông gáy dựng ngược, gúm người cổ trần lại, chân sau và mông miết trên mặt đất, mắt đỏ ngầu những tia máu. Nhưng nó không cưỡng nổi sức mạnh như thần của Giáp Con. Anh chàng chỉ cần nhún thấp một tí, vận sức ra tay, bàn chân như bàn cóc từng bước từng bước lún sâu đến ba tấc, lôi con lợn ra, móng lợn cày đất thành rãnh, chẳng khác cày ruộng. Nói lại thì chậm, lúc làm thì nhanh, Giáp Con đã kéo được con lợn đến trước bàn mổ. Một tay ghì móc, tay kia tóm đuôi lợn, anh chàng “hự” một tiếng đứng thẳng lên, nhắc bổng con lợn lên bàn mổ. Con lợn bị choáng quên cả chống cự, chỉ há miệng mà kêu, bốn chân thẳng đuồn. Giáp Con mở cái móc quăng hẳn một bên, thuận tay cầm lấy con dao chọc tiết sắc như nước để trong chậu sành, rồi gần như không cần tính toán, anh chàng đâm một nhát vào cổ con lợn, đường dao đi ngọt như đâm vào tảng đậu phụ, ấn thêm một nhát nữa, lưỡi dao rời cả cán dao lút sâu trong cổ lợn. Tiếng kêu im bật, chỉ còn tiếng nấc cục, rồi tiếng nấc cục cũng không còn. Con lợn run rẩy, chân run, da run, đám lông cũng run. Giáp Con rút dao ra, lật nghiêng con lợn để chỗ cắt tiết chiếu thẳng vào chậu hứng ở phía dưới. Một dòng máu nóng vọt ra, loang loáng màu đỏ tươi, phun thẳng xuống chậu.

CHƯƠNG 4

Sân nhà tôi chỉ rộng chừng nửa mẫu.

Phần thì kê chuồng lợn chuồng chó, phần thì trồng nguyệt quế mẫu đơn, phần làm dàn leo cho nhục quế, phần để chum vại chai lọ, phần làm bếp để nôi niêu xoong chảo, bỗng chốc sặc sụa mùi máu tanh nồng. Bọn nhặng xanh lập tức kéo đến, chúng quả thính mũi!

Hai tên công sai đầu đội nón màu đỏ, nhãn nhúm như lỗ tròn, mặc quần áo lính lệ màu đen, thắt lưng xanh rộng bản, chân đi ủng hai mảnh đế mềm, bên hông giắt yêu đao, đẩy cổng nhà tôi bước vào. Tôi nhận ra chúng. Chúng thuộc đội truy bắt, là những tên có đôi chân chạy nhanh hơn thỏ. Biết mặt nhưng chẳng biết tên. Vì rằng cha tôi đang bị giam trong đại lao, tôi đang cần nhờ vả, nên tôi cố làm ra vẻ tươi cười. Nếu là bình thường, bà đâu thêm để mắt tới chúng mày những tên hại nước hại dân, những tên cáo mượn oai hùm! Chúng cũng gật gật đầu, trên khuôn mặt thiết bì cũng cố nhếch một nụ cười. Nhưng ngay lập tức nụ cười vụt tắt, một tên thò tay trong bọc lấy ra một cái thẻ màu đen giơ lên vậy vậy, nghiêm trọng nói:

- Theo lệnh quan lớn Tiền, cho gọi Triệu Giáp lên huyện hỏi chuyện!

Giáp Con cầm cây dao dính đầy máu lợn chạy ra, khúm núm:

- Thưa các ông lính, có chuyện gì thế ạ?

Hai tên công sai mặt lạnh như tiền, hỏi:

- Anh là Triệu Giáp?

- Tôi là Giáp Con. Triệu Giáp là cha tôi - Giáp Con nói.

- Cha anh đâu? - Tên công sai khệnh khạng hỏi.

Giáp Con nói:

- Cha tôi đang ở trong nhà.

- Bảo cha anh đi theo bọn ta – Tên công sai nói.

Tôi lạ gì bản mặt bọn nha sai, điên tiết quát:

- Bố chồng tôi không bao giờ ra khỏi cổng, chưa bao giờ ra khỏi cửa, vậy đã phạm tội gì?

Thấy tôi nổi giận, bọn nha sai nhả vội nặng ra một vẻ mặt tội nghiệp, nói:

- Chị Hai Triệu, bọn tôi quan cứ lệnh lính cứ truyền, còn bố chồng chị phạm tội hay không thì làm sao bọn tôi biết được?

- Hăng gượng, có phải hai ông mời bố tôi đi nhậu? - Giáp Con tò mò hỏi.

- Bọn ta làm sao biết được? – hai tên công sai lắc đầu, bỗng chúng mỉm cười bí hiểm, nói – Có lẽ, hình như mời đi nhắm rượu với thịt chó!

Dĩ nhiên là tôi hiểu bọn khốn khiếp này nói vậy có nghĩa gì? Chúng đang nói về quan hệ giữa tôi và cha nuôi Tiền. Anh chàng gốc Giáp Con làm sao mà hiểu được? Tiểu

Giáp phẫn khởi chạy ù vào trong nhà.

Tôi cũng vào theo.

Tiền Đình, quân chó đẻ, ông đang giở trò gì vậy? Ông bắt giam cha đẻ tôi, lại lánh mặt không tiếp tôi; sáng tinh mơ đã sai lính đến bắt bố chồng tôi. Phen này thì lôi thôi to rồi! Một bố đẻ, một bố chồng, một bố nuôi, ba ông bố chạm trán tại công đường! Tôi từng diễn tích “Tam đường hội thẩm”, chưa bao giờ thấy “Tam ông hội thẩm”! trừ phi cái đồ khốn nhà ông không cho tôi gặp, nếu gặp được, tôi sẽ hỏi ông định giở trò gì?

Giáp Con lấy tay áo chùi mồ hôi trên mặt, giọng hỏi hà:

- Cha ơi có chuyện vui đây này! Quan huyện mời cha đi uống rượu ăn thịt chó!

Bố chồng tôi ngồi ngay ngắn, hai bàn tay nhỏ xíu trắng bợt đặt trên tay vịn của ghế. Lão nhắm mắt không nói gì, chẳng rõ lão bình tĩnh thật hay giả vờ?

- Cha, cha nói gì đi chứ! Các ông lính đang đợi cha ở ngoài sân kìa! - Giáp Con sốt ruột giục – Cha cho con đi cùng được không? Con muốn biết công đường như thế nào? Vợ con thường xuyên tới đó, nhưng nó không cho con đi theo...

Tôi vội ngắt lời anh ngố, nói:

- Con trai cha đoán mò. Ai mời cha đi uống rượu?

Chúng đến bắt cha đây! Cha có sai phạm gì không?

Bố chồng tôi lười nhác mở mắt, thở dài nói, dù phạm tội cũng chẳng qua giờ đầu chịu báng, có gì lạ! Cho họ vào.

Giáp Con ngoảnh ra ngoài, gọi to:

- Nghe rõ chưa? Bố tôi cho gọi các ông vào!

Bố chồng tôi mỉm cười:

- Con khá lắm, cứ phải gấn như thế!

Giáp con chạy ra sân bảo hai tên công sai:

- Các ông có biết vợ tôi rất thân với quan huyện không?

- Thằng ngốc! – Bố chồng tôi lắc đầu than thở, ánh mắt sắc như mũi dùi chĩa thẳng vào mặt tôi.

Tôi thấy hai tên công sai cười đều, gạt Giáp Con sang một bên, tay đặt trên cán dao, vênh vào bước vào trong nhà.

Bố chồng hé mắt, cái nhìn sắc lạnh lướt qua hai tên công sai, vẻ khinh miệt. Rồi lão ngửa mặt nhìn lên tấm đan phía trên cửa buồn, không cần biết sự hiện diện của hai tên công sai.

Hai tên công sai đưa mắt nhìn nhau hơi lúng túng. Một tên hỏi giọng hách dịch:

- Ông là Triệu Giáp phải không?

Bố chồng tôi đang ngủ say.

- Bố tôi cao tuổi, tai nghễnh ngãng – Giáp Con nói – Các ông nói to lên!

Tên công sai cao giọng hỏi:

- Triệu Giáp, phụng mệnh quan lớn Tiền, mời ông lên huyện với chúng tôi!

Bố chồng tôi vẫn ngửa mặt, dài giọng nói:

- Về bảo quan lớn Tiền các ông, nói rằng Triệu Giáp chân yếu tay mềm, không thể thực hiện lệnh của ông lớn!

Hai tên công sai lại đưa mắt nhìn nhau lần nữa, một tên bắt cười khùng khục, nét mặt đầy mỉa mai:

- Hay là để quan lớn Tiền đem kiệu đón ông lên huyện!

Bố chồng tôi nói:

- Tốt nhất là như vậy!

- Được lắm! Ông cứ đợi đấy, quan lớn Tiền sẽ cho kiệu đến khiên ông đi!

Hai tên công sai vừa cười vừa bước ra khỏi nhà. Ra đến sân chúng tôi cười càng to hơn. Giáp Con theo chúng ra sân, vênh vác:

- Ai cũng sợ các ông, cha tôi thì không!

Hai tên công sai nhìn Giáp Con, lại cười một hồi nữa rồi khệnh khạng ra về, miệng vẫn cười. Tiếng cười của chúng từ ngoài phố lọt vào tai tôi. Tôi hiểu vì sao chúng cười, bố chồng tôi cũng hiểu vì sao chúng cười!

Giáp Con đi vào buồng, âm ứ:

- Sao chúng lại cười hở cha? Chúng uống phải nước đái bà điên hở cha? Con nghe Hoàng Trọc nói, uống phải nước đái bà điên thì cười suốt! Chắc chắn chúng đã uống phải nước đái bà điên rồi! Hửn thế rồi! Nhưng mà chúng uống phải nước đái bà điên nào nhỉ?

Bố chồng tôi rõ ràng là nói với tôi chứ không phải với Giáp Con:

- Con ơi, con người ta không nên đánh giá mình quá thấp! Đây là chân lý đến tận cuối đời cha mới nhận ra. Tri huyện Cao Mật dù xuất thân con nhà võ, cũng chẳng qua chỉ là một tên quan ngũ phẩm, đội mũ chóp thủy tinh! Và cho dù vợ lão là cháu ngoại Tăng Quốc Phiên thì “Phượng hoàng thất thế thua xa đàn gà”! bố mày đây chưa khi nào làm quan, nhưng đã chém rưng hàng soạt loại đầu đội mũ chóp đỏ! Còn như thủ cấp của bọn danh môn quý tộc rưng dưới lưỡi dao bố mày thì phải chắt đầy hai sọt!

Tiểu Giáp nghe răng há miệng, không biết anh chàng có hiểu được ý tứ trong câu nói của ông bố, còn tôi thì hiểu hết. Mấy năm thân cận với ông Tiền, tôi học hỏi được nhiều điều, hiểu biết thêm nhiều. Nghe bố chồng nói vậy, tôi toát mồ hôi, khắp người nổi da gà. Mặt tôi không còn sắc máu. Nửa năm trở lại đây, những lời đồn thổi về bố tôi rất nhiều, tất nhiên là tới tai tôi. Tôi đánh bạo hỏi:

- Thưa cha, cha làm nghề đó thật à?

Bố chồng giương cặp mắt điều nhìn đống đing vào tôi, nhấn từng tiếng, in hết thả rơi những viên bi sắt: “Nghề... nào... cũng... có... trạng... nguyên...!” Biết ai nói câu đó không?

Đây là câu cửa miệng, ai cũng biết.

- Không – Lão nói – Có một người nói với ta câu ấy! Có biết ai không?

Tôi đành lắc đầu.

Bố chồng rời khỏi ghế thái sư, hai tay nâng chuỗi hạt – mùi thơm gắt của gỗ đàn hương lại toả khắp gian phòng. Khuôn mặt quắt của lão như dát vàng, lão thốt lên với một thái độ vừa kênh kiêu vừa thành kính, vừa mang vẻ hàm ơn:

- Từ Hi Hoàng Thái Hậu!

CHƯƠNG 5

Triệu Giáp nói ngông.

Có câu rằng:

Nam Tào giữ sổ tu?

Bắc Đẩu giữ sổ sinh.

Người tùy vương pháp, cỏ tùy gió,

Nhâm tâm là sắt, phép quan nung.

Đá dù cứng mấy, sợ trùy nện!

(Nói thật khi đã về đến nhà)

Ta vốn là đao phủ sổ một nhà Đại Thanh

Bộ Hình ta nổi danh!

(Đi mà hỏi xem có đúng không?)

Quan lại Bộ Hình thay xoành xoạch

Tít mù mù tít đèn kéo quân!

Duy Triệu Giáp ta đây trụ vững

Vì nước giết người, lập kỳ công!

Chém đầu như bỏ dưa, róc thịt như róc mía!

Bông không gói được lửa

Tuyết không giấu được người!

Vậy ta mở toang cửa

Nói cho thiên hạ nghe! Miêu Xoang. “Đàn hương hình – Tẩu mã điệu”

Cô con dâu đang điểm của ta, cô tròn mắt làm gì? Không sợ nổ con người sao? Bô chồng cô đúng là làm nghề ấy, từ năm mười bảy tuổi chém ngang lưng tên giữ kho đánh cắp bạc, đến năm sáu mươi tuổi từng xẻo tên thích khách định giết đại nhân Viên Thế Khải, loại cơm này ta ăn vừa chẵn bốn mươi bốn năm! Sao cô vẫn

còn trợn mắt? Người trợn mắt ta thấy đã quá nhiều, mà trợn là trợn thật sự kia, đừng nói tội bây chưa nhìn thấy, ngay cả tỉnh Sơn Đông cũng chưa có ai nhìn thấy! Đừng nói để tội bay nhìn thấy, chỉ kể lại cho tội bay nghe cũng sợ vãi đái ra rồi!

Năm Hàn Phong thứ Mười, một tên thái giám sâu mọt ở kho súng sẵn trong Đại nội dám lấy cắp khẩu súng sẵn của nhà vua. Khẩu súng này là của Nữ Sa hoàng tặng vua Hàm Phong. Nó không phải khẩu súng thông thường, mà là khẩu súng thần. Nòng vàng, lẫy cò bằng bạc, báng bằng gỗ đàn hương gắn bảy viên kim cương, mỗi viên to bằng hột lạc. Súng này bắn đạn bạc, trên trời bắn phượng hoàng, dưới đất bắn kỳ lân. Từ thời Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay, loại này chỉ độc một khẩu, không có khẩu thứ hai. Tên thái giám thấy nhà vua ốm đau luôn, trí nhớ giảm sút, liền bán trộm khẩu súng, nghe nói được ba ngàn lượng bạc, mua cho bố hắn một điền trang. Hắn bị ma ám nên quên bém một đạo lý cơ bản. Đó là, phần lớn những hoàng đế đều là chân long thiên tử, mà chân long thiên tử thì thông minh hơn người, xét việc như thần. Vua Hàm Phong lại càng lạ. Đôi mắt rờn của nhà vua mình xét mọi việc chân tơ kẽ tóc, ban ngày không khác gì mắt thường, nhưng đêm đến là sáng rực, đọc sách, viết chữ đều không cần đèn. Lại nói chớm đông năm ấy, nhà vua muốn đi săn, chỉ đích danh khẩu thất tinh phải đem theo. Tên Mọt quỳnh lên, nói năng lung tung trước mặt Hoàng thượng, lúc thì bảo khẩu súng bị con hồ ly đánh cắp, khi lại bảo con thân ưng tha mất. Vua Hàm Phong cả giận, giao tên Mọt cho Ty Thận Hình chuyên thụ lý các thái giám, hạch tội: Ty Thận Hình vừa động thủ là tên Mọt có gì khai hết, nhà vua giận đến nổi mắt tóe lửa, nhảy dựng lên trong điện Kim Loan:

- Tên Mọt, Trẫm đ. vào tổ tông tám đời nhà ngươi! Nhà ngươi dám vuốt râu cọp! To gan! Dám ăn cắp ngay trong nhà Trẫm! Phải cho ngươi biết thế nào là lợi hại, để không uổng Trẫm ở ngôi vua!

Vua Hàm Phong quyết định chọn một hình phạt cực kỳ tàn khốc để trừng trị tên Mọt, qua đó, răn đe những người khác. Nhà vua truyền Ty Thận Hình tâu lên tất cả các loại hình phạt. Mấy thái giám chuyên trách ở Ty Thận Hình giới thiệu từng loại như giới thiệu món ăn lên nhà vua, tựu trung vẫn là đánh bằng gậy, kẹp chả, bó giò, bao tải trôi sông, năm ngựa phanh thầy, chặt làm tám khúc... Nghe xong Hoàng thượng lắc đầu, chê tầm thường, cũ rích, đã nhàm. Hoàng thượng bảo, các người nên hỏi các chuyên

gia ở Bộ Hình. Nhà vua khải dụ, lệnh cho Ngục Áp Tư của Bộ Hình phải nghĩ ra một hình phạt thật tàn khốc. Khi đó, Thượng thư Bộ Hình là Vương đại nhân sau khi nhận thánh chỉ, lập tức gặp Già Dư ngay trong đêm.

Già Dư là ai? Là ân sư của tạ Tất nhiên là đàn ông. Vậy tại sao gọi là Già? Đó là cách xưng hô của người trong nghề. Triều Thanh, Ngục Áp Tư thuộc Bộ Hình, có bốn đao phủ nhưng không trong biên chế. Trong bốn người này, người cao tuổi nhất, có kinh nghiệm nhất, tay nghề giỏi nhất, được gọi là Già. Còn ba người kia, căn cứ vào kinh nghiệm và tay nghề, lần lượt có tên dì Cả, dì Hai, dì Út. Thảng hoặc việc làm không xuể thì thuê người giúp việc tạm thời. Người giúp việc được gọi là Cháu Ngoại. Ta bắt đầu công việc từ Cháu Ngoại, rồi từng bước trở thành Già. Dễ ợt phải không? Không dễ chút nào! Ta làm Già ở Bộ Hình chẵn ba mươi năm. Các quan Thượng Thư, Thị Lang thay đổi như đèn kéo quân, chỉ mỗi chức Già là vững như bàn thạch! Thiên hạ coi thường nghề của bọn tạ nhưng một khi làm cái nghề này thì coi khinh tất cả mọi người, cũng như tụi bay khinh bọn chó lợn trong chuồng tụi bay vậy!

Lại nói Thượng Thư Vương đại nhân triệu tập Già Dư và bốn bọn bay đến phòng văn thư để bàn. Bốn năm ấy hai mươi tuổi, vừa được thăng từ dì Hai lên dì Cả. Sủng ái đặc biệt mới được đề bạt phá lệ như thế. Già Dư bảo ta:

- Tiểu Giáp này, sư phụ khi được đề bạt dì Cả thì đã ngoài bốn mươi. Chú còn ít tuổi, mới hai mươi mà đã làm dì Cả, đúng là cao lương tháng Sáu, lớn nhanh như thổi!

Bớt nói chuyện phiếm, Vương đại nhân nói:

- Hoàng thượng có chỉ dụ, yêu cầu Bộ Hình ta nghĩ ra một hình phạt tàn khốc để trừng phạt tên thái giám đánh cắp khẩu súng săn. Các ông là chuyên gia, hãy suy nghĩ kỹ, khỏi phụ ân sâu của Hoàng thượng, khỏi mất mặt Bộ Hình ta!

Già Dư trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Bẩm đại nhân, kẻ mọn này đoán rằng, Hoàng thượng hận tên Mọt là hận hẳn không người. Ta phải lựa theo ý ấy mà gia hình ở mắt tên Mọt.

Vương đại nhân nói:

- Đúng lắm, vậy cách nào hay nhất, nói mau lên!

Già Dư nói:

- Có hai loại hình phạt tên là “Đại Diêm vương”, còn gọi là “Hai rồng vờn ngọc”, chẳng biết có dùng được không?

Vương đại nhân nói:

- Nói ngay xem nào!

Già Dư miêu tả rất kỹ cách gia hình của loại hình phạt “Đại Diêm vương”. Nghe đoạn, Vương đại nhân mặt mày hớn hở, nói:

- Ông về trước chuẩn bị. Bản quan tâu lên Hoàng thượng phê chuẩn.

Già Dư nói:

- Chế tạo “Đại Diêm vương” cực kỳ phiền phức, chỉ riêng cái đai thép, cứng không được, mềm cũng không được, phải là loại thép dẻo cao cấp. Các thợ rèn ở kinh thành này không ai luyện loại thép này. Mong đại nhân thư thư cho ít ngày, kẻ hèn mọn này sẽ cùng đồ đệ tự làm lấy. Chỗ kẻ hèn không có thứ gì, công cụ máy móc cũng không nhưng sẽ nhất nhạnh chấp vá để sử dụng. Mong đại nhân làm ơn xuất cho ít bạc để kẻ hèn mua nguyên liệu...

Vương đại nhân cười nhạt:

- Các ông bán thịt sẵn cho người ta làm thuốc, hàng năm kiếm chác không ít đâu!

Già Dư hốt hoảng quì mọp dưới đất, bổ tụi bay cũng quì theo. Già Dư nói:

- Không cái gì qua được mắt đại nhân, có điều chế tác “Đại Diêm vương” là việc công...

Vương đại nhân nói:

- Đứng dậy, bảo quan xuất cho các ông hai trăm lượng bạc – thầy trò ông kiếm được một trăm lượng trong đó – Các ông gắng sức mà làm cho tốt, quyết không để sơ suất. Thái giám trong cung phạm tội, xưa nay đều do Ty Thận Hình chịu trách nhiệm thi hành án phạt. Hoàng thượng giao nhiệm vụ này cho Bộ Hình phá lệ, chứng tỏ Hoàng thượng quan tâm Bộ Hình, coi trọng Bộ Hình, ơn đức như trời biển! Các ông phải hết sức cẩn trọng, làm cho tốt để Hoàng thượng vui lòng thì mới dễ bề ăn nói; công việc mà dở ẹt khiến Hoàng thượng rầu lòng, biểu hiệu Bộ Hình mà bị đập bể thì coi chừng cái đầu của các ông!

Ta cùng Già Dư kinh hoàng thất thố khi nhận nhiệm vụ về vang này, vui nổ trời khi nhận bạc, đến ngõ Thọ Rền phía nam chùa Hộ Quốc đặt rèn một đai thép theo thiết kế, lại đến đường Lừa Ngựa mua da trâu chưa thuộc, thuê cắt thành sợi rồi bện thường, lồng vào đai thép. Tính hết nước hết cái, chưa đến bốn lượng, dôi ra hơn một trăm chín mươi sáu lượng, mua một vòng vàng tặng vợ bé của đại nhân nuôi giấu tại ngõ Tinh Linh, hết hai mươi lượng, còn dư một trăm bảy mươi sáu lượng, dì Hai và dì Út du chia sáu lượng, Già Dư bỏ túi một trăm lượng, còn lại bảy mươi lượng là của bồ tụi bay Với số bạc này, bồ tụi bay về quê mua ngôi nhà này, nhân tiện cưới luôn mẹ tụi bay Nếu như không có chuyện tên Mọt đánh cắp khẩu súng, thì bồ tụi bay dứt khoát không có chuyện về quê, về quê cũng không có tiền mua nhà, cưới vợ; không lấy vợ thì không có mày là con, tất nhiên cũng không có mày là con dâu! Tụi bay hiểu vì sao ta kể chuyện tên Mọt cho nghe rồi chứ? Sự việc bao giờ cũng phải có đầu có cuối, vụ án tên Mọt là cội nguồn của chuyện tụi bay.

Trước hôm hành hình một ngày, Vương đại nhân vẫn chưa yên tâm, cho điệu một tử tù ăn chưa chung thẩm lên công đường để bọn ta diễn tập “Đai Diêm vương”. Ta cùng Già Dư theo lệnh của Vương đại nhân, lồng chiếc đai thép vào đầu tên tử tù xấu số, hấn kêu toáng lên:

- Thưa ông, con chưa bị bác lời khai, sao lại đem con ra hành hình?

Wương đại nhân nói:

- Tất cả vì Hoàng thượng! Làm đi!

Quá trình hành hình rất đơn giản, đại khái hút tàn một tẩu thuốc, tên phạm phọt óc, chết liền.

- Cài của này kinh khủng thật! Nhưng chết nhanh quá. Hoàng thượng phí bao tâm cơ để bọn ta lựa chọn hình phạt, không chỉ bắt tên Mọt chịu tội, mà bắt hấn phải chết khổ chết sở, đau khổ cùng cực rồi mới chết, mục đích là giết gà dọa khỉ, để bọn thái giám lấy đó làm gương! Vậy mà các ông: Lồng vào, xiết chặt, bóp, xong! Đơn giản như giết con thỏ! Có thể như vậy được chăng? Bản chức yêu cầu các ông phải kéo dài thời gian thụ hình, chí ít cũng phải một giờ, phải hấp dẫn hơn xem kịch. Các ông phải hiểu rằng, trong cung nuôi mấy ban hát, riêng đào kép cũng đã mấy ngàn người, các trò trong thiên hạ họ đã diễn cả rồi. Muốn thăng Mọt

chảy cạn mồ hôi mới chết, các ông cũng phải mồ hôi đầm đìa, không được vậy thì không thể chứng minh được trình độ của Bộ Hình ta và giá trị của “Đai Diêm vương”!

Vương đại nhân lại chọn một tử tù khác để bọn ta tiếp tục diễn tập. Tên này đầu to như gốc cây liễu, kích cỡ “Đai Diêm vương” hơi nhỏ, phải làm như thợ đánh đai thùng, loay hoay mãi mới chụp được vào đầu hắn. Vương đại nhân không vui, giọng lạnh nhạt:

- Hai trăm lượng bạc để các ông nặn ra cái đồ chơi như thế này hả?

Chỉ một câu đã khiến ta sợ toát mồ hôi. Già Dư còn tương đối bình tĩnh, nhưng sau đó cũng run lấy bầy. Lần này diễn tập thành công, hành hạ chẵn một giờ, bắt tên to đầu đau khổ cùng cực mới được chết! Vương đại nhân nét mặt tươi tỉnh. Đứng trước hai cái xác trên sảnh đường, ngài bảo bọn ta:

- Về đi, sửa soạn đồ nghề cho cẩn thận, đoạn thừng nào dính máu thì bỏ, thay đoạn mới. Lau chùi cái đai cho sạch, tốt nhất nên sơn cho nó một lớp sơn mỏng. Quần áo các ông cũng phải giặt sạch để Hoàng thượng và mọi người trong cung thấy được phong độ của Bộ Hình ta. Nói đi nói lại cũng chỉ một ý. Đó chỉ là cho phép thành công, không cho phép thất bại. Nếu các ông để xảy ra sai sót, biểu hiện Bộ Hình bị đập nát thì đai này sẽ chụp lên đầu các ông!

Ngày hôm sau, khi gà gáy lần thứ hai, bọn ta đã dậy. Vào cung thì hành án là việc quan trọng, không ai ngủ được! Già Dư là con người từng trải vậy mà cứ trở mình xoành xoạch, khoảng nửa giờ lại lồm cồm bò dậy đi tiểu vào cái xô để trên cửa sổ, đáixong lại hút thuốc vậ. Dì Hai và dì Út nổi lửa thổi cơm, bố tụi bay lại cầm lấy “Đai Diêm vương” kiểm tra lần nữa, khi đã tin chắc không có gì sai lệch, mới chuyển cho Già Dư kiểm tra lần cuối. Già Dư sờ nắn từng tác trên cái đai, gật đầu, lấy ba thước vải điều gói lại rồi cung kính đặt lên bàn thờ tổ. Ông tổ nghề này là Cao Đào, một bậc đại hiền, một trang anh kiệt thời Tam Hoàng Ngũ Đế, suýt chút nữa kế vị ngôi vua của Đại Vũ. Các loại hình phạt hiện nay là do ông tổ chế định ra. Sư phụ của ta nói rằng, sư tổ giết người không dùng đao, chỉ dùng mắt, nhìn vào gáy phạm nhân rồi lướt ngang một cái, đầu phạm nhân đã rơi xuống đất! Ông tổ Cao Đào mắt phượng mày ngài, mặt đỏ như táo chín, ánh mắt sáng như sao, râu

ba chòm, tướng mạo như Quan Công đời Tam Quốc. Già Dư nói, Quan Công chính là hóa thân của tổ sư Cao Đào.

Aên quấy quá vài miếng cơm rồi súc miệng cọ răng, rửa tay rửa mặt. Dì Hai và dì Út giúp ta và Già Dư mặc quần áo mới, đội mũ nỉ màu đỏ. Dí Uýt nịnh:

- Sư phụ sư huynh y hệt hai chú rể!

Già Dư lườm dì Út, sợ hấn nói nhiều. Nghề này có qui củ riêng, trước và trong khi thực hiện bản án, nghiêm cấm cười đùa. Một câu nói lỡ, lỡ miệng phạm húy là rước hồn ma về nhà. Ơu bãi hành hình Thái Thị Khẩu thường bắt chột nổi cơn lốc. Tụi bay có hiểu vì sao không? Không phải lốc, đó là những oan hồn!

Già Dư lấy trong làn ra một bó hương quí, nhẹ nhàng rút ba nén, run run châm lửa từ cây nến trên bàn thờ tổ, rồi cắm vào lư hương. Già Dư quì xuống. Ba anh em ta cũng quì theo. Già Dư hạ giọng khấn:

- Kính cáo sư tổ, hôm nay vào cung thi hành án, công việc vô cùng quan trọng, xin sư tổ phù hộ độ trì cho các con mọi bề suôn sẻ! Các con khấu đầu lạy sư tổ!

Già Dư khấu đầu, trán đập nền gạch kêu côm cốp. Bọn ta cũng khấu đầu, trán đập nền gạch kêu côm cốp. Mặt sư tổ đỏ hồng trong ánh nến. Bọn ta khấu đầu chín cái rồi đứng lên cùng sư phụ, lùi về sau ba bước. Dì Hai chạy ra ngoài, bê vào một cái liễn men xanh. Dì Út chạy ra ngoài, cầm chân xách vào con gà trống cường trắng, mào đen. Dì Út đặt liễn trước hương án, quì một bên. Dì Út quì trước hương án, tay trái cầm đầu, tay phải cầm chân gà, căng cổ con gà ra. Dì Hai cầm con dao lá liễu trong liễn, nhắm cổ con gà khứa gọn một nhát. Thoạt đầu chưa thấy có máu, bọn ta giật thót tim – cắt tiết gà mà không chảy máu là cái điềm thi hành án không thuận – nhưng ngay sau đó, dòng máu đỏ sẫm vọt ra, chảy tong tong xuống liễn. Giống gà trắng mào đen huyết mạch cương, mỗi khi thi hành trọng án, bọn ta lại mua một con về giết. Lát sau, máu đã cạn, hai sư đệ dâng liễn huyết lên bàn thờ, rồi vãi một vãi bước giật lùi ra sau. Ta bước lên theo sau Già Dư, quỳ xuống lạy ba lạy, rồi bắt chước Già Dư, giơ ngón tay trỏ và ngón giữa quệt máu gà trong liễn bôi lên mặt từng vệt dài như hóa trang lên sân khấu. Tiết gà rất nóng, má ta ngứa ran. Máu một con gà có thể bôi đủ hai khuôn mặt, còn thừa thì bôi hai tay. Lúc này, mặt ta và mặt Già Dư đều đỏ như mặt sư tổ. Vì sao phải bôi máu gà lên mặt? Vì

phải bảo đảm bọn ta với sư tổ là một, cũng là để bọn tà ma quỷ quái biết rằng, bọn ta là đệ tử của sư tổ Cao Đào, khi thi hành án, bọn ta không phải là con người, mà là thần linh, là phép nước. Rửa tay xong xuôi, ta và Già Dư ngồi yên vị trên ghế băng, đợi lệnh vào cung.

Mặt trời vừa nhô lên, lũ quạ đã kêu ầm ĩ trên cây hòa cổ thụ giữa sân. Từ nhà lao dành cho trọng án có tiếng gào khóc của một nữ tử tù phạm tội mưu sát chồng. Mỗi ngày khóc một lần, khóc trời khóc đất khóc con, tâm trí đã không bình thường. Bớ tui bay còn trẻ, ngồi một lúc đã cảm thấy ngứa ngáy không yên. Nhìn trộm sang Già Dư, ngồi yên như bụt. Bớ tui bay bắt chước Già Dư, bình tâm tĩnh khí, ổn định tinh thần. Máu gà trên mặt đã khô, cộm cộm, màu sắc như quả sơn tra bọc đường. Ta có cảm giác như bị bó chặt trong làn áo giáp và mặt nạ, trong lòng tự nhiên đâm hoảng, như cùng Già Dư đi trong đường hầm tối tăm, đi miết không tìm được lối ra.

Ngục Áp Tư Lang Trung Tào đại nhân dẫn bọn ta đến trước hai cỗ kiệu nhỏ có rèm xanh, ra hiệu bọn ta lên kiệu. Được trọng vọng bất ngờ, bớ tui bay sợ tái mặt. Cho đến khi ấy, bớ tui bay chưa được ngồi kiệu lần nào! Nhìn sang Già Dư, thấy Già cũng đang đứng như trời trồng, miệng há hốc, không hiểu định khóc hay muốn hét hơi. Một công công cầm nhẫn thín đứng bên kiệu, cất giọng the thé bảo bọn ta:

- Sao đấy? Chê kiệu nhỏ phải không?

Ta và Già Dư vẫn không dám lên kiệu, đưa mắt nhìn Tào đại nhân. Tào đại nhân nói:

- Không phải là trọng vọng bọn ngươi, mà sợ điều tiếng thị phi! Lên kiệu mau, còn đứng đực ra đấy làm gì? Đứng là...

Bốn phu kiệu đều là thái giám cầm nhẫn thín, đứng trước và sau kiệu, hai tay khoanh trước ngực, thái độ khinh người ra mặt. Bị khinh rẻ, ta bạo dạn hẳn lên. Bọn thái giám thối tha, đ. bà các người, hôm nay ông nhờ tên Một mà được ngồi kiệu! Ta bước lên hai bước, vén rèm chui vào. Già Dư cũng lên kiệu dành cho Già.

Kiệu rời mặt đất, ngất ngưỡng tiến lên. bớ tui bay nghe rõ tên thái giám khiêng kiệu rửa khế:

- Thăng đao phủ uống no máu người, nặng như cối đá!

Thường ngày hẩn khiêng các nường nường hoặc phi tần, nằm mơ cũng không nghĩ rằng phải khiêng một đao phủ. Bớ tui bay phớn quá, cố ý cựa quậy, khiến bọn thái giám khiêng kiệu bước loạng choạng. Kiệu chưa ra khỏi sân Bộ Hình, chợt có tiếng dì Út gọi to:

- Già ơi, Già! Già quên “Đai Diêm vương” đây này!

Bớ tui bay như có tiếng sét đánh trong đầu, mắt nảy đom đóm, mồ hôi nhỏ giọt. Ta lặn ra khỏi kiệu, đón lấy “Đai Diêm vương” từ tay dì Út, một cảm giác khó tả, không thể nói thành lời. Già Dư cũng đã ra khỏi kiệu, trên mặt cũng đầm đìa mồ hôi, hai chân tranh trưỡng. Nếu không có dì Út chắc chắn vạ tày đình! Tào đại nhân chửi:

- Đ. mẹ các người! Làm quan quên triện, thợ may quên kéo!

Bớ tui bay vốn định nhăm nháp cái thú được ngồi kiệu, nhưng để xảy ra chuyện này nên mất hứng, ngồi thu lu một góc như con khỉ, không dám trêu chọc bọn thái giám phu kiệu nữa.

Không rõ đi được bao lâu thì nghe một tiếng “kịch”, kiệu dừng. Đầu óc quay cuồng, ta chui ra, ngược nhìn lâu son gác tía hoa cả mắt! Ta lom khom theo sau Già Dư, tay bê “Đai Diêm vương”, Già Dư đi theo viên thái giám, vào cung. Rẽ ngang rẽ dọc năm lần bảy lượt mới đến một sân rộng. Trên sân là một đám toàn những cầm nhữn thín, mặc quần áo màu lông lạc đà, đội mũ quả dưa màu đen. Tên Mọt ăn trộm súng đã bị trói vào một chiếc cột. Đó là một chàng trai tuấn tú, nho nhã, thoát nhìn như cô gái. Đôi mắt tuyệt đẹp: Hai mí, lông mi cong vút, nhãn cầu long lanh như có nước, đen láy như quả nho chín. Thật đáng tiếc, bớ tui bay nghĩ, đáng tiếc cho một chàng trai đẹp đẽ như thế mà bị thiên đi bộ tam sự, đưa vào cung làm thái giám! Bớ mẹ hẩn không tiếc con mình hay sao?

Một khán đài tạm thời được dựng lên trước cột hành hình, khoảng giữa kê một dãy ghế tựa chạm trổ, bằng gỗ đàn hương. Chiếc ghế chính giữa to rộng hơn những chiếc khác, trải đệm màu vàng thêu rồng phượng, chắc hẳn là ghế của đức Kim thượng. Bớ tui bay còn trông thấy Vương đại nhân Bộ Hình ta, Thị Lang Thiết đại nhân, lại còn không biết bao nhiêu là quan viên, chóp mũ gắn kim cương có, gắn san hô có, tất cả đứng nghiêm, tay buông thông, không một tiếng họ Khung cảnh trong cung quả thật khác thường, yên lặng, yên lặng tới mức bớ tui bay tim đập loạn xạ. Chỉ lũ chim

sẽ đậu dưới mái ngói lưu ly là không cần biết trời cao đầy dày, cứ chiêm chiếp mà kêu, cứ gọi nhau í ới. Đột nhiên, một thái giám tóc trắng như cước, nét mặt hồng hào đứng trên khán đài từ lâu, dài giọng hô:

- Hoàng thượng giá lâm...

Cả một mảng mũ xanh trước khán đài đột nhiên lún thấp xuống, chỉ nghe rõ tiếng phui tay áo nhất loạt kêu đánh “soạt”, trong chớp mắt, quan viên sáu Bộ và các cung nữ, thái giám đều quì mọp dưới đất. Bồ tui bay cũng toan quì xuống cùng mọi người, nhưng cảm thấy như có ai đá vào chân. Nhìn sang thấy Già Dư mắt sáng quắc, đầu ngẩng cao, đứng như trời trồng bên cột, y hệt một pho tượng đá. Ta trấn tĩnh lại, chợt nhớ những qui định trong nghề. Triều đại nào cũng vậy, khi đao phủ đã bôi tiết gà lên mặt thì hẳn không còn là người, mà tượng trưng cho phép nước tôn nghiêm, thần thánh. Bọn ta không phải quì, ngay cả trước mặt đức Kim thượng cũng vậy. Bất chước Già Dư, bồ tui bay cũng đứng nghiêm, uốn ngực thót bụng, như một tượng đá. Niềm vinh dự này, con ơi, đừng nói gì cái xó Cao Mật này, ngay cả tỉnh Sơn Đông oai nghiêm, cả triều đình Đại Thanh hùng vĩ, cũng không có người thứ ba được hưởng.

Tiếng đàn sáo nhã nhạc đã tới gần. Theo sau tiếng nhạc du dương, xuất hiện giữa hai bên tường cao, là đội nghi trượng của nhà vua Đi đầu, hai thái giám trang phục màu lông lạc đà, tay bê lư trầm có nắp hình con nghê, một làn khói xanh nhẹ nhàng bay lên, khói này xộc thẳng vào mũi, khiến người ngửi phải lúc tỉnh như sáo, lúc mê mẩn hồ đồ. Sau hai thái giám là đội nhã nhạc của nhà vua, sau đội nhạc lại là hai hàng thái giám cầm cờ lọng, đỏ đỏ vàng vàng cả một mảng. Sau nữa là tám ngự tiền thị vệ cầm thương đao kiếm kích, phủ việt mâu quạ Sau đó mới đến cỗ kiệu Kiên Dư màu vàng chóc của nhà vua, do hai thái giám lực lưỡng kiệu trên vai. Hoàng đế nhà Đại Thanh ngồi thẳng đuồn trên kiệu. Hai bên phía sau kiệu có hai cung nữ cầm quạt lông chim công che nắng cho nhà vua Sau nữa là đám quần là áo lượt của mấy chục tuyệt sắc giai nhân, tất nhiên đó là những hậu, phi của nhà vua, rờn rợn như một con đập nhỏ màu sắc rực rỡ. Sau đám hậu, phi còn kéo theo một cái đuôi dài nữa. Về sau, nghe Già Dư nói, công việc tiến hành ở trong cung, nên đội nghi trượng của nhà vua có sự tinh giản đáng kể, nếu đủ lễ bộ thì dài như một thân long, thấy

đầu không thấy đuôi! Riêng đại kiệu của nhà vua, cũng đã sử dụng sáu mươi tư phu kiệu!

Các thái giám đã được huấn luyện thành thục, rất nhanh ai về vị trí người ấy. Hoàng thượng và các hậu, phi đã ngồi vào ghế trên khán đài. Hoàng đế Hàm Phong mặc áo hoàng bào, đầu đội kim quan, chỉ cách bọn ta khoảng một trượng. Bô tui bay nhìn Hoàng thượng không chớp. Nhà vua khuôn mặt gầy, sống mũi rất cao, mắt trái to hơn mắt phải, miệng rộng răng trắng, môi trên để hàng ria con kiến, dưới cằm nuôi bộ râu dê, trên má có mấy nốt ruồi đen nhạt. Nhà vua ho luôn miệng, nhổ đờm liên tục vào âu vàng do một cung nữ túc trực bên cạnh. Hai bên nhà vua, ngồi xòe như hai cánh chim phượng, là hơn chục nương nương mũ cao tầng cài hoa đại đoá màu sắc rực rỡ, tua kim tuyến rủ trước ngực. Các nương nương đều mặt hoa da phấn, trên người tỏa hương. Người ngồi bên phải Hoàng thượng có khuôn mặt dài, má phấn môi son, đẹp như tiên nữ giáng trần. Là ai biết không? Nói ra tui bay giật mình: Chính là đương kim Hoàng Thái hậu Từ Hi!

Tranh thủ lúc Hoàng thượng nhổ đờm, viên thái giám đứng oai nghiêm trên khán đài, khẽ phẩy nhẹ cái phát trần như đuổi ruồi, lập tức các quan, các cung nữ và thái giám hô lớn:

- Thánh thượng vạn tuế vạn tuế vạn tuế!

Bô tui bay giờ mới rõ, những người phía dưới tuy cúi đầu không dám ngẩng lên, kỳ thực họ vẫn liếc trộm lên khán đài, quan sát động tĩnh. Nhà vua vừa ho vừa nói:

- Các khanh bình thân!

Các quan khấu đầu cùng hô:

- Tạ ơn Hoàng thượng.

Rồi tất cả dập đầu lần nữa, phủ tay áo nhồm dấy, khom người đứng sang hai bên.

Thượng thư Bộ Hình Vương đại nhân bước ra khỏi hàng, phủ tay áo quì xuống khấu đầu, tiếng sang sảng:

- Thần thượng thư Bộ Hình tuân lệnh Hoàng thượng sai người tạo tác “Đai Diêm vương” và chọn hai đao phủ siêu hạng đem hình cụ vào cung, tâu Bệ hạ định đoạt.

- Biết rồi, bình thân!

Vương đại nhân khấu đầu tạ ơn, lui sang một bên. Lúc này Hoàng thượng nói câu gì đó, tiếng thì thào nghe không rõ, hiển nhiên là khí lực không đủ, vì Hoàng thượng mắc bệnh lao. Trên khán đài, viên thái giám dài giọng, nói như hát:

- Hoàng thượng có chỉ, Thượng thư Bộ Hình Vương Thụy dâng “Đại Diêm vương” để Hoàng thượng ngự lãm.

Vương đại nhân chạy gần đến trước mặt bố tụi bay, giật lấy “Đại Diêm vương” bên ngoài bọc vải đỏ, bê bằng cả hai tay như bê nồi nước sôi, thận trọng nhích tới trước khán đài, quì xuống nâng lên quá đỉnh đầu. Viên thái giám bước tới đón “Đại Diêm vương” đặt xuống kỷ trước mặt Hoàng thượng, gỡ các lớp vải lộ hình cụ ra. “Đại Diêm vương” sáng lấp lóa, uy nghi lắm liệt. Tuy không tốn kém là bao, nhưng bố tụi bay đã bỏ vào đấy rất nhiều công sức. Khi mới chế tác xong, trông nó lem nhem xấu xí, bố tụi bay lấy giấy ráp đánh suốt ba ngày, thế là nó trở nên bóng lộn! Aên không bảy mươi lượng cũng đáng!

Hoàng thượng giơ ngón tay gầy guộc, có móng vàng khè chạm nhẹ vào “Đại Diêm vương”. Không hiểu nó nóng hay lạnh mà ngón tay vàng ngọc của nhà vua rút ngay lại. Ta lại nghe thấy nhà vua nói câu gì đó, viên thái giám bê cái hình cụ đưa đến trước mặt từng người để các nương nương xem. Các mẹ cũng bắt chước Hoàng thượng, dùng ngón tay nhọn như búp măng chạm một cái, người thì làm ra vẻ hãi, người tỉnh khô mặt lạnh như tiền. Cuối cùng, viên thái giám trả “Đại Diêm vương” cho Vương đại nhân. Vương đại nhân cung kính nhận lại hình cụ, lom khom bước giật lùi về chỗ bố tụi bay, trả lại “Đại Diêm vương”.

Trên khán đài, viên thái giám ghé tai Hoàng thượng nói câu gì đó, ta trông thấy Hoàng thượng gật đầu. Viên thái giám bước ra phía trước, nói như hát:

- Hoàng thượng có chỉ, hành hình tên đại nghịch!

Tên Mọt bị trói ở cột gào khóc:

- Hoàng thượng, xin Hoàng thượng mở lòng nhân đức tha cho mạng chó của nô tài... Từ nay, nô tài không dám thế nữa!

Lúc này, các thị vệ trên dưới khán đài đều đứng cả dậy. Tên Mọt mặt vàng như nghệ, môi trắng bột, mắt chớp lia lịa. Hắn không kêu gào nữa, vãi đá ra quần, khê thỉnh cầu bọn ta: “Xin các

ông là gọn cho, người anh em xuống âm tào địa phủ sẽ nhớ công ơn trời biển của các ông!”

Bọn ta còn lòng dạ nào nghe hấn lải nhải? Bọn ta gan cóc tía cũng không dám thỏa mãn yêu cầu của hấn! Xiết cổ bằng thường, hấn thì sướng nhưng bọn ta thì toi! Dù Hoàng thượng có tha cho bọn ta, thì Vương đại nhân cũng không tha! Hốt hoảng giở đồ nghề ra, ta cùng Già Dư khênh “Đai Diêm vương” cái của này sau khi chạm tay nhà vua và các nương nương bỗng trở nên nặng hơn, mỗi người cầm một đầu dây thường da trâu, thực hiện các động tác như kê hoạch đã sắp đặt, trước hết trình diện Hoàng thượng và các nương nương, sau đó là các vương công đại thần, cuối cùng là các thái giám và cung nữ. Như trên sân khấu, Thận Hình Tu đại thái giám Trần công công cùng Thượng thu Bộ Hình Vương đại nhân ra hiệu với nhau bằng mắt, hô to:

- Thi hành án!

Đúng là ông trời có mắt, cái đai sáng quắc chụp vừa vặn vào đầu tên Mọt, y như đã được đo cẩn thận từ trước, khi xiết ít mất sức. Hai con mắt của hấn rất khớp với hai lỗ trên đai. Chụp xong, ta và Già Dư mỗi người lùi hai bước, kéo căng dây da trâu trong tay, tên Mọt vẫn lải nhải: “Các ông... làm gọn hộ tôi...”.

Lúc này còn bụng dạ nào suy nghĩ về đề nghị của tên Mọt. Bồ tui bay nhìn Già Dư, Già Dư nhìn bồ tui bay, không nói mà rất hiểu nhau, cùng gật đầu khẽ. Già Dư khẽ nhếch mép cười, đây là thói quen của Già mỗi khi thi hành án, Già là một đao phủ nhỏ nhả. Nụ cười mím là tín hiệu hành động. Cơ bắp trên tay bồ tui bay căng lên, vận độ năm phần sức thì dừng lại – người không biết nghề thì không thể phát hiện có chuyện căng lại dừng, vì không thấy dây thường chùng lại, tên Mọt rú lên một tiếng chói tai, hơn cả tiếng sói trong vườn thú. Bọn ta biết Hoàng thượng và các nương nương rất thích tiếng rú như thế này, nên kéo căng một cái lại dừng, căng một cái lại dừng, đây không phải là giết người, đây là nhạc sư vào loại cao thủ, đang tạo ra âm hưởng đắm say lòng người!

Hôm ấy là ngày thu phân, trời trong xanh, nắng vàng như mật, tường đỏ ngói lưu ly xung quanh rực rỡ màu châu ngọc, có thể ví đất trời như được phản chiếu qua một tấm gương lớn. Đột nhiên ta ngửi thấy mùi thối, biết ngay thằng Mọt bình ra quân. Ta liếc trộm lên khán đài, thấy nhà vua mắt tròn xoe, mặt đỏ như vàng ở

nhật độ nung chảy. Các nường nường, người mặt xám như tro, người miệng há hốc. Nhìn sang các vương công đại thần, người nào cũng như rũ xuống, không dám thở mạnh. Các thái giám, cung nữ dập đầu lạy tạ như tể sao, mấy người yếu bóng vía thì đã ngất xỉu. Ta và Già Dư lại nhìn nhau, cùng hiểu rằng đã đến lúc kết thúc, không nên để mùi xú uế ảnh hưởng tới Hoàng thượng và các nường nường. Bồ tui bay đã nhìn thấy mấy nường nường lấy khăn tay che miệng. Mũi họ thính hơn mũi Hoàng thượng. Hoàng thượng hít tỵ yên, khứu giác kém đi nhiều. Phải kết thúc nhanh, lỡ chẳng may gió tạt mùi lên chỗ Hoàng thượng thì tai vạ! Tên Một như thằng chết trương, thôi khăn, chứ không phải cái mùi ta thường thấy. Bồ tui bay rất buồn nôn nhưng không được phép. Nếu mình nôn thì tất cả mọi người đều nôn, hình phạt này thất bại hoàn toàn. Đi tong cái mạng nhỏ nhoi của bồ tui bay và Già Dư là chuyện nhỏ, bị lột cái mũ cánh chuồn trên đầu Vương đại nhân cũng không phải là chuyện lớn, mà ảnh hưởng đến sức khỏe Hoàng thượng mới thực sự quan trọng. Bồ tui bay đã nghĩ ra điều này. Già Dư chắc nghĩ ra từ lâu. Tần trò này kết thúc được rồi. Thế là bọn ta vận sức căng đều, cái đai xiết chặt từng li một, đầu thằng nhỏ xấu số thắt lại như quả đầu bệ Thằng nhỏ đã căn mỗ hôi từ lâu, giờ đây rỉ ra một chất như mỡ cá, vừa tanh vừa khẳn vượt xa thứ bĩnh trong quần. Còn một chút sức lực cuối cùng, thằng nhỏ rú lên một tiếng. Bồ tui bay giết người đã quen mà vẫn thấy thảm quá! Mình đồng da sắt cũng chịu không thấu “Đai Diêm vương”, đến như ma đầu Tôn Ngộ Không dao chém không đứt, giáo đâm không thủng, bốn mươi chín ngày trong lò luyện đan của Thái Thượng Lão Quân vẫn không chịu đầu hàng, vậy mà không cưỡng nổi câu thần chú khản cô nhi!

Thực ra, cái tình diệu của “Đai Diêm vương” là ở hai mắt của phạm nhân. Bồ tui bay ngả người ra phía sau, qua sợi thừng, cảm thấy thằng Một run bần bật trên tay mình. Tiếc cho cặp mắt! Cặp mắt như biết nói, như hớp lấy hồn vía của các bà các cô, từ trong hốc mắt lồi dần ra ngoài, đen có, trắng có, đỏ có, càng lồi càng to, y hệt hai quả trứng gà chui ra từ trôn gà mái, chui ra... chui ra... “bụp” một tiếng, liền đó “bụp” tiếng nữa, hai con ngươi của tên Một treo lủng lẳng dưới “Đai Diêm vương”! Bồ tui bay và Già Dư chờ đợi kết cục này. Bọn ta căn cứ vào trình tự đã thiết kế, kéo dài thời gian thực hiện, xiết chặt từng tí một, từ từ căng dần lên, rồi vào thời điểm then chốt, xiết mạnh một cái, con ngươi bật bay ra ngoài. Cho đến giờ phút này, bồ tui bay và Già Dư mới thở phào

như cát được gánh nặng. Mồ hôi túa ra không rõ từ khi nào, lưng áo ướt đầm. Mồ hôi hòa tan tiết gà bôi trên mặt chảy từng vệt xuống cổ, thoát trông tương vớ đầu chảy máu. Đó là bố tội bay trông mặt Già Dư để biết mặt mình là như thế.

Tên Mọt vẫn chưa tắt thở nhưng đã ngất lịm, không khác gì đã chết. Đầu hắn bị vỡ, óc và bọt máu màu hồng tràn qua kẽ nứt chảy ra ngoài. Bố tội bay nghe thấy tiếng nôn ọe từ khán đài vọng xuống. Một quan lớn chồm mũ đầu đỏ ngã cắm đầu xuống đất, mũ lăn đi rất xa. Khi ấy ta và Già Dư cùng hô to:

- Án đã thi hành, mời đại nhân nghiệm thu!

Thượng thư Bộ Hình Vương đại nhân cầm góc vạt áo bào che mặt, ngoảnh nhìn về phía bọn ta một thoáng, rồi quay lên phía khán đài đứng nghiêm, dang tay, phủ tay áo, phủ phục, tâu lên:

- Án đã thi hành, xin Hoàng thượng nghiệm thu!

Nhà vua ho rũ rượi hồi lâu, sau đó phán bảo Harry người trên và dưới khán đài:

- Các người thấy cả rồi chứ Nó là tấm gương cho các người!

Nhà vua không nói ta, nhưng mọi người đều nghe rõ mồn một.

Nghe nói câu trên của nhà vua là dành cho các thái giám và cung nữ, nhưng các quan viên sáu Bộ, các vương công đại thần như bị đánh gãy chân, nhất loạt khụy xuống, dập đầu lạy tạ như té sao, người cảm tạ Ôn vua, kẻ hô vạn tuế, loạn cả lên! Ta và Già Dư được dịp nhìn thấu bản chất của các quan!

Hoàng thượng đứng dậy, viên thái giám hô to:

- Khởi giá hồi cung!

Các nương nương về cùng Hoàng thượng.

Các thái giám cũng về nốt.

Còn lại là các đại thần rũ rượi như cục nước mũi và tên Mọt như một con hổ.

Bố tội bay hai chân mỏi dừ, mắt nẩy đom đóm, nếu như không có Già Dư dìu đi, chắc chắn bố tội bay sẽ ngã xuống bên cạnh thi thể thẳng Mọt, trước khi Hoàng thượng lên kiệu về cung.

Tội bay còn trợn mắt nhìn ta nữa thôi?

Ta nói cả nửa buổi để các người hiểu rằng, vì sao bố tụi bay dám nổi dóa với bọn công sai. Một thằng Huyện Lệnh nhãi nhép, một chức quan to bằng hạt vừng, sai hai thằng chó săn đến truyền lệnh gọi ta! Kiêu kỳ bắc bậc quá đây! Bố tụi bay lúc chưa đầy hai mươi tuổi đã đảm đương công việc động trời trước mặt đức Kim thượng Hàm Phong và Từ Hi Hoàng Thái Hậu. Sau đó, từ trong cung vọt ra lời vàng ngọc của Hoàng thượng:

- Bọn đao phủ của Bộ Hình hành sự tinh thông! Trình tự, lớp lang, đầu cuối, căng dịt... đâu ra đây! Trẫm được xem một vở diễn hay!

CHƯƠNG 6

Vương đại nhân được gia phong Thái tử Thiếu Bảo.

Thăng quan tấn tước, vui vẻ trong lòng, Ngài thưởng cho Già Dư và ta bốn tấm lụa điều. Con đi hỏi cái tên họ Tiên, hỏi xem hắc đã nhìn thấy long nhan của vua Hàm Phong chưa? Chưa. Ngay cả long nhan đương kim Hoàng thượng Quang Tự cũng chưa! Hắc đã nhìn thấy phượng nhan của đương kim Hoàng Thái Hậu cũng chưa. Do vậy bố tui bay dám khoe mẽ trước mặt hắc.

Ta đoán rằng, chỉ lát nữa, tri huyện Cao Mật Tiên Đình sẽ đích thân đến mời tạ không phải cá nhân hắc mời ta, mà Viên đại nhân trên tỉnh sai hắc đến mời tạ Viên đại nhân thì ta đã mấy lần gặp mặt, ta đã giúp ngài làm một việc, làm rất gọn, rất đẹp mắt! Viên đại nhân vui lòng, thưởng cho ta một hộp lớn bánh cuốn thường của Thiên Tân. Ta về quê đã nửa năm không đi đâu cả, tui bay đừng nghĩ rằng ta là cây gỗ mục! Kỳ thực, ta biết tuốt mà làm ra vẻ hồ đồ. Lòng ta là một tấm gương, soi rõ từng chân tơ kẽ tóc cái thế giới này. Cô con dâu hiền của ta, những trò trộm gà bắt chó của con không che được mắt ta được đâu. Con trai bất lực, không thể trách con dâu ăn mảnh, đàn bà mà lại, tuổi trẻ mà lại! Trẻ ngứa nghề, không coi là tật. Cha đẻ của con làm phản bị tổng giam đại lao, chuyện động trời này, ta biết. Ông là trọng phạm mà người Đức chỉ đích danh, nòi gì Cao Mật, ngay cả Sơn Đông cũng không ai dám thả ông ra. Vì vậy, ông chết là cái chắc! Đại nhân Viên Thế Khải là một sói chúa, giết một mạng người đối với ông ta chẳng khác đâm chết một con giòi! Ông ta đang được người ngoại quốc tin dùng, đương kim Hoàng Thái Hậu cũng phải dựa vào ông ta để ổn định thời cuộc. Ta đoán chắc rằng, ông ấy sẽ mượn tính mạng cha con để diễn một tấn trò, vừa cho người Đức xem, vừa cho dân chúng Cao Mật và tỉnh Sơn Đông xem, cảnh báo họ yên phận làm ăn, không được giết người, không được làm giặc. Người Đức làm đường sắt thì triều đình đã chấp thuận, liên quan gì đến cha con? Vậy là “Mình làm mình chịu!” Đừng nói con không cứu nổi, mà Tri huyện Tiên Đình cũng không cứu nổi cha con. Con trai của ta, giờ đây là lúc cha con ta xuất đầu lộ diện. Bố con vốn định rửa tay gác

kiếm, ẩn tính mai danh, chết già ở nơi thôn dã này, nhưng ông trời không chịu. Sáng nay, đôi tay này đột nhiên nóng ran, ta hiểu rằng, công việc của ta vẫn chưa xong. Đây là ý trời, không cách nào tránh né. Con dâu này, con khóc cũng không ích gì, hận cũng không ích gì, ta chịu ơn trời biển của đương kim Hoàng Thái Hậu, không nhúng tay vào thì có lỗi với triều đình! Ta không giết cha con thì người khác giết! Để cái bọn bất thành nhân dạng giết ông ấy, chẳng thà để ta giết còn hơn! Người ta có câu: “Thân này ví xẻ làm ba”, ta sẽ trở tài, để ông ấy chết một cái chết oanh liệt, sử sách lưu danh. Con trai của ta, cha cũng muốn giúp con có nghề chính đáng, để hàng xóm láng giềng mở mắt ra! Họ chẳng rất khinh thường con đây sao? Vậy được, ta phải cho họ hiểu rằng, đao phủ cũng là một nghề. Nghề này, người đứng đắn không làm, kẻ lười nhác không làm nổi! Nghề này đại biểu cho tinh khí thần của triều đình. Nghề này mà phát triển, thì triều đình hưng thịnh; nghề này tiêu điều thì khí số của triều đình cũng hết! Con trai, nhân lúc kiêu của quan lớn Tiền chưa đến, cha nói đôi điều về việc nhà mình, hôm nay không nói, chỉ sợ sau này không còn dịp nào để nói nữa.

Năm bố con mười tuổi, ông nội con bị dịch tả. Sáng mắc, trưa chết. Năm đó ở Cao Mật sáng nào cũng có người chết, nhà nào cũng có tiếng khóc. Hàng xóm không đỡ đàn được nhau, nhà nào có người chết, nhà ấy chôn cất lấy. Ta và bà nội con, nói vậy hơi khó nghe, lời ông ra bãi tha ma như lời một con chó chết, đắp điểm qua quít cho xong. Ta và bà nội vừa quay lưng, một đàn chó hoang đã xông tới, chỉ bới vài cái đã lôi được xác ông lên. Ta nhặt gạch vỡ xông tới định liều mạng, chúng giương những cặp mắt đỏ ngầu, nhe hàm răng trắng nhợt, chĩa vào ta mà sủa. Chúng ăn thịt người chết, béo mập, cơ bắp cuộn cuộn, con nào cũng khỏe và dữ như hổ. Bà nội ngăn ta, bảo:

- Con ơi, đâu chỉ riêng cha con, đành để chúng ăn thôi!

Ta biết, một người đánh không lại cả đàn chó dại, đành đứng đấy mà nhìn lũ chó, miếng thứ nhất xé tan quần áo ông nội con, miếng thứ hai xơi gọn da thịt, miếng thứ ba chén sạch ruột gan tim phổi, miếng thứ tư nhai xương rau rầu.

Sau đó năm năm, vùng Cao Mật lại phát sinh bệnh thương hàn, bà nội con sáng bị, trưa tắt thở. Lần này, ta đặt xác bà nội giữa đồng rơm, châm lửa đốt. Từ đó, bố con cơ khổ lênh đênh không nơi nương tựa, ban ngày chiếc gậy cùng cái muống, xin ăn

từng nhà. Tối đến rúc vào đồng cỏ, chui vào bầu lò, tiện đâu ngủ đấy. Khi đó, ăn mày trẻ con như ta có hàng đàn, xin được miếng ăn đâu có dễ! Có hôm gõ cửa hơn trăm nhà mà không kiếm nổi mẩu dưa héo. Chết đói đến nơi, bố con chợ nhớ bà nội con lúc sinh thời có lần nói rằng, bà có người anh em họ làm công sai ở một phủ lớn ngoài kinh thành, cuộc sống không đến nỗi, thường gửi tiền cho bà. Vậy là bố con quyết định lên kinh đô tìm ông ta.

Dọc đường xin ăn, đôi khi phụ giúp thiên hạ làm vài việc vặt, cứ như vậy khi đi khi nghỉ, bữa đói bữa no, rồi cũng đến được kinh độ. Bố con theo bọn buôn rượu, vào Bắc Kinh bằng cổng Sùng Văn. Nhớ mang máng bà nội nói ông ta là lính ở đại đường Bộ Hình, bèn hỏi thăm đường đến Lục Bộ Khẩu, rồi tìm đến Bộ Hình. Hai ông kính vai hùm lưng gấu đứng gác ngoài cổng. Bố con lân la lại gần, liền bị một ông dùng song dao gạt bắn đến hơn một trượng. Trăm núi nghìn sông mới đến được đây, tất nhiên không thể bỏ cuộc, bèn suốt ngày lượn lờ ngoài cổng Bộ Hình. Phố Bộ Hình hai bên có mấy nhà hàng, nào là “Tụ Tiêu Lâu”, nào là “Hiền Nhân Cư”, đều rất đàng hoàng, khách khứa nhộn nhịp, giờ cao điểm, ngựa xe xếp hàng chặt cứng hai bên đường, mùi thức ăn tỏa dài theo phố, thơm điếc mũi! Cũng có mấy quán nhỏ bán điểm tâm: Bánh bao, thịt nướng, bánh xèo, óc đậu... Không nghĩ rằng trong thành Bắc Kinh lại có nhiều món ăn ngon đến thế, chẳng trách ai cũng muốn về Bắc Kinh. Bố con chịu khổ từ tám bé, biết tìm việc mà làm, thường giúp những người làm công trong nhà hàng một số việc vặt, đổi lấy bát cơm ăn. Bắc Kinh đất rộng người đông, xin ăn dễ hơn ở Cao Mật. Những ông chủ giàu có thường gọi rất nhiều món, nhưng chỉ đựng đĩa đôi chút rồi bỏ, không ăn. Cơm thừa canh cạn cũng đủ bố con no bụng. No rồi, tìm nơi chân tường khuất gió đánh một giấc. Dưới nắng ấm, bố cảm nhận được gân cốt mình đang lớn lên, năm sau bố con đã cao hơn năm trước một cái đầu, chẳng khác cây lúa gặp mưa xuân!

Giữa lúc bố con đang thỏa mãn với cuộc sống vô tư của một anh chàng hành khất thì đột nhiên tình thế thay đổi hẳn: Một lũ ăn mày đánh bố gần chết. Cầm đầu bọn chúng là tên Chột, hấn hồng một mắt, con mắt còn lại sáng lạ lùng, vết sẹo chém bằng dao chạy dài trên mặt, trông phát khiếp! Hấn nói:

- Thằng súc sinh, mày chui ra từ xó xỉnh nào mà dám khua khoắng trên địa bàn của ông? Còn trông thấy mày lảng vảng ở phố

này, ông sẽ đánh què cái chân chó của mày, sẽ móc đuôi hai con mắt chó của mày!

Nửa đêm, bố con gắng gượng mãi mới bò được ra khỏi rãnh nước bẩn, thu mình trong một xó tối, người đau như giần, bụng lép kẹp sôi ùng ục. Ta cảm thấy cái chết đã gần kề. Đúng lúc ấy, ta mơ màng nhìn thấy bà nội đứng trước mặt, bảo:

- Con đừng buồn, vận may của con sắp đến rồi!

Ta vội mở mắt. Không thấy gì hết! Chỉ nghe gió thu hiu hắt rì rào trên những ngọn cây và tiếng rì rì của mấy con dế sắp chết cồng. Còn nữa, cả một bầu trời đầy sao lấp lánh nhìn tựa những hể nhấm mắt là ta lại thấy bà nội đứng trước mặt, bảo rằng vận may sắp đến với ta, còn mở mắt thì lại không thấy gì cả. Sáng sớm hôm sau, mặt trời đỏ rực, nhuộm hồng những giọt sương long lanh trên cỏ, trông thật đẹp mắt! Đàn quạ kêu âm ỉ, bay về phía nam kinh thành. Về sau, tự nhiên ta hiểu, sáng sớm đàn quạ bay về hướng đó để làm gì? Ta đói không chịu nổi, muốn xin chút gì dần bụng nhưng lại sợ tên Chột. Chột trông thấy cái đồng than bên đường có cái thân của cây cải bẹ, liền ra nhặt về chỗ chân tường, ngồi nhai rau ráu. Đang ăn ngon lành, ta thấy có đến mười mấy con ngựa xuất phát từ sân Bộ Hình, trên lưng là những lính đông quân áo nẹp đỏ, phi nước kiệu trên con đường mới đắp vàng đất da ban màu vàng xỉn. Các lính đông của mình cài yêu dao, tay cầm roi ngựa, gặp người vụt người, gặp chó đánh chó, cái phỏ lớn như vậy mà toát cái trở nên vắng tanh.

Lát sau, một chiếc xe tù bằng gỗ, từ sân Bộ Hình chạy ra. Con la kéo xe tù rất gầy, sống lưng nhọn như sống dao, chân gầy như que củi. Xe tù chở một phạm tóc xõa, khuôn mặt mờ nhạt, mắt mũi không rõ. Xe lắc lư trên đường, trục khô dầu, rít kin kít. Dẫn đường cho xe tù là mấy lính kỵ mã khi nãy, sau đám kỵ mã là hơn chục lính thổi tù và. Tiếng tù và thì không thể hình dung nổi, tù... tù... như đàn trâu khóc. Phía sau xe tù, là một nhóm quan viên mặc triều phục, người to béo đi giữa để rìa chữ bát, trông như rìa dờm dán bằng keo. Phía sau các quan viên, lại là mười mấy kỵ mã. Đi kèm hai bên xe tù là hai người mặc quần áo màu đen, thắt lưng to bản, đầu đội mũ đỏ, tay cầm đại đao. Hai người sắc mặt đỏ gắt – khi ấy ta chưa biết họ bôi máu gà lên mặt – bước chân nhẹ nhàng không một tiếng động. Bố tụi bay nhìn họ không chớp, phong độ của họ làm ta mê mẩn! Khi ấy ta nghĩ, bao giờ mình có được cái dáng đi ấy nhỉ? Chột ta nghe có tiếng bà nội nói sau lưng:

- Con ơi, cậu con đây!

Ta lập tức quay lại, sau lưng là bức tường màu xám, không có ai cả. Nhưng ta biết bà nội đã hiển linh. Thế là ta gào lên: “Cậu ơi!” Cùng lúc ấy như có ai đẩy mạnh ta một cái, ta mất đà, lao về phía xe tù.

Đúng là không biết trời cao đất dày! Các quan viên và đám lính kỵ mã ngớ ra. Một con ngựa giật mình cất cao hai vó trước hí vang, tên lính kỵ văng xuống đất. Ta nhào đến trước mặt hai người áo đen tay cầm đại đao, vừa khóc vừa nói: “Cậu ơi, thế là cháu đã tìm thấy cậu!”... Nỗi niềm bấy lâu nay chất chứa trong lòng khiến ta trào nước mắt. Hai người áo đen cầm đại đao cũng ngẩn người ra. Ta thấy họ đưa mắt nhìn nhau, người nọ như có ý hỏi người kia: “Ông là cậu thằng ăn mày này à?”

Hai người áo đen chưa kịp có phản ứng gì, đám lính kỵ đã hoàn hồn vung đao vung kiếm hè nhau xông tới vây quanh ta, kiếm quang lấp lóa trên đầu ta. Một bàn tay vạm vỡ chộp lấy cổ ta nhấc bổng lên, ta có cảm giác như xương cổ mình gãy vụn, ta giẫy giụa trên tay họ, miệng gào to: “Cậu ơi, cậu!”... Rồi ta bị quăng xuống đất, đè chết tươi một con nhái. Miệng ta vấp phải đồng phân ngựa còn nóng hổi.

Phía sau xe tù, một người to béo mặt đen, đội mũ triều thiên chóp bạc bằng pha lê màu lam, áo bào thêu con báo trắng trước ngực, ngồi ngay ngắn trên lưng con tuấn mã. Ta hiểu đây là ông quan tộ. Một lính đồng khuy một chân thưa lên:

- Bẩm đại nhân, một thằng ăn mày ạ!

Hai lính đồng điệu ta đến trước mặt đại quan, một tên ghì tóc bắt ta ngẩng lên để đại quan xem mặt. Ông quan béo nhìn ta một thoáng, xì một cái, chửi:

- Thằng ăn mày ngu xuẩn! Xéo!

Tên lính đồng thưa lên một tiếng, rồi cầm tay ta lôi sang bên kia đường, dúm ta một cái, chửi: “Cút mẹ mày đi!”.

Người ta bay theo tiếng chửi, rơi tõm xuống rãnh bùn, nước thối hoắc.

Bồ tui bay loay hoay mãi mới mò được lên bờ, mắt không mở được, tối mò. Ta vơ nắm cỏ khô lau bùn đất trên mặt. Lúc mở được mắt ra, con đường đất ba dan bụi tung mù mịt, đội hành quyết đã

đi về hướng nam. Ta nhìn theo mà cảm thấy trong lòng ngao ngán. Lúc này, lời bà nội lại văng vẳng bên tai: “Con nên đi xem! Người ấy là cậu con đấy!”.

Ta nhìn quanh, tìm bà nội. Chỉ thấy con đường đất màu vàng, bãi phân ngựa đang bốc hơi và những con chim sẻ nghiêng đầu, mắt bé tí đen lách, đang nỏ thức ăn trong đồng phân ngựa. Không thấy bà nội đâu cả! “Mẹ Oi!”... Ta buồn quá, cất tiếng khóc, tiếng khóc dài lê thê như cái rãnh nước bắn chạy dọc theo bên đường. Ta nhớ bà nội, oán bà nội. Mẹ Oi, mẹ bảo con đến nhận mặt cậu, nhưng ai là cậu của con? Người ta xách cô con lên như xách mèo xách chó, rồi quăng con xuống cái rãnh thối, suýt nữa cái mạng của con không còn! Lẽ nào mẹ không nhìn thấy? Mẹ Oi, mẹ có linh thiêng thì đưa đường chỉ lối, giúp con thoát khỏi bể khổ. Nếu mẹ không thiêng thì đừng nói gì nữa, dù phải cạp đất mà ăn, con trai cũng không cần mẹ lo toan! Nhưng bà nội tụi bay không nghe, cứ vo ve như con nhặng sau tai ta:

- Con đi mà xem, người ấy là cậu của con!

Vậy là bố tụi bay chạy như điên, đuổi theo đội hành quyết. Chỉ khi chạy thật nhanh, bà nội mới chịu ngậm miệng. Hễ chạy chậm là tiếng rử rử bên tai lại vang lên. phải chạy thật nhanh mới thoát cái tiếng ấy, dù rằng, rất có thể lại bị quăng xuống rãnh lần nữa. Ta đuổi theo đội hành quyết, ra khỏi cửa Tuyên Vũ, chạy miết trên con đường sông trâu đầy ổ gà, nước đọng thành vũng. Đây là lần đầu ta chạy trên con đường nổi tiếng trong thiên hạ, giờ đây nó in những vết chân của tạ Cảnh quan ngoại thành tiêu điều, không được như nội thành. Hai bên đường nhà cửa thấp lè tè, xen kẽ những vạt rau xanh: cải thìa, cải bẹ, củ cải; riêng đậu ván thì thân, lá đã khô héo trên giàn. Có mấy người đang lom khom trên những ruộng rau, họ không quan tâm nhiều đến đội hành quyết, người ngó qua một thoáng, người cầm cúi làm, không ngẩng đầu lên.

Gần đến pháp trường, con đường sông trâu chui tọt vào bãi rộng mênh mông, chính giữa là cái bệ cao, có rất nhiều người vô công rồi nghề xúm quanh. Trong đám đông có một số là ăn mày, trong đó có tên Chột, thì ra đây cũng là địa bàn của hắn. bọn lính thúc ngựa dàn thành đội hình. Hai đao phủ rất phong độ nói trên mở xe, lòi phạm xuống. Phạm có lẽ gãy chân, đi cà nhắc khiến ta tưởng đến cử hành bị héo. Đao phủ dìu phạm lên bục, nhưng vừa buông tay, anh ra lại rũ xuống, chẳng khác người không xương!

Những người đứng vây quanh xì xào, họ không bằng lòng thái độ hèn nhát của người tử tù. Đồ giẻ rách! Quân hèn! Đứng thẳng lên xem nào! Hát bài gì đi! Được mọi người cổ vũ, tên phạm khe khẽ cựa quậy, động dẩy từng cơ bắp, từng cái xương cực kỳ khó khăn. Mọi người lên tiếng động viên anh tạ Anh ta chông tay ngồi lên rồi vươn người đứng dậy nhưng lập tức hai chân lại khuyu xuống. Đám người xem kêu to: Anh kia, anh kia! Nói đôi lời gì đó đi! Chẳng hạn câu “Chém rơi đầu hôm nay, hai mươi năm sau lại là một hảo hán!”. Nhưng người tử tù, trái lại, nhếch miệng khóc òa, sau đó gào lên: “Trời ơi, oan cho tôi quá!”.

Những người đến xem ăng hòng, đứng im như phỗng, nhìn lên bực. Hai đao phủ thần thái vẫn như cũ. Lúc này, âm hồn bà nội lại xì xào sau tai ta: “Gọi đi con, mau lên! Người ấy là cậu con!”. Bà nội hối thúc ta, càng lúc càng cao giọng, điệu bộ càng gay gắt, luồng khí lạnh phả thẳng vào gáy ta, nếu ta không gọi, chắc chắn sẽ bị bà bóp cổ. Không còn cách nào khác, ta chấp nhận để bọn lính đồng hung hãn chém bể đầu, gọi thật to: “Cậu ơi!”.

Chỉ trong một thoáng, các cặp mắt đều dồn về phía tạ Ánh mắt quan giám trảm, ánh mắt bọn lính đồng, ánh mắt bọn vô công rồi nghề, tất tạt ta quên hết, chỉ mỗi ánh mắt người tử tù là ta suốt đời không thể nào quên! Người tử tù ngẩng đầu lên, gương cặp mắt sừng húp vì bông máu che khuất, nhìn ta, tia mắt như hai mũi tên màu đỏ, nhanh như chớp bắn rụng tạ Lúc này, viên quan giám sát thi hành án hô lớn: “Đến giờ rồi!”.

Cùng với tiếng hô là tiếng tù và bi tráng nổi lên, những lính đồng cũng chum miệng huyết sáo lạnh lạnh. Một đao phủ cầm đuôi sam của người tử tù kéo mạnh về đằng trước để cổ người tử tù vươn dài ra. Người đao phủ kia dùng cánh tay nâng đao, hơi vịn mình sang phải, rồi thoát cái xoay người sang trái, “phập”, ánh đao sáng trắng cùng với tiếng rú nửa chừng, đao phủ phía trước đã giơ cao cái đầu của người tử tù. Đao phủ hạ thủ cùng đao phủ cộng sự, xếp hàng, hô lớn:

- Mời đại nhân nghiệm hình!

Viên quan to béo mặt đen vẫn ngồi trên mình ngựa, phẩy tay một cái như vẫy chào cái đầu, rồi giật cương quay ngựa rời pháp trường. Lúc này, những người đến xem hành hình cất tiếng reo hò, bọn ăn mày tranh nhau chạy đến chỗ cái bực, đợi lột quần áo

người tử tù. Nửa cổ còn lại của người tù bỗng duỗi thẳng, máu vọt ra có vòi, còn thân hình thì ngã úp sấp, y hết cái vò rượu bị đổ.

Cuối cùng thì ta cũng hiểu, quan giám trảm không phải cậu ta, đao phủ cũng không phải cậu ta, bọn lính đông cũng không phải cậu ta. Người tù bị chém đầu mới là cậu ta.

Đêm ấy, bố tụi bay chọn một cây liễu mọc nghiêng, cỡi dây làm thông lọng buộc lên cây liễu rồi chui đầu vào. Cha chết rồi, mẹ chết rồi, người cậu có thể nhờ vả thì bị người ta chặt đầu rồi, bố tụi bay tứ cố vô thân, không nơi nương tựa, chết quách cho rảnh! Sắp sờ được mũi Diêm vương thì một bàn tay vạm vỡ đỡ lấy đít bố.

Chính là người đã chém đầu cậu của bố!

Ông dẫn ta đến một quán cơm, gọi bát canh đậu phụ nấu với đầu cá, bảo ta ăn. Ta ăn, ông không ăn, chỉ lặng lẽ ngồi nhìn ta. Người chạy bàn đưa đến một tách trà, ông cũng không uống. Ta ăn no, ợ hơi nhìn ông. Ông bảo:

- Ta là bạn thân của cậu con. Nếu con bằng lòng, hãy làm đồ đệ của ta!

Tư thế lúc ban ngày của ông tái hiện trước mắt ta: trước tiên, người đứng thẳng, sau đó nhanh chóng xoay sang phải, cánh tay phải như cầm nửa vầng trăng, “phập”, cái đầu của ông cậu giơ cao cùng với tiếng kêu oan nửa chừng tắt lịm... Bà nội lại thì thâm bên tai: “Con ơi, mau quì xuống lạy sư phụ đi!”.

Ta quì xuống lạy sư phụ, mắt ầng ậng nước. Thực ra, ông cậu sống hay chết ta không quan tâm, ta chỉ quan tâm bản thân ta. Nước mắt lưng tròng, ta không nghĩ rằng giấc mộng ban ngày lại biến thành hiện thực nhanh đến thế. Ta cũng muốn trở thành một đao phủ giết người không chớp mắt. Mặt họ lạnh như tiền mà cứ tỏa sáng trong giấc mơ của ta.

Con ơi, sư phụ chính là Già Dư, người mà ta kể cho con nghe đã hàng trăm lần. Sau đó, Già bảo ta, Già cùng ngục tốt – cậu ta, kết nghĩa anh em. Cậu ta phạm tội, chết dưới tay sư phụ, đúng là con tạo xoay vần! “Phập” một nhát, nhanh hơn gió. Già Dư nói, khi rơi xuống, cái đầu cậu bảo ông:

- Anh ơi, cháu em đây, chăm nom nó hộ em!

CHƯƠNG 7

Giáp con lắm nhảm.

Tớ họ Triệu, tên Giáp Con

Tình mơ đã dậy, cười rất ròn.

(Ngốc mà lại!)

Tớ mơ thấy hổ trắng

Hổ trắng mặc áo chèn đỏ,

Đít vòng đuôi to.

(Ha ha ha)

Đuôi to đuôi to đuôi to

Hổ trắng và tớ đấu tay bo

(Ngoác miệng phô hàm răng trắng nhớn)

Hổ định xơi tớ chắc?

Hổ bảo:

Lợn béo dê mập ăn không hết

Có gì phải ăn một anh ngốc?

Không xơi thì đến có việc gì?

Hổ bảo:

Anh phát rồ vì sợi râu hô?

Tôi đến gờ mép cho anh nhỏ.

(Ha ha ha, ngốc sở ngốc khổ!) Miêu Xoang “Đàn hương hình – Oa oa xoang”.

Miu miu, chưa vội mở mồm nói, hãy học tiếng mèo kêu.

Mẹ tớ bảo, ria mép hổ có nhiều sợi, trong đó sợi dài nhất quý giá vô ngần. Người nào có được sợi ria đó giắt trong người, có thể nhìn thấy bản tướng của người khác. Mẹ tớ bảo, con người sống ở trên đời đều do con vật đầu thai mà sinh ra. Nên ai có cái râu hổ

quí giá kia, thì trong con mắt người đó không bao giờ có con người. Trên phố, trong ngõ, nơi quán rượu, trong nhà tắm toàn là trâu ngựa chó mèo tuốt tuốt! Mẹ kể, có một người lúc ở Quan Đông đập chết một con hổ, lấy được cái râu quí đó, sợ mất, lấy vải bọc ba lượt bên trong, ba lượt bên ngoài, lại còn khâu vào bên trong lần lót áo bông. Về đến nhà, bà mẹ hỏi: “Con ơi, con ở Quan Đông bấy nhiêu năm, chắc là giàu có rồi?” Anh chàng vênh váo, nói: “Giàu thì chưa giàu, nhưng con được một báu vật”. Anh ta vừa nói vừa tháo chỉ lấy ra cái gói vải, mở từng lớp lấy chiếc râu hổ cho mẹ xem. Nhưng khi ngẩng đầu lên thì không thấy bà mẹ đâu cả, chỉ thấy một con chó già, mắt kèm nhèm. Sợ quá, anh ta bỏ chạy, giữa sân đụng phải một con ngựa già một cú như trời giáng. Anh ta trông thấy con ngựa miệng ngậm tẩu, đang rít thuốc xèo xèo, lỗ mũi phả ra từng làn khói trắng. Sợ đến suýt ngất xỉu, anh ta định vọt qua tường bỏ chạy, con ngựa già gọi đúng tên cúng cơm của anh: “Tiểu Bảo đây phải không? Thằng ôn, không nhận ra bố đẻ à?”. Anh ta biết, những trò về này đều do chiếc râu hổ gây ra, nên vội gói lại giấu vào nơi kín đáo, lúc này anh mới thấy bố không phải ngựa, mẹ không phải chó. Ngay khi ngủ, tớ cũng muốn có chiếc râu hổ đó. Miu miu, gặp ai tớ cũng nói về chiếc râu hổ, gặp ai tớ cũng hỏi làm thế nào để có được chiếc râu hổ. Có người bảo tớ lên Đông Bắc, vào rừng mà tìm râu hổ. Tớ định đi, nhưng lại không muốn xa vợ. Có chiếc râu đó thì hay biết mấy! Tớ vừa kê xong phản thịt trên phố thì trông thấy một con lợn đực to dùng đầu đội mũ quả dưa bằng sa tanh màu đen, mình mặc áo chùng, tay xách lồng chim họa mi ngất ngưỡng đi tới, gọi to:

- Giáp Con, cho hai cân thịt lợn, loại ngũ hoa ấy!

Rõ ràng là một con lợn, nhưng nghe giọng nói, tớ nhận ra đó là ông già Lý ở Lý Thạch trai, bố đẻ ông tú tài học rộng, người cùng phố, ai đã gặp đều sinh lòng kính nể. Người nào không kính nể, ông lên giọng than: “Cá không ăn muối cá ươn rồi!”. Nào ai biết bản tướng của ông lại là con lợn đực! Ngay bản thân ông cũng không biết mình là lợn, chỉ tớ biết. Nhưng nếu ông bảo là lợn, ông sẽ nện vỡ đầu tớ bằng gậy đầu rồng. Lợn chưa đi khỏi thì một bà ngỗng trắng dùng cánh xách làn trúc lạch bạch đi tới. Đến trước phản thịt của tớ, bà ta lườm tớ như thể từ lâu đã có mối thâm thù, nói: Giáp Con, đồ dã man! Thịt chó nấu đông hôm qua bán cho ta, có một cái móng tay! Cậu không treo đầu chó bán thịt người đấy chứ – Bà ta quay lại bảo ông lợn đen – Nghe rõ chưa nào? đêm

hôm kia, nhà họ Trịnh đánh chết tươi con dâu, khắp người không còn một chỗ lành lặn, thảm quá! – Nói xong, ngỗng trắng quay lại nói với tớ:

- Cắt cho bác hai cân thịt chó, đổi món một tí.

Tớ nghĩ bụng, mụ già thôi thầy này, mụ là cái thá gì? Mụ là ngỗng cái chỉ đáng đem nấu đông, cho chữa cái thói lẩm điều! Nếu như có một chiếc râu hổ như thế thì hay biết mấy!

Buổi chiều hôm đó mưa to, ông Hà ngồi uống rượu trong quán. Ông nhón miệng lộ hầu, mắt tinh ranh đảo như chớp, chắc chắn bản tướng là con khỉ đột. Tớ lại nói với ông về chuyện chiếc râu hổ. Tớ nói, bác Hà, bác hiểu nhiều biết rộng, chắc có nghe nói về chiếc râu hổ? Bác biết làm thế nào để kiếm được nó? Ông ta cười, bảo tớ:

- Giáp ơi là Giáp, cậu ngố quá đấy! Cậu bán thịt ở đây, còn vợ cậu thì đang ở đâu?

- Vợ tôi đem thịt chó đến chỗ quan lớn Tiền – cha nuôi của cô ấy.

Ông Hà nói:

- Ta thấy đem thịt người đến thì có. Vợ cậu trắng nõn, thịt thơm phải biết!

- Bác đừng đùa, nhà tôi chỉ bán thịt lợn, thịt chó, có đâu thịt người mà bán? Vả lại, Tiền đại nhân không phải là hổ, sao lại ăn thịt vợ tu? Nếu ông ấy ăn thịt vợ tôi thì đã ăn từ lâu rồi, vợ tôi đâu còn sống đến giờ.

Ông Hà mỉm cười ranh mãnh:

- Tiền đại nhân không phải là bạch hổ, mà là thanh long. Vợ cậu là bạch hổ.

Bác Hà lại nói lung tung rồi! Bác lại không có cái râu hổ, làm sao nhìn thấy bản tướng của Tiền đại nhân và vợ tu? Bác Hà nói:

- Cậu ngốc, rót cho ta bát rượu, ta sẽ chỉ cho cậu nơi có chiếc râu hổ.

Tớ vội rót cho ông ta một bát rượu đầy có ngọn, giục ông ta nói mau.

Ông bảo, cậu biết đấy, đó là của quý, bán được nhiều tiền lắm. Tớ bảo, tôi muốn có cái râu hổ không phải để bán lấy tiền, mà

để chơi. Bác thử nghĩ, cầm cái râu hổ trong tay đi trên phố, trông thấy bọn súc vật áo quần mũ măng nói tiếng người, hay thật đấy! Ông Hà hỏi:

- Cậu thật tình muốn có cái râu hổ chứ?

Thậ, rất muốn, ngay cả khi ngủ cũng mê thấy nó. Vậy được, cậu hãy thái cho ta một đĩa thịt, ta sẽ mách cho cậu. Bác Hà, chỉ cần bác cho biết kiếm cái râu hổ ấy ở đâu, bác ăn hết cả con chó tôi cũng không lấy tiền, một xu cũng không lấy. Tớ thái thịt chó cho ông ta, rồi nhìn ông, chờ đợi. Ông Hà khoan thai nhấp từng ngụm rượu, nhai từng miếng thịt, nói chậm rãi: Cậu ngố cần cái râu hổ thật à? Bác Hà, rượu thịt tôi đã cho bác rồi, nếu không mách là bác lừa tôi, về nhà tôi sẽ mách vợ tôi, khinh tôi thì được chứ khinh vợ tôi thì khó đấy! Vợ tôi chỉ một cái dẫu mỏ là bác bị lôi lên huyện, gây nện tới tấp với mõng! Ông Hà thấy tôi đưa vợ ra, vội bảo:

- Cậu Giáp, cậu Giáp thân mến, ta sẽ mách cho cậu, nhưng cậu phải thề, không nói ta bảo cậu, ngay cả với vợ cậu cũng vậy. Nếu không, dù có, râu hổ cũng mất thiêng!

- Được được! Tôi sẽ không nói với bất cứ ai, kể cả vợ. Thề rằng, tôi mà nói với ai thì vợ tôi sẽ đau bụng. Ông Hà nói, mẹ cái thằng! Thề với thốt gì thế? Vợ cậu đau bụng thì liên quan gì đến cậu? Sao lại không liên quan? Vợ tôi đau bụng thì tôi đau xót lắm, tôi buồn đến phát khóc! Ông Hà nói:

- Vậy ta cho cậu biết nhé – Ông ta nhìn ra phố như sợ có ai nghe thấy. Mưa rào rào, nước giọt gianh chảy như một tấm rèm màu trắng. Tớ giục, ông ta bảo:

- Cần thận vẫn hơn, để người khác nghe thấy là không lấy được râu hổ. Ông chồm người qua bàn, ghé sát cái miệng nóng hôi hổi vào tai tớ, thì thào:

- Vợ cậu ngày nào cũng đến nhà Tiền đại nhân. Giường của ngài có trải tấm da hổ. Đã có da hổ, lo gì không có râu hổ? Hãy nhớ cho kỹ, cậu nhờ vợ cậu lấy cho một sợi loăn xoăn màu vàng kim, sợi ấy mới thiêng! Những sợi khác không thiêng.

Khi vợ tớ đưa thịt trở về, trời tối đen như mực. Sao giờ đằng ấy mới về? Hấn vừa cười vừa nói: “Anh đại ngốc ơi, em phải cho ngài ăn từng miếng cho đến hết. Với lại, trời mưa chóng tối. Sao anh không châm đèn?”. Đằng ấy không thêu thừa, tớ không đọc

sách, thắp đèn để làm gì? Hấn bảo: “Anh Giáp tính toán ra phết! Giàu nghèo chỉ một đội đèn, hưởng hồ nhà mình không nghèo! Cha nuôi nói rồi, từ năm nay trở đi, sẽ miễn thuế cho mình. Anh cứ yên tâm đốt đèn lên”. Tớ đánh lửa châm vào đĩa đèn dầu lạc, hấn lấy trâm cài đầu khêu bắc đèn, căn buồng sáng lên như dịp Tết. Dưới ánh đèn mặt hấn đỏ hồng, mắt long lanh như vừa uống nửa cân rượu. Đàng ấy uống rượu phải không? Hấn nói: “Mũi thính như mũi mèo đói ấy! Cha nuôi sợ đi đường lạnh, đưa chõ rượu thừa trong be cho uống... Đừng quay lại, em thay quần áo bị ướt đây”. Thay làm gì, chui luôn vào chăn có hơn không! “Ý hay đấy!” – Hấn cười khúc khích: “Ai dám bảo Giáp Con nhà ta ngốc? Khôn ra phết!”. Hấn cởi quần áo, vứt từng cái vào chậu giặt, trắng phau như con lạch vừa lên khỏi mặt nước, nhảy một phát lên giường, nhào một cái chui luôn vào chăn. Tớ cũng tụt quần, mông trần như khỉ chui vào theo. Hấn cuộn chăn quanh người, bảo: “Anh đừng quấy rầy em. Làm lưng suốt ngày, xương cốt như muốn long ra!”. Tớ không quấy đàng ấy, nhưng đàng ấy phải kiếm cho tớ cái râu hổ. Hấn cười rúc rích: “Anh ngố, kiếm râu hổ cho anh ở đâu?”. Hôm nay có người bảo tớ, đàng ấy có thể kiếm được râu hổ. “Ai bảo anh?” Không cần biết là ai bảo. Tớ cần một sợi loăn xoăn, phần đầu có màu hoàng kim. Hấn đỏ bừng mặt, rửa: “Thằng mất dạy nào bày cho anh đấy? Em phải lột da nó làm trống! Đứa nào lờm anh, đứa nào?”. Đàng ấy có giết tớ cũng chẳng nói. Tớ đã lấy bụng đàng ấy ra thề rồi! Tớ thề là nếu tớ để lộ ra thì bụng đàng ấy đau! Hấn lắc đầu: “Anh ngố, mẹ anh trêu anh cho vui đấy. Anh thử nghĩ, làm gì có chuyện ấy trên đời!” Ai cũng đánh lừa được tớ, vậy mẹ tớ đánh lừa tớ làm gì? Tớ muốn có cái râu hổ đó cả nửa đời người rồi. Tớ van đàng ấy hãy kiếm cho tớ một cái. Hấn nổi cáu, thở phì phì: “Kiếm đâu bây giờ, lại còn loăn xoăn nữa... Anh ngố, anh là thằng đại ngố!”. Người ta bảo, trên giường Tiên đại nhân có tám da hổ, có da là có râu. Hấn thở dài đánh thượt, nói: “Giáp Con, Giáp Con, em nói gì với anh bây giờ?” Tớ van đàng ấy, kiếm cho tớ một cái, nếu không, tớ không cho đàng ấy đi đưa thịt chó nữa. Người ta bảo đàng ấy đưa thịt người. Hấn nghiêng răng nghiêng lợi, nói: “Lại thằng nào nói vậy?” Đàng ấy không cần biết là ai nói, chỉ biết là có người nói như thế. Hấn bảo: “Được thôi, em sẽ kiếm cho anh một sợi, còn bây giờ thì đừng quấy nữa”. Giáp Con nhếch miệng ra cười.

Tối hôm sau, quả nhiên vợ tớ đem về cho tớ một chiếc râu hổ. Hấn nhét vào tay tớ một cái lông màu vàng kim, bảo: “Đây rồi,

đừng để nó bay mất!” Rồi hắn cười rũ ra. Tớ giữ khư khư cái râu hổ đó, trống ngực đập thình thịch. Cả đời mong nó, không ngờ lại kiếm được dễ dàng đến thế! tớ ngắm nghía vật báu trong tay, quả nhiên nó cong queo, phía đầu màu vàng y như ông Hà nói. Cầm sợi lông trong tay, tớ cảm thấy cổ tay tê tê, báu vật có khác, nặng ra phết! Hắn che miệng, vừa cười vừa nói: “Soi xem nào, xem em là phượng hoàng hay là chim sẻ?” Ông Hà nói đằng ấy là bạch hổ! Mặt hắn biến sắc, giận dữ quát: “Quả nhiên là cái lão chết tiệt ấy chõ mõm vào! Mai bảo cha nuôi tóm lão lên huyện nện cho hai trăm gậy, cho lão nếm mùi “quả roi”!”

Tớ cầm sợi râu hổ, đăm đăm nhìn vợ tớ dưới ánh đèn. Tim tớ đập loạn xạ, cổ tay run lên. Trời ạ, con rất muốn nhìn thấy bản tướng của vợ con. Hắn là hóa thân của con vật nào nhỉ? Lợn, chó, thỏ, dê, cáo, nhím? Con vật nào cũng được, nhưng đừng là rắn. Từ bé tớ đã sợ rắn, lớn lên càng sợ, giẫm phải cái nùi rơm, tớ gật bắn mình cao ba thước. Mẹ tớ bảo, rắn thường biến thành người đẹp, đa phần các cô gái đẹp là do rắn biến thành! Anh chàng nào ngủ cùng người đẹp vốn là rắn biến thành, sớm muộn sẽ bị hút hết não tủy. Xin trời phù hộ, vợ con là gì biến thành cũng được, cóc nhái, thạch sùng cũng được, nhưng đừng có là rắn. Nếu là rắn thì con xin nhật nhật đồ nghề, chạy không ngoái cổ! Vợ tớ có ý khêu bắt thật cao, hoa đèn to như hoa thạch lựu, căn buồng sáng trưng! Tóc hắn đen nhánh như được bôi một lớp dầu. Trán hắn bóng lộn, có thể so với bụng ông Di Lặc. Lông mày cong cong như hai lá liễu. Mũi hắn trắng ngà như được đẻo gọt từ ngó sen, cặp mắt long lanh, con ngươi như trái nho chín chìm trong lòng trắng trứng. Miệng hắn hơi rộng, môi không tô son mà đỏ, hai mép cong vát như củ mã thầy. Tớ nhìn mãi mà không thấy vợ tớ là hóa thân của con vật nào!

Vợ tớ bĩu môi, hỏi mĩa:

- Có thấy gì không? Em từ con vật nào biến thành? Nói đi chứ!

Tớ lắc đầu, bâng khuâng, trả lời không nhìn thấy gì. Bảo bôi này trong tay tớ sao lại trở nên mất thiêng?

Hắn giơ một ngón tay dí vào đầu tớ, nói:

- Anh bị ma ám rồi! Sợi lông đã hủy hoại cuộc đời anh. Mẹ anh chẳng qua kể chuyện cho vui, còn anh thì lại cho đó là thực. Giờ còn tin nữa hay thôi?

Tớ lắc đầu, nói rằng ấy không đúng! Mẹ tớ không bao giờ lừa tớ. Ai cũng có thể lừa tớ, riêng mẹ tớ thì không.

- Vậy sao anh cầm râu hổ trong tay, lại không nhìn thấy em từ con vật nào biến thành? – Hấn nói. Em không cần râu hổ cũng biết kiếp trước anh là con lợn, một con lợn ngu xuẩn to đùng!

Tớ hiểu hấn đang kiểm cách chửi tớ, không có râu hổ trong tay thì hấn không thể nhìn thấy bản tướng của tớ là lợn. Nhưng vì sao tớ có râu hổ trong tay lại không nhìn thấy bản tướng của hấn? Vật báu này tại sao không linh nghiệm nữa? Thôi, hỏng rồi! Bác Hà nói rằng, nếu gọi tên nó ra thì nó sẽ mất thiêng. Vừa nãy mình lỡ miệng gọi tên nó. Cực ời là cực! Ngu quá, cái vật báu mãi mới kiếm được, hỏng mất rồi!

Tớ đứng ngây ra, tay vẫn cầm cái râu hổ, nước mắt đầm đìa.

Thấy tớ khóc, vợ tớ thở dài, nói:

- Chẳng biết khi nào anh hết ngố? Hấn nhồm dậy, cướp lấy chiếc râu hổ trong tay tớ, thổi phù một cái, chiếc râu hổ bay mất tăm. Ôi, báu vật của tớ...! Tớ òa khóc. Hấn quàng cổ tớ, dỗ dành:

- Thôi, thôi, đừng ngốc nữa! Để em ôm anh ngủ một giấc!

Tớ vùng vẫy thoát ra. Ôi, râu hổ của tớ, râu hổ của tớ! Tớ giơ cả hai tay sờ soạng trên chiếu tìm chiếc râu hổ. Tớ hận hấn, tớ cầm hấn! Trả đây, trả đây! Đền tớ đây! Tớ vừa khóc, vừa chửi, vừa tìm chiếc râu. Hấn đứng im như phỗng nhìn tớ, hết lắc đầu lại thở dài. Cuối cùng, hấn nói, không phải tìm nữa, đây rồi! Tớ mừng ra mặt, đâu? Hấn dùng ngón trỏ và ngón cái kẹp chặt sợi râu hổ loăn xoăn, đầu sợi màu vàng kim, thả vào tay tớ, bảo, giữ cẩn thận, đừng để mất lần nữa lại oán em! Tớ cầm chắc sợi râu, dù không thiêng nhưng vẫn là báu vật! Nhưng sao nó lại không thiêng nữa nhỉ? Thử lần nữa xem nào. Tớ lại nhìn như đóng đinh vào vợ, nghĩ bụng, chỉ cần nó vẫn thiêng, vợ tớ là rần cũng được. Nhưng vợ tớ vẫn vợ tớ, chẳng là con gì cả!

Vợ tớ bảo:

- Anh ngố, nghe em nói đây, câu chuyện mẹ anh kể, mẹ em cũng đã kể cho em nghe. Bà nói, không phải lúc nào cai râu hổ cũng thiêng, chỉ những lúc nguy cấp nó mới thiêng. Nếu không, phiền phức không để đâu cho hết. Đâu đâu cũng toàn là súc vật, sống thế nào được? Em bảo này, anh cất kỹ cái bảo bối ấy đi, thì nó mới thiêng.

Đằng ấy nói thật chứ, không lừa tớ chứ?

Hắn gật đầu:

- Anh là người chồng thân yêu của em, em nữ lòng nào lừa dối anh!

Tớ tin lời hắn, tìm miếng vải điều bọc cái râu hổ lại, cuộn chỉ xung quanh không biết bao nhiêu vòng rồi nhét vào kẽ nứt trên tường, giấu kỹ.

Bố tớ ghê gớm thật, dám đuổi thẳng cổ hai tên công sai do Tiền đại nhân phái đến. Bố tớ chưa biết Tiền đại nhân ghê gớm như thế nào, nhưng tớ thì tớ biết. Tiểu Khuê người phương Đông Quan nhỏ nước bọt vào kiệu của ông ta, liền bị hai tên công sai xích tay bằng xích sắt, lôi đi. Nửa tháng sau, bố Tiểu Khuê nhờ được người đứng ra bảo lãnh, bán đi hai mẫu ruộng mới chuộc được Tiểu Khuê ra, nhưng anh ta đã chân dài chân ngắn đi cà nhắc, ngón chân bám đất vẽ thành một dấu phẩy. Mọi người gọi anh ta là Tây, vì những dấu phẩy vẽ trên đường giống như chữ Tây. Từ đó, hễ ai trước mặt Tiểu Khuê nhắc đến Tiền đại nhân, là anh ta ngất xỉu, sùi bọt mép. Tiểu Khuê đã ném mùi lợi hại của Tiền đại nhân, nói gì nhỏ nước bọt vào kiệu, mà chỉ cần trông thấy kiệu của Tiền đại nhân là anh ta ôm đầu chạy trốn. Bố, chuyện hôm nay của bố hơi rắc rối đấy! Những chuyện khác thì con ngốc, nhưng chuyện của Tiền đại nhân thì con không ngốc chút nào. Tuy rằng vợ con là con nuôi của ông ta, nhưng ông ta thuộc loại mặt sắt đen sì, bắt luôn cả bố vợ con là người không tranh hơn kém với ai, thì làm sao ông ta tha cho bố?

Có điều, tớ cũng đã thấy, bố tớ chẳng phải tay vừa. Bố tớ không phải bố đậu phụ, mà là bố kim cương. Bố tớ là dân từng trải ở kinh thành, đầu người rụng dưới lưỡi đao của bố phải lấy xe mà chở, dùng thuyền mà tải. Bố tớ độ với quan lớn Tiền thì đúng là cuộc độ sức giữa rồng và hổ, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào! Trong lúc cấp bách như thế này, tớ chợt nhớ tới chiếc râu hổ. Thực ra, tớ chưa lúc nào dám quên báu vật của tớ. Vợ tớ bảo nó là bùa hộ mệnh cho tớ, giắt nó trong người là chuyển dữ hóa lành! Tớ vội trèo lên giường lấy cái gói vải trong kẽ tường, mở ra cầm cái râu lên, cảm thấy nó đang cựa quậy trong tay y như cái nọc con ong mật, cắm vào lòng bàn tay.

Một con bạch xà mình to bằng cái thùng gánh nước đứng trước giường, vươn đầu về phía tớ, lưỡi màu đỏ tía, miệng đỏ chót, tứ đó phát ra tiếng nói của vợ:

- Giáp Con, anh định làm gì vậy?

Trời ơi, rõ ràng ông trời biết con sợ rắn, vậy mà ông cứ bắt vợ con phải là rắn. Bản tướng vợ tớ là bạch xà, vậy mà tớ ngủ cùng hần mười mấy năm, không biết hần là rắn. “Bạch xà truyện”, nhớ ra rồi, năm xưa vợ tớ trong ban hát từng sắm vai Bạch Xà, tớ trở thành Hứa Tiên. Sao hần chưa hút não tủy của mình nhỉ? Vợ tớ chưa phải là con rắn hoàn chỉnh, chỉ cái đầu là rắn, còn lại vẫn là người: chân, tay, hai vú và tóc trên đầu. Nhưng như vậy cũng đã đủ khiến tớ chết khiếp! Tớ vứt cái râu cầm bông tay đi. Chỉ một thoáng vậy thôi, mà khắp người đổ mồ hôi đầm đìa.

Vợ nhìn tớ cười nhạt. Vừa thấy bản tướng của hần, nên giờ đây tớ cảm thấy hần xa lạ nên hơi sợ. Con bạch xà béo núc ần trong mình hần, sẵn sàng phá vỡ cái vỏ mỏng tang chui ra bất cứ lúc nào. Có lẽ hần biết tớ đã nhìn rõ bản tướng của hần, nên nụ cười trên mặt hần có vẻ giả tạo và gượng gạo. Hần hỏi:

- Anh nhìn thấy chưa? Em do con gì biến thành?

Đột nhiên, ánh mắt hần trở nên thâm hiểm, hai con mắt tuyệt đẹp trở nên vừa xấu vừa dữ, đúng là mắt của loài rắn!

Tờ cười gượng để che giấu sợ hãi. Môi tớ run, da mặt như có kiến bò, chắc chắn là bị hần phun nọc độc. Tớ lắp bắp:

- Không thấy, không thấy gì cả!...

- Anh nói dối – Hần lạnh lùng nói. – Chắc chắn là anh đã nhìn thấy cái gì – Hần thở ra một luồng khí lạnh và tanh tưởi, đúng là hơi thở của rắn, phả vào mặt tớ.

- Nói thật đi, em là con vật nào biến thành?

Nụ cười kỳ quặc đọng trên mặt hần, những gì như vậy lấp lánh dưới da mặt hần. tớ không thể nói thật. Nói thật là tự hại mình. Bình thường tớ là thằng ngốc, nhưng lúc này tớ không ngốc chút nào, tớ chẳng nhìn thấy gì cả, thật đấy! Anh không bịp nổi em đâu, Giáp Con, anh không biết nói dối, mặt anh đỏ lên rồi kìa, mồ hôi túa ra rồi. Nói mau, em là con hồ ly hay là con chuột chù? Nếu không, em là con lươn trắng! Lươn trắng là chị em họ với rắn trắng, sát nút rồi, đang bủa vây mình đây! Tớ quyết không bị mắc

lừa, trừ phi hấn tự nhận mình là rắn, còn tớ thì không bao giờ ngóc nghếch nói ra cái điều ấy. Nếu tớ bảo tớ trông thấy hấn là rắn, thì lập tức hấn hiện nguyên hình, ngoác miệng rộng bằng cái chậu nuốt chửng mình! Không, hấn biết tớ có dao, tớ sẽ rạch bụng chui ra, hấn cũng không sống nổi. Hấn sẽ khoan thủng đầu tớ một lỗ bằng cái răng có nọc độc cứng như cái mỏ của con gõ kiến, sau đó hấn sẽ hút cạn óc tớ. Hút cạn óc xong, hấn hút tiếp tủy của tớ, rồi sau đó hút máu tớ, biến tớ thành một cái túi da bọc xương! Đừng có mà nằm mơ! Đằng ấy có dùng kim cũng đừng hòng cạy được miệng tớ! Mẹ tớ đã khuyên tớ: ba không, hỏi gì cũng không biết, thần tiên cũng chịu phép! Thật mà, chẳng nhìn thấy gì cả! Bỗng hấn thay đổi nét mặt, bật cười khanh khách. Cùng với tiếng cười, phần rắn trên mặt ít đi, phần người nhiều lên, cơ bản đã là hình người. Thân hình mềm mại, hấn trườn ra cửa, ngoảnh đầu bảo, anh đem theo bảo bối, soi xem ông bố bốn mươi bốn năm chặt đầu người của anh là do con vật nào biến thành? Em đoán ông là con rắn độc, chắc chắn là như thế! Lại nhắc đến rắn! Tớ biết hấn giờ trò vừa ăn cướp, vừa la làng, mẹo vặt ấy làm sao đánh lừa được tớ!

Tớ nhét bấu vật vào khe tường. Giờ đây, tớ hối hận vì được bấu vật. Con người ta biết in ít thôi thì tốt, càng biết nhiều càng khổ, nhất là đừng biết gì về bản tướng của con người, biết rồi khó mà tiếp tục sống! Tớ đã trông thấy bản tướng của vợ tớ, hấn có tốt đến mấy cũng không còn là vợ nữa. Không biết hấn là do một con rắn biến thành, tớ có thể thích thú ôm hấn mà ngủ. Biết là rắn rồi, làm sao còn dám ôm mà ngủ? tớ không dám thấy bản tướng của bố tớ. Người thân chẳng còn ai, vợ thì là một con rắn, chỉ còn mỗi bố.

CHƯƠNG 8

Giấu xong vật báu, tứ trở lại phòng lớn.

Cảnh tượng trước mắt khiến tứ giật thót. Trời ạ, một con báo đen gầy guộc, ngồi chồm hồm trên cái ghế thái sư bằng gỗ đàn hương của bố tứ. Con báo liếc nhìn tứ, ánh mắt rất quen thuộc đối với tứ. Tứ biết, con báo đen này là bản tướng của bố tứ. Báo đen há cái miệng rộng, động đậy hàm ria, nói:

- Con trai, bây giờ thì con đã biết, bố con là tên đao phủ hạng nhất của triều Thanh, được đương kim Hoàng Thái Hậu ban thưởng! Tay nghề của ta không được thất truyền!

Tứ sợ run lên. Trời ạ, chuyện gì thế này? Chuyện mẹ tứ kể về cái anh người Quan Đông ấy sau khi giấu kỹ cái râu hổ, lại nhìn thấy bản tướng của bố mẹ là người, bố anh không phải là ngựa, mẹ anh không phải là chó nữa. Còn tứ thì đã giấu kỹ chiếc râu hổ, vậy tại sao bố tứ vẫn là con báo đen? Chắc chắn tứ bị hoa mắt, hoặc giả hơi của báu vật dính ở tay, vẫn thiêng? Chịu đựng vợ rần đã quá đủ, thêm một ông bố báo đen, mạch sống của tứ thế là tắc tị! Tứ hoảng hốt chạy ra sân, múc một thùng nước giếng rửa tay, rửa mặt thật kỹ, cuối cùng, nhúng hẳn đầu vào nước. Hôm nay, mới sáng sớm mà đã bao nhiêu là chuyện, làm cho đầu tứ phình ra, mong rằng nhúng nước nó sẽ bé lại như cũ.

Rửa ráy xong, tứ trở lại phòng lớn, vẫn thấy con báo đen ngồi trên ghế thái sư bằng gỗ đàn hương chứ không phải bố tứ. Con báo nhìn tứ bằng ánh mắt khinh thường, có ý rẻ rúng tứ là một thằng nửa người nửa gặm. Con báo đội mũ quả dưa có tua đỏ che cái đầu có mái tóc lởm chởm, hai tai mọc đầy lông, luôn cảnh giác dựng đứng hai bên mũ. Vài chục sợi ria cứng như dây thép, chia sang hai bên mép như ngạnh trê, cái lưỡi đầy gai rất linh hoạt, hết liếm mép lại liếm mũi “roạt... roạt” rồi há miệng đỏ lòm ra ngáp. Con báo mặc áo dài, bên ngoài khoác áo chên hoa. Hai chân thò ra khỏi tay áo dài đầy vuốt có những u đốm dày cộp, trông vừa quái đản vừa tức cười, khiến tứ vừa buồn cười vừa muốn khóc. Hai bàn chân còn lằn trằng hạt nhoay nhoáy nữa chứ!

Mẹ tớ từng bảo, hổ lằn trằng hạt giả làm người hiền! Còn báo đen lằn trằng thì sao?

Tớ nhẹ nhàng bước giật lùi, thực tình tớ muốn bỏ chạy. Vợ là bạch xà, bố là báo đen, rõ ràng không thể ở cái nhà này! Trong hai người, chỉ cần một người thú tính nổi lên là tớ lãnh đủ. Dù họ còn nghĩ tới tình xưa nghĩa cũ không nỡ ăn thịt tớ, nhưng sống mà cứ nơm nớp thì sao sống được? Tớ nặn ra bộ mặt tươi cười để họ khỏi nghị. Một khi họ đã nghị, tớ sẽ chạy không thoát! Lão báo đen tuy không còn trẻ, nhưng hai chân sau bắt chéo trên ghế thái sư còn săn lăm, có vẻ sức bật còn tốt, chỉ cần một cú nhún, lão vọt cao hàng trượng là ít. Hàm răng lão tuy đã già nhưng hai răng nanh thì vẫn như răng cửa thép, khế bập một phát là đứt họng tớ. Cho dù tớ thoát khỏi lão báo đen, thì con bạch xà kia cũng không tha tớ. Mẹ tớ đã bảo, rắn mà thành tinh, thì bằng nửa con rồng, chạy nhanh như gió, hơn cả ngựa long câu. Mẹ tớ đã tận mắt trông thấy một con rắn to bằng bắp tay, dài bằng chiếc đòn gánh, rượt đuổi một con hươu nhỏ trên đồng cỏ. Con hươu nhảy vùn vụt, nhanh như tên bắn. Còn con rắn thì sao? Nửa thân trên thẳng đứng, cõ hai bên rẽ ra rào rào, kết cục là con rắn nuốt chửng con hươu! Vợ tớ to bằng cái thùng gánh nước, hẳn phải to gấp nhiều lần con rắn mẹ tớ kể. Tớ có chạy nhanh hơn thỏ cũng không lại tốc độ vùn vụt của hân.

- Giáp Con, định đi đâu vậy? Một giọng khàn khàn vang lên sau lưng tớ. Tớ ngoảnh lại, báo đen hai chân trước tì lên tay vịn của ghế, hai chân sau chồm hồm trên nền gạch màu xanh nhạt, nhìn tớ bằng cặp mắt nẩy lửa. Trời ạ, lão báo đen đang trong tư thế nhảy vọt, cú nhảy của lão mềnh nhất cũng đến giữa sân. Giáp ơi Giáp, đừng cuống! Tớ tự nhủ, đánh bạo cười hì hì, vừa cười vừa nói, ô, con ra cửa hàng bán thịt, thịt còn tươi thì vừa nặng cân vừa đẹp mã. Báo đen cười nhạt:

- Con ơi, con chuẩn bị chuyên nghề, cũng vẫn là “giết”, nhưng giết lợn thì lụn bại, giết người thì nên người!

Tớ vẫn bước giật lùi, nói, đúng đấy bố ạ, từ nay con không giết lợn nữa, con sẽ học bố cách giết người.

Lúc này con bạch xà ngỏng đầu lên, những vẩy to bằng đồng tiền lấp lánh trên cổ, khiếp quá! Cạch cạch cạch, tiếng cười của hân lớn nhún như gà đẻ trứng. Hân nói:

- Giáp Con, anh nhìn rõ chưa? Bố anh là hóa thân của con vật nào? Sói, hổ hay rắn độc?

Tớ trông thấy cái cổ đầy vẩy bạc của hấn thoát cái vượn dài ra, áo hồng quần lục trên người hấn đổi màu như da kỳ đà. Hấn giương cặp nanh nhọn hoắt, gần như chạm vào mặt tớ. Mẹ Ơi, tớ kinh hoàng vội nhảy giật lùi. Rồi thì trong tai vang lên một tiếng bụp, mắt nảy đom đóm, tớ sùi bọt mép, ngất xỉu... Về sau, hấn bảo tớ mắc chứng động kinh, bậy, tớ chưa bao giờ bị choáng, nói gì đến động kinh! Rõ ràng là tớ sợ hấn, cứ lùi, lùi mãi, ngã ngựa, gáy đập phải ngưỡng cửa, trên ngưỡng có một cái đinh. Cái đinh đâm thủng đầu tớ, thế thôi.

Tớ nghe từ nơi rất xa, có một phụ nữ gọi tớ:

- Giáp Con, Giáp Con... không rõ là tiếng mẹ hay tiếng vợ tớ. Tớ cảm thấy đau đầu kinh khủng, muốn mở mắt ra nhưng hai mi dính chặt không mở được. Tớ ngửi thấy mùi thơm, tiếp đó, lại ngửi thấy mùi cỏ úa, tiếp đó lại ngửi thấy mùi thum thum của lòng lợn luộc. Rất cố chấp, tiếng gọi cứ rót vào tai tớ:

- Anh Giáp ơi, anh Giáp! Bỗng một khối nước lạnh giội thẳng lên đầu tớ, lập tức tớ tỉnh lại.

Tớ mở mắt, thoát tiên thấy các màu xanh đỏ tím vàng như màu sắc cầu vồng bay loạn xạ. Tiếp theo, mắt chói vì ánh nắng, rồi nhìn thấy một khuôn mặt trái xoan bự phấn cúi sát mặt tớ. Đó là khuôn mặt vợ tớ. Tớ nghe hấn nói:

- Anh Giáp, anh làm em sợ quá! Tớ thấy bàn tay hấn đầm mồ hôi. Hấn cố sức kéo tớ khỏi vũng nước. Đầu ong ong, tớ hỏi, đây là đâu? Hấn đáp:

- Ngốc ạ, còn ở đâu nữa? Nhà mình đây thôi!

Nhà mình, tớ nhíu mày đau khổ, chợt nhớ lại tất cả. Trời ơi, tớ không cần cái râu hổ ấy nữa, không cần nữa. Tớ sẽ ném nó vào lửa. Hấn cười nhạt, ghé sát tai tớ thì thầm: Ngốc ơi là ngốc, anh tưởng nó là râu hổ thật à? Nó là cái lông trên người em. Tớ lắc đầu, đầu đau, đau khủng khiếp! Không phải, trên người đảng ấy làm gì có cái lông như thế? Mà dù cái lông ấy là của đảng ấy, thì sao cầm nó, tớ vẫn nhìn được bản tướng của đảng ấy? Khi không cầm nó trong tay, tớ vẫn nhìn được bản tướng của bố tớ? Hấn tò mò hỏi:

- Vậy anh nhìn thấy em là con gì? Tớ nhìn khuôn mặt trắng trẻo, nhìn chân nhìn tay hần, ngó sang ông bố hình người đáng báo trên ghế thái sư, y như vừa tỉnh giấc mơ Có lẽ tớ nằm mơ, mơ thấy đằng ấy là một con rắn, mơ thấy bố tớ là một con báo đen. Hần cười bí hiểm:

- Có lẽ em là con rắn! Kỳ thực em đúng là một con rắn! – Mặt hần bỗng dài ra, mắt xanh lè – Nếu là rắn – hần nói, giọng hần học – em chui luôn vào bụng anh. Mặt hần càng dài ra, những vẩy lấp lánh trên cổ lại xuất hiện. Tớ vội bưng mặt, gào to:

- Đằng ấy không phải là rắn, đằng ấy là người!

Giữa lúc ấy, cổng nhà tớ bật tung.

Tớ trông thấy hai tên công sai hồi nãy bị bố tớ xua đuổi, giờ đã là hai con sói xám quần áo hần hoi, tay thì đốc gươm, chia nhau đứng hai bên cổng. Tớ bị choáng vì sợ, vội nhắm tịt mắt, hy vọng dùng cách đó để cứu mình ra khỏi cơn ác mộng. Khi mở mắt ra, thấy về cơ bản mặt họ đã là mặt người, nhưng tay họ mọc đầy lông dài màu xám, ngón cong như lưỡi câu, tớ đau xót mà nghĩ rằng, cái lông trên người vợ tớ lợi hại hơn nhiều chiếc râu hổ thần thông quảng đại kia! Chiếc râu hổ thì khi anh nắm chặt, nó mới phát huy thần lực, còn cái lông của vợ tớ chỉ cần sờ vào nó, là ma lực của nó đã bám dính lấy anh, cho dù anh giấu kỹ nó hay vứt bỏ nó, anh còn nhớ nó hay đã quên nó!

Sau khi hai tên công sai đứng gác hai bên cổng, cô kiệu bốn người khiêng đã hạ xuống mặt đường đá xanh, ngay trước cổng nhà tớ. Bốn phu kiệu, tất nhiên bản tướng của họ là lừa, tuy đôi tai đã giấu trong chiếc mũ ông, nhưng điệu bộ của họ thì thật độc đáo: chân trước vịn đòn kiệu, mép sùi bọt trắng, thở phì phò. Xem ra, họ chạy nước rút thì phải, bụi bám đầy ủng. Viên thơ lại họ Điều phụ trách hình danh – người ta gọi lão là Viên Phu tử, bản tướng của lão là con nhím mồm nhọn – giờ vượt trước màu phấn hồng vén góc rèm lên. Tớ nhận ra đó là kiệu của Tiền đại nhân. Tiểu Khuê nhỏ nước bọt vào cái kiệu này mà gặp đại họa. Tớ biết, người sắp chui ra khỏi kiệu chính là Tiền đại nhân, bố nuôi của vợ tớ. Lý ra, bố nuôi của vợ cũng là bố nuôi của tớ. Tớ rất muốn đi thăm ông ấy, nhưng vợ tớ chết thì chết không chịu. Có trời chứng giám, quan lớn Tiền đối xử không bạc với nhà tớ, đã miễn thuế cho nhà tớ mấy năm rồi. Nhưng ông lớn không nên vì một bãi nước bọt mà đánh thẳng Khuê gãy chân, thẳng Khuê là bạn tốt của tớ. Nó

bảo, anh ngố Giáp này, ông lớn Tiền cho anh cái mũ màu lục, sao không đội? Tớ về nhà hỏi vợ, vợ Ời vợ, thằng Khuê nói là quan lớn Tiền cho tớ cái mũ màu lục, nó thế nào? Sao đằng ấy không cho tớ xem? Hấn mắng tớ:

- Anh ngốc, Khuê là thằng mất dạy, không cho anh chơi với nó nữa! Anh còn với nó là em không ôm anh ngủ nữa đâu. Sau đó chưa đầy ba hôm, thằng Khuê bị đánh gãy chân. Vì một bãi nước bọt mà đánh gãy chân người ta, quan lớn Tiền kể cũng hơi ác, hôm nay đến đây, để xem ông là giống vật nào biến thành?

Tớ trông thấy cái đầu hổ trắng to bằng gốc liễu thò ra ngoài kiệu. Trời ạ, thì ra quan lớn Tiền là do hổ biến thành. Thảo nào mẹ tớ bảo, nhà vua là do rồng biến thành, quan to là do hổ biến thành. Bạch hổ đội mũ màu lam, mặc quan phục màu đỏ, ngực thêu hai quái điều màu trắng, chim không phải chim, vịt không phải vịt. Ông bề thế hơn bố tớ, ông là con hổ béo, bố tớ là con báo gầy. Ông mặt trắng như mâm bột, bố tớ đen như hòn than. Ông xuống kiệu, khệnh khạng bước vào cổng, đúng là dáng đi của hổ! Lão nhím chạy vượt lên, lớn tiếng thông báo:

- Tri huyện Tiền đại nhân đã tới!

Lão hổ và tớ chạm trán, lão vẫn mắt nhìn tớ, tớ sợ quá nhắm mắt lại, chỉ nghe thấy tiếng lão:

- Triệu Tiểu Giáp phải không?

Tớ vội khom người trả lời vâng, kẻ hèn mọn này là Giáp Con.

Nhân lúc tớ nhắm mắt, lão đã giấu được một nửa bản tướng của lão, chỉ còn cái đuôi vẫn thò vạt áo sau, kéo lê dưới đất, bám đầy bụi và nước bẩn, thể nào cũng dụ bọn nhặng xanh đến cho mà xem! Vừa nghĩ như vậy, lũ nhặng đậu trên tường đã bay lên vù vù, xông tới. Chúng đậu trên đuôi, cả trên mũ, tay áo, cổ áo của ông lớn. Ông lớn giọng hòa nhã:

- Giáp Con, vào báo có bản quan tới gặp.

Tớ bảo, mời quan lớn cứ vào, bố tôi biết căn người đấy!

Viên thơ lại vội thu hồi bản tướng nhím của lão, trợn mắt quát:

- Tiểu Giáp to gan! Dám không vâng lời quan lớn, mau vào gọi cha người ra đây!

Quan lớn Tiền giơ tay ngăn cơn thịnh nộ của viên thơ lại, khom người bước vào trong nhà. Tớ vội vào theo để xem giây phút gặp gỡ giữa hổ và báo. Tớ rất muốn họ lập tức trở thành kẻ thù của nhau, gầm gừ, dựng lông gáy lên, tia mắt xanh biếc, răng trắng nhọn. Hổ trắng nhìn chăm chăm báo đen, báo đen nhìn chăm chăm hổ trắng; hổ trắng lượn quanh báo đen, báo đen lượn quanh hổ trắng, không bên nào chịu lép. Mẹ tớ bảo, nói chung thú dữ vào trận, con nào cũng gầm ghè điệu võ giương oai, trước tiên áp đảo đối phương bằng khí thế. Chỉ cần một bên tỏ ra khiếp nhược, cụp tai, kẹp đuôi giữa hai chân, mắt nhìn xuống thấp, là bên kia ào lên ngoạm vài miếng là quí. Chỉ sợ hai bên đều căng, không ai nhường ai, chắc chắn không thoát khỏi một cuộc ác chiến. Không đánh không hay, ác chiến mới hay Tớ rất mong bố tớ và Tiền đại nhân nổ ra cuộc chiến giữa hổ và báo, không ai nhường ai. Tớ trông thấy họ vờn quanh nhau, càng vờn càng nhanh, bỏ như một làn khói đen, Tiền đại nhân như một làn khói trắng, từ trong nhà chuyển ra ngoài sân, từ trong sân chuyển ra ngoài đường, xoay tít hoa cả mắt, xoắn lại thành con quay, cuối cùng, hai bên nhập làm một, trong đen có trắng, cuộn thành một quả trứng; trong trắng có đen, bện thành sợi dây thừng. Từ đông cuộn sang tây, từ nam cuộn lên bắc, lúc cuộn lên mái nhà, lúc cuộn xuống giếng sâu. Bỗng một tiếng “ngoao” vang lên như trời long đất lở, cuối cùng, được thua đã được trời đất định đoạt. Tớ trông thấy con hổ trắng và con báo đen cách nhau hơn một trượng, ngồi kiêu chọ chực, thè lưỡi liếm vết thương bên vai. Cuộc chiến giữa hổ báo, tớ xem mà đầu vầng mắt hoa, thót tim thót bụng, mồ hôi cùng mình. Nhưng vẫn chưa phân thắng bại. Lúc hai người xoắn lấy nhau, tớ rất muốn giúp bố một tay, nhưng không sao thực hiện được.

Tiền đại nhân căm giận nhìn bố tớ, trên mặt nở nụ cười khinh miệt. Bố tớ căm giận nhìn Tiền đại nhân, trên mặt nở nụ cười khinh miệt. Bố tớ thật sự coi khinh viên tri huyện, kẻ đã đánh thắng Khuê sống dở chết dở. Bố tớ thật sự là báo, là lừa, là trâu! Hai người ánh mắt giao nhau, như gươm đao chạm nhau tóe lửa, “lốp bốp” tàn lửa bắn vào mặt tớ, phồng lên mấy chỗ. Hai người đấu mắt, không ai chịu nhìn đi nơi khác. Tim tớ cứ thập thò ở cổ, há miệng là nó vọt ra, rơi xuống đất biến thành thỏ đồng cụp đuôi chạy trốn, chạy ra khỏi sân, chạy trên đường phố, chó đuổi theo, thỏ chạy càng nhanh, chạy đến dốc Nam, dừng lại ăn cỏ. Cỏ gì? Cỏ mật, ăn thật no, ăn thật nhiều, ăn bấy nhiêu, rồi quay lại. Tớ trông thấy hai vị hổ báo đang lên gân, móng vuốt từ từ giương ra,

nhảy xổ vào nhau, xoắn chặt lấy nhau bất cứ lúc nào. Giữa lúc gay cấn đó, vợ tớ từ buồng trong bước ra, hương thơm sực nức, nụ cười trên mặt như đoá hoa hồng, lớp cánh lớp đài nở bung từng đợt. Eo hần xoắn lại xoắn, mềm như sợi dây thừng. Bản tướng của hần chỉ lộ ra một thoáng, rồi lại lẩn sau lớp da vừa trắng vừa mịn vừa thơm vừa ngọt. Vợ tớ ổng ẹo, quì xuống, cất giọng ngọt hơn mật, chua hơn dấm:

- Dân nữ Tôn Mi Nương bái kiến tri huyện đại nhân!

Vợ tớ vừa quì xuống, lập tức quan lớn Tiền nhũn ra. Ngài liếc ngang, bắt chước tiếng ho của con sơn dương bị trúng phong “khắc khắc, khắc khắc, khắc khắc”, rõ ràng là giả vờ, tớ tuy ngố, nhưng vẫn nhận ra. Liếc sang chỗ vợ tớ, ngài không dám nhìn thẳng, không dám ngừng lại lâu, cái nhìn lăm lét, nhảy cóc như bộ ngựa va phải bức tường. Mặt ngài co rúm trông thật thảm hại, không hiểu vì ngượng hay vì sợ. Ngài nói như liên thanh “Miễn lễ miễn lễ, đứng dậy đứng dậy”. Vợ tớ đứng lên, nói:

- Nghe tin quan lớn bắt cha tôi giam trong đại lao, được người Tay ban thưởng hậu hĩ, tôi đã chuẩn bị rượu thịt đến mừng quan lớn.

Tiền đại nhân cười gượng, ậm ừ một lúc mới trả miêng:

- Bản quan ăn lộc triều đình, đâu dám không tận tâm với chức vụ.

Vợ tớ cười ngật nghẻo, rồi không kiêng nể gì cả, tiến tới tóm lấy bộ râu đen của quan lớn Tiền, giật giật cái đuôi sam to tướng của ngài – sao mẹ tớ không cho tớ một cái đuôi sam to to một tí – rồi lại bậy bạ đến mức vòng ra sau ghế đàn hương, giật giật cái đuôi sam bé tí của bố tớ.

Hần nói:

- Hai ông, một người là cha nuôi, một người là cha chồng. Cha nuôi bắt cha đẻ tôi, sai cha chồng giết cha đẻ tôi. Cha nuôi cha chồng ơi, tính mạng cha đẻ tôi nằm trong hai tay vị đấy.

Vợ tớ nói xong câu ấy liền chạy đến xô nhà ho khan. Tớ thương vợ, con còn chạy tới đâm lưng cho hần. Tớ hỏi, vợ Oi, có phải họ làm đằng ấy giận đến phát ốm phải không? Hần đứng thẳng lên, nước mắt giàn giụa, giận dữ quát tớ:

- Đồ ngốc, lại còn hỏi? Bà đã có thai, sẽ đẻ cho nhà người một của nợ nổi dãi tông đường!

Vợ tở, miệng chửi tở, nhưng mắt thì lại nhìn Tiền đại nhân. Bô tở vẫn ngược nhìn nóc nhà, có lẽ tìm lỗ thạch sùng béo múp thường xuyên xuất hiện ở đó. Tiền đại nhân cứ xê dịch đi một cách không tự nhiên, y như đứa trẻ mới ỉa. Tở trông thấy tóc ông ta ướt đầm mồ hôi. Thờ lại Điều tiên lên, vái một vái, nói:

- Ông lớn, hãy làm việc công đã, Viên đại nhân đang đợi trả lời ở công đường.

Quan lớn Tiền lấy tay áo lau mồ hôi trên mặt, sửa lại chòm râu bị vợ tở làm rối, bắt chước tiếng sơn dương ho một hồi, rồi mặt lạnh như tiền, cực chẳng đã chấp tay xá một xá, nói:

- Nếu hạ quan không lầm thì ngài chính là “Già” Triệu Giáp tiếng tăm lừng lẫy!

Bô tở đứng dậy, tay vẫn lần tràng hạt, kêu hãnh:

- Tiểu dân Triệu Giáp trong tay có chuỗi tràng hạt bằng gỗ đàn hương do Hoàng Thái Hậu đích thân trao tặng, nên không thể quì lạy quan phụ mẫu!

Nói xong, bô tở giơ cao chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương nặng như những viên bi sắt lên khỏi đầu, hình như đang chờ đợi điều gì đó.

Quan lớn Tiền lùi lại một bước, đứng nghiêm, phủ tay áo, quì sụp xuống, trán chạm đất, nói như khóc:

- Thần Huyện lệnh Cao Mật Tiền Đình chúc Hoàng Thái Hậu sống lâu muôn tuổi!

Quan lớn Tiền chúc xong, đứng dậy, nói:

- Không phải hạ quan đến quấy rối ngài, mà Tuần phủ Sơn Đông Viên đại nhân có lời mời.

Bô tở không quan tâm lời giải thích của Tiền đại nhân, tay lần tràng hạt, mắt nhìn con thạch sùng trên trần nhà, nói:

- Thưa quan lớn, chiếc ghế đàn hương tiểu dân đang ngồi là của đương kim Hoàng thượng thưởng cho tiểu dân, theo qui định trong quan trường, thấy vật như thấy nhà vua vậy.

Sắc mặt Tiền đại nhân thoát cái đỏ hơn cả màu gỗ đàn hương, xem ra ông ta rất cẩu, nhưng cố kiềm chế. Bô tở cũng quá

quất, bắt ông lớn lay một lần đã đảo lộn càn khôn, xóa nhòa trên dưới! Vậy mà còn bắt lay hai lần! Bố, vừa phải thôi bố ạ. Mẹ tớ bảo, quan xa, bản nha thì gần, vua to thật đấy, nhưng xa tí mù tấp, quan huyện thì nhỏ, nhưng ở ngay trước mặt. Ông ấy chỉ kiếm một cái cớ là bố con mình lãnh đủ, bố, quan lớn Tiền không phải là cây đèn đã cạn dầu. Con đã kể với bố chuyện thằng Khuê chỉ nhờ một bãi nước bọt vào kiệu của ông ta mà bị đánh gãy đùi rồi.

Quan lớn Tiền cố rặn ra một nụ cười nhợt nhạt trên khuôn mặt hầm hầm, nói: Hạ quan học vấn nông cạn, nhưng ít nhiều đã đọc những sách kinh điển... Xưa nay, ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, không có vị Hoàng đế nào nhường ghế của mình cho người khác, càng không có chuyện đem ghế thưởng cho một tên đao phủ! Già Triệu, ông có nói dóc không đấy? Ông có bạo gan quá không đấy? Sao ông không nói, Hoàng thượng đem cơ đồ ba trăm năm, giang sơn mười vạn dặm nhà Đại Thanh tặng ông có hơn không? Ông sử dụng cây đao ở Bộ Hình bấy nhiêu năm, lẽ ra cũng nên biết đôi chút điển luật của nhà nước, hạ quan xin hỏi, bịa chuyện thánh chỉ, ngụy tạo thánh vật, đem điều tiếng đổ lên đầu Hoàng Thái Hậu và Hoàng Thượng, theo luật phải trị tội gì Lăng trì hay chém ngang lưng? Giết cả nhà hay giết cả họ?

Bố ơi là bố, mới sáng nứt mắt mà đã nói xằng, họa lớn rồi! Tớ kinh hồn bạt vía, vội quì xuống xin. Tớ nói, Tiền đại nhân, bố tôi dắc tội với ngài, ngài có róc thịt đem cho chó ăn cũng đáng. Nhưng vợ chồng tôi không làm gì để ngài tức giận, mong ngài nới tay đừng giết cả nhà tôi. Nếu ngài giết cả nhà tôi, thì lấy ai đem rượu đem thịt cho ngài. Lại nữa, vợ tôi vừa nói đã có thai, giết cả nhà thì đời đẻ xong hãy giết, phải không ạ?

Thơ lại Diêu ngắt lời: Triệu Tiểu Giáp lắm cảm quá đấy. Đã giết cả nhà thì nhờ cớ phải nhờ cớ gốc, một móng cũng không còn, lẽ nào còn để cho anh một người nối dõi!

Bố tớ đến trước mặt, đá cho tớ một cái, mắng: “Cút, cái đồ bị thịt! Lúc không có việc thì hiếu thuận đâu ra đấy, vậy mà khi nguy cấp thì chỉ là đồ bỏ đi!” Chửi xong, bố quay lại nói với Tiền đại nhân: “Thưa quan lớn, nếu ngài hoài nghi tôi bịa đặt, bịp bợm người đời, thì sao ngài không vào Kinh hỏi Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng? Nếu ngài xa xôi cách trở, chi bằng ngài về huyện hỏi Viên đại nhân, chắc hẳn ông ta nhận biết chiếc ghế này”.

Lời bố mát nước thối đá, Tiền đại nhân ửng hòng. Ngài nhắm mắt thở dài một tiếng, mở mắt nói: “Thôi, hạ quan hiểu biết nông cạn, mong Già Triệu đừng cười!” Ngài xá một xá, phúi tay áo, quì xuống dập đầu một cái thật kêu, gằm lên như chửi nhau ngoài phố: “Thần Cao Mật Huyện lệnh Tiền Đình kính chúc Hoàng đế của thần sống lâu mười tuổi!”

Hai bàn tay nhỏ bé lần tràng hạt của bố run lên, vẻ đắc ý không giấu được qua cặp mắt.

Quan lớn Tiền đứng dậy, vừa cười vừa nói: - Già Triệu, nhà vua còn thưởng cho bác vật nào nữa không? Một lần cũng là lay, hai lần cũng là lay, ba bốn lần cũng lay!

Bố tớ cười: - Quan lớn đừng giận, đây là phép tắc của triều đình.

Tiền đại nhân nói: - Nếu không còn gì nữa, mời Già đi cùng hạ quan. Viên đại nhân cùng Tổng đốc Caclôt đang kính cần đợi Già Triệu ở công đường huyện.

Bố tớ nói: - Cảm phiền đại nhân cho người khiêng cái ghế này đi. Tôi muốn để Viên đại nhân phân biệt thật giả.

Tiền đại nhân lưỡng lự giây lát rồi khoát tay, nói: - Được! Bay đâu?

Hai tên công sai hóa thân từ sói khên chiếc ghế tựa của bố. Tiền đại nhân và bố sánh vai bước ra cổng. Trong sân, vợ tớ nôn ọe, vừa nôn vừa gào khóc: “Cha đẻ ơi, cha hãy cố mà sống, con gái cha đã có mang thằng cháu ngoại của cha!” Tớ trông thấy sắc mặt Tiền đại nhân hết tái lại đỏ rất không tự nhiên. Nét mặt bố tớ càng vênh váo. Đến trước kiệu, Tiền đại nhân và bố tớ khách khí nhường nhau lên trước, in hệt hai ông quan cùng cấp, hai ông bạn thân tình. Rót cuộc chẳng ai lên kiệu, hai tên công sai bỏ ghế vào trong kiệu, nhét không vào, đành gác trên đòn khiêng. Bố tớ để chuỗi hạt trong kiệu rồi trườn xuống đất. Rèm buông xuống, che khuất những vật thiêng liêng không ai được xâm phạm. Bố tớ hai tay đều rồi, dương dương đắc ý nhìn Tiền đại nhân. Quan lớn Tiền cười lên một tiếng như điên dại, nhanh như chớp đánh một bạt tai trúng giữa miệng bố tớ, bốp một tiếng, át hẳn tiếng kêu của con ếch ương. Bố tớ không kịp đề phòng xoay đi nửa vòng, vừa đứng vững, Tiền đại nhân lại đánh một bạt tai nữa. Cú này mạnh hơn

hiều, bố tớ ngã lăn ra, mắt trợn trừng nhô ra một bụm máu lẫn cái răng gãy, Tiền đại nhân nói: “Đi!”.

Bọn phu khiêng kiệu chạy như bay Hai tên công sai lôi bỏ dậy, mỗi tên cầm một tay lôi như lôi chó chết. Tiền đại nhân ngẩng cao đầu ưỡn ngực đi trước, tư thế hùng dũng, chẳng khác gà trống vừa nhảy từ trên lưng gà mái xuống. Do không nhìn đường, ông ta có vấp phải một hòn gạch suýt ngã lăn quay, may mà lão Diêu đỡ kịp. Nhưng trong lúc lần bản ấy, Tiền đại nhân đánh rơi mũ, vội nhặt đội lên đầu, đội lệch, lại phải sửa cho ngay ngắn. Tiền đại nhân đi sau kiệu, thơ lại Diêu theo sau Tiền đại nhân, hai tên công sai lôi bỏ tớ, bố tớ kéo lê hai chân lét theo thơ lại Diêu, đám trẻ con bạo gan bám theo chân bố tớ, một hàng mười mấy người rong rong rần rần đi về huyện.

Tớ ứa nước mắt, tiếc mình không xông tới liều mạng với lão Tiền. Chả trách bố chửi tớ lúc thương thì hiền thuận, gặp lúc nguy nan thì là đồ giẻ rách. Lẽ ra tớ phải dùng gậy đánh gãy chân lão, phải lấy dao đâm thủng bụng lão... Tớ nhặt thanh đại đao chạy ra đường định đuổi theo Tiền Đình, nhưng sự tò mò đã giữ tớ lại. Tớ cùng với lũ nhặng tìm thấy cái thứ mà bố tớ nhô ra. Đúng là răng, hai cái đều là răng hàm. Tớ dùng mũi dao gạt cái răng chơi một lúc, trong lòng rất buồn, hai giọt nước mắt ứa ra. Sau đó tớ đứng dậy nhìn theo bóng dáng của họ, nhô một bãi nước bọt lớn tiếng chửi:

- Đ. mẹ mày... - hạ giọng – Tiền Đình!

CHƯƠNG 9

Tiền đình giận đời.

Cao Mật huyện, rượu say Tây Hoa Sảnh
Nhớ nàng Mi Nương
đẹp như tranh.

(Thẻ xác say, con tim vẫn tỉnh)

Đôi mắt nàng như nước mùa thu

Răng trắng môi hồng lồng ánh mắt

Lịm người Miêu Xoang một khúc

Yêu mệt, hoàng tửu, thịt cây!

Xưa có câu:

Đại tướng không thoát tay người đẹp.

Anh hùng quì dưới mảnh quần hồng!

Ta và nàng như cá gặp nước

Như mây gặp rồng.

Vụng trộm mà yêu tại công đường

(Điểm nhục tổ tông!)

Tiếc rằng mộng đẹp không bền vững

Đông Bắc nổi cơn chuyện đao binh.

Cầm đầu sinh sự lão Tôn Bính

Một kếp đào hoa, râu đẹp tuyệt!

Nhớ khi ta mới về Cao Mật,

Lão buông tuồng mở miệng nói nông

Một trát màu hồng quăng xuống đất

Bắt Bính về, tay trói cổ gông!

Độ râu một trận, ta thắng đẹp.

Khi đã gậy tày nện nán mộng.

Không ngờ hôm ấy ta gặp lại
Người ta tơ tưởng: Tôn Mi Nương.
Mi Nương là con gái Tôn Bính
Vậy ta với Bính là tình thân...
... Giặc Đức tâm địa ác
Bắt Bính chịu cực hình
Đao phủ hành hình là Triệu Giáp
Bố chồng Tôn Mi Nương...
Miêu Xoang. “Đàn hương hình – Túy điệu”

Phu nhân, mời phu nhân ngồi, những việc nặng nhọc như hâm rượu, xào nấu thức ăn, phu nhân mó tay làm gì cho mệt! Điều này ta đã nói hàng ngàn lần rồi, phu nhân vẫn coi như gió thoảng ngoài tai. Ngồi xuống đi, phu nhân! Vợ chồng ta hôm nay uống một trận cho đã, say khướt mới thôi. Đừng sợ say, đừng sợ rượu vào lời ra, bóc trần sự thật! Chẳng cứ nơi thâm nghiêm cách biệt này, mà ngay ở chỗ hàng quán đông đúc, ta cứ nói những gì ta thích, sướng miệng thì thôi. Phu nhân, bà là hậu duệ của trọng thần nhà Đại Thanh, sinh ra trong một gia đình thế gia vọng tộc. Ông ngoại Tăng Quốc Phiên của bà tận tâm tận lực, chèo chống gian nan, cúc cung tận tụy, vì nước tận trung, thật xứng là cột trụ nước nhà. Không có họ Tăng, thì triều Đại Thanh đâu có ngày nay! Nào, phu nhân hãy cạn chén rượu này. Bà chớ nghĩ ta đã say, ta chưa say, ta rất muốn say nhưng chỉ say được phần thể xác, không say được phần linh hồn. Phu nhân, chẳng giấu gì phu nhân, mà giấu phu nhân cũng chẳng được, khí số nhà Đại Thanh đã hết. Thái Hậu chuyên quyền, nhà vua bù nhìn, gà trống đẻ trứng, gà mái cầm canh, âm dương điên đảo, trắng đen lộn phèo, tiểu nhân đắc chí, ma quỷ hoành hành. Một triều đình như vậy mà không sụp đổ mới lạ! Phu nhân, hãy để ta nói một lần cho sướng, không thì ta uất mà chết! Ôi, nhà Đại Thanh, một ngôi nhà vĩ đại rung rinh chực đổ, phải đổ thì đổ đi, cần quên đi thì quên đi! Sống dở chết dở, chẳng âm chẳng dương thế này làm gì! Phu nhân, xin bà đừng bịt miệng ta, đừng giằng lấy chén rượu của ta, bà cho ta uống thỏa thuê, nói thoải mái. Ôi, Hoàng Thái Hậu chí tôn, Hoàng thượng chí quý, các Ngài quên mất địa vị cao quý của mình để tiếp xúc tên đao phủ! Đao phủ là ai? Là đồ cận bã, trong chín loại người không xếp được vào loại nào. Làm quan như bọn ta, thức khuya dậy sớm,

cần mẫn không lời, vậy mà muốn được nhìn thấy mặt rồng, có họa là trời sập! Vậy mà tên đao phủ chó má lại được các Ngài trọng vọng đến thế. Thái Hậu ban chuỗi hạt, Hoàng thượng tặng long ý, chỉ thiếu nước thăng quan tấn tước, phong thê ẩm tử mà thôi. Phu nhân, ông ngoại phu nhân lo toan doanh trại, chỉ huy ba quân, nam chinh bắc chiến, hăn mã công lao, vậy mà Hoàng thượng chưa bao giờ tặng long ý, đúng không? Ông trẻ đằng ngoại Tăng Quốc Thuyên xông pha tên đạn, xung phong hãm trận, thập tử nhất sinh, vậy mà Thái Hậu chưa bao giờ tặng ông trẻ chuỗi hạt, đúng không? Vậy mà lại tặng long ý, tràng hạt cho một tên đao phủ chó má. Tên súc sinh dựa vào ân thưởng của Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng, vênh vênh váo váo, bắt ta ba quỳ lạy chín khấu đầu, dùng đại lễ chào lạy tràng hạt và ghế, tức là chào hăn. Ta tuy là chức quan nhỏ, nhưng cũng đường đường hai bằng Tiến sĩ, ngũ phẩm chính ngạch, bị hạ nhục thế này, ta đau lắm! Bà bảo ta, “Nhỏ không nhịn sẽ hỏng việc lớn”, thời cuộc đã đến nỗi này, còn việc lớn gì mà bần! Ngoài phố đang đồn đại âm âm, rằng liên quân tám nước đã đánh vào Bắc Kinh, Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng chạy ra Tây Đô chưa biết khi nào? vương triều Đại Thanh mất còn chỉ là một sớm một chiều! Vậy giờ phút này ta nhịn làm gì?! Ta không nhịn được nữa! Ta phải rửa cái nhục này! Phu nhân, tên súc sinh vừa để cái ghế và chuỗi tràng hạt vào trong kiệu, ta liền nhằm cái mặt chuột ấy cho hai bạt tai! Đã quá! Cái nào cũng ròn rã! Thằng chó cúi xuống nhỏ ra hai chiếc răng cùng với máu. Đến bây giờ tay ta vẫn còn ê ẩm. Đã quá, phu nhân, hãy rót rượu cho ta!

Tên súc sinh bị ta cho bạt tai hết ngón nghênh, cụp đuôi như chó bị đòn. Nhưng ta biết hăn không phục. Đúng là không phục, cặp mắt gần như không có lòng trắng ẩn sâu trong hốc mắt, lóe lên những tia lửa xanh như lửa của ma quỷ. Nhưng tên súc sinh chẳng phải tay vừa, lúc ở bên ngoài y môn, ta hỏi hăn: “Già Triệu cảm thấy thế nào?” Phu nhân thử đoán xem hăn nói gì? Tên súc sinh cười hì hì: “Quan lớn đánh đau đấy, sớm muộn tôi cũng sẽ báo đáp ngài!” Ta nói, làm gì có chuyện “sớm muộn”, ta nuốt vàng, treo cổ, uống thuốc độc, tự vẫn, thì cũng không rơi vào tay ông! Hăn nói, chỉ sợ khi ấy đại nhân không tự mình định đoạt số phận mình! Hăn còn nói, thưa đại nhân, những chuyện như vậy rất nhiều.

Đúng, phu nhân nói đúng, đánh hấn bản tay Ta đường đường là tri huyện, mệnh quan của triều đình, tranh hơn tranh kém với bọn tiểu nhân làm gì! Hấn là cái gì? Là đồ con lợn ư! Lợn còn chững chạc hơn hấn! Là đồ chó ư? Chó còn cao quý hơn hấn! Nhưng ta còn cách nào khác? Viên đại nhân yêu cầu ta đích thân đi mời hấn, quan to hơn một cấp không cưỡng được, ta sai người đi mời hấn nhưng hấn không chịu, ta đành xuất tướng. Có thể thấy, trong con mắt Viên đại nhân, tri huyện Cao Mật giá trị không bằng tên đao phủ.

Đến bên ngoài sảnh đường, ta cầm tay tên súc sinh – bàn tay hấn nóng như lửa, mềm như bún, quả nhiên bàn tay rất khác người! Ta định kéo hấn vào đại sảnh, ra vẻ thân tình khiến hấn không có dịp tố khổ. Nhưng hấn chỉ giằng một cái là tuột được tay ra, nhìn ta vẻ bí hiểm, không hiểu hấn định giở trò gì. Hấn chui vào trong kiệu, cầm chuỗi hạt đeo lên cổ, lật ngược cái ghế đàn hương, đội lên đầu. Thằng chó gió thổi ngã ấy không ngờ đội nổi cái ghế nặng trĩu, và thế là hấn đầu đội bùa hộ mệnh, chệnh choạng đi vào sảnh đường. Ta lúng túng đi sau hấn. Tại sảnh đường, ta trông thấy Viên đại nhân mặt ngờ ngàng, đang ngồi sánh vai với Tổng đốc Giao – Áo Caclôt. Caclôt có khuôn mặt kinh dị, mắt hấp háy liên tục.

Tên súc sinh đội ghế đi vào giữa sảnh đường, giọng sang sảng: “Tiểu nhân Triệu Giáp, nguyên đao phủ Bộ Hình đội ơn Hoàng Thái Hậu cho phép cáo lão về quê, xin khấu kiến đại nhân”.

Viên đại nhân hoang mang, vội rời chỗ ngồi, lặc lẽ cái bụng, chạy gần đến trước mặt tên súc sinh, giơ tay đỡ cái ghế trên đầu hấn. Cái ghế quá nặng, Viên đại nhân không bê nổi. Thấy vậy, ta vội chạy đến cùng Viên đại nhân đỡ cái ghế xuống, thận trọng lật sấp nó lại, đặt chính giữa sảnh đường. Viên đại nhân xóc áo phủ tay, bỏ mũ quỳ lạy: “Thần Sơn Đông Tuần phú Viên Thế Khải, kính chúc Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu sống lâu muôn tuổi!” Như sét đánh ngang tai, ta đứng như trời trồng! Đợi Viên đại nhân hành lễ xong, ta bỗng hiểu ra, mình đã phạm tội tày đình. Thế là ta quì sụp, hướng về tên súc sinh hành đại lễ: lạy ba lạy, khấu đầu chín cái, trán nổi u vì đập phải gạch vỡ. Khi ta cúi lạy cái ghế, lão Caclôt ghé miệng nói nhỏ với tay phiên dịch ngồi bên cạnh, một nét cười khinh miệt trên khuôn mặt dài ngoẵng như mặt dẻ Oải, triều Đại Thanh, bản lĩnh của Người là vui đập các quan của mình, còn với người Tây thì ra sức nịnh bợ. Lão khôn

kiếp Caclôt nhiều phen va chạm với ta, chắc chắn không nói cho ta trước mặt Viên đại nhân, thôi thì mặc kệ, nhưng nói gì thì nói, Tôn Bính là do ta bắt hộ các ông.

Tên súc sinh quì dưới đất vẫn không chịu đứng dậy, Viên đại nhân kéo, hắn cũng chưa chịu đứng lên. Ta hiểu, chuyện dở sắp xảy ra, tên súc sinh sẽ trả đũa về hai cái tát tai. Quả nhiên, hắn gỡ chuỗi hạt ở cổ nâng bằng hai tay, nói:

- Xin đại nhân phán xử cho tiểu nhân!

Viên đại nhân e hèm một tiếng, nhìn ta một thoáng, nói:

- Mời ông cứ nói!

Tên súc sinh nói:

- Tiền đại nhân nói rằng tiểu nhân dựng chuyện nói láo.

Viên đại nhân hỏi:

- Tri huyện Tiền nói ông dựng chuyện gì, nói láo thế nào?

- Ông ấy nói long ý và tràng hạt là những vật tầm thường trong dân, ông nói tiểu dân là đồ bịp bợm, khinh người!

Viên đại nhân trừng mắt nhìn ta, nói:

- Đồ thiên cận!

Ta phân trần:

- Bẩm đại nhân, ti chúc cho rằng, lễ bất hạ thứ dân, hình bất thượng đại phu, Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu là bậc chí tôn, làm sao có thể tiếp kiến một tên đao phủ, và lại còn tặng long ý và tràng hạt là những vật quý, vì vậy ti chúc hơi nghi.

Viên đại nhân nói:

- Nhà ngươi kiến thức nông cạn, học mà không hành. Đương kim Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu hòa nhập trào lưu, cố công trị nước, yêu dân như con, chăm lo cho dưới, như ánh mặt trời, sáng soi muôn vật, thấm nhuần mưa móc, cây cỏ, muôn loài. Nhà ngươi bụng dạ hẹp hòi, quen thói thủ cựu, không hiểu là phải!

Tên súc sinh lại nói:

- Quan lớn Tiền còn đánh gãy hai chiếc răng của tiểu dân.

Viên đại nhân đập bàn, giận dữ quát lớn:

- Già Triệu là nguyên lão ba triều ở Ngục Áp Tư Bộ Hình, nhiều năm thi hành án cho đất nước, nghiệp vụ tinh thông, công hiến đặc biệt, ngay cả Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu cũng có tặng thưởng. Một viên Huyện lệnh nhỏ bé như nhà người mà dám đánh gãy hai chiếc răng của “Già”, trong lòng người còn nghĩ đến Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu không?

Ta bần rùn chân tay như bị điện giật, mồ hôi ướt đầm, ta quì mọp dưới đất, dập đầu xin xỏ:

- Ti chúc éch ngồi đáy giếng, tâm địa hẹp hòi, đắc tội với Già, mạo phạm oai trời, tội đáng muôn chết, mong đại nhân tha thứ!

Viên đại nhân trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Nhà người không coi triều đình là gì, đánh đập con dân, tội đáng phạt nặng, nhưng vì người đã giúp Tổng đốc Caclôt bắt sống trùm giặc Tôn Bính, công lao không nhỏ, nên cho phép lấy công chuộc tội!

Ta dập đầu lia lịa nói:

- Tạ Ôn đại nhân!

Viên đại nhân nói:

- Tục ngữ có câu: “Đánh người không đánh vào mặt, tổ người không tổ chỗ dõ”, tự nhiên nhi nhiên đánh gãy hai chiếc răng của người ta, cứ thế mà tha người, chỉ sợ Già Triệu không phục. Thế này nhé, người lay Già Triệu hai lay, rồi đền cho Già hai mươi lạng bạc, bồi thường hai chiếc răng gãy!

Phu nhân, bây giờ thì bà đã biết, hôm nay ta bị hạ nhục ê chề như thế nào. Đứng dưới mái hiên thấp, ai chẳng phải cúi đầu? Ta nén giận, tim gan như muốn vỡ tung, mắt ứa máu, dập đầu lay tên súc sinh hai cái...

Tên súc sinh cười tít mắt tiếp nhận đại lễ của ta, rồi trâng tráo mà nói rằng:

- Quan lớn Tiền, tiểu nhân nghèo rớt mồng tơi, đang đợi gạo cho vào nồi, mong đại nhân giao hai mươi lạng, càng sớm càng tốt.

Câu nói của hắn khiến Viên đại nhân cười khanh khách. Viên Thế Khải, Viên đại nhân, ông là tên khốn nạn, ông tiếp tay cho tên đao phủ hạ nhục ta trước mắt người nước ngoài. Ta đường đường là Tiền sĩ bảng vàng, là mệnh quan của triều đình, ông hạ nhục người có học, chẳng lẽ ông không sợ tổn thương quan viên

trong thiên hạ? Thoạt nhìn, ông tiếp tay hạ nhục chỉ một viên quan nho nhỏ vùng Cao Mật, nhưng trên thực tế, ông hạ nhục sự tôn nghiêm của Đại Thanh! Cái tên phiên dịch mặt vàng chắc là đã dịch cho Caclôt nghe tất cả, khiến thằng cha giết người không chớp mắt cười dữ hơn Viên đại nhân. Phu nhân, chồng của phu nhân hôm nay bị người ta giỡn như giỡn khỉ. Nhục ời là nhục! Phu nhân, hãy để ta uống, uống thật say mới thôi. Viên đại nhân, lẽ nào ông chẳng biết “kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục”. Phu nhân yên tâm, ta sẽ không tự sát. Tính mạng ta sớm muộn sẽ tuần tiết cùng triều đình Đại Thanh, nhưng không phải lúc này.

Tên súc sinh được Viên đại nhân đồng tình, vênh váo ngồi xuống ghế đàn hương. Ta đứng sang một bên như một tên sai dịch. Lòng ta sôi sục, máu dồn lên đỉnh đầu, cảm thấy trong tai ong ong, hai cánh tay trương lên, chỉ tiếc ta không thể nhảy xổ tới bóp cổ hắn vì ta biết mình nhu nhược. Ta so vai rứt cổ, cổ rạn ra một nụ cười. Ta là một tên hề vô liêm sỉ! Phu nhân, sự nhẫn nại của chồng phu nhân nên xếp số một trong thiên hạ!

Viên đại nhân hỏi tên súc sinh:

- Già Triệu, chia tay ở Thiên Tân thẩm thoát đã một năm rồi nhỉ?

- Tám tháng, thưa đại nhân - Tên súc sinh cải chính.

Viên đại nhân nói:

- Có biết vì sao triệu ông tới đây không?

Tên súc sinh đáp:

- Không biết, thưa đại nhân.

Viên đại nhân hỏi:

- Ông biết vì sao Hoàng Thái Hậu tiếp kiến ông không?

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân nghe Đại Tổng Quản Lý nói, Viên đại nhân đã nói tốt về tiểu nhân trước mặt Hoàng Thái Hậu.

- Ta có duyên với nhau đấy! – Viên đại nhân nói.

- Tiểu nhân đến chết không quên ơn đức của đại nhân – Tên súc sinh đứng dậy lạy một lạy, rồi ngồi lại trên ghế của hắn.

Viên đại nhân nói:

- Hôm nay mời ông tới đây, giúp bản quan – cũng là giúp triều đình – hành nghề một lần nữa.

Súc sinh bảo:

- Không rõ đại nhân cần tiểu nhân làm chuyện gì?

Viên đại nhân cười:

- Mẹ kiếp, đao phủ như ông thì còn biết nghề nào khác?

Súc sinh nói:

- Chẳng giấu gì đại nhân, sau lần thi hành án ở Thiên Tân, cổ tay sinh bệnh không cầm nổi đao nữa.

Viên đại nhân cười nhạt:

- Bê nổi long y, làm sao không cầm nổi đao? Phải chăng sau khi được Hoàng thượng triệu kiến, ông liền biến thành Phật?

Tên súc sinh vội trườn xuống đất quỳ mọp, nói:

- Bẩm đại nhân, không dám, kẻ hèn này như đồ chó lợn, không bao giờ thành Phật!

Viên đại nhân cười nhạt:

- Ông mà thành Phật thì rùa rùa ba ba thành Phật hết!

Súc sinh nói:

- Đúng vậy, thưa đại nhân!

Viên đại nhân hỏi:

- Biết chuyện Tôn Bính làm phản không?

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân sau khi về quê, đóng cửa ở nhà, chuyện thiên hạ không biết gì cả.

Viên đại nhân hỏi:

- Nghe nói Tôn Bính là thông gia với ông?

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân làm việc ở kinh thành, mấy chục năm không về quê. Chuyện gả bán này là do người vợ đã quá cố của tiểu nhân chủ trì.

Viên đại nhân nói:

- Tôn Bính chiêu mộ Hòa Quyền, lôi kéo dân chúng tạo phản, khiến liên quân tám nước đánh vào Bắc Kinh, gây bao nỗi phiền phức cho Hoàng thượng, Hoàng Thái Hậu. Căn cứ luật pháp triều Thanh, tội của hần phải giết cả chín họ!

- Tiểu nhân cứ án lệnh mà hành sự, không rành luật pháp lắm.

Viên đại nhân nói:

- Theo luật, ông cũng nằm trong số chín họ ấy.

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân về quê mới nửa năm, Tôn Bính mặt ngang mũi dọc thế nào, tiểu nhân cũng chưa thấy!

Viên đại nhân nói:

- Nhân tâm như sắt thép, phép quan như lò nung. Từ năm ngoái đến năm, bọn quyền phiếm quấy nhiễu, các giáo phái thù địch diệt người Tây, dẫn đến tranh chấp quốc tế, gây ra tai họa tày trời. Nay Bắc Kinh đã bị các cường quốc bao vây, dân tình các tỉnh phía Đông cực kỳ hung hãn, nhất là Cao Mật. Lúc đất nước lâm nguy, giặc cướp hoành hành mà hình phạt không nặng thì bọn cứng đầu không sợ. Bản quan hôm nay mời ông tới đây, một là nhắc lại tình xưa, hai là yêu cầu ông dùng loại hình nào thật kinh khủng để xử tên Bính, nhằm răn đe những kẻ khác.

Nghe đến đây, ta thấy tên súc sinh mắt sáng lên. Mắt hần lấp lánh hào quang, soi rõ khuôn mặt gầy như sống dao của hần. Mặt hần chẳng khác thỏi sắt mới ra lò. Hai bàn tay bé xíu quái đản của hần như hai con thú nhỏ, run rẩy lật bật trên đầu gối hần. ta biết, tên súc sinh không phải run rẩy vì sợ, trên đời này không đao phủ nào từng chém rụng hàng ngàn thủ cấp mà lại run lên vì sợ hãi? Ta biết, tên súc sinh run lên vì hưng phấn, chẳng khác chó sói nhìn thấy con mồi. Mắt hần tóe lửa đây vẻ hung hãn, nhưng miệng lại từ tốn khiêm nhường. Thằng cha này tuy là một tên đao phủ thô bỉ, nhưng hần thuộc lòng toàn bộ trí tuệ của quan trường Đại Thanh, hần thả để bắt, hần làm ra vẻ không có gì để che giấu sự thực, hần giả vờ lắm cảm, cúi đầu nói:

- Bẩm đại nhân, kẻ hèn này kiến thức thô thiển, chỉ biết làm theo lệnh trên!

Viên đại nhân cười ha hả, dứt trận cười, đại nhân dịu dàng hỏi hần:

- Già Triệu, có lẽ nể tình thông gia, ông không muốn đưa ra một tuyệt kỹ?

Tên súc sinh quả là một quái thai, hần đánh hơi thấy ác ý của Viên đại nhân sau câu đùa, nhận rõ bản mặt của đại nhân sau tiếng cười. Hần tụt vội xuống đất, phủ phục nói:

- Tiểu nhân không dám! Tiểu nhân đã cáo lão về quê, thực tình không dám cướp bát cơm của các đồng nghiệp ở huyện!

- Thì ra ông ngại chuyện ấy – Viên đại nhân nói – Đa tài đa lụy mà!

Súc sinh nói:

- Đại nhân đã đánh giá cao tiểu nhân, tiểu nhân đành khoe vụng vạy.

Viên đại nhân nói:

- Ông nói đi, các loại hình phạt của từng triều đại, của phủ quan, của dân gian đã từng sử dụng, nói chậm chậm để dịch cho ông Tây nghe!

Tên súc sinh nói:

- Tiểu nhân nghe sư phụ của tiểu nhân nói, trong các loại hình phạt mà bản triều đã sử dụng, không loại nào kinh khủng bằng lăng trì!

Viên đại nhân nói:

- Loại này sở trường của ông, xử tên Tiền Hùng Phi tại Thiên Tân, ông dùng hình phạt lăng trì; lăng trì ghê gớm rồi, nhưng chết vẫn nhanh!

Nói tới đây, Viên đại nhân nhìn ta gật gật đầu. Phu nhân, Viên đại nhân tai mắt khắp nơi, chắc chắn biết Tiền Hùng Phi là em ruột tạ Quả nhiên, ngài cười rất hóm nhìn ta – bộ mặt thì tươi cười, nhưng ánh mắt thì sắc như răng rắn rết – làm như chợt nhớ ra, hỏi:

- Ông Huyện Cao Mật, nghe nói mưu sát bản quan Tiền Hùng Phi là anh em họ của ông?

Phu nhân, ta nghe như sét đánh ngang tai, ướt đầm mồ hôi lạnh, lóng ngóng quì xuống, cái đầu của chồng phu nhân hôm nay thật tội nghiệp! Ta nổi cáu nghĩ, dân gian có câu: “Sống chết cũng ngóng c. lên trời”, cứ sự thật mà nói để khỏi thấp thỏm. Ta nói: “Khải bẩm đại nhân, Tiền Hùng Phi và ti chức là anh em cùng mẹ khác cha, em thứ ba, vì ông chú họ không có con trai, xin nuôi hấn để có người nối dõi”. Viên Thế Khải gật đầu: “Quả nhiên con rông cháu giống, mỗi người một vẻ. Thư ông gửi hấn, ta đều xem, đúng là tiền sĩ kếp, con cháu danh thần, thư nhà mà nghị luận đầu ra đây, câu chữ chặt chẽ! Thư hấn gửi cho ông – ông chưa được xem – là một thư cắt đứt quan hệ, trong thư hấn chưởi ông tệ hại. Tri huyện Cao Mật, ông là con người thực thà, thông minh, bản quan xưa nay vẫn cho rằng, thực thà là thông minh. Tri huyện Cao Mật, cái mũ trên đầu ông tuy không có cánh, nhưng suýt nữa thì bay! Đúng đây đi!”. Phu nhân ơi, ngày hôm nay là một ngày lạ lùng, bao nhiêu là nguy hiểm, phu nhân không có lý do gì ngăn ta uống thật say!

Phu nhân, chúng ta chỉ biết chú Ba bị tội lăng trì tại Thiên Tân, nhưng không nghĩ rằng người thi hành án lại là tên súc sinh Triệu Giáp, quả nhiên, “Không phải oan gia không gặp nhau”, chà, Viên Thế Khải quả là thâm, miệng nam mô bụng dao găm, ta rơi vào tay lão, e rằng lành ít dữ nhiều! Uống đi, phu nhân, phúc hay họa đây, họa tránh cũng không thoát, đời người một trăm năm; đời cây cỏ một mùa thu, ta xem như đã xong rồi!

Ánh mắt tên súc sinh rất gian, cứ lia ngang trên cổ tạ hấn bắt đầu nghiên cứu các đốt xương cổ, cân nhắc nên hạ lưỡi dao vào chỗ nào!

Viên đại nhân không hỏi gì ta nữa, quay sang hỏi Triệu Giáp:

- Ngoài lăng trì, còn có hình phạt nào hay hơn?

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, ngoại trừ lăng trì, còn có chém ngang lưng là thảm khóc nhất!

- Ông thi hành án này lần nào chưa? - Viên đại nhân hỏi.

Tên súc sinh nói:

- Coi như đã một lần.

Viên đại nhân nói:

- Ông nói chậm chậm để ông Caclôt nghe.

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, năm Hàm Phong thứ bảy, tiểu nhân mười bảy tuổi, làm “Cháu Ngoại” ở Ban Dao phủ thuộc Ngục Áp Tư của Bộ Hình, là học trò, là trợ tá cho sư phụ khi ấy là Già Dụ Khi Già hành nghề, tiểu nhân hầu cận ở bên, cố công nắm bắt từng chiêu thức của thầy. Kê bị tội chém ngang lưng hôm ấy là tên coi kho ở kho bạc Hoàng gia. Tay này cao to, miệng rộng có thể nuốt lọt nắm đấm. Bẩm đại nhân, những tên coi kho đều là chuyên gia về trộm cắp. Khi vào kho, không một mảnh vải trên người, khi trở ra, tất nhiên vẫn không mảnh vải trên người. Mặc dù vậy, vẫn không ngăn được bọn chúng ăn trộm bạc. Bẩm đại nhân, ngài thử đoán chúng giấu ở đâu? Chúng giấu trong “hang”! Phiên dịch mặt vàng hỏi: “Hang ở đâu?” Viên đại nhân trừng mắt nhìn người phiên dịch, giải thích: Hậu môn, ông dịch ngắn gọn thôi. Vàng, tiểu nhân xin dịch ngắn gọn. Triều Thanh, ngân khố năm nào cũng bị hụt, chết oan không biết bao nhiêu quan giữ kho, nhưng không ai nghĩ rằng đó là bọn coi kho giở trò ma mãnh! Ngành có qui tắc của ngành, nhà có cung cách của nhà. Coi kho tuy đồng lương rẻ mạt, nhưng tên nào cũng nhà cao cửa rộng, thê thiếp hàng đàn. Chúng giàu lên nhờ vào “hang”. Phải nói rằng, “hang” là nơi da mỏng, dễ tổn thương, bình thường hạt cát không lọt, vậy mà những tên coi kho nhét vào đấy cả đĩnh bạc năm mươi cân! Thì ra, hàng ngày những tên này dùng cái chùy bằng gỗ đàn hương nóng hậu môn. Chùy có hình dáng như cái c. của con lừa, tấm nhựa thớm lâu năm có màu cánh gián, trơn bóng, chia ba cỡ: nhỏ, vừa, to. Lúc đầu nhỏ, sau vừa, cuối cùng to, ngày nào cũng nóng, đêm nào cũng nóng, nóng to không thể tưởng tượng, chuẩn bị đánh cắp bạc trong kho. Hôm ấy, tên coi kho nhét vào hậu môn ba đĩnh bạc. Lúc rời kho, hần thở hổn hển, mông cằn ra như kẹp cả một bông phân. Viên quan coi kho sinh nghi, nhằm mông đít hần, đập một cái. Cú đập không mạnh, nhưng tên giữ kho khụy ngay xuống, một đĩnh bạc chui ra khỏi hậu môn! Viên quan trố mắt, đập tiếp mấy đập, hai đĩnh nữa chui ra. Viên quan chửi: “Đồ khốn, cái đít nhà ngươi kẹp cứng ba năm bóng lộc của ông!” Từ đó, người ta mới biết cung cách làm ăn của bọn coi kho. Giờ đây khi rời kho, các lính đều bị khám hậu môn bằng thám trâm. Sự vụ tâu lên, vua Hàm Phong cả giận, giáng chỉ tử hình toàn bộ lính coi kho, sung công toàn bộ tài sản.

Vụ này áp dụng một loại hình phạt do Già Dư thiết kế: Nung đỏ thanh sắt xiên vào hậu môn, phạm nhân chết bỏng. Riêng tên coi kho mồm rộng thì bị tội chém ngang lưng, án xử công khai, coi như phân trần với xã hội.

Hôm thi hành án, pháp trường Thái Thị Khấu người đông như kiến, dân chúng xem chém đầu đã nhàm, nay chém ngang lưng cảm thấy mới mẻ. Hôm ấy, giám hình quan là Thị Lang Bộ Hình Hứa đại nhân, còn có Đại Lý Tự Chính Khanh Tang đại nhân, rất mực long trọng. Để thi hành bản án, Ban Dao phủ chỉ ngủ có nửa đêm, Già Dư đích thân mài lưỡi búa Tuyên Hóa to tướng, dì Út mới bị Ôm chết, dì Cả dì Hai chuẩn bị thùng chạc, đôn ghế... Tiểu nhân vẫn tưởng chém ngang lưng thì dùng đao, nhưng Già Dư bảo, từ thời sư tổ đã dùng búa. Nhưng sắp đến giờ khởi hành, để đề phòng bất trắc, Già bảo tiểu nhân đem theo thanh đại đao.

CHƯƠNG 10

Giải tên coi kho lên bục thi hành án.

Tên này uống hơi nhiều rượu đoạn hồn, say xỉn, mắt đỏ như mắt cá chày, miệng sùi bọt, y hết một con trâu điên. Vai hấn hích nổi ngàn cân, khi hấn cựa, dì Cả và dì Hai không sao giữ nổi. Hấn quậy, người xem ồ lên thích thú; người xem càng khen, hấn càng quậy dữ! Chặt vật mãi, mới trói được hấn vào cái đòn bằng gỗ. Dì Cả đè đầu, dì Hai đè chân. Hấn không hiền chút nào, hai tay vung loạn xạ, hai chân đạp như ngựa đá hậu, xương sống uốn như rắn, lưng gồng lên như sâu đọ Quan giám hình suốt ruột, không đợi bọn tiểu nhân trói buộc xong xuôi, ra lệnh thi hành án. Già Dư vung lưỡi búa Tuyên Hóa cao quá đỉnh đầu, rồi chém mạnh xuống. Soạt, một luồng sáng trắng, kéo theo một làn gió. Lúc Già Dư giơ búa lên, công chúng im như thóc; khi lưỡi búa hạ xuống, một trận hoan hô nổi lên. Tiểu nhân nghe một tiếng “phụt”, làn sóng đỏ bắn tung tóe, mặt mũi dì Cả và dì Hai đầy máu. Nhất chém không gọn, chỉ đứt có một nửa, vì khi lưỡi búa hạ xuống, tên phạm vắn mình một cái, kết quả chỉ đứt một bên bụng. Tiếng gào thảm thiết của hấn át cả tiếng reo hò. Ruột hấn tuôn ra ngoài bụng, phủ kín cái đòn gỗ. Già Dư định chém bồi nhất nữa, nhưng lưỡi búa bập sâu trong đòn, rút được ra thì cán dính đầy máu, trơn tuột, không sử dụng được nữa. Công chúng lại reo hò vì nghịch cảnh vừa xảy ra. Tên phạm tay nào chân ấy quấy đạp lung tung, tiếng gào quái đản của hấn kinh thiên động địa. Trong tình hình đó, cái khó ló cái khôn, không đợi Già Dư sai bảo, tiểu nhân bước lên, vung đao, nghiêng răng, nhắm mắt, chặt một nhất, tên phạm đứt làm hai đoạn. Già Dư xoay người lại, bấm giám hình quan:

- Án đã thi hành, mời đại nhân nghiệm thu!

Các đại nhân ngồi yên như phỗng, mặt tái nhợt. Dì Cả và dì Hai buông tay đầy máu, đứng lên. nửa người dưới của tên phạm vẫn đang co giật nhưng không mạnh. Còn nửa người trên thì kinh khủng! Bấm đại nhân, nếu chưa trông thấy thì có nói cũng chẳng tin, có trông thấy thì chưa hấn đã tin ở mắt mình, nghĩ rằng đang

mê ngủ. Tên phạm gần như là hóa thân của chuồn chuồn, mắt nửa người dưới mà còn định cất cánh bay. Hấn chống hai tay xuống đất dựng thẳng người lên, nhảy lóc cóc trên bụi. Máu của hấn ướt đầm chân chúng tiểu nhân, ruột của hấn quấn quanh chân chúng tiểu nhân. Mặt hấn như dát vàng, nhẵn bóng. Miệng hấn rộng như chiếc tam bản, gào to mà không nghe rõ gào câu gì, chỉ thấy bọt máu phun phì phì. Kỳ quặc nhất là cái đuôi sam, cứ cong dần lên như cái đuôi con rết, dựng đứng sau gáy một lát, rồi một mồi thả xuống, thẳng đuồn. Công chúng nín thở, người bạo phổi thì còn mở mắt nhìn, người yếu bóng vía thì hai tay bưng mặt, lại còn có người lợm giọng, nôn khan. Các quan giám hình lên ngựa bỏ chạy, bốn thầy trò tiểu nhân đứng như trời trồng trên bụi, tròn mắt nhìn tên coi kho giở phép thân thông. Hấn vật vã khoảng hút tàn một tẩu thuốc, mới miễn cưỡng ngã sấp, ngã rồi miệng còn nhai nhóp nhép. Bịt tai lại, cứ tưởng đó là tiếng trẻ con bú sữa!

Tên súc sinh kể rất sinh động về hình phạt chém ngang lưng, rồi hấn cầm bắt, hai mép dính nước bọt, mắt đảo lia lịa, quan sát sắc mặt Viên đại nhân và Caclôt. Trước mắt ta hiện lên hình ảnh đáng sợ nửa người lắc lư, bên tai còn nghe tiếng rú thất thanh của tên coi kho Viên đại nhân thích thú lắng nghe, mắt lim dim, không nói gì. Caclôt nghiêng đầu nghe lời dịch, lúc nhìn Viên, lúc nhìn Triệu. Nhìn điệu bộ ấy, ta liên tưởng đến con chim ưng đậu trên mỏm đá nhám thạch.

Cuối cùng, Viên đại nhân mở miệng:

- Tổng đốc các hạ, theo hạ quan thì nên dùng hình phạt chém ngang lưng.

Người phiên dịch khẽ dịch lời của Viên đại nhân, Caclôt nói câu gì đó bằng tiếng tây. Người phiên dịch nói:

- Ngài Tổng đốc muốn biết, sau khi chém, tội phạm còn sống được bao lâu?

Viên đại nhân hất cằm về phía tên súc sinh, ra hiệu cho hấn trả lời. Hấn nói:

- Sống thêm khoảng hút tàn tẩu thuốc, nhưng cũng không hẳn thế, có người chết ngay, y như một khúc gỗ sau khi chặt làm hai đoạn. Caclôt lại nói một hồi với người phiên dịch. Người phiên dịch nói lại:

- Ngài Tổng đốc nói, chém ngang lưng không tốt, phạm chết quá nhanh, không có tác dụng răn đe bọn cứng đầu. Ngài muốn có một hình phạt tàn kỳ và tàn khốc, bắt phạm đau khổ cùng cực nhưng chưa chết ngay Ngài nói, loại hình phạt nào mà sau khi gia hình, phạm còn sống được năm ngày, tốt nhất là sống đến ngày hai mươi tháng Tám, ngày làm lễ thông xe đoạn đường sắt Thanh Đảo – Cao Mật.

Viên đại nhân nói:

- Ông cố nghĩ xem, có loại nào được như vậy không?

Tên súc sinh lắc đầu:

- Treo phạm lên năm ngày, dù không hình phạt, phạm cũng chết!

Caclôt lại xì xồ với người phiên dịch. Người phiên dịch nói:

- Ngài Tổng đốc nói rằng, Trung Quốc cái gì cũng lạc hậu, nhưng hình phạt thì tiên tiến. Người Trung Quốc có biệt tài về việc này. Bắt người ta đau khổ đến tận cùng mới chết, đó là nghệ thuật của Trung Quốc, là sự tinh túy trong chính trị của Trung Quốc...

- Cút! – Ta nghe thấy Viên đại nhân nói nhỏ, nhưng ngay lập tức ngài cao giọng để át tiếng chửi lúc này. Ngài kiên nhẫn gợi ý:

- Ông chịu khó nghĩ đi.

Sau đó ngài nói Caclôt:

- Ngài Tổng đốc, nếu quý quốc có loại hình phạt như thế thì đừng ngại, cứ giới thiệu. Chuyện ấy dễ học hơn sản xuất xe lửa.

Người phiên dịch dịch lời Viên đại nhân cho Caclôt. Caclôt nhíu mày suy nghĩ rất lung. Tên súc sinh cúi đầu, chắc chắn hẳn cũng đang tìm tòi.

Bỗng Caclôt tỏ ra phấn khởi, xì xồ với người phiên dịch. Người phiên dịch nói:

- Ngài Tổng đốc nói, Châu Âu có loại hình phạt câu rút, đóng đinh người trên cọc, rất lâu mới chết.

Tên súc sinh mắt sáng lên, mặt mày tươi tỉnh:

- Bẩm đại nhân, kẻ hèn nghĩ ra rồi. Năm xưa tiểu nhân từng nghe sư phụ nói, sư phụ của sư phụ vào quãng năm Ung Chính đã

dùng đàn hương hình để xử tội một người dám ỉa gần Hoàng thượng.

Viên đại nhân hỏi:

- Đàn hương hình là gì?

Tên súc sinh nói:

- Sư phụ của tiểu nhân nói cũng chưa rõ lắm, đại để là dùng một cái cốc bằng gỗ đàn hương đâm từ lỗ đít lên gáy, rồi trói người ấy vào gốc cây.

Viên đại nhân cười nhạt, nói:

- Đúng là những tư tưởng lớn thường hay gặp nhau! Người ấy sống được mấy hôm?

Tên súc sinh nói:

- Khoảng ba hôm, có lẽ bốn hôm.

Viên đại nhân bảo người phiên dịch dịch cho Caclôt nghe. Caclôt mặt mày tươi tỉnh, lắp bắp một câu tiếng Trung Quốc.

- Tốt, tốt, đàn hương hình tốt!

Viên đại nhân nói:

- Ngài Tổng đốc đã nói là tốt, vậy thì coi như đã quyết, áp dụng đàn hương hình cho Tôn Bính, nhưng phải để hắn sống năm ngày. Hôm nay là mười ba tháng Tám, mai chuẩn bị một ngày, ngày kia, ngày mười lăm bắt đầu thi hành án.

Tên súc sinh đột nhiên quỳ xuống, nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân tuổi đã cao, chân tay lóng ngóng, công việc quan trọng này phải có một trợ thủ.

Viên đại nhân nhìn ta bảo:

- Bảo tên đao phủ Khám Nam làm trợ thủ cho ông.

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân không thích đồng nghiệp ở huyện nhúng tay vào.

Viên đại nhân cười:

- Ông sợ họ tranh công chứ gì?

Tên súc sinh nói:

- Xin đại nhân phê chuẩn cho con trai của tiểu nhân giúp tiểu nhân một tay.

Viên đại nhân hỏi:

- Con trai ông làm nghề gì?

Tên súc sinh nói:

- Giết lợn giết chó.

Viên đại nhân cười, nói:

- Cũng coi như có nghề! Được, đánh trận cần đông người, xung trận toàn cha con. Bản phủ đồng ý.

Tên súc sinh vẫn quỳ, chưa đứng dậy.

Viên đại nhân hỏi:

- Ông còn điều gì nữa không?

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân đã nghĩ, muốn thực thi đàn hương hình phải dựng một đài cao hai trượng bằng gỗ, trên đài dựng một cây cột, trên cột đỉnh một thanh ngang. Một bên đài phải lát một con đường bằng ván, để cho những người thi hành án lên xuống.

Viên đại nhân nói:

- Ông về vẽ ra giấy, để tri huyện Cao Mật chiếu theo đó mà làm.

Tên súc sinh nói:

- Cần hai thanh gỗ đàn hương loại tốt nhất, vót thành hai cái cọc nhọn hình thanh kiếm. Công việc này tiểu nhân tự làm.

Viên đại nhân nói:

- Để tri huyện Cao Mật giúp ông một tay.

Tên súc sinh nói:

- Cần hai trăm cân dầu thơm đã tinh luyện.

Viên đại nhân cười, nói:

- Ông định rán Tôn Bính để nhắm rượu hay sao đấy?

Tên súc sinh nói:

- Bấm đại nhân, kiểm đàn hương sau khi vót xong, đun trong dầu thơm chỉ ít phải một ngày một đêm, như vậy mới bảo đảm là không dính ruột, không thấm máu.

- Tri huyện Cao Mật sẽ giúp ông tất cả những việc này – Viên đại nhân nói – Cần những gì, tốt nhất là ông nói hết ra.

Tên súc sinh nói:

- Còn cần mười sợi thừng bằng da trâu, một dùi đục bằng gỗ, một con gà trống trắng, hai mũ nỉ màu đỏ, ủng hai đôi, áo trắng hai chiếc, dây lưng bằng lụa hồng hai cái, dao bầu hai con, còn nữa, gạo tẻ một trăm cân, bột trắng một trăm cân, trứng gà một trăm quả, thịt lợn hai mươi cân, nhân sâm loại Một nửa cân, ẩm sắc thuốc một chiếc, củ đun ba trăm cân, thùng gánh nước hai cái, ang đựng nước một cái, chảo to một cái, chảo nhỏ một cái.

Viên đại nhân hỏi:

- Ông cần nhân sâm làm gì?

Tên súc sinh đáp:

- Tiểu nhân xin nói đại nhân nghe, phạm nhân sau khi thụ hình, ruột gan không bị thương, nhưng máu thì vẫn chảy. Hàng ngày phải đổ nhân sâm thì mới sống được một số ngày. Nếu không, tiểu nhân cũng không dám đảm bảo sống được năm ngày.

Viên đại nhân hỏi:

- Đổ nhân sâm, ông có đảm bảo sống được năm ngày không?

- Tiểu nhân đảm bảo - Tên súc sinh cả quyết.

Viên đại nhân nói:

- Tri huyện Cao Mật, ông giúp ông ta liệt kê các thứ ra giấy, gấp rút sai người đi mua, không được chậm trễ.

Tên súc sinh vẫn quì.

Viên đại nhân nói:

- Ông đứng lên đi

Tên súc sinh vẫn quì, dập đầu lia lịa.

Viên đại nhân nói:

- Rồi, đừng dập cái đầu chó của ông nữa! Nghe đây, nếu ông thực thi viên mãn hình phạt đàn hương, bản phủ sẽ thưởng cho

cha con ông một trăm lạng bạc. Vạn nhất xảy ra sai sót, ta sẽ lấy kiếm đàn hương xiên chả hai cha con rồi phơi khô trên cột!

Tên súc sinh đập đầu một cái rỏ máu, nói:

- Tạ Ôn đại nhân!

Viên đại nhân nói:

- Tri huyện Cao Mật, ông cũng vậy đấy nhé!

Ta đáp:

- Ti chức xin cố sức, không dám trễ nải.

Viên đại nhân rời chỗ ngồi, sánh vai cùng Caclôt bước xuống công đường. Đi được mấy bước ông ta ngoảnh lại làm như chợt nhớ ra, hỏi:

- Tri huyện Cao Mật, nghe nói ông đưa công tử Lưu Bùi Thôn từ Tứ Xuyên về đây làm việc ở huyện?

- Vâng, thưa đại nhân – Ta nói toạc móng heo – Phú Thuận của Tứ Xuyên là quê hương của Lưu Bùi Thôn, bạn đồng tuế của ti chức. Thời gian ti chức làm huyện lệnh ở Phú Thuận, Lưu phu nhân cùng cả nhà đưa linh cữu về quê Nghĩ tình đồng niên, ti chức có gửi lời ai điếu và mười lạng bạc. Ít lâu sau, Lưu phu nhân vì quá đau thương cỡi hạc về tây trúc, lúc lâm chung, gửi gắm Lưu Phác cho ti chức. Ti chức thấy cậu ta nhanh nhẹn cẩn thận, nên cho vào làm việc trong huyện.

- Ông Huyện Cao Mật, ông là con người thẳng thắn, một con người đàng hoàng, một con người không xu thời phụ thế, một con người có tình có nghĩa! - Viên đại nhân ý tứ sâu xa – Nhưng cũng là con người không thức thời!

Ta gục đầu trên mặt đất, nói:

- Ti chức cảm ơn đại nhân đã chỉ bảo.

- Triệu Giáp! – Viên đại nhân nói – Ông là kẻ thù giết cha của Lưu Phác đấy!

Tên súc sinh nhanh miệng đáp:

- Đó là tiểu nhân chấp hành ý chỉ của Thái Hậu!

Phu nhân, sao phu nhân không rót rượu cho tả Đầy vào, đầy vào! Nào, phu nhân cũng nên uống một chén. Sắc mặt phu nhân nhợt nhạt quá, phu nhân khóc đấy à? Đừng khóc, ta đã suy tính

rồi, quyết không để thằng súc sinh lấy được trăm lượng bạc, quyết không cho thằng Caclôt thực hiện được âm mưu! Ta cũng quyết không cho Viên Thế Khải như nguyện. Thằng cho họ Viên đã xẻ em ruột ta làm nghìn mảnh, thảm quá, thảm quá! Viên Thế Khải bề ngoài thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao! Hắn không dễ dàng tha cho ta! giết xong Tôn Bính, hắn sẽ giết tạ Phu nhân, đảng nào cũng chết, phải chết cho đảng hoàng! Thời buổi này, sống là kiếp chó, chết là kiếp người. Phu nhân, chúng ta là vợ chồng mười mấy năm, tuy chẳng có con cái gì, nhưng cũng đầu gối tay ấp, phu xướng phụ tùy. Sáng sớm mai, phu nhân nên về Hồ Nam, xe cộ đã chuẩn bị sẵn. Gia đình ta còn mười mẫu ruộng nước, năm gian nhà cỏ, cốp nhặt nhiều năm được khoảng ba trăm lượng bạc, đủ cho phu nhân rau cháo qua ngày. Phu nhân đi rồi, ta không vướng víu gì nữa. Phu nhân, đừng khóc! Phu nhân khóc, lòng ta xót xa! Sống giữa thời loạn, làm quan làm dân đều không dễ, con người thời loạn không bằng con chó thời bình! Phu nhân, sau khi về quê, phu nhân nên nhận một con trai của chú Hai làm con, để nó lo liệu cho phu nhân lúc về già. Ta đã viết thư đây rồi, chắc chắn chúng nó đồng ý. Con chim sắp chết tiếng hót bi thương, con người sắp chết lời nói dịu hiền! Phu nhân, xin phu nhân đừng nói vậy. Phu nhân mà cùng chết thì lấy ai đốt vàng mã cho tả Phu nhân cũng không nên ở lại đây. Phu nhân mà ở lại, ta không quyết được bất cứ điều gì.

Phu nhân, ta có một chuyện không phải với phu nhân, vốn định nói từ lâu, kỳ thực chẳng nói thì phu nhân đã biết. Ta và Mi Nương – con gái Tôn Bính và cũng là con dâu Triệu Giáp – đi lại đã ba năm, nàng đã có thai với tạ Phu nhân, niệm tình vợ chồng ăn ở với nhau mười mấy năm, sau khi nàng sinh nở, nếu là trai thì phu nhân tìm cách đưa nó về Hồ Nam, nếu là gái thì thôi. Đây là sự gửi gắm cuối cùng của ta, phu nhân, xin hãy nhận một lay của Tiền Đình này?

CHƯƠNG 11

Tân quan huyện Tiền Đình có bộ râu đẹp, chảy mượt như thác đổ.

Lần đầu thăng đường sau khi đão nhiệm, với bộ râu đẹp này, ông giáng một đòn phủ đầu đối với bọn thơ lại ma mãnh của sáu phòng, bon sai dịch dữ như lang sói của ba ban. Người tiền nhiệm của ông là tri huyện Quyên, ông này mồm nhọn má tóp như mặt khỉ, râu cầm lơ thơ vài chục sợi như râu chuột, thuộc loại bất học vô thuật, chỉ giỏi đục khoét, ngồi trên công đường gãi má sờ tai, y hệt con khỉ đột. Tướng mạo khó coi và cái đức vô liêm sỉ của người tiền nhiệm, đã tạo cho người kế nhiệm Tiền Đình ấn tượng tốt đẹp trong lòng mọi người. Dưới công đường, bọn thơ lại thấy tân quan tướng mạo đàng hoàng, dáng ngồi uy nghi chễm chệ, cảm thấy có cái gì đó mới mẻ. Ngồi trên, Tiền Đình cũng cảm nhận được những ánh mắt thân thiện phía dưới.

Ông đỗ tiên sĩ năm Quý Mùi đời Quang Tự, cùng khoa với Lưu Quang Đệ, một trong sáu người của nhóm “Mậu Tuất lục quân tử” nổi danh trong thiên hạ. Lưu đỗ Nhị giáp, xếp thứ ba mươi tám. Sau khi thi đỗ, ngồi chơi xơi nước hai năm ở kinh thành, sau lo lót được bổ nhiệm tri huyện ở tỉnh ngoài. Ông đã qua hai nhiệm kỳ tri huyện, một ở Điện Bạch – Quảng Đông, một ở Phú Nhuận – Tứ Xuyên. Phú Nhuận là quê của Lưu Quang Đệ. Điện Bạch, Phú Thuận đều là những vùng sâu vùng xa, ma thiêng nước độc, dân tình đói khổ, dù muốn tham ô cũng không có gì để tham! Vì vậy, được trị nhậm ở Cao Mật giao thông thuận tiện, sản vật phong phú, tuy chẳng có gì nổi bật, nhưng ông cho rằng mình đã được thăng chức. Ông chí khí hiên ngang, tinh thần mạnh mẽ, mặt đỏ hồng rạng rỡ, mày ngài, mắt sáng như sao, râu cầm sợi nào sợi ấy như mã vĩ, rũ xuống tận mép bàn. Một bộ râu đẹp, tự nhiên đã có một nửa tướng quan. Các quan đồng liêu thường nói đùa: Tiền huynh, nếu Lão Phật gia nhìn thấy ông, thế nào cũng lập cho ông một đạo đài, chỉ tiếc cho đến nay ông có dịp được thấy long nhan Hoàng thượng, Hoàng Thái Hậu. Đứng chải râu trước gương, ông thở dài: Tiếc cho bộ mặt oai vệ, phí cả bộ râu Tiên của ông ta!

Trên đường đi từ Tứ Xuyên đến Sơn Đông xa lơ xa lắc, ông rẽ vào một ngôi chùa bên bờ Hoàng Hà thuộc tỉnh Thiểm Tây xin một thẻ quẻ. Quẻ này tốt, đại cát đại lợi. Quẻ nói rằng: Cá diếc vào Tây giang, sấm dậy trời quang! Quẻ thẻ giúp ông gạt bỏ tâm trạng u uất của người bất đắc chí, vững tin vào tương lai của mình. Đến nơi trị nhậm mới, tuy người mệt ngựa mỏi, lại thêm cảm hàn nhẹ, nhưng ông xuống ngựa là lao vào công việc. Nhận bàn giao của người tiền nhiệm xong, ông lập tức thẳng đường gặp mặt những người dưới quyền, đọc diễn từ nhậm chức. Do tâm trạng phấn chấn, lời hay ý đẹp cứ tuôn như suối, thao thao bất tuyệt. Người tiền nhiệm của ông dốt đặc cán mai, nói một câu hoàn chỉnh cũng không xong! Giọng ông vốn ấm cúng có sức lôi cuốn, nay thêm hơi rề vì cảm mạo, càng có ma lực với người nghe. Nhìn ánh mắt của đám thuộc hạ, ông biết mình đã thành công. Diễn thuyết xong, ông vuốt râu bằng ngón trỏ và ngón cái một cách khoáng đạt, tuyên bố bãi đường. Tuyên bố xong, ông đưa mắt nhìn xuống dưới, để mỗi người cảm nhận được là ông đang nhìn mình, cái nhìn sâu xa đầy ý nghĩa, vừa như cảnh cáo vừa như vỗ về. Rồi ông đứng lên, gọn gàng, dứt khoát, quay người đi vào như làn gió thoảng.

Ít lâu sau, trong bữa tiệc ra mắt hương thân hiền sĩ, tướng mạo đường hoàng và bộ râu đẹp của ông, một lần nữa, trở thành tiêu điểm chú ý. Ông đã khỏi cảm hàn, đặc sản vùng Cao Mật – hoàng tửu và thịt chó – rất hợp với khẩu vị của ông, rượu vàng thư giãn gân cốt, lưu thông huyết mạch, thịt chó đẹp da đẹp dung nhan, do vậy ông đẹp ngời ngời, bộ râu càng quyến rũ. Ông đứng lên chúc rượu bằng một giọng ấm áp và mạnh mẽ, bày tỏ quyết tâm trong thời gian trị nhậm, đem lại ấm no cho dân chúng. Diễn từ của ông luôn bị ngắt quãng bởi những tràng vỗ tay Ông vừa dứt lời, những tràng vỗ tay nhiệt liệt kéo dài đến cháy hết nửa nén nhang. Ông giơ cao chén rượu mời đông đảo những quả mũ dưa, những bộ râu dê cạo chén. Họ ào ào đứng dậy, ào ào giơ chén rượu lên, ào ào tợp một hơi, uống cạn. Ông đặc biệt lưu ý quan khách một món ăn. Đó là món cải phỉ thủy tươi như còn sống, thoạt nhìn tưởng là chưa qua lửa. Các quan khách chưa ai dám đụng đũa vào món này, chỉ sợ làm trò cười cho thiên hạ thì mất mặt. Ông nói với quan khách món này thực ra đã chín, có đến hơn một chục sơn hào hải vị bên trong. Ông lấy đũa chọc nhẹ một cái, cái bắp cải tưởng như nguyên vẹn ấy nở bung, phô ra những cánh như cánh hoa đủ màu sắc. Một mùi thơm quý phái lập tức tỏa khắp gian phòng. Các hương thân hiền sĩ phần lớn là dân cổ cày vai bừa, chỉ quen chém

to kho mận, cách ăn cao nhã như thế này chưa từng thấy, chưa từng nghe. Được quan huyện cổ vũ, họ dùng đĩa gấp một mẫu lá đưa lên miệng nhâm nhâm, gật gù khen ngon. Lão Hùng người lo liệu hầu cận, được bồi tiếp cùng quan huyện không bỏ lỡ dịp giới thiệu phu nhân quan huyện cùng với đám khách khứa, rằng bà Huyện là cháu ngoại Tăng Văn Chính Công – Tăng Quốc Phiên, món này bà tự vào bếp làm, có tên Bạch Thái Phỉ Thúy nổi tiếng gần xa Bạch Thái Phỉ Thúy do Tăng Văn Chính Công khi làm Thị lang bộ Lễ tại Kinh, đã cùng đầu bếp tìm tòi nghiên cứu, thử nghiệm nhiều lần mới trở thành kiệt tác, món ăn mang dấu ấn trí tuệ của một danh thần! Văn Chính Công văn võ toàn tài, chế biến món ăn lại càng tuyệt diệu. Nghe lời giới thiệu của lão Hùng, mọi người vỗ tay càng dữ, mấy vị cao tuổi nước mắt giàn giụa trên gò má nhăn nheo, nước mũi cũng chảy ra, dính trên bộ râu già lão!

Sau ba tuần rượu, các hương thân luân phiên chúc rượu Tiền Đình. Vừa chúc rượu, vừa ca tụng. Lời chúc tụng muôn hình muôn vẻ, rất sắc sảo, nhưng không ai quên ca ngợi bộ râu của quan lớn. Người bảo: Quan lớn đúng là Quan Vân Trường đầu thai trở lại, là Ngũ Tử Tư tái sinh. Người nói: Quan lớn rõ ràng là hóa thân của Gia Cát Võ Hầu, là Thác Thập Thiên Vương xuống trần. Tiền Đình tuy là người có bản lĩnh mà cũng không trụ nổi những lời tâng bốc của họ. Đã mời là phải uống, đã uống là uống cạn. Vậy là bỏ bém quan dạng, nói cười tự nhiên, bình luận khúc triết, hoa chân múa tay, đắc ý cả cười, biểu hiện đủ đầy chất phong lưu công tử, hòa nhập hoàn toàn với đám quan khách.

Hôm ấy, ông uống say ngả say nghiêng, các hương thân cũng say ngang say ngửa. Bữa tiệc chấn động vùng Cao Mật, trở thành chuyện của miệng mãi về sau. Món Bạch Thái Phỉ Thúy thì truyền tụng càng li kì, rằng trong cây bắp cải đó có lấp đặt mấy móc, người khác không làm sao mở được. Tiền đại nhân chỉ cầm đĩa chọc một cái vào cuống là nó nở bung như một đóa hoa sen trắng, xòe ra mấy chục cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều gắn một hạt trân châu lấp lánh.

Rất nhanh, mọi người đều biết, quan huyện mới đến là cháu rể Tăng Quốc Phiên. Ông tướng mạo堂堂 hoàng, bộ râu đẹp như râu Quan Vân Trường. Quan huyện không những đẹp một cách oai vệ, mà còn hai bằng tiên sĩ, là môn sinh của Hoàng thượng. Tài hoa rất mực, xuất khẩu thành chương. Rượu uống nghìn chung chưa say, say rồi phong độ như lúc tỉnh, với ông, rượu chỉ như gió

lây cây Ngọc, như mưa bụi núi Xuân! Bà Huyện đúng là con nhà khuê các, chẳng những vào hàng quốc sắc, mà còn hiền thực nhu mì. Sự có mặt của quan ông quan bà là hồng phúc của nhân dân huyện Cao Mật.

Vùng Đông Bắc huyện Cao Mật có một người râu đẹp, họ Tôn, tên Bính, là ông bầu của gánh hát Miêu Xoang.

Miêu Xoang là một loại hình kịch xuất xứ từ vùng Đông Bắc Cao Mật, làn điệu du dương, diễn xuất độc đáo, mang đậm màu sắc thần bí, là hóa thân cuộc sống tinh thần của người dân vùng Đông Bắc Cao Mật. Tôn Bính là người kế thừa và cải cách kịch Miêu Xoang, có uy tín rất cao trong những người làm nghề. Khi biểu diễn ông không cần râu giả vì râu của ông đẹp hơn nhiều. Và cũng vì thế mà sinh chuyện. Cụ Lưu, tài chủ trong thôn ăn mừng sinh cháu ngoại, cỗ bày linh đình. Tôn Bính đến dự, ngồi cùng mâm với Lý Vũ, một nha dịch trên huyện. Trong khi ăn, Lý Vũ cật mình là người nhà nước, ngồi ghế cao nhất. Lão khoác lác về quan huyện, từ ngôn luận đến cử chỉ, từ sở thích đến thị hiếu, cuối cùng, rõ ràng nhất là chuyện về bộ râu của ông lớn.

Lý Vũ tuy đã nghỉ hưu ở nhà, nhưng vẫn mặc quần áo công sai, chỉ thiếu mỗi cái côn thủy hỏa. Lão hoa chân múa tay, thiên hô bát sát, khiến các vị nhà quê ngồi cùng mâm cứ ngồi ngây ra, quên cả uống rượu, dỏng tai lên nghe lão ba hoa, trố mắt ra nhìn nước bọt lão. Tôn Bính đã từng đi đây đi đó, hiểu rộng biết nhiều, nếu không có sự hiển diện của Lý Vũ, thì ông là nhân vật trung tâm... Nhưng mọi người quên bằng ông, vì có mặt Lý Vũ, người mà sớm tối bên cạnh quan tri huyện. Ông uống một mình hết chén này đến chén khác, tỏ ý khinh miệt tên tay sai bằng những cái lườm và khịt mũi. Nhưng vẫn không ai chú ý đến ông, Lý Vũ không coi có ông trước mặt, thao thao bất tuyệt về bộ râu của quan lớn.

... Râu người thường, rậm nhất cũng chỉ một ngàn tám trăm sợi, nhưng râu của ông lớn, các vị đoán xem có bao nhiêu sợi? Hà hà, không đoán nổi đâu! Tháng trước ta cùng ông lớn xuống xã thị sát dân tình, có nói chuyện phiếm với ông lớn. Ông lớn hỏi ta:

- Tiểu Lý, đoán xem râu ta có bao nhiêu sợi?

Ta nói, bẩm quan lớn tiểu nhân không đoán được. Ông lớn nói, chú không đoán nổi đâu, nói thực để chú biết râu của bản quan tổng cộng chín nghìn chín trăm chín mươi chín sợi! Thiếu

một sợi đầy một vụn. Đây là phu nhân đếm hộ bản quan. Ta hỏi ông lớn râu rậm như thế làm sao đếm được? Ông lớn nói, phu nhân là người cẩn thận, thông minh hơn người, cứ đếm được một trăm sợi, thì bà ấy lấy chỉ tơ buộc lại thành một túm, rồi đếm tiếp, không để sót sợi nào. Ta nói, bầm ông lớn, mọc thêm một sợi nữa thì tròn một vụn! Ông lớn nói, Tiểu Lý, chuyện này thì chú không hiểu, mọi việc trên đời, tối kỵ là quá tròn trĩnh, thập toàn thập mỹ. Chú xem vàng trắng trên trời ấy, hề tròn là phải khuyết; quả trên cây hề chín là phải rụng. Mọi việc phải hơi khiếm khuyết một tí mới có thể tồn tại lâu bền. Chín nghìn chín trăm chín mươi chín là con số cát tường nhất trong thiên hạ, cũng là con số lớn nhất. Là dân, là bề tôi, đừng bao giờ nghĩ đến chữ vụn, điều bí ẩn này, chú phải cố công mà tìm hiểu. Những lời của ông lớn huyền diệu vô cùng, đến tận bây giờ ta vẫn chưa hiểu. Sau đó ông lớn bảo ta, Tiểu Lý, râu ta có bao nhiêu sợi chỉ có ba người biết, chú là một, một người là ta, một người nữa là phu nhân của ta. Chú phải kín mồm kín miệng, số sợi râu một khi tiết lộ ra ngoài, tai họa sẽ vô cùng, thậm chí còn gây ra đại họa!

Lý Vũ nâng chén rượu tợp một ngụm, cầm đũa gậy gậy đĩa thức ăn, luôn miệng “chậc chậc”, rõ ràng là chê món ăn thô thiển. Cuối cùng lão gấp một cái giá đậu, đưa lên miệng nhấm nhấm bằng hai răng cửa, chẳng khác con chuột mài răng khi bụng đã no con trai cụ Lưu – chính là cái vị sinh được quý tử, bê một đĩa thịt thủ nóng hổi chạy tới, đặt ngay trước mặt Lý Vũ, dùng bàn tay lấm lem dầu mỡ lau mồ hôi trên mặt, vể áy náy:

- Thưa bác, nhà quê chúng cháu chẳng có món gì ngon, mong bác chiều cố.

Lý Vũ nhở cái giá đỗ xuống đất rồi đặt đôi đũa xuống bàn đánh cách một cái, không bằng lòng nhưng làm ra vẻ khoan dung, nói:

- Chú Lưu này, chỗ này thì chú không đúng rồi! Chú cho rằng ta vì ăn mà đến đây phải không? Ta định ăn gì thì vào bất cứ nhà hàng nào, vừa ngồi xuống không cần mở miệng gọi, là hải sâm bào ngư móng lặc đà bàn chân gấu, đầu khỉ yến sào... bát nọ tiếp bát kia bê đến trước mặt. Aên một, thưởng thức hai, mắt nhìn ba, như thế mới gọi là yến tiệc! Nhà chú thì có gì đáng kể? Hai đĩa đậu xanh sống dở chín dở, một đĩa thịt lợn nửa ôi nửa không, một be hoàng tửu không nóng không lạnh, thế mà gọi là tiệc mừng? Ta đến nhà chú, một là để về vang cho bố chú, rạng rỡ nhà cửa chú,

hai là chuyện trò với bà con. Ta bận tối mắt tối mũi, đến đây dù chỉ một lúc cũng chẳng dễ dàng gì.

Ông con cả nhà Lưu bị Lý Vũ lên lớp, biết phận chỉ cúi đầu mà nghe, lợi dụng lúc Lý Vũ ho, ông ta lặng lẽ chuồn thẳng.

Lý Vũ nói:

- Cụ Lưu cũng kể là một hương thân có chữ, làm sao lại để ra cái đồ vai u thịt bắp thế nhỉ?

Mọi người im lặng, không ai dám tiếp lời Lý Vũ. Tôn Bính tức lộn ruột, thò tay kéo đĩa thịt thủ về phía mình, nói:

- Ông Lý người nhà nước ăn quen sơn hào hải vị, để đĩa thịt này trước mặt ông, rõ ràng khiến ông ngán ngẩm. Tiểu nhân bụng đầy rau cỏ, đang cần bôi trơn lòng ruột và cũng cần đi ngoài cho dễ!

Nói xong, không thèm nhìn ai, nhét đầy miệng từng miếng thịt vuông có, dài có, đầy mỡ có, vừa nhai vừa hít hà.

- Ngon! Ngon quá! Đúng là ngon!

Lý Vũ phẫn nộ, trừng mắt nhìn Tôn Bính, nhưng Tôn Bính không hề ngẩng lên, luồng mắt của Lý Vũ rơi vào khoảng không, thành ra không có cảnh chiếu tướng nhau! Lão đưa mắt nhìn mọi người, lắc đầu, bĩu môi, tỏ vẻ khinh thị của bậc bề trên khi gặp trường hợp khó xử. Những người cùng mâm sợ sinh chuyện, bèn mời rượu lão. Đám đồ giặt mẹt, lão tranh thủ uống cạn một hơi, lấy tay áo chùi miệng, trở lại câu chuyện bị ngắt quãng vì bận lên lớp cho con cả cụ Lưu. Lão nói:

- Các vị hương thân, rằng thì là chúng ta coi nhau như anh em, nên ta mới nói chuyện râu của ông lớn với các vị. Người ta có câu: “Thân hay không thì cũng là đồng hương”, chuyện ta kể, các vị hãy chôn chặt trong lòng, nhất thiết không được kể lại với ai. Bí mật này mà bị lộ, đến tai ông lớn, cầm bằng đập vỡ bát cơm của ta! Vì rằng rất nhiều chuyện, chỉ có ông lớn, phu nhân và ta biết. thôi, ta xin kiếu đây!

Lý Vũ cung tay xá một xá, chào mọi người. Mọi người đồng thanh:

- Xin cứ yên tâm, dân Đông Bắc chúng tôi có một người như ông Lý đâu phải dễ? Làng trên xóm dưới đều ngong ngóng thơm lây vì ông, làm gì có chuyện hót lẻo để tự hại mình?

- Chính vì là người nhà, các vị mới bô bô cái miệng – Lý Vũ lại uống một chén nữa, thấp giọng với vẻ bí hiểm – Ông lớn thường gọi ta vào phòng làm việc hầu chuyện. Bọn ta ngồi đối diện như hai anh em, vừa uống hoàng tửu ăn thịt chó, vừa chuyện trên trời dưới đất, chuyện xưa chuyện nay, chuyện Trung Quốc và chuyện nước ngoài. Ông lớn là con người uyên bác, chẳng có chuyện gì trên đời mà ông không biết. Ông lớn chỉ thích uống hoàng tửu và ăn thịt chó. Chuyện miết đến qua nửa đêm, phu nhân sốt ruột sai con hầu đến bảo: “Khuya rồi, mời ông lớn đi nghỉ!” Ông lớn bảo: “Mai Hương, bảo phu nhân nghỉ trước đi, ta nói chuyện với chú Lý một lát nữa”. Do vậy mà phu nhân không bằng lòng về tạ Một hôm, ta có việc vào hậu đường, chạm trán phu nhân ở đó. Phu nhân chặn ta lại, nói:

- Cái chú Lý này suốt đêm tán hươu tán vượn, để ông lớn quên cả ta, chú có đáng đánh đòn không? Ta sợ quá luôn miệng nói:

- Đáng đánh ạ, đáng đánh ạ.

Mã Đại Đồng Sinh xen vào:

- Lý đại ca, không rõ phu nhân quan huyện mặt mũi, thế nào, nghe nói bà rõ mặt...

- Bậy, bậy hết sức! Kẻ nào nói vậy, xuống địa ngục phải tội rút lưỡi! – Lý Vũ mặt đỏ gay, giọng buồn buồn – Chú Mã Đại Đồng Sinh này, đâu chú toàn bã đậu hay cháo loãng? Chú đã từng được ăn học, những gì nói trong sách chú quảng đi đâu cả? “Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh vương”, “Thiên địa huyền hoàng, vũ trụ hồng hoang”, chú không chịu động não một tí, xem phu nhân quan huyện con cái nhà ai? Khuê các chính tông đây, hòn ngọc trên tay đây! Từ nhỏ vú nuôi hàng đàn, người hầu hàng lũ! Phòng the thì sạch đến nỗi rơi miếng bánh trứng, nhặt lên không một hạt bụi dính vào. Cuộc sống như vậy làm sao mắc bệnh đậu mùa? Đã không bị đậu mùa thì làm sao rõ mặt, trừ phi Mã Đại Đồng Sinh nhà ông lấy móng tay xiết vào? – Cử tọa cười âm, Mã Đại Đồng Sinh cứng họng, đỏ mặt vì ngượng, tự giải thích:

- Đúng vậy, người đẹp như tiên thì rõ mặt thế nào được, lời đồn ác quá!

Lý Vũ liếc đĩa thịt trước mặt Tôn Bính lúc này chẳng còn mấy miếng, nuốt trước bọt, nói:

- Quan hệ như anh em giữa ông lớn và ta thì khỏi nói. Ông lớn từng bảo ta: “Chú Lý này, hai chúng ta đúng là duyên trời, không hiểu sao ta cảm thấy chú với ta là một, tim gắn với tim, phổi kề bên phổi, ruột liền với ruột, dạ dày thông với dạ dày”...

Tôn Bính bật cười, suýt nữa văng cả miếng thịt trong miệng ra ngoài. Ông dướn cổ nuốt đánh ực, nói:

- Nói vậy có nghĩa là, ông lớn no thì ông không thấy đói nữa?

Lý Vũ giận dữ hỏi:

- Tôn Bính, ông nói kiểu gì thế? Khen cho ông là một kép hát, quanh năm suốt tháng sắm các vai đế vương khanh tướng, tài tử giai nhân, hát ra rả những trung hiếu tiết nghĩa, vậy mà đạo lý làm người thì mít đặc. Cả mâm chỉ có đĩa thịt thủ là ngon, một mình ông đớp sạch, ăn đến nổi nhờn mép nhờn môi, còn phun cứt phun đái ra làm gì?

Tôn Bính cười:

- Ông đã ngán tận cổ những món hải sâm, yến sáo, vó lạc đà, chân gấu, vậy ông để tâm đĩa thịt thủ làm gì?

Lý Vũ nói:

- Ông lấy cái bụng tiểu nhân để đo cái tâm của người quân tử! Cứ tưởng ta vì ta sao? Ta vì số đông ở đây tỏ nổi bất bình đây chứ!

Tôn Bính cười:

- Các vị ấy liêm đít ông đã đủ no, cần gì ăn thịt?

Mọi người cả giận, nhao nhao chửi Tôn Bính. Tôn Bính càu lèn, ăn sạch chỗ thịt, lại còn lấy khăn thấm vết sạch đĩa. Ăn xong, ông mở túi thuốc, nhồi một tẩu, thản nhiên ngồi hút phì phèo.

Lý Vũ lắc đầu:

- Đúng là bố mẹ Ông chỉ biết đẻ mà không biết dạy, đáng để quan lớn Tiền tóm ông lên huyện, nện cho năm mươi gậy vào mông!

Mã Đại Đồng Sinh nói:

- Thôi thôi, cổ nhân có câu: “Chuyện vui là rượu, chuyện vãn là thịt”, huynh kể tiếp cho bọn tiểu đệ nghe về quan lớn Tiền và chuyện ở huyện, cũng coi là được ăn sơn hào hải vị rồi.

Lý Vũ nói:

- Hứng thú gì nữa mà kể! Ta chỉ nói gọn một câu, Tiền đại nhân làm tri huyện Cao Mật là hồng phúc của dân Cao Mật tạ Quan lớn Tiền tài cao học rộng, huyện Cao Mật tí tẹo, chắc chẳng lưu nổi ông, sớm muộn ông lớn sẽ thăng chức. Cái khác thì không nói, chỉ riêng bộ râu thần tiên của ông lớn, mềng nhất cũng phải Tuần phủ! Gặp thời, có thể trở thành lương đồng quốc gia, thành danh thần như Văn Chính Công.

- Quan lớn Tiền làm to thì Lý đại huynh cũng khâm khá theo, đúng là “Nước lên thuyền lên” – Mã Đại Đồng Sinh giơ chén rượu lên – Xin chúc đại huynh một chén nữa, đại huynh mà ăn nên làm ra, gặp được đại huynh cũng khó!

Lý Vũ uống cạn chén rượu, nói:

- Thật ra, làm kẻ dưới trăm điều vạn ý cũng chỉ gói gọn một chữ “Trung”. Chủ cho mình bộ mặt tươi cười thì đừng có cong đuôi lên! Chủ đá mình một cái, cũng đừng có oán. Những người như ông lớn Tiền, cụ lớn Văn Chính, hoặc là tinh tú đầu thai xuống trần, hoặc là rồng rắn hóa kiếp, hoàn toàn không giống đám cỏ rác chúng ta cụ lớn Văn Chính là ai? Là một đại mãng xà. Người ta bảo ngài bị bệnh nấm, mỗi khi ngủ dậy, người hầu gom được trong chăn đệm cả một vốc vảy. Quan lớn Tiền khế bảo ta: “Nấm đầu mà nấm, rắn lột da đấy!” Quan lớn Tiền là gì? Ta nói cho các vị rõ, nhưng không được nói với ai. Một đêm, ta cùng ông lớn trò chuyện mệt quá, ngủ lại ở Tây Hoa Sảnh, gác chân lên nhau mà ngủ. Ta bỗng cảm thấy có gì đè nặng lên người và mơ thấy một con hổ đặt một chân lên người tạ Tỉnh dậy thì thấy đó là chân của ông lớn!...

Mọi người nín thở, mặt tái nhợt nhìn miệng Lý Vũ. Lão đốc chén rượu vào miệng, nói:

- Từ đó ta mới hiểu, vì sao bộ râu của quan lớn Tiền lại rậm đến thế. Nó chính là râu hổ!

Tôn Bính gõ vào chân bàn cho rơi hết tàn trong cái tẩu bằng đồng, phùng miệng thổi khói trong cán tẩu rồi giắt vào trong người. Ông đứng lên, nâng râu bằng hai tay, làm động tác vuốt râu như trên sân khấu, cực kỳ đẹp mắt và khoáng đạt! Rồi như trong khúc tự bạch của Miêu Xoang, ông nói rành rẽ, lên bổng xuống trầm, lúc dừng lúc lạng:

- Nhóc con Lý Vũ, về bảo với ông lớn nhà ngươi, rằng bộ râu của ông ấy không đẹp bằng bộ lông trong đũng quần của ta!

Tình mơ hôm sau, chỗ thịt lợn trong bụng chưa tiêu hóa hết, Tôn Bính đã bị bốn tên công sai lôi ra khỏi chăn, không mảnh vải trên người. Tiểu Hồng, cô đào của gánh hát đang ngủ cùng, rúm người lại ở góc giường, mặc mỗi bộ đồ ngủ. Trong lúc lộn xộn, bọn công sai đá vỡ cái vại nước tiểu đổ tung tóe, Tôn Bính nhem nhuốc, chẳng khác một đồng dưa muối. Ông kêu to:

- Các anh em, có gì bảo nhau! Có gì bảo nhau không được sao?

Hai tên công sai trói giật cánh khỉ Tôn Bính lại, một tên châm đèn ở hốc tường. Qua ánh đèn, Tôn Bính nhìn thấy Lý Vũ.

- Lý Vũ, chúng ta không thù không oán, sao ông nỡ hại ta?

Lý Vũ tiến lên, đáng một bat tai, nhổ một bãi nước bọt vào mặt Tôn Bính, chửi:

- Thằng con hát khốn kiếp, ta với ngươi đúng là không thù không oán, nhưng ngươi đã gây thù chuốc oán với Tiền đại nhân. Ta ăn cơm của Tiền đại nhân, không thể không bắt ngươi, đồng thời ta cũng cáo lỗi ngươi về chuyện bắt này!

Tôn Bính hỏi:

- Ta với Tiền đại nhân có thù oán gì?

Lý Vũ cười:

- Anh già, đúng là người sang hay quên! Ngươi vừa nói hôm qua, rằng bộ râu của quan lớn Tiền không đẹp bằng bộ lông trong đũng quần ngươi, quên rồi à?

Tôn Bính trừng mắt nhìn Lý Vũ:

- Lý Vũ, ngươi là kẻ ngậm máu phun người! Ta nói câu ấy hỏi nào? Ta có điên, có ngốc đâu mà nói như thế?

Lý Vũ nói:

- Ngươi không điên, không ngốc, nhưng bị thịt lợn làm cho lú lẫn!

- Ngươi không vu oan giá họa cho ta được đâu! – Tôn Bính nói.

- Mình làm mình chịu mà! – Lý Vũ nói – Người có mặc quần áo vào không? Không mặc thì cứ trần truồng mà đi, muốn mặc thì mặc nhanh lên, bọn ta không có thì giờ đấu khẩu với thằng con hát như người. Tiền đại nhân đang đợi ở công đường để kiểm tra bộ lông của nhà người!

Tôn Bình bị bọn công sai xô đẩy, loạn choạng bước vào công đường huyện. Ông hơi bị choáng, người nóng ran, những chỗ bị thương nhâm nhâm đau. Ông bị giam trong đại lao đã ba hôm, trên người bám đầy giòi bọ. Trong ba ngày, ngực tốt lồi ông ra sáu lần, lần nào cũng bị mất. Roi da, gậy tày rơi như mưa trên người, đau đến nỗi ông nhảy như chơi chơi, đập cả vào tường. Trong ba ngày, ngực tốt chỉ cho ông uống một bát nước đục, ăn một bát cơm hẩm. Ông cảm thấy đói và khát kinh khủng, người đau như giần, máu trong người gần như bị giòi bọ hút cạn. Ông trông thấy những con vật bé tí bụng đầy máu bám trên tường, lấp lánh từng mảng, giống như những hạt kiều mạch tắm dầu. Ông cảm thấy không chịu đựng được nữa, thêm ba ngày nữa, chắc chắn ông sẽ chết. Ông hồi hận trong một lúc cao hứng đã nói những câu không nên nói. Ông cũng hồi hận về việc đã giành lấy đĩa thịt lợn. Ông rất muốn giơ tay vả vào miệng mình một cái để trừng phạt nó đã gây tai họa. Nhưng vừa giơ tay lên, mắt ông nẩy đom đóm, cánh tay đau buốt, nặng như thỏi sắt nguội. Và nó lại buông thõng, bất lực.

Hôm ấy xấu trời, phải đốt mười mấy cây nến đại bằng mỡ cừu trong công đường. ngọn lửa nhảy nhót, không ổn định, khói tuôn cuộn cuộn. Mùi hoi của mỡ cừu xộc vào mũi. Ông cảm thấy buồn nôn, trong bụng như có một vật cứng đang va đập, đang cuộn lên, một mùi tanh lợn xộc lên mũi. Ông nôn mửa ngay tại công đường, cảm thấy xấu hổ, thậm chí thấy mình có lỗi. Ông lau những vết bẩn trên râu, định nói câu xin lỗi, thì từ phía sau công đường vọng ra một tiếng “mi-ao”, tiếng kêu trầm, tròn trịa, tỏ ra đã được huấn luyện thành thục. Tiếng kêu làm ông giật thót, nhắt thời không biết đối phó thế nào. Lúc này, tên công sai áp giải ông đập một cái vào khoeo chân ông. Ông khuỵu xuống trên nền đá.

Phủ phục trên mặt đất ông cảm thấy dễ chịu hơn đứng. Sau khi nôn, bụng có khá hơn. Đột nhiên ông cảm thấy mình không nên khóc lóc, xin xỏ. Mình làm, mình chịu, đứt đầu chẳng qua là một vết thương bằng miệng bát! Tình hình này, chắc rằng quan huyện không tha ông, giả vờ ngất xỉu cũng không ăn thua! Dù sao

cũng chết, vậy thì phải cứng cỏi mà chết, anh dũng mà chết! Chỉ sau hai mươi năm là cùng, người ta sẽ viết thành vở rồi đem công diễn, cũng coi là tiếng thơm để đời. Nghĩ vậy liền cảm thấy máu dồn trong huyết quản, mạch đập ở thái dương, cái khát cái đói cái đau lập tức giảm đi nhiều, mắt lại trợn, nhõn cầu lại chuyển động linh hoạt, đầu óc lại tỉnh táo. Sự tích bi tráng của các anh hùng hảo hán mà ông sắm vai, cùng với lời ca khảng khái lại rộn lên trong ông. Mặc cho hình tượng đả nát thịt, nghiền răng ta chịu không than van! Thế là ông, uốn ngực, ngẩng cao đầu, trong tiếng mi-ao mi-ao liên chi hô điệp của bọn sai nha cáo mượn oai hùm, trong bầu không khí thâm nghiêm, bí hiểm.

Ông ngẩng đầu lên, trước tiên nhìn thấy, dưới bức hoành Chính Đại Quang Minh, trong ánh sáng rực rỡ của những ngọn nến, là viên quan huyện mặt đỏ râu dài, uy nghi như một thần tượng ngồi sau án bằng gỗ nặng trịch, chạm trổ hoa văn. Quan huyện cũng đang chăm chú nhìn ông. Ông phải thừa nhận rằng, quan huyện dung mạo đường hoàng, không như Lý Vũ miêu tả. Nhất là bộ râu rũ trước ngực, sợi nào sợi ấy mượt như lông đuôi ngựa, rất khác đời. Ông bất giác cảm thấy xấu hổ, tự nhiên nảy sinh tình cảm thân thiết với quan huyện, chẳng khác gặp lại người anh em ruột thịt xa nhau đã lâu ngày!

Anh em gặp nhau tại công đường, nhớ lại năm xưa lệ vấn vương.

Quan huyện vỗ án vang dội sảnh đường. Tôn Bính giật mình, lại thấy căng thẳng. Nhìn vẻ mặt oai nghiêm của quan huyện, ông như tỉnh giấc mơ, hiểu rằng công đường đâu phải sân khấu, quan huyện đâu phải diễn viên đeo râu, còn mình cũng không phải người hùng trong vở diễn!

- Kẻ dưới kia, nói rõ họ tên!
- Tiểu nhân Tôn Bính.
- Quê quán?
- Làng Đông Bắc.
- Tuổi?
- Bôn mươi năm.
- Nghề gì?
- Bầu gánh hát.

- Có biết vì sao triệu người đến đây?
- Tiểu nhân rượu say nói bậy, mạo phạm quan lớn.
- Nói gì?
- Tiểu nhân không dám nhắc lại.
- Cho phép nói.
- Tiểu nhân không dám.
- Nói!
- Tiểu nhân nói rằng, bộ râu của quan lớn không bằng bộ lông trong đũng quần tiểu nhân.

Hai bên công đường có tiếng khúc khích cười vụng. Tôn Bính nhìn lên, thấy nét ranh mãnh thoáng qua trên mặt quan huyện, ngay sau đó là vẻ nghiêm nghị giả vờ.

- Tôn Bính to gan! – Quan huyện đập bàn quát – Vì sao người hạ nhục bản quan?

- Tiểu nhân đáng chết! Tiểu nhân nghe nói quan lớn có bộ râu đẹp thì không nhục, trót nói bậy...

- Người dám đo râu với ta không?

- Tiểu nhân sợ trường không có gì, chỉ có bộ râu vẫn tự nhận là nhất thiên hạ. Tiểu nhân diễn “Đơn đao hội”, đóng vai Quan Vân Trường không cần đeo râu giả.

Trường giang chảy về đông, sóng nước muôn trùng, thuận gió tây dập dềnh chiếc bánh, rời cử trùng lầu các, dần thân nơi nọc rắn hang hùm...

- Người đứng dậy để bản quan xem bộ râu nhà người!

Tôn Bính đứng lên, người lão đảo như đứng trên thuyền.

Vọng đông Ngô tinh kỳ pháp phối, hổ giữa đàn dê, chi sợ quân Tào...

- Bộ râu quả là đẹp, nhưng chưa chắc đã thắng nổi bản quan!

- Tiểu nhân không cho là thế.

- Nhà người muốn đo râu với bản quan theo kiểu nào?

- Tiểu nhân muốn dùng nước để đo.

- Nói tiếp.

- râu của tiểu nhân chọc thẳng xuống nước, không nổi ngang.

- Có chuyện như vậy sao? – Quan huyện vuốt râu, im lặng hồi lâu, hỏi:

- Nếu thua thì sao?

- Nếu thua thì râu của tiểu nhân là lông trong đũng quần của đại nhân.

Bọn nha dịch không nhịn được, cười rũ. Quan huyện đập bàn quát:

- Tôn Bính to gan, dám nói tục!

- Tiểu nhân đáng chết.

- Tôn Bính, nhà ngươi nhục mạ mệnh quan của triều đình, lẽ ra phải trị tội theo pháp luật, nhưng bản quan thấy nhà ngươi là coi người thẳng thắn, nên nhận lời độ râu với nhà ngươi. Nếu người thắng, tội của ngươi sẽ được xóa. Nếu thua, ngươi phải tự mình vặt hết râu và không được nuôi lại. Bằng lòng không?

- Tiểu nhân bằng lòng.

- Bãi đường! – Tiền đại nhân nói xong, đứng dậy đi vào nhẹ nhàng như cơn gió thoảng, khuất sau tấm bình phong.

Địa điểm độ râu là cái sân rộng thênh thang, nằm giữa cổng lớn và nghi môn của huyện lỵ. Quan lớn Tiền không muốn mở rộng qui mô của cuộc thi, chỉ mời hơn chục bô lão có danh vọng ở huyện, một là đến xem, hai là làm chứng. Nhưng tin tức về cuộc độ râu giữa quan huyện và Tôn Bính không cánh mà bay, từ sáng sớm người ta lũ lượt kéo nhau về trước cổng huyện lỵ. Những người đến đầu tiên sợ Oai của nha môn, đứng xa mà ngó, về sau, người đông lên, xô đẩy nhau nhích lại gần cổng. Những người dân ngày thường đi qua cổng huyện không dám ngẩng đầu lên, nay chen bật cả nha dịch ào qua cổng lớn, tràn vào sân. Chỉ một loáng, cái sân đã dày đặc những người là người, vậy mà bên ngoài cổng, dòng người vẫn cuộn cuộn kéo đến. Một số trẻ tinh nghịch trèo lên cả ngọn cây, ngồi lên đầu tường.

CHƯƠNG 12

Chính giữa sân, hơn chục ghế băng bằng gỗ lim nặng trĩu quây thành hình đa giác.

Các vị hương thân được mời đến ngồi vào ghế. Ngồi ngay ngắn, người nào người ấy vẻ mặt nghiêm túc, như gánh trên vai gánh nặng ngàn cân. Ngồi ghế băng còn có thơ lại về tư pháp, hậu cần và thơ lại lục phòng. Vòng ngoài là các nha dịch đứng quây thành vòng tròn, dùng lưng chắn người xem. Giữa vòng, hai thùng cao to đựng đầy nước kê liên nhau. Người đổ râu vẫn chưa tới. Mọi người hơi sốt ruột, mặt lấm tấm mồ hôi. Những đứa trẻ lẫn như trạch khiến đám đông thỉnh thoảng lại nhón nháo. Bọn nha dịch bị xô đẩy đứng không vững, như những thân cây ngô bị nước lũ ào tới. Ngày thường, chúng giơ nanh múa vuốt, hôm nay lại tỏ ra dễ tính. Quan hệ giữa quan huyện và nhân dân vì có chuyện đổ râu mà trở nên thân thiết lạ thường. Một ghế băng bị gạt đổ, vị hương thân vội nhảy sang bên, gương cặp mắt gà chọi nhìn đám đông, đầu nghiêng nghiêng như đang giá đối thủ. Một vị to béo, tóc điểm bạc, ngã sấp mặt, phủ phục trên mặt đất như lợn, mãi mới đứng dậy được. Ông ta vừa phúi bụi trên người vừa chửi, khuôn mặt to bè sưng sứa, y hết chiếc bánh mới ra lò. Một nha dịch bị xô ngã đè lên mép ghế, xương sườn đau nhói, gào lên như lợn bị chọc tiết cho đến khi đồng nghiệp của anh ta lôi dậy mới thôi. Đầu lĩnh Ban Điều Tra Lưu Phúc, một thanh niên thanh mảnh, da đen nhám đứng trên ghế băng, từ tốn nói với đám đông:

- Bà con đừng chen lấn, chết bẹp ra đây thì lôi thôi to!

Quá nửa buổi, diễn viên chính ra sân khấu. Quan lớn Tiền từ tam cấp công đường, thông dong bước qua nghi môn, tiến ra sân. Ánh nắng chan hòa trêm mặt ông. Ông vẫy tay chào công chúng. Quần chúng không nhảy lên, không vỗ tay hoan hô, không chảy nước mắt, nhưng rõ ràng là xúc động. Đúng ra, phong thái của quan huyện làm quần chúng ngỡ ngàng. Người ta nói nhiều về dung mạo đẹp đẽ của quan huyện nhưng ít khi được gặp. Hôm nay ông lớn không mặc quan phục, chỉ quần áo thường, vẻ nhàn tản.

Nửa mái đầu phía trước cạo nhẵn, chân tóc ánh lên màu trắng xanh; nửa sau, tóc xúc dầu đen nhánh; đuôi sam to, dài chấm lông, phần chót găm viên ngọc màu xanh nhạt và một lục lạc bằng bạc, mỗi cử động lại kêu loong coong. Ông lớn mặc áo chùng bằng đoạn trắng rộng thùng thình, chân đi giày vải màu xanh nhạt có gờ nổi chạy dọc mũi, ông quần buộc túm bằng dây tơ, đứng quần rộng tới mức tưởng đó là con sứa đang bơi. Đương nhiên đẹp nhất vẫn là bộ râu rữ trước ngực của ông lớn, bộ râu sao mà sáng, sao mà bóng, sao mà trơn, sao mà mượt! Bộ râu sáng bóng trơn mượt rữ trước ngực áo trắng bong, trông mà sướng mắt! Trong đám đông có một phụ nữ đầm đuôi nhìn quan huyện phong thái hào hoa như cây ngọc thụ trước làn gió nhẹ, mà như mê như say, chân nhẹ bồng, nước mắt tràn mi. Một buổi tối mưa phùn cách đây vài tháng, nàng ngơ ngẩn trước phong độ của quan lớn Tiền, nhưng khi đó quan lớn mặc quan phục nghiêm chỉnh, khác hẳn hôm nay mặc thường phục. Ông lớn mặc quan phục, với không tới; ông lớn mặc thường phục, giản dị dễ gần.

Người phụ nữ ấy là Tôn Mi Nương.

Tôn Mi Nương chen lên phía trước, mắt vẫn dán vào ông lớn. Nàng như mê đi trước từng cái giơ tay, cái nhấc chân, cái nhìn của ông lớn. Dẫm phải chân người khác ư, bắt cháp! Hích phải vai người ta ư, mặc kệ! Chửi mắng trách móc ư, dứt khoát làm như không nghe thấy! Một số người nhận ra nàng là con gái Tôn Bính, một trong hai nhân vật chính của cuộc độ râu hôm nay. Họ cũng biết nàng đang lo cho tính mạng của chạ. Mọi người cố né để nàng đi vào vòng trong. Cuối cùng, nàng đứng đầu gối vào ghế băng, nhìn qua vai nha dịch, trái tim nàng như bay lên để rồi rơi vào giữa ngực ông lớn mà làm tổ, mà sinh con đẻ cái, mà thụ hưởng sự dịu dàng ở đó!

Nắng chan hòa khiến mắt ông lớn càng long lanh, càng diễm tình. Ông lớn vòng tay chào các vị hương thân, chào cả công chúng. Ông không nói gì, chỉ mỉm cười, nụ cười đầy quyến rũ. Mi Nương cảm thấy ánh mắt ông lớn dừng lại một thoáng trên mặt mình, cái dừng như cố ý, khiến nàng như mê đi, mất hết cảm giác. Tất cả những gì trong người, dịch thể, nước mắt, nước mũi, mồ hôi, tiết dịch, xương cốt đều tan ra nước. Nàng cảm thấy mình nhẹ như chiếc lông tơ bay lên trời xanh, như trong mơ, như làn gió.

Lúc này, từ gian phòng phía đông, nơi quần chúng sợ vỡ mật mỗi khi nhắc đến, hai tên công sai dẫn Tôn Bính thân hình cao

lớn, mặt sắt đen sì, vào sân. Mặt Tôn Bính hơi bị phù, trên cổ có mấy vết thương màu đỏ, nhưng tinh thần thì rất ổn, hình như ông đang tự động viên. Khi ông đứng sánh vai với quan huyện, dân chúng bất giác sinh lòng nể trọng ông. Dù rằng ăn mặc, khí sắc ông không bằng quan huyện, nhưng bộ râu trước ngực ông quả thực phi phàm. Râu ông hình như rậm hơn, hơi rối và không mượt như râu quan huyện, dù vậy cũng đáng nể rồi! Vị hương thân gây nhom nói nhỏ với vị béo:

- Người này khí chất hiên ngang, mặt mày rạng rỡ, quyết không phải phường xương ca vô loài.

- Có gì ghê gớm đâu, chẳng qua chỉ là anh kếp hát Miêu Xoang! – Ông béo dè bủ.

Viên thơ lại chủ trì cuộc độ râu đứng lên, dọn giọng khàn khàn của con nghiện, nói:

- Thừa các vị hương thân, phụ lão và bà con, lý do cuộc độ râu hôm nay là, tên cứng đầu Tôn Bính nói năng vô đạo, xúc phạm tri huyện đại nhân. Tôn Bính tội nặng, lẽ ra cứ pháp luật mà trị, nhưng niệm tình mới phạm lần đầu, nên khoan hồng. Để Tôn Bính tâm phục khẩu phục, quan huyện đặc cách phê chuẩn lời thỉnh cầu của hần, độ râu công khai với hần. Nếu Tôn Bính thắng, ông lớn tha cho tội xúc phạm ngài; nếu ông lớn thắng, Tôn Bính phải tự vật râu và không được nuôi lại. Tôn Bính, có phải vậy không?

- Đúng vậy - Tôn Bính ngẩng đầu lên – Cám ơn ông lớn đã khoan hồng độ lượng!

Viên thơ lại hình sự xin ý kiến Tiền đại nhân, đại nhân khẽ gạt đầu ra hiệu bắt đầu.

- Độ râu bắt đầu! – Viên hình sự hô to.

Chỉ thấy Tôn Bính cởi phắt áo ngoài, hai vai đầy những lần roi, cuộn đuôi sam lên đỉnh đầu, xiết chặt dây lưng, đá chân, vươn vai, vận toàn bộ khí lực vào cầm dưới. Quả nhiên, như có ma thuật, râu ông rung lên lạo xạo một hồi, sau đó sợi nào sợi ấy cũng như dây thép, thẳng tưng! Rồi ông vươn cầm, thẳng lưng, hạ thấp người, nhúng bộ râu vào nước.

Ông lớn Tiền không hề làm một động tác phô trương thanh thế. Khi Tôn Bính vận khí, ông đứng bên mỉm cười, tay phe phẩy quạt giấy. Vẻ nho nhã của quan huyện khiến mọi người thán phục, đồng thời sinh phản cảm đối với Tôn Bính, cho rằng ông ta vừa giả

tạo vừa khó coi, mang đậm phong cách của anh mãi võ bán thuốc cao. Khi Tôn Bính nhúng râu vào nước, ông lớn Tiền cụp chiếc quạt giấy lại, cất trong ống tay áo rộng thùng thình. Rồi ông hai tay nâng râu đưa ra phía trước rũ một cái, quẳng đi cái vẻ phong lưu khoáng đạt suýt làm mất mạng Tôn Mi Nương. Ông lớn cũng vươn cầm ra, thẳng lưng hạ thấp người, nhúng bộ râu vào nước.

Mọi người kiễng chân, rướn cổ, trở mắt nhìn vào thùng nước. Nhưng hầu hết không nhìn thấy gì. Họ chỉ thấy nụ cười thanh thản của ông lớn và bộ mặt tím tái của Tôn Bính. Những người đứng gần nhất thực ra cũng không nhìn thấy bộ râu trong nước như thế nào. Nắng chói quá, mà thùng thì màu sẫm!

Viên thơ lại làm trọng tài cùng cử Cử nhân Đan đi đi lại lại giữa hai thùng nước, so sánh nhiều lượt, vui mừng ra mặt. Để thuyết phục đám đông, viên hình sự cao giọng đề nghị:

- Có ai muốn xem, xin mời lên!

Tôn Mi Nương bước qua chiếc ghế băng, chỉ mấy bước đã lướt tới bên quan lớn. Nàng cúi xuống, bày ngay trước mắt là gốc đuôi sam to dày, rãnh sống lưng rất sâu, vành tai trắng trẻo của ông lớn. Nàng cảm thấy môi nóng ran, sự thèm muốn như con trùng nhỏ, cứ nhè trái tim mà cắn! Nàng những muốn cúi xuống hôn khắp người ông, không chừa một chỗ nào, bằng cặp môi mềm mại, nhưng không dám. Nàng cảm thấy một tình cảm còn sâu sắc hơn cả nỗi đau, những giọt nước mắt to tướng rơi trên cổ ông, cái cổ đầy đặn và mạnh mẽ. Nàng ngửi thấy một mùi thơm nhè nhẹ từ thùng nước bay lên. Nàng trông thấy râu của ông lớn, từng sợi từng sợi cắm thẳng trong nước như bộ rễ của loài thủy sinh. Nàng thực sự không muốn xa thùng nước của ông lớn, nhưng viên hình sự và cử nhân Đan giục nàng chuyển sang thùng của cha nàng. Nàng cũng thấy râu của cha nàng cắm thẳng trong nước, cũng như bộ rễ của loài thủy sinh. Viên hình sự chỉ mấy sợi muối tiêu nổi trên mặt nước, nói:

- Chị Hai, chị trông rõ rồi chứ Chị cứ công bằng mà nói với mọi người! Bọn ta nói thì cho qua, lời chị nói thì ghi nhận. Chị nói đi, ai thắng, ai thua?

Mi Nương do dự trong một thoáng, từ khuôn mặt đỏ lựng và cặp mắt như ứa máu của cha, nàng nhìn thấy sự kỳ vọng của cha đối với nàng. Nhưng khi nhìn sang bên, gặp cặp mắt đa tình của

ông lớn, nàng cảm thấy như có gì dính chặt môi lại, không nói nên lời. Viên hình sự và cử nhân Đan lại giục, nàng nói như khóc:

- Ông lớn thắng, cha tôi thua!...

Hai mái đầu lập tức ngẩng lên, hai bộ râu dầm nước được đưa ra ngoài thùng. Họ rũ râu, những hạt nước bắn tung tóe. Hai đối thủ nhìn nhau chằm chằm. Tôn Bính mắt trợn trừng, thở hồng hộc; ông lớn nét mặt tươi cười, ung dung thanh thản.

- Tôn Bính, ngươi còn nói gì không? – Ông lớn tươi cười hỏi.

Tôn Bính môi run bần bật, không nói gì.

- Như đã cam kết, Tôn Bính, ngươi tự vặt râu mình đi!

- Tôn Bính ơi Tôn Bính, nhà ngươi nhớ chưa? Còn nói bậy nữa thôi? – Tôn Bính hai tay nâng râu, ngửa mặt lên trời than thở – Thôi thôi, vứt bỏ cái của nợ này đi! Rồi, ông giật đứt một nắm râu vứt xuống đất, những giọt máu đào rỉ trên cằm. Ông lại túm một nắm định giật, thì Mi Nương quì sụp dưới chân ông lớn, nước mắt lưng tròng. Sắc mặt nàng kiều diễm như hoa đào, thật đáng yêu. Nàng ngẩng mặt nhìn ông lớn, nũng nịu:

- Ông lớn hãy tha cho cha tôi!

Quan huyện nheo mắt, sắc mặt lộ vẻ như ngạc nhiên, lại như vui mừng, nhưng rõ nhất là cảm động. Môi ông mấp máy như nói, như không:

- Thì ra là Mi Nương...

- Đứng dậy, con gái! – Một giọt nước mắt rỉ ra từ khoé mắt Tôn Bính, ông nói nhỏ – không nên cầu xin người ta...

Ông lớn sững người, rồi cười sáng khoái. Dứt tiếng cười, ông nói:

- Các người cho rằng bản quan định vặt hết râu của Tôn Bính hay sao? Hôm nay độ râu hấn thua, nhưng quả là hấn có bộ râu hiếm có trong thiên hạ. Bản quan không nỡ để hấn vặt trụi cả bộ râu! Bản quan độ râu với hấn, một là cho hấn bớt ngông cuồng, hai là để mua vui cho các vị. Tôn Bính, bản quan tha tội cho nhà ngươi, cho ngươi giữ phần râu còn lại để còn đi hát.

Tôn Bính dập đầu lạy tạ.

Quần chúng cảm thán không nguôi.

Hương thân bàn tán ồn ào.

Mi Nương quì dưới đất, nhìn không chớp khuôn mặt mê hồn của ông lớn.

- Con gái nhà họ Tôn, vì việc công mà gác tình riêng, là đàn bà mà chí khí đàn ông, thực là hiếm thấy! – Ông quay lại nói với viên thơ lại phụ trách hậu cần

– Thưởng cho cô ta một lạng bạc!

CHƯƠNG 13

Máu bê bết khắp người, nàng khóc thét kinh động hàng xóm.

Bà hàng xóm tốt bụng bế nàng lên, rắc vôi bột vào vết thương sau gáy để cầm máu. Vết thương rất nặng, mọi người tin chắc nàng sẽ chết. Người cha phóng đặng cũng tin chắc nàng không qua khỏi. Vậy mà nàng sống. Mười bốn tuổi trở về trước nàng rất gầy, cái sẹo trên đầu bóng loáng. Nàng cùng gánh hát của cha đi khắp đó đây, nàng sắm vai trẻ nhỏ, vai tiểu yêu, vai mèo con. Năm mười lăm tuổi, nàng như cây lúa đôi nước gặp cơn mưa rào, lớn nhanh như thổi. Năm mười sáu tuổi, tóc dài và mượt như cây thùy liễu chặt ngọn, những cành non mềm mại túa ra, rậm và khỏe khoắn. Suối tóc nhanh chóng che khuất cái sẹo sau gáy. Năm mười bảy tuổi, mỡ tích tụ nhiều dưới da, lúc này người ta mới biết nàng là con gái, còn trước đó, bởi chưng nàng có bàn chân to và mái đầu ngắn ngủn, ai cũng tưởng nàng là con trai. Năm mười tám tuổi, nàng trở thành cô gái đẹp nhất vùng Đông Bắc Cao Mật. Mọi người tiếc cho nàng: “Cô gái này nếu chân không to, thì vua phải tuyển làm quý phi!”.

Vì cái khiếm khuyết chân to, hai mươi tuổi, nàng đã trở thành gái già, không lấy được chồng. Về sau, Tôn Mi Nương mặt hoa da phấn đành hạ mình lấy Triệu Tiểu Giáp con nhà đồ tể ở cửa Đông huyện thành. Lúc Mi Nương về làm dâu, mẹ Giáp Con chưa chết. Người đàn bà bó chân này ghét cay ghét đắng cô con dâu chân to, nghĩ ra chuyện quái đản là dùng dao gọt bớt chân cho Mi Nương. Giáp Con không dám gọt, mẹ chồng đích thân ra tay Mi Nương từ nhỏ sống tự do trong gánh hát, không được dạy bảo về tam tòng tứ đức, chỉ biết đao thương cung kiếm nhào lộn tới ngày, đại để còn là cô gái hoang dã, đi làm dâu phải nín phải nhịn, tức lộn ruột. Mẹ chồng lạch bạch đôi chân bó, cầm dao xông tới. Lửa giận cô nén lâu ngày được dịp bùng lên. Nàng tung một cú đá thể hiện đầy đủ ưu thế của bàn chân to và công phu luyện tập ở gánh hát. Mẹ chồng vốn ngật ngưỡng vì chân bó, trụ sao nổi một phi cước? Bà ngã lăn quay, Mi Nương xông tới, cười lên mình mẹ chồng, đám lia lịa như Võ Tòng đá hổ, mẹ chồng kêu trời kêu đất,

vãi đất ra quần. Sau trận đòn ấy, bà già mang hận sinh bệnh, chẳng bao lâu thì chết. Từ đó, Tôn Mi Nương được giải phóng, trở thành gia trưởng thực sự. Nàng mở một quán rượu ở phố bên, bán hoành tửu và thịt chó luộc. Chồng đàn, vợ lẳng lơ làm chủ quán, khách khứa dập dìu. Những tay ăn chơi phóng đảng trong thành đều muốn ăn thịt ngỗng trời, nhưng chưa anh nào thỏa nguyện. Tôn Mi Nương có ba biệt hiệu: Nàng Tiên Chân To, Người Đẹp Một Nửa, Tây

Thị Thịt Cây.

Mười ngày sau cuộc độ râu, người ta vẫn chưa thôi bàn tán về dung mạo phong tình và tấm lòng độ lượng của quan huyện, lại đã tới ngày treo đèn kết hoa xem mặt phu nhân.

Theo lệ, hàng năm đến năm mười tám tháng Tư, người ta mở cửa sảnh Ba là nơi thâm nghiêm kín cổng cao tường, đừng nói gì dân chúng, mà ngay cả nha dịch cũng không được tùy tiện ra vào, cho phụ nữ và trẻ con vào xem một ngày. Trong ngày ấy, phu nhân quan huyện, có quan ông ngồi cùng, từ sáng tinh mơ đã quần là áo lượt, ngồi dưới mái hiên sảnh Ba, mỉm cười luôn miệng, tiếp quần chúng. Đây là một cử chỉ gần dân, cũng là một lần tôn vinh lễ đời phu quý phụ vinh.

Phong độ quan huyện thì mọi người đã được trông thấy; hoàn cảnh xuất thân và học vấn của phu nhân thì đã lan truyền tới tai đám phụ nữ. Họ nóng lòng chờ đợi ngày này. Họ đều muốn biết, quan huyện đẹp như người nhà trời, đã lấy một người đàn bà như thế nào? Những lời xì xầm như tơ nắng bay khắp chốn, có người nói, phu nhân mặt tươi như hoa, khuynh quốc khuynh thành; có người lại bảo, phu nhân mặt đỏ chằng đỏ chịt, tướng mạo như quỷ dạ xoa. Hai lời đồn trái ngược, khiến đám phụ nữ ngày càng tò mò. Các cô gái trẻ thì cho rằng, phu nhân quan huyện đương nhiên phải là người đẹp như hoa như ngọc; những cô lớn tuổi hơn, bằng vào kinh nghiệm phong phú của mình, lại cho rằng trên đời không bao giờ có sự hoàn mỹ. Họ rất tin câu ngạn ngữ “Chồng khôn vợ đụt, chồng xấu vợ xinh”. Họ lấy trường hợp quan huyện tiên nhiệm, chồng bản tướng, vợ hoa khôi, để chứng minh cho lập luận của mình. Nhưng đám thanh nữ, đặc biệt là các cô chưa chồng vẫn rất muốn cho rằng, phu nhân quan huyện phải là một tiên nữ giáng trần!

Tôn Mi Nương mong cái ngày này hơn tất cả những người khác. Nàng đã hai lần trông thấy mặt quan huyện. Lần thứ nhất là vào một đêm mưa phùn lất phất đầu xuân, nàng đuổi đánh con mèo ăn vụng cá, đụng phải kiệu quan huyện, dẫn đến chuyện quan huyện vào quán của nàng. Qua ánh nến sáng trưng, nàng thấy quan huyện tướng mạo đường hoàng, cử chỉ khoan thai như từ trong bức họa bước ra. Ông lớn nói nàng hòa nhã, thái độ dịu dàng, tuy chuyện vãn đôi câu nhưng ông đã tỏ ra thân tình khác thường. Người đàn ông này so với người chồng giết chó mổ lợn của nàng... không, không thể so sánh như thế! Kỳ thực, trong trái tim nàng khi ấy hoàn toàn không có hình ảnh người chồng Giáp Con. Nàng cảm thấy bước chân nhẹ tênh, tim đập như trống làng, mặt nóng bừng. Nàng nói quá nhiều những câu xã giao và chân tay cứ quỳnh lên vì sẵn đón để che giấu sự hoảng loạn của con tim, nhưng tay áo vẫn gạt vớ bát rượu; chân vẫn va phải ghế băng. Tuy ông lớn phải làm ra vẻ nghiêm trang trước mặt mọi người, nhưng từ giọng ho một cách không tự nhiên và cặp mắt long lanh của ông lớn, nàng cảm nhận được tình cảm nảy sinh trong lòng ông. Lần gặp thứ hai là hôm độ râu, nàng đảm nhiệm vai trò trọng tài có tiếng nói quyết định thắng thua. Nàng không những nhìn rõ hơn dung mạo, mà còn ngửi thấy mùi hương trên người ông lớn. Bím tóc đen mượt và cái gáy phẳng phiu của ông lớn kề sát làn môi nàng, ôi chao, gần ơi là gần... Nàng nhớ nước mắt mình rơi trên cổ ông lớn, chắc chắn là ông có biết nước mắt mình đã rơi trên cổ ông... Ông lớn thưởng cho nàng một lượng bạc để ghi nhận thái độ vô tư của nàng. Khi nàng đến lĩnh bạc, viên thơ lại có bộ râu dê nhìn nàng từ đầu đến chân bằng cặp mắt khác thường, ánh mắt dừng lại rất lâu trên hai bàn chân của nàng, khiến nàng đang từ mây xanh rơi xuống vực thẳm. Qua ánh mắt, nàng đoán ra tâm trạng của viên thơ lại. Nàng kêu thầm: Trời ơi, đất ơi, mẹ Ôi, cha ơi, con tàn đời vì đôi chân này! Nếu mẹ chồng có thể gọt bé chân nàng bằng dao chọc tiết lợn, thì cứ để bà gọt, đau mấy nàng cũng chịu được! Nếu gọt bé chân mà phải chết sớm mười năm, nàng tình nguyện chết sớm mười hai năm! Nghĩ đến đây, nàng hận cha không để đâu cho hết! Cha ơi, ông đã hại mẹ tôi lại hại cả tôi, ông chỉ biết có ong bướm mà không lo toan gì cho con gái của ông, ông chỉ biết nuôi tôi lớn lên mà không mướn người bó chân cho tôi, cha ơi là cha!... Dù rằng bộ râu của ông có đẹp hơn râu của quan huyện thì tôi cũng phán cho ông thua, huống hồ râu ông không đẹp bằng râu quan huyện!

Tôn Mi Nương cầm lượng bạc được thưởng về nhà, nhớ lại ánh mắt tình tứ của ông lớn mà lòng rạo rực, nhớ lại ánh mắt mà như lột da người ta của viên thơ lại mà lòng lạnh như băng! Ngày xem mặt phu nhân đã tới gần, đám phụ nữ trong thành bận rộn mua sắm phần son, may quần may áo, làm như chuẩn bị về nhà chồng, nhưng Tôn Mi Nương thì vẫn bàng hoàng, chưa quyết định nên đi hay không? Dù rằng, chỉ gặp nhau mới có hai lần, ông lớn chưa hề nói nửa câu đường mật, nhưng nàng khẳng khẳng cho rằng, nàng và ông lớn đã cảm thông, sớm muộn hai người sẽ là một cặp uyên ương. Khi mọi người ra sức mà đoán về dung mạo của phu nhân, và vì thế mà bình luận không dứt, thì mặt nàng đỏ bừng, làm như họ bàn tán về người trong nhà nàng. Nàng quả thực cũng không rõ ràng hi vọng phu nhân đẹp như tiên, hay xấu như quỷ dạ soa? Nếu là đẹp như tiên thì nàng đừng hòng tơ tưởng! Nếu xấu như quỷ dạ soa thì buồn cho ông lớn! Nàng mong, đồng thời lại sợ cái ngày gặp mặt phu nhân quan huyện.

Gà gáy một, nàng đã tỉnh giấc, đợi mãi trời mới sáng. Chẳng còn bụng dạ nào thoải cơm, chẳng còn bụng dạ nào trang điểm. Nàng đi đi lại lại từ trong nhà ra ngoài sân, từ ngoài sân vào trong nhà, ngay cả chàng Giáp Con ngốc nghếch chỉ biết giết chó mổ lợn, cũng phát hiện nàng không bình thường. Giáp Con hỏi:

- Vợ Oi, vợ làm sao thế? Ngứa bàn chân hay sao mà đi ra đi vào mãi thế? Nếu ngứa chân thì để tớ lấy xơ mướp cọ là hết ngứa.

Thế nào là ngứa bàn chân? Trong bụng bồn chồn, không đi lại không chịu được! Nàng dấm dản nạt nộ Giáp Con, rồi ngắt một bông hoa lựu đỏ rực trên cây lựu bên bờ giếng, thầm khấn: Nếu là chán thì đi gặp phu nhân, nếu là lẻ thì không đi và cái tình với ông lớn cũng hết.

Nàng rút từng cánh hoa, một cánh hai cánh ba cánh... mười chín cánh. Số lẻ. Trong lòng bỗng trở nên băng giá, tình cảm suy sụp. Không tính, vừa rồi mình không thành tâm khi khấn, vậy lần này không tính! Nàng lại ngắt một bông thật to, nâng bằng hai tay, nhắm mắt khấn thầm: Lạy thần trên trời, lạy tiên dưới đất, hãy chỉ bảo cho tôi... Rồi, rất trịnh trọng nàng ngắt từng cánh hoa, một cánh hai cánh ba cánh... hai mươi bảy cánh, số lẻ. Nàng vò nát những cánh hoa ném xuống đất, đầu gục trước ngực. Giáp Con muốn lấy lòng, thận trọng hỏi:

- Vợ Oi, vợ định cài hoa phải không? Để tớ ngắt cho.

- Xéo, đừng quấy rầy người ta! – Nàng giận dữ gào lên, quay vào trong nhà nằm vật xuống giường, kéo chăn trùm kín đầu.

Sau khi khóc một trận, trong lòng thanh thản hơn. Nàng rửa mặt, chải đầu, lôi từ trong hòm chiếc đế giày mới đột được một nửa, ngồi xếp bằng tròn trên giường, cố nén những ý tưởng bất chính, lúi húi đột tiếp, mặc cho tiếng nói cười lao xao ngoài đường của đám phụ nữ. Giáp Con chạy tới, hỏi:

- Vợ Oi, người ta đi xem mặt phu nhân, vợ có đi không?

Thoắt cái, lòng nàng lại rối như tơ vò.

- Vợ Oi, nghe nói người ta tung trái cây, vợ dẫn tớ đi cướp, được không?

Nàng thở dài, lên giọng mẹ dạy con: Giáp Con, anh đâu còn là trẻ con? Xem mặt phu nhân là công việc của phụ nữ, đàn ông đến đó làm gì? Chẳng lẽ anh không sợ đám công sai lấy gậy đập cho nát đít sao?

- Tớ muốn cướp trái cây.

- Thích ăn trái cây thì ra phố mà mua.

- Mua không ngon bằng cướp!

Tiếng cười của đám phụ nữ cuộn vào nhà như một quả cầu lửa, khiến nàng đau rát. Nàng nghiêng răng ấn mạnh chiếc dùi vào đế giày. Chiếc dùi gãy. Nàng quẳng dùi và đế giày, thân mình cũng theo đà ngã sập trên giường. Tâm trạng rối bời, nàng nắm tay đám vào thành giường.

- Vợ Oi vợ, vợ lại đầy bụng phải không? – Giáp Con có vẻ sợ, hỏi.

Nàng nghiêng răng nghiêng lợi, gào lên:

- Ta phải đi, phải đi để xem mặt mũi phu nhân nhà ông thế nào?

Nàng tung mình nhảy xuống giường, quên luôn cả chuyện bôi hoa lúc nãy, làm như chưa bao giờ do dự trong chuyện đi xem mặt phu nhân quan huyện. Nàng múc nước rửa mặt lần nữa, ngồi trang điểm trước gương. Trong gương, nàng má phấn môi son, dù mắt hơi mọng một tí, nhưng vẫn hiển nhiên là người đẹp. Nàng lấy trong hòm sô quần áo thực ra đã chuẩn bị từ trước, thay ngay trước mặt Giáp Con. Anh chàng trông thấy bộ ngực nàng, liền đòi

sờ tị Nàng đỡ như đỡ trẻ: Giáp Con ngoan nào, cứ ở nhà, tôi đi cướp trái cây về cho mà ăn!

Tôn Mi Nương trên mặc áo chên đỏ, dưới mặc quần xanh lục, bên ngoài, lồng chiếc váy cũng màu xanh lục, vậy là một đóa hoa mào gà rực rỡ đi trên phố. Nắng đẹp, gió nam ấm áp đưa tới hương thơm lúa tiểu mạch sắp chín. Gió nam vuốt ve, tiết xuân ấm áp, đúng là thời tiết của những phụ nữ đa tình! Nàng sốt ruột, chỉ tiếc không thể một bước tới huyện lỵ, chiếc váy quần chân, khiến nàng không thể đi nhanh. Sốt ruột nên sợ bước chậm, sốt ruột nên sợ đường dài. Nàng không ngần ngại xốc cao váy để bước nhanh, vượt lên đám phụ nữ bó chân lạch bạch đằng sau.

- Chị Hai Triệu, vội gì thế?

- Chị Hai Triệu, đi chữa cháy đây à?

Nàng không trả lời, cắt đường đi tắt từ ngõ nhà họ Đới sang cổng bên của huyện. Nửa cây mạn nhà họ Đới vươn qua tường nở đầy hoa. Hương thơm thoang thoảng, tiếng ong vo ve, chim yến thủ thỉ. Nàng giơ tay ngắt một bông hoa mạn cài lên mái tóc. Con chó nhà họ Đới thính tai, sủa gâu gâu. Nàng phỉ bụy rằng không có bụi, thả váy xuống, bước vào huyện nhạ Tên lính lệ nhìn nàng gật đầu, nàng mỉm cười đáp lại. Chỉ một thoáng, nàng đã mờ mờ hồ hồ trước sảnh Bạ Đứng gác sảnh Ba là một anh chàng mày rậm mắt sâu, nói giọng tỉnh ngoài. Mi Nương đã từng trông thấy anh ta hôm độ râu, biết anh là người thân tín của quan huyện. Người thanh niên gật đầu chào, nàng vẫn dùng nụ cười mỉm để đáp lại. Trên sân chật kín phụ nữ, bọn trẻ con len lỏi giữa đám người. Nàng lách mình, rẽ bằng tay mấy lần là đã lên tận cùng phía trước. Nàng trông thấy dưới mái đao cong vát của sảnh Ba, kê chiếc kỷ hình chữ nhật, phía sau kỷ là hai chiếc ghế bành song song, ghế bên trái quan huyện ngồi ngay ngắn, ghế bên phải phu nhân quan huyện ngồi ngay ngắn. Phu nhân đội mũ phượng, lưng thẳng đuồn, chiếc áo đỏ như ráng chiều rực lên dưới nắng. Phu nhân che mặt bằng một tấm mạng mỏng, chỉ lờ mờ khuôn mặt, không thể nhìn rõ dung nhan. Mi Nương lập tức cảm thấy nhẹ nhõm. Lúc này, nàng đã hiểu, nàng sợ nhất là phu nhân mặt hoa da phấn. Phu nhân đã không chịu lộ diện cho mọi người trông thấy, chứng tỏ bộ mặt phu nhân không đẹp. Tự nhiên Mi Nương đứng thẳng, trong lòng bùng lên ngọn lửa hy vọng. Lúc này, nàng mới ngửi thấy mùi hoa đình thơm gắt. Nàng trông thấy hai bên góc sân, hai cây tử đinh hương cao to, hoa nở trắng một khoảng

trời. Nàng còn trông thấy từng dãy tổ yến dưới mái hiên sảnh Ba, đàn yến bận rộn tíu tít bay ra bay vào, yến con há miệng màu vàng kêu chiếp chiếp. Truyền rằng, chim yến không làm tổ nơi công đường, mà chọn mái nhà của những nhà nông lành hiền. Nay từng đàn chim yến làm tổ ở huyện lỵ là điềm lành, là hồng phúc do quan huyện đem lại, chứ không phải do quan bà che mặt, chắc hẳn thế! Nàng chuyển ánh mắt từ phu nhân sang quan huyện, hai luồng ánh mắt gặp nhau, nàng cảm thấy sự ái mộ trong cái nhìn của ông lớn, vậy là lòng nàng như mê như say Ông lớn ơi ông lớn, không nghĩ rằng một ông tiên lại lấy một phu nhân không dám để người ta xem mặt! Mặt bà ấy rõ chẳng? Bà ấy mắt hiêng mũi tẹt chẳng? Bà ấy có hàm răng đen chẳng? Ông lớn, thật buồn cho ông... Mi Nương đang nghĩ ngợi lung tung chợt nghe phu nhân ho lên một tiếng. Quan huyện chuyển luồng mắt theo tiếng ho, rồi ngoảnh sang nói với phu nhân điều gì đó. Một a hoàn tóc rẽ giữa, bê một sọt táo đỏ và lạp củ, nắm từng vốc tung về phía dân chúng. Bọn trẻ tranh cướp nhau, gây nên cảnh hỗn loạn. Mi Nương trông thấy phu nhân hình như vô ý nhếch váy lên một cái, lộ ra hai gót sen vàng nhòn nhòn. Đám người đứng sau nàng ồ lên tán thưởng. Bàn chân phu nhân quả là đẹp, nàng Mi Nương chân to chỉ muốn độn thổ. Tuy đã có váy dài che khuất, nhưng nàng nghĩ rằng phu nhân đã biết chân nàng to, chẳng những biết chân nàng to, mà còn biết nàng si mê quan huyện. Phu nhân lộ hai gót sen vàng là để làm nhục nàng, giáng cho nàng một đòn. Nàng không định xem không muốn xem, nhưng hai mắt cứ dán vào bàn chân nhỏ bé của phu nhân. Bàn chân của phu nhân cong cong như củ ấu. Giày của phu nhân thật đẹp, đoạn xanh thêu hoa đỏ. Bàn chân của phu nhân như có phép màu, Mi Nương nhà họ Tôn đầu hàng ngay lập tức! Nàng cảm thấy hai ánh mắt điều cốt xuyên qua tấm mạng, nhìn vào mặt nàng. Không, không phải thế, cái nhìn như xuyên thủng vậy, soi dọi đôi bàn chân nàng. Mi Nương hình như cảm thấy phu nhân khẽ nhếch môi, nụ cười cao ngạo trên khuôn mặt. Mi Nương biết nàng đã thua, thua thảm hại. Khuôn mặt nương nương mà đôi chân con ở! Nàng hốt hoảng rút lui, sau lưng hình như có tiếng cười nhạo. Lúc này, nàng mới phát hiện ra mình tác hấn lên phía trước, độc diễn trước mặt ông lớn và phu nhân. Càng thấy xấu hổ, càng luồn cuống, chân giẫm phải váy, váy rách toang, nàng ngã chống bốn vó.

Về sau, nàng nhiều lần nhớ lại, khi nàng ngã, ông lớn đã đứng phắt dậy. Nàng quả quyết sắc mặt ông lớn tỏ ra thương cảm

và quan tâm đến nàng. Chỉ có những người chung trái tim khối óc mới biểu hiện như thế. Nàng còn quả quyết rằng, nàng tận mắt trông thấy, khi ông lớn định bước qua cái kỷ chạy tới nâng nàng dậy, phu nhân đã đá rất mạnh vào bắp chân ông lớn. Ông lớn sững người, rồi từ từ ngồi xuống. Khi phu nhân làm động tác trên với ông lớn, bà vẫn ngồi thẳng như không hề có chuyện xảy ra.

CHƯƠNG 14

Mi Nương đứng phất dậy trong tiếng cười điệu của đám phụ nữ.

Nàng sửa lại váy, không còn thì giờ chú ý đôi bàn chân to vừa nẩy đã để lộ trước mặt ông lớn và phu nhân, quay người len vào đám đông. Nàng cắn chặt môi cố ghìm tiếng khóc, nhưng nước mắt thì tuôn ra như suối. Ra khỏi đám người, vẫn nghe những người đàn bà bàn tán sau lưng, người cười khúc khích, người lại bắt đầu tán dương đôi chân nhỏ của phu nhân. Nàng hiểu, phu nhân làm như vô ý, thực ra là cố ý phô bày cặp chân mình. Đúng là một đẹp che trăm xấu, phu nhân chưng ra một cặp chân đẹp, để người ta quên đi dung mạo của mình. Trước khi rời đám người, nàng lại nhìn ông lớn, và thật kỳ lạ, luồng mắt hai người lại gặp nhau. Nàng cảm thấy cái nhìn của ông lớn buồn rười rượi như là để an ủi nàng, cũng có thể là biểu thị sự đồng tình với nàng. Nàng lấy tay áo che mặt chạy khỏi sảnh Ba, vừa rẽ vào ngõ nhà họ Đới, nàng cất tiếng khóc thê thảm.

Mị Nương hốt hải trở về nhà, Giáp Con sán lại đòi trái cây. Nàng gạt Giáp Con sang một bên, bước vào trong buồng, nhào lên giường nằm khóc. Giáp Con đứng sau lưng, thấy nàng khóc cũng ò ò khóc theo. Nàng ngồi dậy, vớ lấy cái cán chổi quật vào chân mình. Giáp Con sợ quá, giữ chặt tay nàng lại. Nàng nhìn chằm chằm vào khuôn mặt vừa xấu vừa ngây ngô của Giáp Con, bảo: Giáp Con, anh lấy dao gọt bớt chân đi cho tôi.

Cặp chân nhỏ của phu nhân như gáo nước lạnh giội lên đầu Mi Nương, nàng tỉnh ra được mấy ngày. Nhưng ba lần gặp ông lớn, đặc biệt là ánh mắt tình tứ của ông lớn, sự quan tâm của ông, với cặp chân nhỏ của phu nhân, mở đầu cho một cuộc phản kháng ngoan cường. Cặp chân nhỏ của phu nhân mờ đi như ảo ảnh, còn ánh mắt và khuôn mặt đẹp đẽ của ông lớn thì ngày càng rõ nét. Hình ảnh quan lớn Tiền đã choán hết trong đầu nàng. Nàng nhìn một cái cây, cây đó lắc lư rồi biến thành quan lớn Tiền. Nàng trông thấy cái đuôi chó, cái đuôi phe phẩy rồi biến thành cái đuôi sam

của quan lớn Tiền. Nàng nhóm lửa ở bếp, trong ngọn lửa bập bùng có khuôn mặt tươi cười của quan lớn Tiền. Đi trên đường, nàng bỗng dưng đâm vào bức tường. Thái thật, nàng cửa đứt ngón tay. Nàng để cho nồi đầy thịt chó cháy thành than mà không nghĩ thấy mùi khét. Nàng nhìn vào cái gì, cái đó liền biến thành quan lớn Tiền. Nàng nhắm mắt liền thấy liền cảm thấy quan lớn Tiền đang đứng bên cạnh. Nàng có thể cảm thấy da buồn buồn vì râu của ông lớn cọ vào. Đêm nào nàng cũng mơ thấy ông lớn và nàng có quan hệ xác thịt. Trong giấc mơ, nàng hét toáng lên làm Giáp Con hoảng sợ lăn xuống đất. Sắc mặt nàng tiều tụy, người nà gầy đi trông thấy, nhưng cặp mắt thì sáng rực, đồng tử uơn ướn. Giọng nàng khàn đi một cách kỳ lạ. Nàng thường xuyên bật cười, tiếng cười trầm và rin rít mà chỉ những người đang bị lửa dục thiêu đốt con tim mới cười như thế. Nàng biết, nàng đã mắc bệnh tương tư nghiêm trọng. Nàng biết, tương tư là loại bệnh đáng sợ, người đàn bà mắc phải bệnh này chỉ còn cách chung chăn gối cùng người đàn ông mà mình tương tư, nếu không, huyết mạch sẽ cạn khô, sẽ mắc bệnh lao, thổ huyết mà chết. Nàng không thể ngồi yên trong nhà. Những việc trước đây lôi cuốn nàng, làm cho nàng thích thú, như kiếm tiền, thưởng hoa đều trở nên vô vị. Vãn rượu ngon ấy, nhưng bây giờ miệng cảm thấy nhạt thếch. Vãn hoa đẹp ấy, nhưng bây giờ mắt thấy nhợt nhạt. Nàng khoác làn trúc, trong làn có một đuôi thịt cây, ngày ba bận lượn trước nha môn. Nàng hy vọng gặp được ông lớn khi ông ra ngoài, không gặp được ông lớn thì trông thấy cô kiểu mui lợp nỉ xanh của ông lớn cũng được. Nhưng, y như con ba ba lặn xuống vực, không một dấu vết về ông lớn. quanh quẩn trước cổng, tiếng cười rin rít của nàng khiến đám lính gác vò đầu bứt tai. Nàng chỉ hận nỗi không thể ngó vào trong nhà mà hét thật to, những gì cố nén trong lòng tuôn ra cùng với tiếng hét, để ông lớn nghe thấy. Nhưng nàng chỉ dám lẩm bẩm:

- Ông thân yêu... gan ruột của tôi... tôi sắp chết vì nhớ ông đây! Ông làm ơn... hãy thương tôi... Ông như quả đào tiên! Ôi sao mà thèm! Thoạt nhìn đã yêu! Ba sinh duyên nợ! Thèm ơi là thèm, thèm rõ dãi, quả chín trên cành cao, ẩn sâu trong kẽ lá, kẻ nô tài giương mắt đứng trông, ngày đêm đợi và mong! Tình yêu đơn phương không đã thèm, nước miếng chảy ướn mèm! Biết khi mô quả rụng, lay không rụng, ai người trèo lên.

Nàng cải biên lời tỏ tình nồng cháy thành điệu Si (tình) của Miêu Xoang, hát mãi không chán. Mặt đỏ bừng, mắt long lanh,

như con thiêu thân múa lượn trước ánh đèn sáng chói. Đám lính thấy nàng rực lửa, định kiếm chác ở nàng nhưng lại sợ rách việc. Nàng quần quai trong lửa đục, nàng giãy giụa trong bể tình. Rồi, nàng thấy mình thổ huyết.

Sự kiện ho ra máu vạch một khoảng sáng trong đầu nàng. Người ta đường đường một tri huyện, một mệnh quan của triều đình, còn người thì là gì? Con một anh kép hát, vợ một tên đồ tể, một phụ nữ không bó chân! Người ta là trời cao, người là đất thấp, người ta là kỳ lân, người là con chó hoang. Tình yêu đơn phương chắc chắn không đơm hoa kết trái. Nhà người cạn kiệt tâm huyết vì người ta, người ta đâu có biết? mà dù có biết, người ta chỉ cười khẩy, không ghi nhận cái tình của nhà người! Nhà người tự giày vò đến chết, người chết là đáng lắm, chẳng ai thông cảm, chẳng ai hiểu người, tất cả đều cười giễu, chửi rửa người. Người ta cười người không biết trời cao đất dày, cười người không biết hai nhân ba là sáu! Người ta sẽ mắng người là quân hoang tưởng, đưa mồi chài mâm son, khi đòi hái mặt trăng, làn trúc đòi đựng nước, cóc muốn ăn thịt ngỗng trời! Tôn Mi Nương, hãy tỉnh lại đi, hãy yên phận đi, hãy quên quan lớn Tiền đi! Trăng sáng đẹp thật đấy, nhưng không thể lồi trăng vào giường. Quan lớn tuyệt diệu đấy, nhưng là người trên trời! Nàng thề sẽ quên quan lớn Tiền, ông đã khiến nàng thổ huyết. Nàng câu vào đùi, châm kiam vào ngón tay, đâm vào đầu, nhưng quan lớn Tiền như một hồn ma, không sao rũ bỏ. Ông như bóng theo hình, gió thổi không tan, nước rửa không sạch, dao chém không đứt, lửa đốt không cháy! Nàng lắc đầu, tuyệt vọng mà khóc, rửa khế:

- Oan gia ôi oan gia, ông hãy tha cho tôi... Ông hãy buông tôi ra! Tôi biết sai rồi, tôi không dám nữa, chẳng lẽ ông nhất quyết bắt tôi phải chết hay sao?

Để quên quan huyện Tiền Đình, nàng hướng dẫn Giáp Con cùng nàng giao hoan. Nhưng Giáp Con không phải Tiền Đình, đại hoàng không phải là nhân sâm! Giáp Con không phải thứ thuốc chữa được bệnh cho nàng. Đùa với Giáp Con xong, nỗi nhớ Tiền Đình lại càng mãnh liệt, như lửa đổ thêm dầu. Nàng ra giếng múc nước, nhìn thấy dung nhan tiêu tụy của nàng dưới giếng. Nàng cảm thấy đầu vầng mắt hoa, lợm giọng buồn nôn. Trời ôi, lẽ nào thế là hết hay sao? Lẽ nào nửa nạc nửa mỡ thế này mà chết hay sao? Không, tôi không muốn chết, tôi phải sống!...

Cô làm ra vẻ phẩn chấn, nàng xách chiếc đui chó, hai xâu tiền đồng, rẽ quanh rẽ quần phố nhỏ ngõ hẹp, đến ngõ Thần tiên Cửa Nam, gõ cửa bà đồng Lã. Nàng đặt xâu tiền dính mỡ, chiếc đui chó thơm phức lên bàn thờ Nàng Tiên Cáo. Trông thấy đui chó, bà Lã khịt khịt mũi. Trông thấy xâu tiền, cặp mắt u buồn của bà Lã sáng lên. bà Lã thở dốc. Bà châm một cành kim hoa hít lấy hít để. Bà nói:

- Chị Hai, bệnh chị hơi nặng đấy!

Mi Nương quì dưới đất sụt sịt:

- Bà ơi, bà cứu con!

- Nói xem nào! bà Lã hít kim hoa, liếc nhìn Mi Nương, ý tứ sâu xa – Giấu cha giấu mẹ, không giấu được thầy thuốc! Con nói đi!

- Bà ơi, thực tình con không thể nói ra!

- Giấy thầy thuốc, không giấu được thần tiên!

- Bà ơi, con yêu một người... Người ấy đã hủy hoại con...

Bà Lã cười giảo hoạt:

- Dung mạo chị Hai như thế này mà sao không được như nguyên?

- Bà ơi, bà chưa biết người đó ấy thôi.

- Là ai? – Bà Lã nói – Chẳng lẽ là Cửu Động Thần tiên? Chẳng lẽ Tây thiên La hán?

- Bà ơi, người ấy không phải Cửu Động thần tiên, cũng không phải Tây thiên La Hán, người ấy là quan huyện Tiên Đình!

Cặp mắt của bà Lã lại lóe sáng, tâm trạng bà vừa tò mò vừa phẩn khích. Bà hỏi:

- Chị Hai muốn gì nào? Muốn già này làm phép tác thành cho chị ư?

- Không, không... - Nước mắt giàn giụa, nàng mãi mới nói được – Đất xa trời quá, không thể...

- Chị Hai, chuyện trai gái chị không hiểu đâu. Chỉ cần chị đừng tiếc công thờ phượng Nàng Tiên Cáo, thì dù là sắt đá, cũng khiến ông ta mắc câu!

- Bà ơi – Nàng bưng mặt, nước mắt chảy qua kẽ tay, vừa khóc vừa nói – Bà hóa phép cho con quên ông ta đi!

- Chị Hai, việc gì phải khổ như thế? – Bà Lã nói – Nếu thích ông ta thì sao không viên mãn công chuyện đi. Mọi chuyện trên đời, không gì vui thú bằng tình yêu trai gái! Chị Hai, chị đừng có lắm cảm!

- Chuyện có thể xong hay sao, hử bà?

- Lòng thành tất ứng!

- Con lòng thành.

- Vậy quì xuống!

Theo sự chỉ dẫn của bà Lã, Tôn Mi Nương cầm theo một khăn lụa trắng tinh, chạy ra đồng. Nàng vốn sợ rắn, nhưng giờ đây nàng lại mong gặp rắn. Hôm ấy, bà Lã bảo nàng quì trước linh vị Nàng Tiên Cáo, nhắm mắt mà khấn. Bà đồng lâm râm đọc thần chú triệu hồn, rất nhanh, Nàng Tiên Cáo đã nhập vào bà. Bà Lã sau khi lên đồng, giọng the thé – giọng bé gái ba tuổi – Tiên Cáo bảo nàng ra đồng bắt một đôi rắn đang phủ nhau, bọc vào khăn lụa đem về. Đôi rắn giao phối xong, sẽ lưu lại một giọt máu trên khăn. Tiên Cáo bảo, cầm khăn này vẩy vẩy trước mặt người mình yêu, người ấy sẽ đi theo. Từ đó trở đi: linh hồn người ấy sẽ ngụ Ở mình. Muốn người ấy quên mình, họa chăng là cầm dao giết bỏ.

Nàng cầm gậy trúc, chạy ra bãi cỏ cách xa huyện lỵ, sục vào những chỗ rậm, xông vào những nơi ẩm ướt. Lũ chim tò mò bay lượn, cất tiếng kêu trên đầu nàng. Đàn bướm bay lượn xung quanh nàng. Lòng nàng đang như bướm, bay lượn, băng khuâng! Chân nàng như dẫm lên bông, ngã nghiêng, đứng không vững. Nàng đập trên cỏ, cào cào châu chấu, những con cuốc, thỏ đồng chạy tán loạn, duy chỉ có rắn là không thấy. Nàng muốn gặp nhưng lại sợ gặp rắn, trong lòng cực kỳ mâu thuẫn. Bỗng soạt một tiếng, con rắn lớn màu vàng rơm, từ bụi cỏ trườn ra, thè lưỡi một cái thật nhanh, làm nét mặt ngáo ộp với nàng. Con rắn thò thụt cái lưỡi màu đen, ánh mắt nham hiểm, khuôn mặt hình tam giác lạnh lùng cười ngạo. Một tiếng nổ bực trong đầu nàng, mắt tối sầm, không nhìn thấy gì trong một lúc. Trong lúc mơ màng, nàng nghe thấy một tiếng kêu run rẩy từ miệng nàng phát ra, nàng ngò bệt xuống cỏ. Lúc trấn tĩnh lại, con rắn đã mất tăm. Mồ hôi ướt đầm

quần áo. Trống ngực đập thình thịch như có viên đá cuội gõ vào ngực. Nàng há miệng nôn ra một bùm máu.

Mình thật là ngốc, nàng nghĩ, sao mình lại tin những lời sằng bậy của bà đồng? Vì sao mình phải nhớ cái ông Tiền Đình ấy? Tốt đẹp đến mấy cũng chỉ là con người chứ gì? Ông ta cũng cần ăn, uống, đi tiểu đó sao? Cho dù ông ấy có phủ phục trên người mình, chẳng vẫn cái trò đó sao? Ông ta khác Giáp Con cái gì? Mi Nương, người đừng có lắm cảm! Nàng hình như nghe thấy tiếng nói nghiêm túc từ trên trời vọng xuống, trách móc nàng. Nàng ngửa mặt nhìn trời. Trời xanh trong không một gợn mây, từng đàn chim vừa bay vừa kêu lên vui vẻ. Tâm trạng nàng bắt đầu cởi mở, thanh thoát như bầu trời. Như ngủ mê chợt tỉnh, nàng thở dài đứng lên, phúi cổ bám dính quần, sửa lại tóc, men theo con đường nhỏ đi về nhà.

Khi đi qua vùng đất trũng đầy nước, tâm trạng thanh thoi của nàng lại biến đổi. Nàng trông thấy một cặp cò trắng đứng trong đầm, mặt nước phẳng như gương. Chúng không nhúc nhích, có lẽ chúng đứng ở đó đã một ngàn năm. Chim mái gác đầu lên lưng chim đực, chim đực ngoái đầu lại nhìn vào mắt chim mái. Cặp tình nhân này nhìn nhau mà không nói, im lặng tận hưởng giây phút ngọt ngào. Đột nhiên, có thể chúng đang đợi nàng để trình diễn một màn đặc biệt: chúng vươn cao cần cổ, giang rộng đôi cánh có lông vũ đen và trắng xen kẽ, rồi kêu lên lanh lói, ra sức mà kêu để bày tỏ nhiệt tình chào đón nàng. Chúng vừa kêu vừa ngoác cổ vào nhau, cổ dài và linh hoạt như cổ rắn. Chàng ngoác vào nàng, nàng ngoác vào chàng, quay cuồng, xoắn xít, buộc chặt sợi dây tình! Xoắn nữa, xoắn nữa, như không bao giờ chặt, như không khi nào dừng. Rồi thì chúng cũng rời nhau ra, nhìn nhau âu yếm, chải lông cho nhau từ đầu đến chân, một cái cũng không bỏ sót... Màn trình diễn của hai con cò khiến Mi Nương ứa nước mắt. Nàng nằm sấp, tưới đầm cỏ bằng nước mắt, vỗ mặt đất bằng nhịp đập của con tim. Nàng hết sức xúc động, cầu khẩn: Trời ơi, ông trời ơi! Ông hãy biến tôi thành con cò, cũng biến ông lớn Tiền thành con cò! Người chia ra cao thấp sang hèn, chim chóc thì nhất loại bình đẳng. Ông trời hãy khiến cổ tôi ngoác vào cổ ông lớn, bện thành dây tơ hồng! Cho tôi được thơm khắp người ông lớn. Tôi cũng mong được ông lớn thơm khắp người tôi. Tôi chỉ muốn nuốt chửng ông, tôi cũng mong được ông ăn thịt tôi. Ông trời ơi, xin ông cho tôi và ông lớn, cổ thì xoắn lấy nhau không bao giờ có

thể gỡ ra, cánh thì giang ra như con công xòe đuôi, hạnh phúc là ở đây, tình nghĩa là ở đây!...

Khuôn mặt nóng bừng của nàng giụi sát đám cỏ, hai tay nàng thọc sâu trong bùn, nhổ bật rễ cỏ lên.

Nàng đứng lên, đi về phía hai con có với tâm trạng như mê như say. Nụ cười bừng sáng trên khuôn mặt còn dính màu vàng của đất và màu xanh của cỏ. Nàng chìa tay, chiếc khăn lụa phát phơ trong gió. Nàng chỉ muốn bay ngay về huyện. Nàng lẩm bẩm: Cò ơi, cho tôi xin một giọt máu của cò, tôi không tham, chỉ cần một giọt để tôi thực hiện giấc mơ của tôi. Cò ơi, tôi là cò, cò là ông ấy, để ông ấy hiểu tấm lòng của tôi, cũng là tấm lòng của cò. Để hai trái tim gắn bó không rời. Xin cò hãy san cho tôi một phần hạnh phúc của cò, phần nhỏ thôi, tôi không dám xin nhiều. Cò ơi, hãy thương tôi – người đàn bà khô héo vì yêu này!

Hai con cò bỗng sã cánh bỏ chạy, hai chân dài một cách kỳ quặc, không rõ vụng về hay nhanh nhẹn. Bước chân chúng khuấy động mặt nước yên tĩnh, tạo nên những vòng tròn đuổi nhau. Chúng tích lũy sức mạnh trong khi chạy, càng chạy càng nhanh, nghe rõ tiếng chân chạy, những giọt nước li ti bắn lên. Cuối cùng, chân đuổi thẳng về phía sau, chúng cất cánh bay là là mặt nước rồi đậu xuống phía bên kia đầm, chỉ còn nhỏ như hai chấm trắng. Hai chân Mi Nương lún trong bùn, nàng đứng như thể đã ở đó hàng ngàn năm, càng lúc càng sâu, lún tới bẹn, cặp mông nóng hổi của nàng đã chạm nước bùn mát lạnh...

Giáp Con ở đâu chạy tới, lôi nàng ra khỏi vùng lầy.

Nàng ôm một trận thập tử nhất sinh. Khởi ôm, vẫn không dứt được nỗi nhớ ông lớn Tiên. Bà đồng Lã lên đưa cho nàng một gói bột màu vàng nâu, giọng thông cảm:

- Con ơi, Nàng Tiên Cáo thương xót con, sai ta đem đến cho con gói bột tình này. Uống đi!

Nàng nhìn gói bột hỏi:

- Bột gì đây, hở bà?

- Uống đi rồi ta sẽ nói cho con rõ, nó trước mắt thiêng.

Nàng đổ bột vào bát, đổ nước sôi hòa tan, bịt mũi để khỏi phải ngửi cái mùi khó chịu, nàng uống cạn.

- Này con – bà Lã hỏi – Có thật con muốn biết đó là bột gì phải không?

- Thật.

- Vậy ta cho con rõ – Bà Lã nói – Ta hay mềm lòng, không muốn một cô gái đẹp ngồi ngời ngời như con bị tàn lụi, liền giở phép màu này ra. Nàng Tiên Cáo không đồng ý sử dụng phép này, nhưng Nàng không còn phép nào khác. Con trúng độc rất nặng. Đây là phương thuốc gia truyền của dòng họ ta, chỉ truyền cho con dâu, không truyền cho con gái. Nói thật, bột con vừa uống khi nãy là phân của người con đang yêu. Chính xác một trăm phần trăm, không phải của bốn đầu. Khó khăn lắm mới lấy được đây. Ta dúi cho Hồ Tư, người nấu bếp của quan huyện, ba xâu tiền. Hắn đánh cắp phân ông lớn trong nhà xí cho tạ Ta phơi khô tán nhỏ, trộn với đậu đại hoàng, toànn là những vị mạnh, trừ tâm hỏa. Phương thuốc này không được dùng bữa bãi. Nàng Tiên Cáo bảo, dùng tà pháp sẽ tổn thọ, nhưng quả thật ta thương con, chết sớm hai năm thì chết, không sao. Con ơi, uống thuốc này để con rõ một điều: Dù đang hoàng như quan lớn Tiên thì phân vẫn thôi!...

Bà Lã vừa nói xong, Tôn Mi Nương đã gặp người mà nôn hết mật xanh đến mật vàng.

Sau trận đó, trái tim bị mỡ lợn làm cho lú lẫn của Mi Nương dần tỉnh ngộ. Nàng tuy vẫn vẫn vương quan lớn Tiên, nhưng không còn chết đi sống lại nữa. Vết thương lòng tuy vẫn còn đau, nhưng đã kín miệng. Nàng ăn đã biết ngon, muốn vào miệng biết mặn, đường vào miệng biết ngọt. Nàng dần bình phục. Trải qua lễ rửa tội kinh hồn táng đờm, cái đẹp ở nàng bột vẻ hoang dã, đã thuần hơn. Đêm đêm nàng vẫn ngủ không ngon, nhất là những đêm trăng sáng.

Ánh trăng như rắc bụi vàng bụi bạc trên giấy dán cửa sổ. Giáp Con ngủ say trên giường, chân tay dang rộng, ngáy như sấm. Nàng trần truồng đi ra sân, cảm thấy ánh trăng như nước chảy trên người. Cảm giác ấy thật là đẹp, nhưng lại chạm vết thương lòng, vết thương mà bất cứ lúc nào cũng tái phát. Tiên Đình ơi Tiên Đình, ông lớn Tiên, oan gia của tôi! Khi nào ông mới biết, rằng có người đàn bà mất ngủ vì ông? Khi nào ông mới hay, rằng một quả đào mật đã chín nấu, đang đợi ông thưởng thức... Ôi vàng trăng trên cao, Người là thần của giới nữ, là tri kiêu của giới nữ. Nguyệt lão trong truyền thuyết có phải là Người không? Nếu

Người là Nguyệt lão trong truyền thuyết thì sao không nhấn giúp tôi một cái tin? Nếu Người không phải là Nguyệt lão trong truyền thuyết, thì Nguyệt lão chủ trì tình yêu nam nữ dưới trần là ngôi sao nào, hay vị thần nào dưới hạ giới? Một con chim trắng rất to theo ánh trăng bay tới, đậu trên cây ngô đồng ở góc sân. Tim nàng đập rộn lên. Nguyệt lão ơi Nguyệt lão, Người thiêng thật! Người không mắt nhưng thấu suốt vạn vật dưới trần gian. Người không tai, nhưng nghe thấy hết những lời riêng tư thâm thì. Người đã nghe thấy lời cầu xin của tôi, sai tin sứ là con chim này đến gặp tôi. Chim này là chim gì vậy? Một con chim lớn màu trắng, trắng đến nổi sáng lóa dưới ánh trăng. Mắt chim như hạt vàng khảm trên nền bạch kim. Chim đậu trên cành cao nhất của cây ngô đồng, tư thế vô cùng đẹp mắt cúi nhìn tôi. Chim ơi, chim thần ơi, hãy dùng cái mỏ trắng như bạch ngọc của chim chuyển cho người mà tôi yêu thương mỗi tương tư còn nóng bỏng hơn lửa, triền miên hơn mưa thu, dày đặc hơn cỏ dại của tôi, rằng chỉ cần ông hiểu được lòng tôi, là tôi dám nhảy vào rừng dao biển lửa, rằng tôi nguyện hóa thành cái ngưỡng cửa nhà ông, để hàng ngày ông ra đứng vào đứng; rằng tôi nguyện biến thành con ngựa, tùy ông cưỡi, tùy ông đánh bằng roi; rằng tôi đã từng ăn phân của ông... Ông lớn thân yêu của tôi, người anh của tôi, trái tim của tôi, sinh mạng của tôi! Mỗi tương tư, cái tình của tôi như một cây nở đầy hoa, hương thơm ngào ngạt, bông nào cũng thấm đẫm máu và nước mắt tôi, mỗi bông là một tình thoại, cả cây là ngàn vạn lời tỏ tình. Ông thân yêu của tôi! Tôn Mi Nương ngược nhìn cây ngô đồng, nước mắt chan hòa, môi nàng run run, những câu nói đứt quãng thoát ra giữa hai hàm răng trắng lóa. Đất trời cảm động vì lòng thành của nàng. Con chim kêu lên một tiếng rồi vỗ cánh bay đi, thoát cái đã mắt dạng trong ánh trăng, y như nước đá tan trong nước, như tia lửa bắn vào quầng lửa!

Đang ngẩn ngơ, tiếng gõ cửa khiến nàng giật mình đánh thót. Nàng vội vàng chạy về buồng mặc quần áo. Không kịp xỏ giày, nàng cứ chân trần chạy trên đất ẩm sương đêm, đến bên cổng. Nàng ôm ngực, run rẩy:

- Ai?

Nàng rất mong có chuyện lạ xảy ra, rất mong lòng thành của nàng cảm động được trời đất, thần linh đã đưa sợi xích thàng cho người nàng yêu. Chắc là, nhân có trăng, ông lớn đến thăm nàng.

Nàng quì xuống, cầu mong giấc mơ biến thành sự thật. Nhưng bên ngoài có tiếng thì thầm:

- Mi Nương, mở cửa!
- Ai đấy?
- Con gái, cha của con đây mà?
- Cha, nửa đêm gà gáy cha đến đây làm gì?
- Đừng hỏi nữa, cha gặp nạn, mở cửa mau!

Nàng hốt hoảng rút then, mở cánh cổng lớn. cùng với tiếng rít của cánh cổng, cha nàng – kếp hát trứ danh vùng Cao Mật, ngã nhào vào sân.

Dưới ánh trăng, nàng thấy mặt cha đầy máu. Bộ râu thua một cách vẻ vang trong lần độ râu, nay chỉ còn lơ thơ vài sợi trên cái cằm đầy máu. Nàng kinh ngạc hỏi:

- Cha, sao thế này hử cha?

Nàng gọi Giáp Con dậy, vực cha vào giường, dùng đũa cạy miệng, đổ nửa bát nước lạnh cha nàng mới tỉnh. Vừa tỉnh, ông đã sờ lên cằm, và ông ồ khóc. Ông khóc rất thương tâm, y hệt như đứa trẻ bị đòn oan. Máu ở cằm rỉ ra, bôi bẩn mấy sợi râu còn lại. nàng lấy kéo cắt rụi, rồi vốc một nắm bột mì đắp lên cằm cho chạ Nàng hỏi:

- Kẻ nào hại cha đến nông nỗi này?

Mắt cha tóe lửa, những thớ thịt trên mặt giật giật, nghiền răng ken két:

- Chính hần, chắc chắn là hần! Chính hần vạt râu tạ Hần thắng ta, mà sao không tha cho tạ Trước công chúng, hần tuyên bố miễn tội cho ta, vậy vì sao lại ngằm hạ độc thủ. Thằng này độc hơn rắn rết!

Lúc này nàng cảm thấy đã hoàn toàn khỏi bệnh tương tự. Nhớ lại mấy tháng trời mê mê mẩn mẩn, nàng vừa then vừa hỏi hận, có vẻ như đồng lõa với Tiền Đình vạt râu chạ Nàng nghĩ thầm: quan lớn Tiền, ông độc ác quá, ông nhỏ nhen quá! Còn đâu là một quan phụ mẫu nổi tiếng khoan dung nhân hậu? Hai năm rõ mười là một tên phỉ tàn ác! Ông đã hại tôi đến nỗi ma chẳng ra ma, người chẳng ra người, cũng tại tôi tự ti thái quá, ông lại còn hạ độc thủ với người đã chịu hàng phục ông. Ông là tên súc sinh

mặt người dạ thú, vậy mà làm sao tôi lại si mê ông? Ông có biết mấy tháng nay tôi sống như thế nào không? Nghĩ tới đây tôi lại thấy buồn nảo ruột! Tiên Đình, ông vật râu cha tôi, tôi sẽ lấy cái mạng chó của ông!

Nàng cẩn thận lựa ra hai đùi chó thật béo, rửa sạch cho vào nồi luộc. Để cho thịt thơm đậm nàng cho hương liệu vào luộc cùng. Nàng đích thân canh lửa, lúc đầu lửa to, nước sôi sùng sục, sau giữ lửa nhỏ, ninh dừ. Mùi thịt chó bay khắp phố. Thất Tai To là khách quen chạy tới, đập cửa rầm rầm:

- Nàng Tiên Chân To, gió nào thổi mà trời quang mây tạnh thế? Chì lại thịt chó rồi hả? Tôi đặt một đùi...

- Một đùi cái mả mẹ anh! – Nàng gõ muôi vào mép nồi, chửi toáng lên. Chỉ một đêm, nàng đã trở lại bản sắc của nàng Tây Thi Thịt Cây cười đầy, chửi đầy. Về nhu mì thời tương tư Tiên Đình biến mất từ lúc nào. Nàng húp một bát cháo lòng, ăn một đĩa thịt vụn, rồi dùng muối tinh chà răng, nước lọc súc miệng, chải đầu rửa mặt, đánh phấn thoa son, thay quần áo cũ, mặc quần áo mới, ngồi trước gương vuốt tóc, cài bông hồng lên tóc mai. Nàng thấy mình bắt mắt quá, nàng si mê chính mình, thế là lửa tình lại bùng lên, khó mà dập tắt. Thế này đâu phải đi giết người, đi bán duyên thì có! Lửa dục bùng lên khiến nàng sợ run, nàng úp sập gương, rồi nghiêng răng nghiêng lợi, mong lửa hận bùng cháy trong lồng ngực. Để củng cố quyết tâm, để mài rũa ý chí, nàng sang chái đông thăm cha Bột mì đã đóng vảy trên vết thương, cầm cha có mùi hôi, dục ruồi nặng kéo đến từng đàn. Khuôn mặt cha khiến nàng vừa hận vừa xót xạ. Nàng cầm que củi chọc nhẹ vào cầm cha. Cha nàng đang ngủ bị đau, kêu lên một tiếng rồi tỉnh dậy, hé cặp mắt sưng mọng nhìn nàng.

- Cha, con hỏi cha – Nàng lạnh nhạt, hỏi – Nửa đêm cha vào thành có việc gì?

- Cha đi chơi động – Cha nàng trả lời thẳng thắn.

- Xì – Nàng diễu cha – Râu của cha bị bọn điếm nhỏ làm phát trần, đúng không?

- Không phải, cha với bọn họ quan hệ rất tốt, họ không nhổ vật râu ta! cha từ động ra về, đến ngõ sau huyện lỵ thì một người bịt mặt nhảy ra, đánh cha ngã xuống rồi vật râu cha.

- Hắn có một mình mà vật được râu của cha?

- Hấn võ nghệ cao cường, còn ta lúc đó đang say khướt.
 - Vì sao cha khẳng định là hấn?
 - Hấn đeo bao râu dưới cằm – Cha khẳng định – Chỉ người nào râu dài mới dùng bao râu.
 - Vậy được, con sẽ báo thù cho cha – Nàng nói – Dù cha là đồ khốn kiếp, nhưng vẫn là cha của con!
 - Con định báo thù kiểu gì?
 - Con sẽ giết hấn!
 - Không, con không thể giết hấn, cũng không giết nổi hấn – Cha nói – con vật một nắm râu của hấn thì coi như đã báo thù cho cha!
 - Được, con sẽ vật râu hấn.
 - Con cũng không vật được râu hấn – Cha lắc đầu nói – Hấn khỏe lắm, vọt một phát cao ba thước, nhìn qua cũng biết là dân có nghề.
 - Cha không biết câu “vỏ quýt dày có móng tay nhọn” sao?
 - Cha đợi tin vui của con – Cha nói, giọng hài hước – Chỉ e cầm túi thịt đánh chó, có đi mà không có về!
 - Cha hãy đợi đấy!
 - Con gái ơi, cha tuy chẳng ra gì nhưng vẫn là cha của con, cha khuyên con đừng đi! Nằm ngủ một nửa đêm, ít nhiều cha đã hiểu, cha bị người ta vật râu là đích đáng, không nên trách người ta – Cha nói – Cha sẽ về nhà ngay bây giờ, ai khuyên cha cũng không đi hát nữa. Một đời hát hồng, một đời hư! Vở diễn có câu “Thay da đổi thịt, trở lại làm người”, với cha hiện nay thì “Nhỏ sạch râu ria, trở lại làm người”.
 - Con không chỉ vì cha mà giết hấn...
- Nàng vào bếp, dùng chao vớt đùi chó ra, để ráo nước, rắc lên một lượt tiêu ớt, gói kỹ bằng lá sen khô, cất vào làn. Nàng lục đồng đồ nghề của Giáp Con, lấy ra con dao nhọn vẫn dùng để róc xương, gọt ngón tay để thủ độ sắc. Nàng giấu con dao dưới đáy làn. Giáp Con buồn bực hỏi:
- Vợ Oi, vợ lấy dao làm gì đấy?
 - Giết người!

- Giết ai?

- Giết chồng!

Giáp Con sờ gáy, cười lạng lẽ:

- Không phải, vợ giết vợ.

Mi Nương đến trước cổng nhà môn, lén giúi bạc vào tay Tiểu Đồn một chiếc vòng đeo tay bằng bạc, rồi véo một cái vào đùi hắn, nói:

- Người anh em, cho tôi vào đi!

- Vào làm gì? – Tiểu Đồn cười tít mắt, hếch cằm về phía cái trống đại, nói – Kiện tụng gì thì cứ đánh trống lên!

- Tôi không có oan ức mà phải đánh trống kêu oan! – Nàng nghiêng má, ghé sát tai Tiểu Đồn, nói – Ông lớn nhún tôi đem thịt chó lên.

Tiểu Đồn cố ý khịt khịt mũi:

- Thơm, thơm, thơm điếc mũi! Không ngờ ông lớn lại khoái cái của này!

- Bọn đàn ông thôi tha các người, thế cái của nào thì không khoái?

- Chị Hai, hầu hạ Ông lớn xong xuôi, xương xẩu còn thừa cho đàn em nhấm nháp mấy!

Nàng xì một cái vào mặt Tiểu Đồn, nói:

- Chị đây không khi nào để chú em thiệt! Này, giờ này ông lớn ở phòng nào?

- Giờ này... - Tiểu Đồn nhìn mặt trời, nói - Giờ này ông lớn làm việc ở phòng duyệt án, cái phòng kia kìa!

Nàng bước vào cổng, men theo lối đi thẳng tắp, qua khoảng sân đã từng có cuộc độ râu, rẽ vào sân của sáu phòng ban, rồi vòng qua hành lang phía đông của đại sảnh. Những người gặp nàng đều giương mắt nhìn, vẻ tò mò. Với tất cả bọn họ, nàng đều đáp lại bằng nụ cười quyến rũ, thế là họ tinh thần phơi phới, thần hồn điên đảo. Bọn nha dịch nhìn không chớp eo lưng uyển chuyển của nàng, miệng há hốc, nước miếng chảy ra. Họ đưa mắt nhìn nhau, gật gật đầu ra vẻ đã hiểu. Dem thịt chó đến à, đúng, đem thịt chó đến. Ông lớn vốn thích khoản này. Đúng là một con chó cái thơm

da thơm thịt, béo chảy mỡ... Bọn nha dịch nghĩ đến chuyện khác, cười rúc rích.

Bước vào sảnh Hai, nàng thấy tim đập thành thịch, miệng khô, hai đầu gối bủn rủn. Chàng thơ lại trẻ tuổi dần đường dừng lại, hất hàm về phía cửa phía đông của sảnh Hai. Nàng quay lại định cảm ơn, nhưng anh ta đã rút lui đến giữa sân. Nàng đứng trước phòng duyệt án, hít thật sâu để dịu bớt sóng gió trong lòng. Từ sân sau sảnh Hai, mùi tử đinh hương thơm gắt ủa đến từng đợt, khiến đầu óc nàng quay cuồng. Nàng giơ tay vén tóc mai, sửa lại bông hồng nhung, rồi xuôi tay lần theo đường chéo của vạt áo xuống tận gấu. Nàng kéo nhẹ cửa, tấm rèm màu thanh thiên thêu hai con cò trắng màu nhũ bạc, chắn tầm nhìn của nàng. Nàng cảm thấy máu dồn về tim, nhớ lại hình ảnh hai con cò tình tứ bên nhau ở khu đầm lầy. Nàng cắn chặt môi để khỏi bật tiếng khóc. Nàng không thể nói rõ cơn bão lòng là yêu hay là hận, là oán hay hờn, chỉ biết như muốn nổ tung lồng ngực. Nàng lùi lại mấy bước một cách khó nhọc, gục đầu vào mặt tường mát lạnh.

Sau đó, nàng nghiêng rằng cố giữ bình tĩnh, trở lại đứng trước rèm. Nàng nghe thấy tiếng giở sách loạt soạt, tiếng va chạm vào đĩa, tiếp đó là tiếng ho khê. Cổ họng tắc nghẹn, nàng hít thở khó khăn. Đó là tiếng ho của ông lớn, người tình trong mộng của nàng, đồng thời cũng là kẻ thù bên ngoài tỏ ra nhân từ, trong lòng ác độc, kẻ thù đã vạt râu cha nàng. Nàng nhớ lại sự nhục nhã ê chề của tình yêu đơn phương, nhớ lại lời răn dạy của bà Lã và phương thuốc chất thải mà bà Lã cho nàng uống. Quân cường đạo, bây giờ tôi mới hiểu vì sao hôm nay tôi đến đây, chẳng qua là mượn cơ báo thù cho cha để tự đánh lừa mình. Kỳ thực, bệnh của tôi đã vào xương tủy, kiếp này vô phương cứu chữa. Tôi cần có một lối thoát. Tôi cũng biết con một anh hát, vợ một tên đồ tể không lọt vào mắt xanh của quan huyện, cho dù tôi có nhào vào lòng ông, thì ông cũng đuổi tôi ra. Tôi chẳng hy vọng gì và cũng không mong được cứu rồi. Tôi sẽ chết trước mặt ông hoặc để ông chết trước mặt tôi, sau đó tôi đi theo ông.

Để có đủ dũng khí bước qua cái rèm, nàng cố khơi dậy lòng căm thù trong nàng. Nhưng lòng căm thù của nàng chỉ như gió xuân khẽ đưa cành liễu, không có cơ sở, không trọng lượng, chỉ cần một gợn gió là bay mất dạng. Mùi hoa đinh hương khiến nàng choáng váng, bồn chồn không yên. Lúc này, bỗng có tiếng huýt sáo khe khẽ, riu rít như chim vành khuyên, rất vui tai.

Không ngờ đường đường qua tri huyện mà huyết sáo miệng như một thiếu niên lãng tử! Nàng cảm thấy một làn gió nhẹ mơn trớn, khắp người nổi da gà, trong đầu lại mở ra một kẽ hở. Trời ơi, nếu không ra tay thì không còn dũng khí nữa. Nàng phải thay đổi kế hoạch, lấy dao từ đáy làn cầm gọn trong tay Nàng định vào làm ngay, đâm trúng tim ông lớn rồi đâm vào tim mình. Để máu của ông và máu của nàng cùng chảy. Nàng bạo lên, hất rèm bước vào, tấm rèm thêu hai con cò khép ngay lại sau lưng nàng, che khuất luôn thế giới bên ngoài.

Giữa phòng là chiếc bàn lớn, trên bày đủ văn phòng tứ bảo, những bức tranh chữ treo trên tường, những giá gỗ để xó nhà, trên giá là những bồn hoa, cửa sổ chan hòa ánh nắng. Tất cả những cái đó sau khi cơn kích động qua đi, nàng mới nhìn thấy. Còn khi vén rèm bước vào, chỉ thấy mỗi ông lớn. Ông mặc thường phục, áo rất rộng, người hơi ngả trong ghế thái sư, hai chân đi tất bông trắng tinh thì gác lên mặt bàn. Ông lớn giật mình, vội thả hai chân xuống, vẻ ngạc nhiên còn đọng mãi trên khuôn mặt. Ông ngồi thẳng lên, đặt sách xuống nhìn nàng không chớp, nói:

- Nàng...

Tiếp theo đó là bốn mắt nhìn nhau, ánh mắt như sợi xích thẳng liên kết hai người lại. nàng cảm thấy từ đầu tới chân bị trói chặt, không còn chút sức lực để cưỡng lại. chiếc làn và con dao rơi xuống nền gạch. Con dao rơi dưới đất sáng quắc nhưng nàng không nhìn thấy, ông lớn cũng không nhìn thấy. Đùi chó dưới đất thơm phức, nàng không ngửi thấy, ông lớn cũng không ngửi thấy. Nước mắt nóng bỏng ứa ra từ hai hốc mắt của nàng, ướt đầm khuôn mặt nàng, ướt đầm ngực áo nàng. Hôm ấy nàng mặc chiếc áo lụa màu cánh sen, tay áo, cổ áo và gấu áo đều viền chỉ lục. Cổ áo cao cao càng làm nổi bật cái cổ trắng như ngó càn. Hai gò vú kênh kiệu rúc rích còn vương sương sớm, kiều diễm, mịn màng, e ấp, then thùng. Quan lớn Tiền vô cùng xúc động. Người con gái như nà Tiên giáng trần này lại là người tình của ông, xa nhau bấy giờ gặp lại.

Ông đứng dậy, đi vòng qua bàn giấy, góc bàn va tím đùi mà ông không hay. Đôi mắt ông không rời đôi mắt nàng. Trong lòng ông chỉ có người đẹp này, chẳng khác con nhộng sau khi lột xác thành con bướm, chỉ còn mỏng tang cái vỏ. Mắt ông ướt đầm, ông thở hổn hển. Ông giơ cả hai tay, lòng ông rộng mở. Khoảng cách còn một bước, ông đứng lại. Hai người vẫn mắt trong mắt, mắt nào

cũng lệ chảy tràn. Sức mạnh sức tích dần lên, nhiệt độ tăng dần lên. Cuối cùng, không rõ ai trước ai sau, hai người ôm chầm lấy nhau, dốc toàn bộ sức lực quấn chặt lấy nhau như hai con rắn, cả hai đều ngừng thở, xương cốt kêu răng rắc, hai miệng tìm đến nhau, dính chặt. Cả hai cùng nhắm mắt, chỉ còn bốn môi cùng hai lưỡi quyết trận thư hùng, trời nghiêng đất ngã, ngậm và nuốt, hai cặp môi tan ra như kẹo mạch nha nóng chảy... Sau đó thì, nước chảy thành mương, dưa chín cuống rụng, không một sức mạnh nào ngăn được họ. Giữa thanh thiên bạch nhật, trong gian phòng duyệt án trang nghiêm, không giường ngà, không chăn uyên ương, hai người cởi phăng xác nhộng, lộ vẻ yêu kiều, lột xác thành tiên ngay trên nền gạch co.

CHƯƠNG 15

Ngày mồng hai tháng Ba năm 1900 tức mồng hai tháng Hai năm Canh Tý, Quang Tự năm thứ hai mươi sáu, tương truyền chấp long ngóc đầu dậy vào ngày này.

Qua ngày mồng hai tháng Hai, xuân dương phát động, địa khí bắt đầu dâng lên, chỉ còn đợi ngày là đánh trâu ra đồng làm lễ hạ điền. Hôm ấy là phiên chợ trấn Mã Tang của làng Đông Bắc Cao Mật. Nông dân ru rú trong nhà cả mùa đông, cần hay không cần đều đi chợ, không tiền thì đi bát phở ngắm thiên hạ, xem hát quít; có tiền thì ăn bánh nướng, ngồi quán trà, uống rượu hâm. Hôm ấy nắng đẹp tuy vẫn còn đôi chút gió lạnh, nhưng rõ ràng đã là tiết xuân, rét ít ảm nhiều, những cô gái thích làm dáng, trút bỏ áo lông dày cộp, thay bằng áo chên gọn gàng, nổi bật đường cong của cơ thể.

Sáng sớm, Tôn Bính – chủ quán trà Tôn Ký, quảy đôi thùng gỗ leo lên mặt đê, lần xuống mép sông Mã Tang, bước lên cái bến ghép bằng gỗ, múc đầy hai thùng bước trong, chuẩn bị cho một ngày làm hàng. Ông thấy băng vụn đầu hôm đã tan hết chỉ trong một đêm, dòng sông xanh biếc sóng lăn tăn, hơi nước mát lạnh từ từ dâng lên.

Năm ngoài mùa màng không thuận lắm, xuân hạn, thu lụt, nhưng không có mưa đá, thu hoạch chỉ sáu bảy phần mười. Quan huyện Tiền thương dân, báo lên là bị lụt, miễn cho vùng Đông Bắc Cao Mật một nửa thuế, vậy là dân Đông Bắc Cao Mật dư dả hơn cả nửa năm được mùa. Dân làng cảm ơn quan lớn Tiền, góp tiền làm một cái lọng, đề cử Tôn Bính đem biểu quan huyện. Tôn Bính ra sức thoái thác, nhưng dân làng giở võ cù lần, quẳng lọng vào gian giữa quán trà của ông.

Không còn cách nào khác, Tôn Bính đành vác lọng lên huyện biểu quan tri huyện. Đây là lần đầu tiên ông lên huyện kể từ khi bị vật râu. Đi trên phố huyện, ông không thể nói rõ là mình ngưỡng, mình hạn hay mình buồn, chỉ thấy cảm nhâm nhâm đau, hai tai nóng bừng, bàn tay đầm mồ hôi. Gặp người quen, chưa kịp

chào, ông đã đỏ mặt. Hình như trong lời lẽ của những người quen, ông đều cảm thấy có vẻ mỉa mai điều cợt. Định phá bình nhưng không tìm được lý do.

Vào huyện, nha dịch dẫn ông đến phòng khách. Ông để lòng xuống, quay ra thì nghe thấy tiếng cười ha hả của quan lớn Tiền. Hôm ấy, quan lớn Tiền mặc áo dài, bên ngoài mặc áo chèn, đầu đội mũ nhỏ có dải lụa đỏ, tay cầm quạt giấy màu trắng, phong thái ung dung, trang nhã. Ông lớn Tiền rảo bước, tiến đến bắt tay Tôn Bính, vồn vã:

- Tôn Bính, ta với ông đánh nhau rồi mới nhận anh em!

Nhìn bộ râu thanh thoát của quan lớn Tiền, trong lòng Tôn Bính cay đắng vô cùng khi nghĩ mình cũng từng có bộ râu đẹp như thế, mà nay cầm dưới cằm chồm như đầu con nhím. Ông định nói một câu ngỗ ngược, nhưng khi nói ra miệng lại là: Tiểu dân được dân vùng Đông Bắc ủy thác, đem lòng đến biểu ông lớn... Vừa nói ông vừa mở lòng ra – lòng đây chữ ký của dân trong vùng, đưa đến trước mặt quan lớn Tiền. Tiền Đình cảm động nói:

- Chà chà, bản chức vô tài vô đức, đâu dám hưởng vinh dự to lớn này? Không dám, quả thực không dám...

Sự khiêm tốn của Tiền Đình khiến Tôn Bính cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm đôi chút. Ông đứng nghiêm, nói: Nếu quan lớn không còn điều gì sai bảo, tiểu dân xin cáo từ.

- Ông đại diện cho dân Đông Bắc lên biểu lòng, bản chức rất vinh hạnh, làm sao về ngay được? - Tiền Đình gọi to – Xuân Sinh!...

Xuân Sinh dạ lên một tiếng, chạy đến:

- Ông lớn có điều gì sai bảo?

- Bảo nhà bếp bày tiệc đãi khách, long trọng vào! Nhân tiện bảo Phu tử viết ít thiệp, mời hơn chục vị hương thân bồi tiếp.

Bữa cơm trưa hôm đó cực kỳ thịnh soạn. Quan huyện đích thân mời rượu; các vị hương thân luân phiên mời mọc, chúc cho Tôn Bính say lử cò bộ, chân không bèn đất, những cần cá trong lòng tan biến. Khi nha dịch dìu ông ra cổng huyện lỵ, ông ngẫu hứng cất giọng ca một khúc Miêu Xoang:

Cô vương tọa Đào hoa cung, nghĩ tới mặt hoa nàng Mỹ Dung...

Năm vừa qua, nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật tương đối vui, nhưng chuyện không vui cũng có. Không vui nhất là người Đức làm con đường sắt từ Thanh Đảo đến Tế Nam, vắt ngang vùng Đông Bắc. Thực ra, chuyện người Đức làm đường sắt thì cách đây mấy năm đã có tin đồn, nhưng mọi người không lấy làm được. Đến khi nền đường từ Thanh Đảo bò tới Cao Mật thì chuyện trở nên nghiêm trọng. Bây giờ, đứng trên đê Mã Tang đã có thể nhìn thấy nền đường như con rồng đất từ phía đông nam bò tới, trải dài trên cánh đồng bằng phẳng. Phía sau trấn Mã Tang, người Đức dựng những căn lều cho công nhân làm đường và kho vật liệu, cánh đường tương đối gần, trông xa như hai chiếc tàu thủy chạy song song.

Tôn Bính gánh đầy ang nước, cất thùng và đón gánh, bảo chú giúp việc mới tuyển tên là Thạch Đầu nhóm lò. Ông lau chùi bàn ghế, cọ rửa ấm chén, mở cánh cửa mặt phố, rồi ngồi sau quầy hút thuốc, đợi khách.

Từ khi bị vặt râu, cuộc sống của Tôn Bính có sự thay đổi lớn.

Trưa hôm ấy, ông ở nhà con gái. Nằm trên giường, ông nhìn lên cái thông lọng đã buộc sẵn trên xà nhà, đợi tin con gái hành thích quan huyện, thành công hay thất bại ông đều treo cổ tự tử. Vì ông biết, chuyện này con gái thành công hay không đều liên quan đến ông, chắc chắn ông lại vào nhà giam. Ông đã từng bị giam, biết nó kinh khủng như thế nào, vì vậy thà chết còn hơn.

Tôn Bính nằm rên giường suốt buổi, lúc ngủ lúc thức, lúc nửa ngủ nửa thức. Khi nửa ngủ nửa thức, trong đầu ông lại tái diễn hình ảnh kẻ giết người như từ trên trời rơi xuống, dưới ánh trăng vàng vạc... Tên giết người cao to, chân tay thô mập, hành động nhanh nhẹn, như một con mèo đen khổng lồ. Khi đó, ông đang đi trong ngõ hẹp từ lầu Mười Hương sang khách điểm họ Tào, mặt đường lát đá sáng lên như dưới nước có trăng, lung linh cái bóng đồ dài của hắn. Rượu và gái của lầu Mười Hương khiến ông ngất ngư, đến nỗi khi tên sát nhân “bụp” cái đứng ngay trước mặt, ông cứ tưởng đó là ảo ảnh. Tiếng cười nhạt của hắn khiến ông sực tỉnh, theo bản năng, thò tay vào bọc lấy mấy đồng xu lẻ còn sót lại, ném xuống trước mặt. Tiền rơi lanh canh trên mặt đường, ông lè nhè: “Anh bạn, tôi là Tôn Bính, người Đông Bắc Cao Mật, kép hát kịch Miêu Xoang, tiền bạc thì trả nợ phong tình hết rồi, hôm nào anh bạn đến Đông Bắc, người anh em sẽ diễn một vở tâm cổ đả anh bạn...”. Người áo đen không thèm nhìn mấy đồng xu dưới

đất, mà từng bước áp sát ông. Ông cảm thấy khí lạnh toát ra từ con người này nên tỉnh hẳn rượu. Ông ý thức được, đây không phải là tên trộm vặt kiếm mấy đồng xu, mà là một kẻ đang lòng sục kẻ thù. Trong đầu ông như đèn kéo quân, cố nhớ xem ai là kẻ thù của mình, đồng thời lui dần vào một góc tối. Người áo đen lồ lộ dưới ánh trăng, đường nét khuôn mặt lơ mờ sau tấm mạng đen. Chiếc bao râu buông lơ lửng trước ngực đập vào mắt ông, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, hình hài quan huyện lộ ra sau bộ đồ đen, như con tầm chui ra từ xác nhộng. Cảm giác sợ hãi lập tức tan biến, chỉ còn lại sự căm thù và khinh bỉ. Thì ra là ông lớn, ông nói, giọng khinh miệt. Người áo đen vẫn cười nhạt, đồng thời nâng bao râu rũ một cái, làm như khẳng định ông đã đoán đúng. Nói ra xem nào, ông lớn! Ông muốn gì ở tôi Nói xong, tôi nắm tay lại, chuẩn bị quyết đấu với quan huyện cải trang kẻ đi đêm. Nhưng ông chưa kịp ra tay, cảm dưới đã đau nhói, một nắm râu đã trong tay người áo đen. Tôn Bính gầm lên, nhằm người áo đen xông tới. Ông đã diễn trò đã nửa đời người, nhào lộn; đâm đá trên sân khấu, tuy không thực sự là võ công, nhưng thừa sức hạ một anh tú tài. Tôn Bính bồng bồng lửa giận, hăng máu lên, nhảy xổ vào người mặc đồ đen. nhưng tay ông chưa chạm tới người áo đen thì đã ngã ngửa, gáy đập phải đá, ngất lịm. Khi ông tỉnh lại, người áo đen chặn chân trên ngực ông. Ông thở khó nhọc, nói: ông lớn đã tha cho tôi rồi kia mà? Sao lại... Người áo đen cười khẩy, vẫn không nói câu nào, túm lấy chòm râu của ông giật mạnh, một nắm râu lại đã trong tay hắn. Tôn Bính đau quá kêu thét lên. Người áo đen vút túm râu, cúi nhét hòn cuội to bằng quả trứng, nhét gọn trong miệng Tôn Bính. Tiếp đó, bằng một động tác chính xác và mạnh, người ấy vật sạch râu của ông. Khi Tôn Bính gượng dậy được, người áo đen đã mất hút, nếu cảm và gáy không đau như cắt thịt, ông tưởng như mình đang ngủ mê Ông dùng tay móc hòn đá ra, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa. Ông trông thấy những sợi râu của mình lẫn lóc trên mặt đất như cỏ nước khô.

Lúc trời sắp tối, con rể cười khơ khớ, quẳng cho ông cái bánh nướng, cười khơ khớ đi luôn. Đợi đến khi lên đèn, con gái mới về nhà. Dưới ánh sáng rực rỡ của ngọn nến, con gái vui cười hỉ hả, chẳng có vẻ vừa đi giết người trở về, cũng không có vẻ giết hụt trở về, mà in như vừa dự đám cưới. Ông chưa kịp hỏi, con gái đã xịu mặt, nói:

- Cha nói vậy! Ông lớn bạch diện thư sinh, tay mềm như bông, làm sao có thể che mặt làm đạo tặc? Theo tôi thì cha bị mấy con đã đổ cho nước đá ngựa, lúc lẩn rồi, mắt không phân biệt thực hư, đâu không phân nổi phải trái, mới nói vậy bậy như thế. cha không nghĩ rằng, muốn vật râu cha thì cần gì một ông tri huyện phải đích thân động thủ? Lại nữa, nếu định vật râu cha, thì khi đo râu, sao không để cha tự vật? Việc gì phải xóa tội cho chả Lại nữa, câu nói vậy của cha, đủ để người ta công khai lấy mạng, cho dù không định tội, cứ giam cho đến chết trong nhà giam, việc gì phải đo râu cho mệt? Cha ơi, cha cũng đã quãng đi cái tuổi bốn năm năm mươi của cha rồi, vẫn không bao giờ nghiêm chỉnh, tôi ngày ngủ lang đi bụi, bắt gà trộm chó, tôi cho rằng, chính là người nhà trời vật râu cha! Đó là trời cảnh cáo cha Nếu cha không sửa, lần sau sẽ vật đầu cha.

Con gái nói như liên thanh, khiến Tôn Bính toát mồ hôi. Ông nghi ngại nhìn nét mặt nghiêm chỉnh của con, nghĩ thầm: Lạ thật! Mười câu có đến tám câu không phải là khẩu khí của nó. Vỗ vện trong một ngày, nó đã trở thành người khác. Ông cười nhạt, hỏi:

- Mi Nương, thằng cha họ Tiền đã phù phép gì trên người con?

- Cha nói gì thế, cha còn là cha nữa không? – Mi Nương giận đỏ mặt – Ông lớn Tiền là bậc chính nhân quân tử, gặp tôi ông không thèm nhìn – Nàng lấy trong bọc một thỏi bạc lớn, quảng lên giường – Ông lớn bảo rằng, “xương ca vô loài”, người đứng đắn không ai làm nghề này. Ông lớn thưởng cho cha đỉnh bạc năm mươi lượng, cha giải tán cái gánh hát đi, mở một cửa hiệu nhỏ.

Ông tức lộn ruột, định ném trả đỉnh bạc để tỏ rõ khí phách của người dân Đông Bắc Cao Mật, nhưng khi tay chạm vào thỏi bạc mát lạnh, ông lại không nỡ quảng nó đi.

- Con gái, đỉnh bạc này không phải trong chì ngoài thiếc đấy chứ?

- Cha nói gì vậy bậy thế? – Mi Nương giận tím mặt – Chuyện giữa cha và mẹ tôi, đừng tưởng tôi không biết. Cha sống phóng đãng đã quen, khiến mẹ tôi uất mà chết, tôi suýt nữa cũng bị con lừa cắn chết! Tôi suốt đời hận cha! Nhưng vì không thể đổi cha này lấy cha khác, dù oán hận đến mấy thì cha vẫn là cha Trên đời này nếu có một người thành tâm mong cha tốt lên, người đó chính là tôi. Cha nên nghe lời khuyên của ông lớn Tiền, kiếm nghề đứng

đần mà làm, xem ai hợp ý mình thì cưới, sống yên lành lấy dăm năm.

Tôn Bính cầm đỉnh bạc trở về vùng Đông Bắc Cao Mật, dọc đường, lúc giận càn hông, lúc ngượng chín mặt. Gặp người đi đường, ông lấy tay áo che miệng, sợ người ta trông thấy cái cầm máu loang lổ. Khi về gần đến nhà, ông dừng lại bên sông Tang Mã, làn nước phẳng như gương, ông nhìn thấy khuôn mặt xấu xí đầy nếp nhăn, tóc mai đã điểm sương, gần như một ông lão. Ông thở dài, nén đau, vốc nước rửa mặt rồi đi về nhà.

Tôn Bính giải tán gánh hát. Trong gánh có đào Hồng, mồ côi, với ông vốn đã già nhân ngãi non vợ chồng, nhân dịp này, nhờ người mai mối, chính thức cưới. Tuy tuổi tác có chênh lệch khá xa, nhưng vẫn đẹp đôi. Vợ chồng dùng số bạc ông lớn cho, mua một cơ ngơi trên phố, sửa sang đôi chút, mở một quán trà. Mùa xuân năm ngoái, Đào Hồng đẻ sinh đôi, một trai một gái, đại hỉ. Tiền đại nhân sai người đem lễ vật đến mừng: Một đôi kiềng cổ, mỗi chiếc hai lượng. Chuyện này kinh động vùng Đông Bắc Cao Mật. Người đến mừng rất đông, bốn mươi mâm mới đủ. Người ta đồn mảnh với nhau, rằng quan huyện là chàng rể một nửa của Tôn Bính, Tôn Mi Nương là quan bà một nửa. Lúc đầu nghe nói vậy, ông cảm thấy nhục nhã, dần dà cũng bỏ ngoài tai. Râu không còn, trước như con ngựa bất kham trụi bờm trụi lông đuôi, uy phong đã mất mà trái tính cũng đỡ, khuôn mặt ngang tàng xưa kia, nay hiền hòa, bóng nhẫy. Tôn Bính bây giờ đang sống hạnh phúc và yên ổn. Mặt đỏ au, tính nết hiền hòa, đúng là một hương thân.

Khoảng nửa buổi, khách đông. Tôn Bính cởi áo dài bông, chỉ mặc một áo chèn, khăn mặt vắt vai, tay xách bình trà cổ cao, chạy tới chạy lui, bận rộn toát mồ hôi. Ông vốn hát giọng cao. Giờ đây, vận dụng nghệ thuật sân khấu vào công việc làm ăn, giọng ông lên bổng xuống trầm, bước chân ông như nhảy như múa. Chân tay nhanh nhẹn, động tác chuẩn xác, nhất cử nhất động, tiết tấu phân minh. Bên tai ông, hình như có đàn đệm của đàn Miêu, tì bà và sáo trúc. Lâm Xung bỏ trốn trong đêm, Thất không trăm, Phong ba đình, Thường Mậu khóc mèò... Ông pha trà, thêm nước, chạy tới chạy lui, quên hết những việc khác, hạnh phúc trong lao động. Sân sau, ấm nước sôi rít lên lạnh lạnh. Ông vội chạy vào lấy nước. Chú giúp việc Thạch Đầu tóc đầy bụi than, mặt nhem nhuốc, do vậy hàm răng càng trắng. Thấy chủ vào, chú càng ra sức kéo bễ. Trên bốn bếp lò là nước sôi bắn xèo xèo xuống bếp, khói trắng bốc

lên, mùi thơm xộc vào mũi. Đào Hồng vợ Ông, mỗi tay dắt một đứa lấm chấm tập đi, đòi lên chợ chơi. Bọn trẻ vui cười, mặt tươi như hoa. Đào Hồng bảo:

- Con Bảo, con vân chào cha đi!

Hai đứa trẻ lúng búng chào cha Ông đặt ẩm xuống, lau tay bằng vạt áo, bế hai đứa trẻ lên, dùng cái cầm đũa se thơm lên má chúng. Mặt chúng có mùi sữa. Bọn trẻ cười như nắc nẻ, ông cảm thấy mật ngọt đang tan trong người. Ngọt đến cực điểm thì có vị chua. Bước chân ông càng thanh thoát, ứng đối khách cười sang sảng. Nét mặt tươi cười của ông, người khó tính đến mấy cũng phải thừa nhận rằng, ông đang hạnh phúc.

Tranh thủ một phút rồi, Tôn Bính tựa quầy châm tẩu thuốc, rít một hơi thật dài. Từ khung cửa mở rộng, ông trông thấy vợ dắt hai con hòa vào dòng người, đi về phía chợ.

Một người tai to mặt lớn, vẻ phú quý ngồi trước bàn bên cạnh cửa sổ. Ông ta tên là Hiếu Cổ, tự Niệm Tổ, người ta gọi ông là Hai Trương. Ông Hai Trương tuổi ngoài năm mươi, mặt hồng hào, khí sắc cực tốt. Chiếc mũ quả dưa bằng đoạn màu đen chụp trên cái đầu tròn xoay, mặt trước mũ dính vào viên ngọc lục hình chữ nhật. Ông Hai là người học rộng ở vùng Đông Bắc Cao Mật, mua chức giám sinh, từng xuống Giang Nam, từng lên biên giới phía bắc, tự khoe rằng, đã từng một đêm nhất dạ phong lưu với kỹ nữ nổi tiếng Bắc Kinh Trại Kim Hoa. Chuyện thiên hạ, chỉ cần mào đầu, không có chuyện nào ông không biết phần đuôi. Ông là khách hàng quan của quán trà Tôn Ký, chỉ cần ông ngồi vào ghế là nói hết phần của những người khác. Ông Hai bê bát trà lên, mở nắp, dùng ba đầu ngón tay gạt bột sang một bên, thổi phủ một cái, nhấp một ngụm nhỏ, chép chép miệng, nói:

- Ông quán, sao trà hôm nay nhạt thế?

Tôn Bính vội gõ tẩu, lon ton chạy tới:

- Thưa ông Hai, đây là trà Long Tỉnh loại một mà ông vẫn thường dùng.

Ông Hai lại nhấp một ngụm nhỏ, chép chép, nói:

- Đúng là nhạt.

Tôn Bính vội nói:

- Không thì đốt quả hồ lô cho ông Hai.

- Hơi cháy một chút – Ông Hai nói.

Tôn Bính trở lại quây, lấy xiên xuyên suốt quả bầu be rồi nướng trên ngọn đèn dầu, một mùi thơm kỳ lạ lập tức tỏa khắp căn phòng.

Sau khi uống nửa chung trà đậm pha trong quả bầu be, tinh thần ông Hai phấn chấn hẳn lên, hai mắt ông linh hoạt như hai con cá nhỏ, lướt trên khuôn mặt mọi người. Tôn Bính biết, ông Hai sắp cao đàm khoát luận. Cậu cả Ngô người gầy guộc, răng xỉn vì trà đặc và khói thuốc, cất giọng khê đặc hỏi:

- Ông Hai, đường sắt có tin gì mới không?

Ông Hai đặt đánh cạch bát trà xuống bàn, dầu môi trên, khịt mũi một cái, ra vẻ kẻ cả:

- Tất nhiên có tin mới. Ta có nói với các vị rằng, ông bạn Quảng Đông Giang Nhuận Hoa tiên sinh của ta là Tổng Chủ bút Vạn quốc công báo, trong nhà lắp đặt hai máy điện báo, nhận từ Đông dương Tây dương tất cả những tin tức mới nhất. Hôm qua, nhà ta vừa nhận được Phi Hồng truyền thư – Từ Hi Thái Hậu tiếp đặc sứ Đức tại cung Vạn Thọ – Di Hòa Viên, bàn chuyện xây dựng đường sắt Giao – Tề.

Cậu cả Ngô vỗ tay:

- Ông Hai, ông đừng nói vội, để tiểu nhân đoán thử.

- Cậu đoán xem nào – Ông Hai nói – Cậu mà đoán đúng, ta bao hết tiền trà của các vị Ở đây.

- Ông Hai hào phóng quá! – Cậu cả Ngô nói – Tiểu nhân đoán là, đồn kêu của dân chúng đã phát huy tác dụng, đường sắt đổi tuyến rồi.

- Vạn hạnh, vạn hạnh – Một ông râu đốm bạc lẩm bẩm – Lão Phật gia sáng suốt! Lão Phật gia sáng suốt!

Ông Hai lắc đầu, thở dài:

- Các vị phải tự trả tiền trà thôi.

- Rút cuộc vẫn không đổi tuyến! – Cậu cả Ngô cúi kính, nói – Vậy là công toi.

- Đơn thỉnh cầu của dân đã bị đại nhân nào đó dùng làm giấy lau tay rồi – Ông Hai vẻ oán trách - Lão Phật gia đã nói ra miệng,

“Hoàng Hà có thể đổi dòng, đường sắt Giao – Tế thì không đổi tuyến”.

Mọi người chán nản, đây đó vang lên những tiếng thở dài. Tú tài Khúc có mảng lang ben trên mặt, nói:

- Vậy vua Đức cử đặc sứ sang, để tặng tiền đền bù chiếm đất phá mồ mả của ta chứ gì?

- Ông tú Khúc bàn sát nút rồi đó – Ông Hai rành rẽ – Đặc sứ của Đức hoàng gặp lão Phật gia đã dùng đại lễ – ba lần quì lạy, chín lần khấu đầu để ra mắt, sau đó dâng lên một quyển sổ da dê loại hảo hạng, vạn năm cũng không rách. Đặc sứ nói, Đức hoàng bảo, quyết không để nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật bị thiệt. Chiếm một mẫu đất, bồi thường một trăm lượng bạc; hủy một ngôi mộ, đền hai trăm lượng. Từng gánh bạc trắng đã được tàu thủy đưa đến từ lâu rồi.

Mọi ngẩn ra một thoáng, rồi lập tức ồn lên:

- Mẹ kiếp, chiếm của tôi một mẫu hai mà chỉ bồi thường có tám lượng!

- Phá của nhà tôi hai ngôi mộ tổ mà cũng chỉ đền có mười hai lượng!

- Thế bạc chạy đi đâu?

- Làm gì mà âm lên thế? – Ông Hai vỗ bàn, không bằng lòng – Gào đến võ trời cũng chẳng ăn thua! Nói để các vị biết, số bạc đã bị bọn phiên dịch, bọn Hán gian mại bán cắt xén hết.

- Đúng, đúng – Cậu cả Ngô nói – Có biết thằng Cầu bán quấy ở trước đồn không? Thằng cha làm chân hầu bài trong tháng cho bọn phiên dịch. Mỗi tối nhặt nhanh tiền giấy rơi dưới đất cũng được nửa bao. Chỉ cần chơi với bọn đường sắt, bắt kẻ rùa rùa ba ba đều giàu to! Nếu không, đã chẳng có câu “Xe lửa nổi còi, vàng thoi vạn lượng”.

- Ông Hai, những chuyện này lão Phật gia có biết không?

- Cậu hỏi ta – Ông Hai trợn mắt – Vậy ta hỏi ai?

Mọi người cười đau khổ, rồi cúi xuống húp trà xoàn xoạt.

Im ắng một lát, ông Hai thắp thỏm ngó ra ngoài, sợ có người nghe trộm, ông hạ giọng nói:

- Có chuyện đáng sợ hơn, các vị muốn nghe không?

Mọi người nhìn chằm chằm vào miệng ông Hai đợi nghe kể, không ai nói gì.

Ông Hai nhìn quanh, vẻ bí hiểm:

- Ông bạn thân của ta, tiên sinh Vương Vũ Đình, người Bái Nhiên, làm trợ tá phủ đường Giao Châu, gần đây tiếp nhận mấy chục vụ án kỳ lạ; rất nhiều đàn ông khi ngủ dậy thấy đuôi sam đã bị cắt cụt.

Mọi người kinh ngạc, không ai dám hỏi gì thêm, chỉ dỏng tai nghe ông Hai kể tiếp:

- Những người bị cắt đuôi sam, thoát tiên đầu vầng mắt hoa, tay chân bại hoại, tiếp theo là tinh thần thắng thốt, nói năng lảm nhảm, thế là tàn đời! – Ông Hai nói – Thuốc mấy cũng không khỏi, vì rằng đây không phải bệnh trong người.

- Chẳng lẽ lại có phong trào tóc dài? – Cậu cả Ngô nói – Tiểu nhân nghe người già kể, những năm thời Hàm Phong, quân tóc dài đánh lên phía Bắc, cắt đuôi sam trước, chém đầu sau.

- Không phải, không phải! – Ông Hai nói – Lần này là do bọn truyền giáo Đức giở trò ma thuật.

Tú tài Khúc bần khoản:

- Cắt đi bấy nhiêu đuôi sam dùng vào việc gì?

- Cổ hủ quá! – Ông Hai tỏ vẻ không bằng lòng – Ông tưởng người ta cần cái đuôi sam của ông chắc? Người ta cần là cần linh hồn ông. Vì sao những người bị cắt đuôi sam lại bị chứng bệnh như vậy? chẳng phải bệnh tâm hần thì là bệnh gì?

- Ông Hai, tôi vẫn có chỗ chưa rõ – Tú tài nói – Người Đức bắt đi bấy nhiêu linh hồn để làm gì?

Ông Hai cười nhạt, không trả lời.

- Ông Hai, tiểu nhân đã hiểu, chắc hẳn chuyện này liên quan đến đường sắt.

- Cậu cả thông minh! – Ông Hai hạ giọng, vẻ bí mật – Chuyện này không được nói lung tung. Người Đức dùng đuôi sam lột đường ray, mỗi thanh ray là một đuôi sam, mỗi đuôi sam là một linh hồn, mỗi linh hồn là một người đàn ông khỏe mạnh. Các vị thử nghĩ coi, xe lửa là một đồng sắt nặng hàng chục vạn cân, nó

không uống nước, không ăn cỏ, vậy mà chạy băng băng! sức mạnh ấy từ đâu mà ra Các vị thử nghĩ xem.

Mọi người ngơ ra, im như thóc. Các ấm siêu trong bếp rít còi lạnh lạnh. Mọi người linh cảm có cái gì đó cực kỳ khủng khiếp ấy sắp xảy ra, gáy lạnh toát, hình như có cái kéo rình mò phía sau lưng.

Giữa lúc mọi người đang lo lắng cho cái đuôi sam sau gáy, chú giúp việc ở hiệu thuốc trên trần hốt hải chạy tới, thở hồng hộc, nói đứt quãng:

- Bác chủ quán... không hay rồi... Ông chủ sai cháu báo bác biết, kỹ sư Đức đang làm nhục bác gái trên trần... Ông chủ bảo bác lên ngay, để muộn lòi thôi to!

Tôn Bính thất kinh, đánh rơi cái ấm, nước sôi bắn tung tóe, hơi nước mù mịt. Tiếp theo là lửa giận bùng bùng đốt cháy toàn thân. Khách hàng đều nhìn thấy cái cằm đầy những sẹo của ông co giật dữ dội, vẻ mặt thanh thản vỡ cánh bay đi, ở lại là bộ mặt hung thần ác quỷ. Tay phải tì mặt quỳ, dướn mình lên như chuẩn bị bay, ông vọt ra đường, thuận tay vớ lấy cây gập chèn cửa bằng gỗ táo.

CHƯƠNG 16

Khách uống trà cũng bị kích động, ồn ào như vỡ chợ.

Mọi người đang bàng hoàng về chuyện chuyện cắt đuôi sam, đột nhiên được tin người Đức hạ nhục phụ nữ Trung Quốc, thế là nổi sợ biến thành cơn giận. Sự bất bình chất chứa bấy nay, từ khi người Đức làm đường sắt Giao – Tế, cuối cùng trở thành hận thù. Tính khi người Cao Mật tiếm ẩn trong mỗi con người bùng nổ, lửa giận bùng bùng, bất kể sống chết, găm thét chạy theo Tôn Bính ra chợ.

Tôn Bính chạy dọc theo phố hẹp, gió thổi hai bên tai ù ù. Ông cảm thấy máu dồn hết đỉnh đầu, vì vậy tai ông ong ong, mắt mờ đi. Những người trên đường đều như hình nhân bằng giấy, ngã nghiêng trước luồng gió do ông chạy như điên gây ra. Từng khuôn mặt méo mó lướt qua bên vai ông. Ông trông thấy một đám người quây thành vòng tròn trên khoảng đất trống giữa hiệu thuốc Tế Sinh Đường và hiệu tạp hóa Lý Cẩm Ký, không nhìn thấy giữa vòng tròn có gì, nhưng nghe rõ tiếng la đến khản giọng của vợ và tiếng gào khóc của thằng Bảo con Vân. Ông găm lên một tiếng như hổ gầm, như sói hú. Ông giơ cao cây gậy gỗ tảo màu đỏ sẫm xông tới như một con thú nổi khùng. Mọi người dẫn ra, nhường đường cho ông. Ông trông thấy tên kỹ sư Đức căng như căng sêu, đầu như mõ chùa, một tên đứng trước, một tên đứng sau sở soạn vợ Ông. Vợ Ông dùng hai cánh tay che chắn, đỡ gạt rồi cả lên, nhưng che được ngực thì hở hông, che được hông thì hở ngực. Bọn kỹ sư Đức cánh tay lông lá, đỏ au, dẻo như chân bạch tuộc, khó mà tránh. Mắt chúng chớp chớp, xnah như mắt mèo. Mấy tên cùng hội với hai tên này vỗ tay tán thưởng. Thằng Bảo và con Vân của ông lê la dưới đất gào khóc. Ông găm lên một tiếng như con mãnh thú bị trọng thương, cây gậy gỗ tảo rần rần như thép nguội kéo theo làn gió đỏ sẫm, đập vào sau ót tên kỹ sư Đức lưng quay về phía ông, đứng lom khom, hai tay đang thọc trong đũng quần của vợ Ông. Ông nghe thấy một tiếng “bịch” khi cây gậy đập vào gáy hắn, và cổ tay ông rung chuyển. thân hình tên kỹ sư dướn lên một cái rất kỳ quặc rồi mềm nhũn, nhưng hai tay hắn vẫn thọc trong đũng quần

vợ Ông. Thân hình cao to của tên kỹ sư đè lên Đào Hồng. Tôn Bính trông thấy rất nhiều máu đỏ sẫm chảy trên đầu tên kỹ sư Đức và ngay lập tức ngửi thấy mùi tanh nồng. Ông còn thấy tên Đức bóp vú vợ Ông vừa nẩy mặt mày nhăn nhó, giờ miệng há hốc như quỷ sứ. Ông rất muốn vọt tiếp tên ấy, nhưng hai cánh tay rã rời, cây gậy rơi xuống đất. Cú đập chí mạng vừa rồi, tiêu hao hết sức lực ông. Nhưng ông nhìn thấy sau lưng một rừng khí giới, đòn gánh có, cuốc xẻng có, cán chổi có, nhiều nhất là nắm đấm. Tiếng hò đáng inh tai nhức óc. Một số công nhân làm đường và hai tên Đức khác vội dìu tên kỹ sư sợ đến bờ đê trốn thối bỏ chạy, để lại tên Đức bị đánh vỡ sọ giữa đám người.

Tôn Bính đứng ngây ra một lúc rồi cúi xuống, cố lật tên Đức sang bên. Tên này vẫn co giật một cách kỳ quặc. Hai tay hấn thọc trong quần của vợ Ông dài như rễ của cây cổ thụ, kéo mãi mới ra hết. Lưng vợ Ông dính đầy máu tên Đức. Ông lợm giọng, chỉ muốn nôn, thậm chí quên cả kéo vợ dậy, vợ Ông phải tự làm lấy. Tóc rối bù, khuôn mặt hơi gầy bệ bết bùn đất, xấu đi một cách đáng sợ. Nàng vừa khóc vừa sà vào lòng ông, nhưng ông chỉ nghĩ đến chuyện nôn ọe, không còn hơi sức ôm lấy nàng. Đột nhiên, vợ Ông nhào ra khỏi lòng ông, chạy đến chỗ hai con đang gào khóc. Nàng đứng đó, nhìn không chớp mắt tên Đức co giật từng cơn.

Đứng trước thân hình tên Đức như một con rắn chết, ông mơ hồ cảm thấy đại họa sắp tới gần. Nhưng trong lòng ông, công lý đang lên tiếng biện hộ cho ông: chúng tròng ghẹo vợ tôi, tay chúng đã thọc vào đũng quần của vợ tôi. Chúng đã làm tổn thương con cái tôi. Do vậy tôi mới đánh hấn. Nếu như hấn thọc tay vào đũng quần vợ anh thì anh có để yên không? Lại nữa, tôi không định đánh chết hấn, chẳng qua là cái đầu hấn mềm quá. Ông cảm thấy mình không có gì sai, tình lý đúng cả. Bà con xung quanh có thể làm chứng. Những công nhân làm đường có thể làm chứng. Các vị có thể hỏi cái ông kỹ sư kia, chỉ cần ông ấy có lương tâm, ông ấy cũng có thể chứng minh, rằng các ông ấy chọc ghẹo vợ tôi trước, hạ nhục vợ tôi, bán quá tôi mới dùng gậy đánh ông ấy. Dù rằng cảm thấy tình lý trong tay, nhưng hai chân ông vẫn nhũn ra, miệng vừa khô vừa đắng, cái cảm giác đại họa sắp choán hết trong đầu ông, đuổi không đi, khiến ông không còn khả năng tư duy phức tạp. Người xem rất đông, lặng lẽ bỏ đi hết. Hàng quán hai bên đường vội vã dọn hàng, xem ra họ muốn rời khỏi đây, càng sớm càng tốt. Dọc hai bên phố, mới giữa trưa mà các cửa hiệu đều đóng

cửa, lại còn treo biển đang kiểm kê Đường phố bỗng trở nên rộng hơn rất nhiều. Gió heo may tràn về, thổi tróc cây bay lá trên đường phố thênh thang. Vài con chó màu lông bản mốt, nấp trong ngõ, sủa ran.

Ông đâm hoảng khi nhận ra rằng, gia đình ông hình như đang ở giữa sân khấu, mọi người đang xem ông biểu diễn. Những ánh mắt nhìn trộm qua kẽ hở của các cửa hiệu xung quanh qua ô cửa của các nhà phố bên, và từ các xó xỉnh khác. Vợ Ông hai đứa nhỏ, run cầm cập trong gió lạnh. Nàng nhìn ông bằng cặp mắt đáng thương, van xin ông hãy thông cảm và tha thứ cho nàng. Hai đứa trẻ rúc đầu trong vạt áo mẹ như hai con chim non quá khiếp hãi, bạ đầu rúc đầu. Trái tim ông như bị cứa bằng lưỡi dao cùn, đau cùng cực. Mắt cay, sống mũi cay cay, một tình cảm bị tráng dăng lên, ông đá tên kỹ sư một cái, chửi: Mẹ mày, giả vờ chết phải không? Ông ngẩng đầu lên, cao giọng nói với những cặp mắt lén lút xung quanh:

- Chuyện hôm nay, bà con đã thấy hết. Nếu quan phủ có hỏi, xin bà con hãy nói theo lẽ phải, tôi xin lạy tạ – Ông chấp tay vái bốn phía, nói tiếp – Tôi đánh chết người, tội ai người nấy chịu, quyết không để liên lụy đến bà con!

Hôm sau, ông vẫn mở quán từ sáng sớm, lau chùi bàn ghế. Chú giúp việc Thạch Đầu, vẫn ra sức kéo bể quạt lò. Bốn ấm nước sôi sùng sục. Nhưng mặt trời đã gần trưa mà vẫn không có khách. Đường phố trước cửa vắng tanh, không một bóng người, từng cơn gió lạnh buốt cuốn lá bay đi. Vợ Ông mỗi tay bế một đứa, bám sau ông, không rời nửa bước. Cặp mắt to, trắng đen phân minh, thấp thỏm không yên. Ông xoa đầu bọn trẻ, cười nhẹ nhõm: về buồng nghỉ đi, không chuyện gì đâu, chúng trông ghẹo con nhà lành, nếu phải chém thì chém đầu chúng!

Ông biết mình cố ra vẻ bình tĩnh, vì rằng ông thấy bàn tay cầm giẻ lau của ông run lẩy bẩy. Sau đó, ông bắt vợ phải vào sân trong, còn mình thì ngồi ngoài quán, tay vỗ bàn, cất tiếng hát một khúc Miêu Xoang:

Ngóng quê nhà đường đi xa lắc, nhớ vợ hiền nương cấy vào ai. Như tôi nay dữ lành chưa rõ, còn nàng ư, sống chết khôn lường.

Ái chà chà, toàn thân tôi ướt đầm vì sợ, nhen lửa lòng nung nấu con tim...

Như người ta mở đập nước, khúc thứ nhất hát xong, lời ca mà cả đời tích cóp, cuộn cuộn chảy theo. Ông càng hát càng ai oán, càng hát càng thâm, lệ chảy từng dòng xuống cái cằm không râu.

Hôm ấy, tất cả người dân ở trấn Mã Tang lặng nghe tiếng hát của ông.

Một ngày dài dặc trôi đi trong tiếng hát. Mặt trời sắp lặn đỏ như máu, quét trên rừng liễu ven đê. Từng đàn chim sẻ đậu trên một ngọn cây liễu, cùng cất tiếng kêu nháo nhác như mách bảo ông điều gì đó. Ông đóng cửa quán, cầm cây gậy gỗ tảo ngồi đợi trước cửa sổ. Ông chọc thủng giấy dán cửa, nhìn ra ngoài quan sát động tĩnh. Chú giúp việc Thạch Đầu bên đến cho ông một bát kê, ông ăn một miếng, nuốt không trôi. Ông bị sặc, hạt kê vọt ra lỗ mũi như đạn ghém. Ông bảo Thạch Đầu:

- Này con, sư phụ gây đại họa, người Đức sớm muộn sẽ đến trả thù, nhân lúc bọn chúng chưa tới, con nên trốn đi!

- Sư phụ, con không đi, con đánh giúp sư phụ – Thạch Đầu lòi trong bọc cái giàn thun, nói – Con bắn rất trúng.

Ông không khuyên Thạch Đầu nữa. Cổ họng khô đặc, ông nói rất khó khăn. Ông cảm thấy ngực đau không chịu nổi, y như hồi học nghệ bị ngã khi tập. Chân tay ông vẫn còn run, trong bụng vẫn hát trầm một hồi ba cảnh của một vở diễn.

Lúc vầng trăng lưỡi liềm treo trên ngọn cây liễu, ông nghe thấy tiếng vó ngựa từ phía tây của con đường đá, phi tới. Ông nhảy dựng lên, bàn tay nóng hổi nắm chặt cây gậy gỗ tảo, chuẩn bị đối phó. Ông trông thấy, dưới ánh trăng sao yếu ớt, một con la to lớn màu đen, ngất ngưỡng chạy tới, người cưỡi mặc đồ đen, đeo mạng đen, không rõ mặt.

Đến trước cửa quán, người ấy lặn khỏi mình con la, gõ cửa cộc cộc.

Ông nắm chắc cây gậy, nín thở, nấp sau cánh cửa.

Tiếng gõ không mạnh, nhưng bức bách.

Giọng khản đặc, ông hỏi:

- Ai?

- Tôi!

Ông nhận ra ngay tiếng con gái, mở vội cửa, nàng Mi Nương màu đen lách vào, nói luôn:

- Cha, đừng nói gì nữa, chạy mau!

- Vì sao cha phải chạy? – Ông giận dữ nói – Chính chúng chọc ghẹo con nhà lành trước!

Con gái ngắt lời ông:

- Cha gây họa lớn rồi! Người Đức điện báo cho Bắc Kinh, Tế Nam. Viên Thế Khải cũng điện cho Tiền đại nhân phải bắt cha ngay trong đêm nay, đội truy bắt sắp tới rồi!

- Thế này thì còn công lý gì nữa!

Ông định tranh luận, nhưng con gái nổi cáu, nói:

- Nước đến chân rồi! – Con gái nghiêng tai nghe. Từ xa vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập – Cha, đi hay ở tùy cha định liệu – Nàng nghiêng mình lách ra ngoài, nhưng lại ló nửa người vào trong, nói – Cha chạy đi, bảo dì Hồng giả điên.

Ông trông thấy con gái nhẹ nhàng nhảy lên mình la, cúi rạp, gấn người với la làm một. Con la hắt xì hơi, chạy vụt đi, ánh sao nhảy nhót trên cặp lông, thoát cái hòa lẫn vào bóng đêm, tiếng vó xa dần về hướng đông.

Ông vội vàng đóng cửa, quay lại thì đã thấy vợ xoa tóc, mặt bôi đầy nhọ nồi, vạt trước mở phanh, để lộ mảng ngực trắng phau, đang đứng trước mặt. Nàng nói, giọng nghiêm túc:

- Nghe lời Mi Nương, chạy đi!

Ông nhìn cặp mắt long lanh trong đêm tối của vợ, trong lòng chua xót. Trong giờ phút đặc biệt này, người đàn bà bề ngoài có vẻ yếu đuối, lại dũng cảm cơ trí đến thế! Ông nhào tới ôm chặt vợ. Vợ Ông dùng sức đẩy ông ra, giục:

- Chạy mau đi, bố nó! Đừng lo cho em và các con.

Ông vọt ra cửa, men theo con đường mòn quen thuộc ngày thường ông vẫn đi lấy nước, trèo lên đê Mã Tang. Ông nấp sau góc cây liễu lớn, chăm chú nhìn xuống thị trấn yên tĩnh, con đường màu xám và ngôi nhà của ông. Ông nghe rõ tiếng khóc nức nở của thằng Bảo và cái Vân mà lòng như dao cắt. Trăng non như mây ngài gác trên chân trời phía tây, đẹp đến nỗi lòng. Bầu trời mênh mông điểm kín những vì sao, ánh sao lung linh như kim cương.

Thị trấn tối mò, không nhà nào lên đèn. Ông biết, mọi người chưa ngủ, đang lắng nghe động tĩnh ngoài phố, làm như chìm trong đêm tối thì triệt tiêu được tại họa không bằng. Tiếng vó ngựa từ xa đến gần, chó trong thị trấn sủa đồng loạt. Đội khinh kỵ đen ngòm chen lẫn nhau phi tới, không đếm được có bao nhiêu con ngựa, chỉ nghe tiếng cá sắt nện trên mặt đường đá, bắn lên từng chuỗi lửa hoa.

Đoàn ngựa đến trước cửa nhà ông, lượn mấy vòng rồi dừng lại. Ông trông thấy loáng thoáng bọn bắt người, loáng thoáng từ trên lưng những con ngựa nhảy xuống đất. Bọn chúng hò hét, hình như cố ý để lộ mục tiêu. Hò hét một hồi, chúng mới đốt mấy cây đuốc đem theo, ánh đuốc soi tỏ đoạn đường, nhà cửa, và những cây liễu trên đê. Ông vội thu mình nấp kín hơn nữa sau gốc cây. Đàn chim trú đêm thấy động, vỗ cánh aby lên rào rào. Ông ngoảnh nhìn thấy dòng sông phía sau. Chuẩn bị phòng khi phải nhảy xuống chạy trốn. Nhưng đội truy bắt không hề để ý lũ chim vỗ đàn, cũng không một ai lên sục sạo trên đê.

Lúc này ông đã nhìn rõ, tất cả có chín con ngựa, màu lông lông côm, trắng có đen có, đỏ có vàng có, đều là giống ngựa bản địa, dáng không đẹp, mông không tròn, thể lực không tốt, bờm rối bù, yên cương cũ nát. Có bốn con không yên, thay vào đấy là chiếc bao tải vắt ngang lưng. Dưới ánh đuốc bập bùng, đầu lũ ngựa trông vừa thô vừa xấu, mắt lũ ngựa vừa sáng vừa trong. Đội truy bắt giờ cao ngọn đuốc soi rõ biển hiệu, rồi thông thả gõ cửa.

Không ai ra mở cửa.

Đội truy bắt đập cửa.

Tôn Bính lờ mờ cảm thấy rằng, đội truy bắt không hề có ý bắt ông, định bắt thì không có ai dềnh dàng như thế, không ai kiên trì gõ cửa như thế. Ông đâm ra rất có cảm tình với bọn truy bắt. Tất nhiên ông hiểu, đằng sau bọn truy bắt là ông lớn Tiên, và đằng sau ông lớn Tiên là Mi Nương, con gái ông.

Cửa quán bị phá, bọn truy bắt giờ cao ánh đuốc, dềnh dàng bước vào. Ông lập tức nghe thấy tiếng khóc chen lẫn tiếng cười điên loạn của vợ Ông, và cả tiếng khóc thất thanh của hai đứa trẻ.

Bọn truy bắt âm ỉ một hồi rồi cầm đuốc quay ra, có đứa lăm lăm điều gì đó, đứa thì ngáp vặt. Bọn chúng lần chân hồi lâu trước cửa rồi hò nhau lên ngựa bỏ đi, tiếng vó ngựa và ánh đuốc xuyên

dọc phố. Thị trấn trở lại yên tĩnh. Ông đang định xuống đê về nhà, thì thấy đèn đóm của mọi nhà nhất loạt bùng sáng như có một hiệu lệnh thống nhất. Dừng một khắc, mấy cây đèn lồng rồng rắn nối nhau trên phố, chuyển động như bay về phía nhà ông.

Dòng nước mắt nóng hổi ứa ra từ đôi mắt ông.

Những ngày sau đó, theo kinh nghiệm của người già, ban ngày ông lánh sang rừng liễu bên kia sông, nơi có mấy nắm nhà đắp bằng đất dùng để sấy thuốc lá. Ban đêm yên ắng, vắng người qua lại, ông mới bơi qua sông, lên về nhà. Sáng tinh mơ hôm sau, nhét bánh vào bao, lấy nước vào hồ lô, ông lại sang chỗ ẩn nấp.

Trên mấy cây liễu to gần kề, có tổ chim khách. Ông nằm trên giường đất, ăn rồi lại ngủ, ngủ dậy lại ăn, ban đầu ông không dám ra khỏi nhà, dần dà ông lơ lửng cảnh giác. Ông ra chỗ gốc cây xem bọn chim khách cãi nhau. Một thanh niên chần dề, vóc người cao to, kết bạn với ông. Cậu ta tên là Mộc Độc, hiền lành, không giỏi giang gì. Ông đưa bánh cho Mộc Độc ăn, đồng thời nói mình là Tôn Bính, người đánh chết tên kỹ sư Đức.

Ngày mồng bảy tháng Hai, tức là ngày thứ năm sau khi tên Đức bị đánh chết. Buổi trưa. Ông ăn mấy cái bánh trắng, uống một bát nước lạnh, nằm trên giường nghe đám chi khách líu ríu và con gõ kiến mổ cây làm tổ, mơ màng nửa thức nửa ngủ. Bỗng từ bên kia sông vọng lại tiếng súng nổ chát chúa. Lần đầu tiên trong đời, ông nghe thấy tiếng nổ của loại súng khai hậu, bắn nhanh, khác xa tiếng nổ của súng bản địa. Tim ông nhói một cái, hiểu rằng đại sự thế là đã hỏng. Ông nhảy xuống đất, cầm lấy cây gậy gỗ táo, nấp sau cánh cửa cũ nát, đợi kẻ thù. Lập tức mấy tiếng nổ đánh nhưng vẫn từ bên kia sông vọng tới. Ông không thể cứ ở trong nhà được nữa, bèn lẩn ra ngoài, lom khom vượt qua mấy bức tường đổ, chạy vào rừng liễu. Ông nghe bên trấn Mã Tang, tiếng vợ khóc, tiếng con gào, tiếng ngựa hí, tiếng lừa kêu, tiếng chó sủa, cùng dậy lên, nhưng không thể nhìn thấy cái gì. Cái khó ló cái khôn, ông giắt gậy vào cặp quần, trèo lên cây liễu cao nhất. Lũ chim khách bị phá rối, từng đàn từng lũ tán công ông quyết liệt. Ông khua gậy đuổi chúng đi, hết đợt này đến đợt khác. Ông đứng bên một cái tổ to bự của chim khách, tay vịn chạc cây, nhìn sang bên kia sông. Tình hình bên trấn lần lượt diễn ra trước mắt ông.

Ông trông thấy, có đến bốn mươi chín con ngựa tây cao to đứng rải rác trên khoảng đất trống của nhà ông, bọn lính tây quần

áo rực rỡ, đầu đội mũ ống cài lông chim, tay cầm súng màu xanh đen lấp lười lê, nhằm cửa ra vào và cửa sổ nhà ông mà bắn. Từng đám khói trắng phụt ra từ đầu nòng như từng chuỗi bông cúc nhỏ, rất lâu mới tan. Những cúc áo bằng đồng, và những lười lê bằng thép, sáng loáng dưới nắng. Đứng đằng sau đám lính tây, là bọn lính đồng nhà Thanh, đầu đội nón có tua đỏ, trước ngực sau lưng đắp thêm miếng tròn bằng và trắng. Mắt ông mờ đi, cây gậy tuột khỏi tay, va đập vào cành cây trước khi rơi xuống đất. May mà tay ông bám chắc chạc cây, không bị ngã theo.

Lòng như lửa đốt, ông biết đại họa đã thực sự giáng xuống, nhưng trong lòng còn le lói chút hi vọng, đó là trông mong vào tài diễn xuất của vợ, nhất là những vai giả dại. Bọn Đức rồi sẽ nhưng đám lính đồng, náo loạn một hồi rồi tay không ra về. Cũng đứng vào lúc này ông quyết định, qua được đận này, ông sẽ đưa vợ con đi thật xa.

Điều kinh khủng nhất đã xảy ra. Ông trông thấy hai tên lính Đức kẹp chặt hai tay vợ Ông, lôi lên đệ Vợ Ông gào lên, hai chân kéo lê trên mặt đất. Hai đứa trẻ, bị một tên Đức hộ pháp cầm chân xách ngược như người ta xách gà xách vịt, đem lên mặt đệ Chú Thạch Đầu tuột khỏi tay một lính Đức, hình như còn cắn nó một miếng. Ông trông thấy cái thân hình bé nhỏ và đen thui của Thạch Đầu cứ lùi, lùi nữa, cho đến khi lưng chú chạm mũi lê của thằng lính Đức đứng sau, lười lê lóe sáng dưới nắng, xuyên qua người chú.

Hình như chú kêu lên một tiếng, hình như chẳng có tiếng kêu gào nào phát ra, như một quả bóng màu đen, chú lăn lông lốc xuống sông. Tôn Bính dán mình trên cây, mắt tối sầm khi nhìn thấy bãi máu trên đê.

Bọn Đức đã rút hết lên mặt đê, có tên quì một chân, tên thì đứng, nâng súng nhằm bắn người trong trấn. Chúng bắn rất chuẩn, gần như mỗi phát là một người gục xuống hoặc bật ngựa, trên đường cũng như trong sân. Quân Thanh cầm đuốc đốt nhà ông. Lúc đầu khói đùn lên như một cái cây vươn thẳng lên trời, tiếp theo là đám lửa phừng phừng màu vàng kim. Ngọn lửa reo phân phát, nổ ran như pháo tếp. Đột nhiên trời nổi gió to, khói lửa ngã nghiêng hết đông sang tây, mùi khét, mùi bụi đất bay tới trước mặt ông.

Chuyện càng kinh khủng hơn đã xảy ra. Ông trông thấy lính Đức giằng kéo vợ Ông đến quần áo rách bươm, cuối cùng, vợ Ông không còn mảnh vải che thân... Ông đập trán vào cành cây đến tóe máu, miệng cắn ngập vổ. Trái tim ông như quả cầu lửa bay sang bờ bên kia, còn cơ thể ông thì như trói chặt vào thân cây, cứng đờ như đã chết. Người Đức cầm tay chân đánh văng cái cơ thể trắng phau của vợ Ông rồi lẳng xuống dòng sông Mã Tang, không một tiếng động, nước sông im lặng tung bọt trắng, vợ Ông chìm ghim. Cuối cùng, lính Đức dùng lưới lê xộc hai con ông cũng quẳng xuống sông. Trước mắt ông toàn một màu máu, ông như bị ma ám trong cơn ác mộng, lòng như lửa đốt, tay chân cứng đờ. Ông cố sức vùng vẫy, cuối cùng bật ra được một tiếng kêu, cơ thể được giải phóng. Ông cố sức chồm lên làm gãy mấy cành cây, rồi nặng nề rơi xuống cát ẩm.

CHƯƠNG 17

Ông mở mắt, thấy tia nắng lọt qua một chạc cây, rọi xuống.

Cảnh tượng mà ông mục kích trên cây, lại thoáng hiện trong đầu, nỗi đau của ông chẳng khác con trâu lúc bị thiến, rúm người lại. Từ giờ phút này trở đi, trong tai ông âm âm như tiếng gõ cấp tập của trống và thanh la, y như màn dạo đầu của một vở Miêu Xoang. Tiếp theo là tiếng dài lê thê của sáo và kèn bầu, mở đường cho dàn miêu cầm liên miên bất tận những điệp khúc. Những âm thanh làm bạn với ông suốt nửa đời người, giúp ông thuần hóa nỗi đau sắc nhọn trong tim, như gạt đi mỏ nhọn của núi cao, lấp bằng vực sâu nghìn trượng, biến nỗi đau thành cao nguyên mênh mông. Từng đàn chim thước bay lượn rất kịch tính, đệm cho cho dàn nhạc trong lòng ông. Chúng như những cụm mây nhỏ có màu lam của ngói lưu ly, nhẹ nhàng bay lượn. Còn như tiếng mổ cóc cóc không mệt mỏi của con chim gõ kiến thì đúng là nhịp phách, cầm trịch tiết tấu của bản nhạc. Tư liệu phát phơ trước làn gió nhẹ, y như bộ râu đẹp của ông khi xưa...

Tôi tôi tôi cầm ngược cây côn... mình giắt yêu đao sắc như nước... đi một bước kêu trời... đi hai bước hận đời... Tôi tôi tôi bước gấp, đường mòn heo hút còn xa lắc...

Tiếng hát bị phân đôi lại trong tim ông. Ông vịn cây, đứng lên một cách khó nhọc, đầu lắc lư, chân đập đập...

Tang tang tang tang tang tang... tang búp tang búp tang búp... tang! Tôn Bính tôi ngó về quê nhà phương bắc, cuộn cuộn khói đen che kín nửa trời. Vợ tôi nàng nàng nàng chôn thây bụng cá, các con tôi... thảm lắm trời ơi... một gái một trai mệnh táng suối vàng... Đáng hận thay, bọn giặc tóc trắng mắt xanh, độc như rắn rết, táng tận lương tâm, giết người vô cớ, khiến tôi tan cửa nát nhà, thân đơn bóng chiếc... Tôi tôi tôi... thảm lắm trời ơi...

Tôn Bính chống cây gậy gỗ táo đã gây tai họa cho ông, loạng choạng ra khỏi rừng liễu... tôi tôi như con nhận lạc đàn, như hồ xuống đồng bằng, như rồng mắc cạn trong vũng hẹp... Ông giơ cây gậy lên, vụt đông vụt tây, vụt nam vụt bắc, những cây liễu bị đánh

đến tróc vỏ, cả đàn cây bật khóc hu hu.... Bớ giặc Đức, người người người giết vợ giết con tôi, ác như loài thú... thù sâu như biển này, tôi quyết báo... tang tang tang tang tang tang... thù này không báo, không làm người... Ông vung cây gậy, loạn choạng nháy xuống sông Mã Tang, nước sông ngập ngang bụng. Tháng Hai tuy băng tan, nhưng vẫn buốt thấu xương. Vậy mà ông không cảm thấy, ngọn lửa báo thù thiêu đốt trái tim ông. Ông lội nước rất khó khăn, nước như bọn lính Tây ngăn trở ông, níu kéo ông. Ông tả hữu đột, vụt mặt nước lia lia...bốp bốp bốp bốp bốp, mặt nước tung tóe, bọt bắn tứ tung... như hồ giữa đàn dê... nước bắn lên mặt ông, tôi mắt tôi mũi, một màu xám nhạt, một màu đỏ như máu... Xông vào nơi hang hùm ổ rắn, giết một lèo máu chảy thành sông, tôi tôi tôi giữ sổ Nam tào, lấy mạng chúng bất kể khi nào... Ông bò cả tay lẫn chân lên mặt dê, quì xuống sờ vết máu chưa khô trên mặt đất... Kiều nhi ơi Kiều nhi, nàng đã xuống suối vàng, tôi đứt từng khúc ruột... tôi choáng mày choáng mặt, tôi trời đất quay cuồng, tôi tóc tai dựng ngược... Tay ông dính đầy máu và bùn đất. Ngôi nhà đang cháy dở, nóng hầm hập. Tro bay đầy trời. Ông thấy ngọt mặn đắng cay ở họng, cúi xuống nôn ra một bùm máu tươi.

Hai mươi bảy sinh mạng của trấn Mã Tang bị tàn sát. Mọi người khiêng xác lên mặt dê, đặt thành hàng, đợi quan huyện về khám. Ông hai Trương nhờ cậy mấy thanh niên xuống sông mò vớt xác Đào Hồng cách đó năm dặm và xác bé Bảo, bé Vân, lên bờ, để cùng chỗ với xác người trong trấn. Người ta đáp cho vợ Ông cái áo rách lên người, cặp chân trắng nõn duỗi thẳng, thảm quá! Tôn Bính nhớ lại những vai nữ tướng mà vợ mình đã sắm, trên đầu cài lông chim trĩ, lưng giắt thanh bảo kiếm, chân đi giày thêu, mũi giày đính quả hồng nhung to bằng nắm tay, tay áo phất phơ, dáng đi uyển chuyển, mặt tựa hoa đào, eo như cành liễu, tiếng oanh thỏ thẻ, cái nhìn đắm say... Vợ của tôi, nào ai ngờ mưa gió dập vùi, sao chịu nổi gió sao sương kiếm, tôi tôi tôi huyết lệ chảy tràn... Kia ma8tt trời đã ngả về tây, vàng trắng sớm treo cao, mục đồng ca bi tráng, tiếng quạ gọi đêm về... thanh la xúng xoảng, đòn kiệu lắc lư, kìa tri huyện Cao Mật đã tới...

Tôn Bính trông thấy ông lớn Tiên khom người chui ra khỏi kiệu. Tám lưng cánh phản của ông vốn luôn luôn thẳng đuốn, nay gập xuống một cách kỳ quặc. Bộ mặt vốn tươi tắn, nay co giật đáng sợ. Bộ râu vốn mượt như lông đuôi ngựa, nay rối bù khó coi. Cặp mắt vốn tinh nhanh sắc sảo, nay tối râm, chậm chạp lừ đừ. Hai

tay ông không biết làm gì, lúc nắm lại, khi thì vỗ trán. Mấy lính thị vệ đeo vũ khí, thận trọng bám sát ông lớn, không rõ bảo vệ Ông hay giám sát ông. Ông xem xét từng thi thể trên đê, khi ấy, mọi người yên lặng nhìn ông. Ông đưa mắt nhìn bao quát đám đông đứng im như thóc mọc, lập tức mồ hôi trên đầu ướt đầm tóc. Cuối cùng, ông chấm dứt những bước chân hoang mang. Lấy ống tay áo thấm mồ hôi. Ông nói:

- Các vị phụ lão và bà con, các vị phải kiềm chế...

- Thưa ông lớn, ông lớn định liệu cho chúng con... - những người dân gào khóc, quì cả xuống, đen ngòm một mảng.

- Bà con mau đứng dậy! Xảy ra thảm án này, bản quan lòng như dao cắt, nhưng người thì chết thì không thể sống lại, các vị hãy chuẩn bị áo quan, khâm liệm, chôn cất cho họ mồ yên mả đẹp...

- Lẽ nào người nhà chúng con chết oan uổng như vậy sao? Chẳng lẽ cứ để bọn giặc Tây hoành hành như vậy sao?

- Bà con, nỗi đau của các vị cũng là nỗi đau của ta – Tri huyện nước mắt lưng tròng – Cha mẹ của các vị cũng là cha mẹ của bản quan. Con cái của các vị cũng là con cái bản quan. Vạn lần mong các vị bình tĩnh, đừng nóng vội, không thể cứ ý mình mà được việc. Ngày mai bản quan lên tỉnh xin gặp Tuần phủ đại nhân, nhất định phải làm cho ra nhẽ.

- Chúng con khên xác lên tỉnh!

- Không nên, không nên, quyết không nên – Ông lớn vội ngăn – Các vị hãy tin ở ta, bản quan sẽ dùng lý lẽ mà ra sức tranh đấu, dù phải trả giá bằng cái mũ đầu trên đầu!

Trong khi dân chúng kêu gào thảm thiết, Tôn Bính trông thấy ông lớn Tiền len lén đi tới, áp úng bảo ông:

- Tôn Bính, phiền ông đi cùng bản quan một chuyến.

Tiếng nhạc hồi vọng trong lòng Tôn Bính, đột nhiên chuyển sang cao trào như trời long, như đất lở, âm thanh cao vút. Lòng mày dựng ngược, mắt tròn như mắt hổ, ông giơ cao cây gậy gõ táo...

Hồi tên quan chó má, người đạo mạo mà chỉ giỏi giả vờ, người nói rằng vì dân tranh đấu, nhưng rõ ràng người đánh lừa ta, người bắt ta nộp trên lĩnh thưởng! Người làm quan mà không lo

cho dân, cam tâm tiếp tay cho giặc. Vợ con ta chết oan chết khốc, không báo thù ta sống bằng thừa! Dù cho người hai bằng tiến sĩ, dù cho người có là Hoàng đế, ta chẳng coi người là đáng kể! Ta xắn tay áo, ta xoa bàn tay, ta liều thân như chẳng có, ta quyết đập chết màu... Nhằm đầu quan lớn Tiền giáng mạnh... Chà chà chà, rụng đầu chẳng qua là vết thương bằng miệng bát. Đập chết người, tên tri huyện giúp hổ cắn người... Quan huyện Tiền nhanh nhẹn né tránh, Tôn Bính đập hụt. Các nha dịch thấy ông lớn gặp nguy, múa đao xông tới định bắt Tôn Bính. Tôn Bính gầm lên, chẳng khác con thú bị trọng thương, mắt tóe lửa. Đúng là một người liều mạng, nghìn người khó đánh lại. Công chúng đông loạt ra tay, lửa giận ngất trời. Tôn Bính múa cây gậy vu vu, một nha dịch bị quật ngang lưng, lăn lông lốc xuống chân đê Quan huyện Tiền ngựa mặt than rằng:

- Hừ, bản quan tổn bao tâm cơ, xin có trời xanh chứng giám! Bà con nông dân, chuyện này liên quan đến người Tây, nhất thiết không được manh động. Tôn Bính, ông tránh được mòng một, nhưng không tránh khỏi ngày rằm, hãy giữ mình cho cẩn thận!

Quan huyện Tiền được các nha dịch bảo vệ, chui vào kiệu. Cỗ kiệu chuyển động, các phu kiệu chạy như bay, chân không bén đất, cả đoàn người bị màn đêm nuốt chửng. Đêm ấy, trấn Mã Tang thức trắng. Đây đó vang lên tiếng gào khóc của phụ nữ, tiếng đóng áo quan, cho đến khi trời sáng. Ngày hôm sau, họ giúp nhau khâm liệm, chôn cất người chết, các quan tài nhất loạt dùng đinh đóng nắp.

Chôn cất người chết xong xuôi, mọi người đâm ra ngơ ngác, y như tỉnh dậy sau cơn ác mộng. Mọi người tụ tập trên đê, nhìn về phía lều trại đường sắt. Nền đường cao to đã đến Liễu Đình, thôn tận cùng phía đông vùng Đông Bắc Cao Mật, cách trấn Mã Tang chỉ sáu dặm. Phần mộ tổ tiên bị đê bẹp, con kênh tiêu úng bị san lấp, phong thủy ngàn năm bị phá hoại, huyền thoại về cất đầu ai sam bắt linh hồn, sống động bày ra trước mắt, cái đầu của con người không được bảo vệ. Quan phụ mẫu chỉ là chó săn của người Tây, cuộc sông khốn khổ của quần chúng sắp tới gần. Chỉ một đêm mà tóc Tôn Bính bạc trắng, mấy sợi râu còn sót biến thành cỏ khô, sợi rụng sợi gãy. Ông kéo lê cây gậy gỗ, nhảy nhót trên đường như một võ sinh dở người. Mọi người nhìn ông thông cảm, cho rằng tinh thần ông không bình thường. Không ngờ ông cực kỳ thông minh khi nói những lời sau đây:

- Thưa bà con, Tôn Bính tôi đánh chết tên kỹ sư Đức, tai họa này liên lụy đến mọi người, tôi xấu hổ lắm, tôi sợ lắm! Các vị hãy trời tôi nộp cho quan huyện Tiền Đình, để ông ta nói chuyện tình cảm với người Đức. Chỉ cần họ đồng ý thay đổi tuyến đường, Tôn Bính có chết cũng không oán hận.

Mọi người đỡ ông dậy, năm người mười câu khuyên can:

- Ông Bính ơi ông Bính, ông là hảo hán, đáng mặt nam nhi, không sợ quan không sợ Tây, ông là anh hùng. Tuy họa Mã Tang là do ở ông, nhưng chuyện này khó lòng tránh khỏi. Xảy ra muộn chẳng bằng xảy sớm. Bọn giặc mà làm xong đường sắt, cuộc đời ta cũng khó yên lành! Nghe nói con rồng ấy nó núi rung đất chuyển, nhà cửa ta chắc chắn tan tành. Nghe đâu phủ Tào Châu có Nghĩa hòa quyền, cùng giặc Tây một mất một còn. Ông hãy trốn đi Tào Châu phủ, đưa về các viện binh, chấn hưng Trung Hoa, diệt giặc Tây dương, cứu chúng sinh!

Mọi người góp tiền, đưa Tôn Bính lên đường ngay trong đêm. Tôn Bính mắt ngậm lệ mà hát rằng:

Ơi bà con, đẹp không đâu đẹp bằng quê hương, thân không đâu thân bằng tình cố hương. Tôn Bính tôi rụng hết răng vẫn không quên ơn đức, không mời được viện binh, tôi quyết không về!

Quần chúng hát rằng:

Hãy giữ mình, đường xa dặm thẳm, hãy giữ cho tỉnh táo cái đầu! Bà con sẽ ngựa cổ ngóng trông, mong cho ngày viện binh về tới!

Hai mươi ngày sau. Buổi chiều. Tôn Bính mặc áo dài trắng, ngoài khoác áo giáp trắng, sau lưng cài sáu lá cờ lệnh, trên mũ đính quả tú cầu lụa bằng nắm tay, mặt tô màu đỏ chu sa, lông mày vẽ xéch ngược, chân đi ủng đế cao, tay cầm gậy gỗ táo, ba bước lại rung gậy một cái, trở về trấn Mã Tang. Theo sát nút ông là hai hổ tướng, một người tầm thước, chân tay nhanh nhẹn, quần da hổ, đầu đội kim cô, tay cầm gậy như ý, giọng choe chỏe, chạy nhảy lung tung, trông giống như Tề thiên đại thánh Tôn Ngộ Không. Vị thứ hai bụng phệ, khoác áo thụng đen, đầu đội mũ tì lư, tay cầm đinh ba đảo phân. Chẳng nói cũng biết đó là Thiên Bồng nguyên soái Trư Ngộ Năng.

Đoàn ba người nay xuất hiện trên đê Mã Tang đúng lúc ánh nắng lợt qua kẽ mây rơi lên người họ. Họ áo quần sắc sỡ, hình

dung cổ quái, y hệt thiên bình thiên tướng từ trên mây nhảy xuống. Người đầu tiên trông thấy họ là cậu cả Ngô Cậ cả Ngô không nhận ra Tôn Bính. Tôn Bính cười với cậu, khiến cậu không hiểu ra sao, sau đó sợ run lên. cậu nhìn theo ba con quái vật đi vào cửa hiệu bán bếp lò ở đầu phía tây của thị trấn rồi không thấy đi ra.

CHƯƠNG 18

Lúc hoàng hôn, dân phố theo thói quen, bê bát cháo ra đường ăn.

Cậu cả Ngô chạy từ đầu đông sang đầu tây con đường lớn, thông báo tin yêu quái xuất hiện ở trấn. Cậu cả Ngô vốn hay trên mây dưới gió, nên mọi người chỉ nửa tin nửa ngờ, nghe thì nghe, nhưng chỉ coi như dấm ớt trong bữa cơm. Lúc này đầu phía tây thị trấn bỗng nổi thanh la, thấy Tư Hỉ, người giúp việc ông thợ bếp lò, đội tấm da mèo đen, vẽ mặt con linh miêu trên mặt, nhanh nhẹn chạy ra, cái đuôi mèo vung vẩy sau gáy. Anh ta vừa gõ thanh la vừa hét to:

- Tôn Bính rất phi thường, học được Tào Châu Nghĩa hòa quyền. Dẫn về Tôn, Trư hai đại tiên. Phá đường sắt, giết Hán gian, đuổi giặc Tây cho dân bình an. Đêm đêm tập luyện Nghĩa hòa quyền, địa điểm tại đầu cầu, trẻ già nam nữ đều đến tập, ai ai cũng học Nghĩa hòa quyền. Học được Nghĩa hòa quyền, gươm đao không dính thân, sống lâu và sống khỏe. Học được Nghĩa hòa quyền, bốn bề là anh em, ăn cơm không mất tiền. Học được Nghĩa hòa quyền, Hoàng thượng phải chiêu an, một khi đã chiêu an, ai cũng làm đại quan, vợ con hưởng phú quý, được chia ruộng cấp lương...

- Thì ra là Tôn Bính! – Cậu cả Ngô sướng người – Chả trách trông rất quyen, lại còn cười với mình nữa!

Cơm tối xong, chỗ đầu cầu đốt một đồng lửa trại, sáng nửa bầu trời. Mọi người tụ tập quanh đồng lửa với tâm trạng tò mò cao độ, đợi Tôn Bính biểu diễn Nghĩa hòa quyền.

Trước đồng lửa kê một chiếc bàn bát tiên, trên bàn đặt bát hương, trong bát cắm ba nén hương. Hai bên bát hương là hai giá nến, mỗi giá cắm một cây nến đại màu đỏ, làm bằng mỡ cừu. Anh nến bập bùng càng tăng vẻ huyền bí. Lửa cháy rực, nổ tí tách, nước sông phản chiếu lửa trên bờ, lẫn lẫn những vẩy bạc.

Cửa hàng của ông thợ đắp lò, cửa vẫn đóng im ỉm. Mọi người sốt ruột, có người gọi:

- Tôn Bính, Tôn Bính, mới xa nhau có mấy hôm mà đã không nhận ra nhau sao? Ồm ờ gì ma với quỷ? Mau ra biểu diễn thần quyền của ông cho bọn tôi xem nào!

Tư Hỉ lách qua cửa ra ngoài, nói nhỏ:

- Đừng ồn, các vị đang uống bùa.

Cửa quán bỗng mở rộng y hệt một con thú há miệng. Đám người đứng im như phỗng, mắt mở to, ngóng Tôn Bính và hai vị đại tiên chẳng khác ngóng diễn viên ra sân khấu. Nhưng Tôn Bính vẫn chưa ra. Im lặng, im ắng đến nỗi nghe thấy nước chảy dưới chân cầu, ngọn lửa phân phát như cờ bay trước gió. Mọi người đang đợi thì chợt nghe vút lên giọng nam cao của làn điệu Miêu Xoang, cao và hơi rè nên càng hấp dẫn:

Trả thù sâu nên phải xa quê...

Giọng hát cao từng cung bậc như các đốt của cây trúc, cao đến chín tầng mây, từ từ xuống thấp, rồi đột nhiên lại vút lên cao, cao cao mãi, đến nỗi không thể nghe thấy gì nữa. Tiếng thanh la của Tư Hỉ dồn dập, không tiết tấu, không giữ nhịp. Cuối cùng, Tôn Bính xuất hiện. Ông vẫn ăn mặc như ban ngày: áo bào trắng, mũ bạc, mặt đỏ, mày xệch, ủng đế cao, cây gậy cầm ngược. Theo sát ông là Ngô Không và Bát Giới. Tôn Bính chạy kiểu chạy đàn tràng quanh đông lửa, gần như không nhấc chân khỏi mặt đất, trên cơ sở vũ đạo của kịch nghệ, bổ sung công phu của võ nghệ, nên bước chân càng thoăn thoắt, như hành vân lưu thủy. Rồi thì đâm đá, lắc mình, nhào lộn, cuối cùng là động tác ra mắt đầy kịch tính, hát tiếp:

... Tại phủ Tào Châu học Nghĩa hòa quyền, các lộ thần tiên đều về hỗ trợ, bọn Tây dương không thể sống còn. Lúc chia tay, đại soái dặn dò, lập thần đàn tại quê ta Cao Mật, truyền thụ nhân quyền, luyện tập võ nghệ, nhân tâm một mối, bấy được Thái Sơn. Biệt phái sư huynh hai hộ pháp, chân tiên hạ phàm chính hai ông...

Khi hát điệu Miêu Xoang trên, Tôn Bính bị quần chúng coi thường ngay Thần quyền ở đâu mà thần quyền, vẫn là bình cũ rượu cũ! Tôn Bính vòng tay thi lễ:

- Thừa các vị láng giềng hàng xóm, người anh em lần này đến Tào Châu bái kiến đại sư huynh Chu Hồng Đăng. Nghe tin giặc Đức làm con đường sắt vắt qua vùng Đông Bắc Cao Mật giết hại người vô tội, đại sư huynh lửa giận càn hông. Đại sư huynh vì nghĩa quên thân, những muốn dẫn thần binh, thân chinh đánh Đức, nhưng ngặt nỗi quân vụ nặng nề, không dám bỏ cho ai. Đại sư huynh bèn truyền thụ cho tôi thần quyền tâm pháp, lệnh cho tôi trở về thiết lập thần đàn, dạy thần quyền, đánh đuổi Tây dương khỏi Trung nguyên. Hai vị đây là Hầu nhị ca và Trư tam ca, có thần lực đao đâm không thủng, đạn bắn không vào, đợi lát nữa biểu diễn các vị xem. Tiếp theo đây, tôi biểu diễn một lượt, âu cũng là thi triển tài mồn để đại sự thành!

Tôn Bính đặt cây gậy xuống, lấy từ bao hành lý của Tôn Ngộ Không một tệp giấy màu vàng, đốt một tờ. Tờ giấy cháy trên tay ông, tàn tro theo dòng khí lưu của đồng lửa trại, bay lên theo đường xoắn ốc. Xong xuôi, Tôn Bính quỳ trước hương án, kính cẩn lạy ba lạy. Sau đó, lấy trong túi đựng hành lý của ông một đạo thần phù, đem đổ trong một cái bát màu đen. Ông rót nước từ hồ lô đeo bên mình vào bát, lấy đôi đũa mới tinh khuấy tan tro, đặt bát lên hương án, rồi lại quỳ xuống lạy ba lạy, rồi vẫn quỳ, hai tay bê bát uống cạn một hơi, uống xong lại lạy ba lạy, rồi lim dim mắt đọc thần chú, mọi người nghe câu được câu chẳng, những lời hàm hồ không rõ nghĩa. Giọng ông lên bổng xuống trầm, du dương thánh thót, liên miên bất tận. Dài dặc như chúc cầm hồi văn, khiến quần chúng hai mắt lim dim, ngáp ngáp dài, ngủ gà ngủ gật. Bỗng ông thét lên một tiếng, méo sùi bọt trắng, toàn thân co giật, ngã ngửa ra sau. Mọi người bừng tỉnh, định chạy lên cứu, nhưng Ngộ Không và Bát Giới ngăn lại.

Mọi người chỉ chờ trong giây lát, Tôn Bính đã vọt lên như cá chép vượt vũ môn, cơ thể cao to nặng nề của ông nhẹ nhàng bay lên cao ba thước, rồi từ từ hạ xuống. Mọi người đều không lạ gì tài năng của ông, chỉ là anh kếp hát nghiệp dư, nhào lộn dăm cái trên sân khấu đã thở phì phò, nay thấy ông trở tài khinh công trác tuyệt, tất thấy đều trở mắt, lạ lùng hết sức. Qua ánh lửa, mọi người thấy mắt ông phóng ra những tia thần bí, khuôn mặt đỏ au cũng mang sắc thái thần tiên, vừa quen vừa lạ. Ông mở miệng, những người quen nghe giọng ông, thấy ngay đây là giọng của người khác, rành rọt, âm vang, lâm liệt:

... Mỗ đây đại nguyên soái, họ Nhạc tên Phi, tự Bằng Cử, người Thang âm, Hà Nam...

Quần chúng thót tim, chẳng khác quả táo đỏ treo trên cành mềm, đung đưa đung đưa, rồi bình ổn rơi xuống, vang lên tiếng đá tiếng vàng.

- Đại nguyên soái Nhạc Phi.

- Nhạc Vũ Mục nhập hồn.

Trong đám quần chúng có một người quì xuống, mọi người nhất loạt quì theo, chỉ thấy Tôn Bính, người được đại nguyên soái nhập hồn, xoay tít quanh đồng lửa, đá song phi, nhẹ nhàng, uyển chuyển. Thân hình lúc vươn cao lúc cúi thấp, cờ soái sau lưng bay phấp phới, giáp bạc trên người lấp lánh như sao. Tôn Bính lúc này không phải là người trần, là con giao long giữa con người. Thôi múa, ông vung cây gậy như vung ngọn giáo bạc, đâm trái gậy phải, đỡ trên, tránh dưới, như mãng như sà, quần chúng hoa cả mắt, tâm phục khẩu phục, dập đầu lạy như tể sao. Ông thu cây gậy, cất giọng kim mà hát rằng:

Hận thay nước mất, mười hai đạo kim bài, ba quân cùng gào thét, Hoàng Hà cuộn cuộn chảy về xuôi!... Khá thương thay, chúng phụ lão trong cảnh nước sôi lửa bỏng, đáng than van thánh chúa chữa hồi triều! Rõ Hồ phía bắc khi nào sạch, nghiêng răng cắn uất lũ quyền gian! Cầm hờn chất chứa cùng ai tỏ, nuốt kiếm mà than thấu tận trời!

Mỗ, tên Nhạc Bằng Cử, nay phụng mệnh Thiên đế giáng linh thần đàn, nhập vào Tôn Bính, truyền thụ võ nghệ cho các người, quyết một trận tử chiến với Tây dương. Tôn Ngộ Không đợi lệnh!

Sư huynh sắm vai Ngộ Không tiến lên một bước, quì một chân, nhí nhảnh:

- Có mặt tướng.

- Bốn soái ra lệnh cho ông dẫn mười tám Hầu côn, diễn tập để dân chúng xem.

- Xin tuân lệnh.

Tôn Ngộ Không xiết chặt quần da hổ, giơ tay vuốt mặt. Sau khi vuốt, như đeo mặt nạ, khuôn mặt hoàn toàn thay đổi, linh lợi, sống động, nháy mắt chau mày đúng như khi. Mọi người rất buồn cười mà không dám cười. Hầu vương thay đổi nét mặt xong, lộn

một vòng tại chỗ. Mọi người ô lên tán thưởng. Được khen, Hầu vương càng hăng, ném mạnh cây gậy Như ý lên trời, tung mình nhào theo, lộn liên hai cái trên không rồi vững vàng tiếp đất không một tiếng động, vươn tay đón cây gậy Như ý vừa vạn rơi xuống. Một chuỗi những động tác kế tiếp nhau, không sai lệch nửa phân, chính xác gần như tuyệt đối. Mọi người vỗ tay như điên. Hầu vương thi triển côn thuật trong tiếng vỗ tay, dưới ánh lửa trại, người nhu rồng cuộn, côn như rồng bay Đâm, vụt, gạt, quét, thọc, đón, đỡ, quạt, chiêu nào cũng tinh thông, chiêu nào cũng đẹp mắt. Tiếng gậy vù vù, bóng gậy loang loáng. Cuối cùng, Hầu vương trông gậy đứng thẳng trên mặt đất, cất mình nhảy lên đứng một chân trên đầu gậy theo thế kim cô độc lập, tay che ngang mày như khỉ nhìn xạ Rôi, lộn một vòng ra phía sau, nhẹ nhàng tiếp đất, vòng tay chào công chúng, không thở dốc, không ra mồ hôi, ung dung thư thái, thật không bình thường. Công chúng vỗ tay hoan hô.

- Giỏi quá!

Nhạc nguyên soái lại ra lệnh:

- Bát Giới nghe lệnh.

Anh ba Bát Giới ngất ngưỡng chạy tới, giọng ồm ồm:

- Có mặt tướng.

- Bỏn soái lệnh cho ông biểu diễn mười tám bài đỉnh ba thuật cho dân xem.

- Mặt tướng tuân lệnh.

Bát Giới kéo lê đỉnh ba, ngơ ngẩn cười khì với đám đông, y như anh ngổ dùng đỉnh ba đảo phân. Mọi người cũng thấy vũ khí của Bát Giới chính là cây đỉnh ba bình thường dùng để đảo phân, nhà nào cũng có, ai cũng biết sử dụng. Bát Giới kéo lê đỉnh ba lượn một vòng, lượn một vòng nữa, rồi lại một vòng nữa. Dân chúng đã bắt đầu ngán, lại vừa buồn cười, bụng nghĩ, cái ông Bát Giới này sao cứ lượn vòng mãi? Sau ba vòng, Bát Giới quăng cây đỉnh ba, bò vòng quanh bằng bốn chân tay, vừa bò vừa học lên như con lợn nái bới cái ăn. Cuối cùng, dân chúng không nhịn được bật cười ha hả. Nhìn Nhạc nguyên soái, thấy ông vẫn đứng yên, nghiêm trang lẫm liệt, uy nghi như một pho tượng đá. Quần chúng lại đoán già đoán non:

- Có lẽ tuyệt chiêu là ở phần cuối.

Quả nhiên, Bát Giới sau ba vòng bắt chước lợn dũi đất, hai chân hai tay bò nhanh như bay, nhanh hơn cả lợn thật. Bò được mấy vòng, bắt đầu cuộn người chột đứng thẳng lên, cây đinh ba đã trong tay từ lúc nào. động tác của Bát Giới trông có vẻ vụng, nhưng người có nghề thấy sự tinh diệu nằm trong cái vụng, từng chiêu từng thức đều đúng chỗ. Quân chúng vỗ tay hoan hô.

Nhạc nguyên soái nói:

- Các vị hương thân nghe đây, bốn soái phụng mệnh Ngọc hoàng đại đế, chấp thưởng thần đàn, tụ tập dân chúng luyện quyền, bất nhật sẽ cùng Tây dương khai chiến. Bọn Tây dương là hóa thân của bọn lính Kim. Bọn lính Tây có súng Tây, pháo Tây cực kỳ lợi hại, nếu các người không luyện tập võ nghệ thì làm sao đương nổi? Thượng đế sai bốn soái chuyển thần quyền cho các người, luyện được thần quyền, dao đâm không thủng, lửa đốt không cháy, rắn như kim cương cũng không thể xuyên thủng. Các vị thích học thầy nào?

Quân chúng hoan hô:

- Thích được Nhạc nguyên soái điều khiển.

Nhạc nguyên soái gọi:

- Tôn, Ngô hai tướng nghe lệnh!

- Mạt tướng nghe lệnh.

- Mạt tướng nghe lệnh.

Nguyên soái nói:

- Lệnh cho hai tướng quân biểu diễn cho mọi người xem thần quyền Kim Chung Chao.

- Tuân lệnh – Tôn, Trư hai người đồng thanh đáp lời.

Nhạc nguyên soái đích thân đốt hai đạo bùa, lệnh Tôn, Ngô hai tướng uống cạn. Sau đó, nguyên soái hai tay bắt quyết, miệng niệm chân ngôn, lần này Người đọc rõ ràng, như cố ý để mọi người học thuộc:

... Kim Chung Chao, áo sợi thép, nhất nhất qui thuộc Nghĩa hòa quyền. Nghĩa hòa quyền, đầu đội trời, uống kinh phù thành Thiết Tiên. Thiết Tiên là ông Tiên thép, tọa lạc đài sen thép, đầu thép, lưng thép, lều trại thép, súng đạn không sao bắn trúng người...

Niệm thần chú xong, Nguyên soái tợp một ngụm nước lã phun vào người Tôn Ngộ Không, rồi tợp ngụm nữa phun vào người Trư Bát Giới. Nguyên soái nói:

- Xong rồi, luyện đi!

Tôn Ngộ Không vận khí, chỉ vào đầu. Trư Bát Giới vung bô cào, nhằm đầu Tôn Ngộ Không bổ xuống. Tôn Ngộ Không rướn cổ lên đỡ, đầu không xây xát mảy may.

Trư Bát Giới vận khí xuống bụng, Tôn Ngộ Không vung cây gậy như ý, nhằm bụng Trư Bát Giới vụt một gậy. Một lực phản hồi cực mạnh, đẩy bát Ngộ Không trở lại. Trư Bát Giới xoa bụng, cười hề hề.

Nguyên soái nói:

- Ai chưa tin, mời lên thử.

Một anh chàng lỗ mãng họ Dư tên Kim rất khỏe, từng đâm ngã trâu, nhặt viên gạch vỡ, nhảy lên, đập mạnh vào đầu Tôn Ngộ Không. Gạch vỡ, đầu không hề gì. Dư Kim bảo Tư Hỉ vào trong quán lấy ra con dao thái rau, hỏi Nguyên soái:

- Thưa Nguyên soái, được chứ?

Nguyên soái cười mỉm, không nói gì.

Trư Bát Giới gạt đầu ra hiệu.

Dư Kim vung dao lên, hết sức bình sinh chém vào bụng Trư Bát Giới, chỉ nghe “chát” một tiếng như chém vào sắt thép, bụng Bát Giới xuất hiện một vết trắng, còn con dao thì quăn hết lưỡi.

Lúc này quần chúng mới phục sát đất, nhao nhao đề nghị học quyền thuật. Nguyên soái nói:

- Cái hay nhất của thần quyền là học nhanh, ngay dù sức trời gà không chặt, chỉ cần thành tâm là linh nghiệm. Uống bùa thì thần linh nhập và người, cầu thần linh nào, có thần linh ấy. Thích Hoàng Thiên Bá có Hoàng Thiên Bá, thích Lã Động Tân, có Lã Động Tân. Thần linh đã nhập vào người thì trở nên võ nghệ cao cường, sức mạnh vô cùng. uống thêm một đạo bùa chú, thân thể rắn như kim cương, dao chém không đứt, nước thấm không vào. Cái hay của Nghĩa hòa quyền không để đâu cho hết, tiến quân phá địch, rút quân an toàn.

Quần chúng đồng thanh hoan hô:

- Xin bái Nguyên soái làm tướng!

Mười ngày sau. Tiết thanh minh. Buổi sáng trong mưa phùn, Tôn Bính cắt đặt mọi việc, tập hợp đội ngũ vừa được huấn luyện, đi tấn công lều trại của bọn Đức.

Mười ngày, cả ban ngày lẫn ban đêm, ông cùng hai Hộ pháp Tôn, Trư lập thân đàn bên đầu cầu, không quản mệt nhọc vẽ bùa niệm chú, luyện thuật tránh súng đạn, gươm giáo. Đàn ông khỏe mạnh trong trấn đều gia nhập thân đoàn, lạy thân đàn, luyện thân quyền. Những thôn lân cận đều vác lương thực đến tự nguyện tham gia. Mộc Độc, chàng chăn dê bên bờ nam sông Mã Tang và anh chàng lỗ mãng Dư Kim trở thành tùy tùng tin cậy của Tôn Bính. Độc Mộc đội tên mã tiên Trương Bảo, Dư Kim đội tên mã hậu Vương Hoành. Hôm tập quyền, mỗi người đều lấy cho mình tên của một vị thần tiên hoặc một anh hùng hào kiệt mà mình kính phục: Nhạc Vân, Ngư Cao, Dương Tái Hưng, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung, Lý Quì, Võ Tòng, Lỗ Trí Thâm, Thổ Hoành Tôn, Lôi Chân Tử, Khương Thái Công, Trình Giảo Kim, Trần Thúc Bảo, Uất Trì Kính Đức, Dương Thất Lang, Hồ Diên Khánh, Mã Lương, Tiêu Tán... tóm lại, những nhân vật trong kịch, những anh hùng trong sách vở, những ma quỷ trong truyền thuyết, đều xuất động, hạ sơn, hóa phép thân thông, nhập vào dân trấn Mã Tang. Tôn Bính cũng mang tên trung thần Nhạc phi, một danh tướng chống Kim lưng lầy, tập hợp anh em hào kiệt trong thiên hạ, ai cũng có lòng trung nghĩa, người nào cũng võ nghệ tuyệt luân, chỉ mười ngày luyện được tám thân sắt thép, quyết so tài cao thấp với quân Đức.

Uy tín Nhạc nguyên soái lên cao, nhất hô bách ứng. Bộ hạ dưới quyền có tám trăm chiến tướng. Ông còn tích cực vận động phụ nữ nhuộm vải đỏ may khăn và thắt lưng. Ông thiết kế một lá cờ đỏ như lửa, thêu chòm sao Bắc Đẩu. Ông chia tám trăm người thành tám Đội, mỗi Đội chia mười Ban. Đội có Trưởng, Ban có Đầu. Đầu Ban chịu sự chỉ huy của Đội trưởng, Đội trưởng chịu sự chỉ huy của Hộ pháp, Hộ pháp chịu sự chỉ huy của Nguyên soái.

Mờ sáng hôm tết thanh minh, Nhạc nguyên soái và hai Hộ pháp bày hương án ở đầu cầu, dựng cờ có chữ “Soái”. Khăn và thắt lưng thì đã phát từ hôm trước. Lệnh tập hợp lúc gà gáy ba bận cũng đã phổ biến. Phụ nữ các nhà nửa đêm dậy làm cơm. Cơm gì mà cơm? Nhạc nguyên soái có lệnh: Hôm nay đi tác chiến, phải ăn ngon chút đỉnh, bánh thì bánh mì trắng, trứng thì phải trứng

trắng, đàn ông đi đánh giặc, phải ăn bụng no căng. Nguyên soái ra lệnh, để ăn được ngon miệng, tương ớt cùng hành củ, phụ nữ chuẩn bị đủ. Phụ nữ nghe lời ông, bảo gì cứ thế làm. Nguyên soái đã nói vậy, ai mà dám cưỡng lại, cưỡng lại chắc phiền toái. Phiền thế nào? Khi ra trận, bùa không thiêng, đạn vốn không có mất. Nguyên soái còn bảo, không được ngủ với vợ, nếu ngủ đạn không sợ, liên can đến sinh mạng, ai dám cho là đùa!

Lúc tế cờ, trời bắt đầu mưa phùn. Gió lạnh. Hai lá cờ rủ xuống, không một lần phe phẩy. Trong cái hay cũng còn có cái dở, nhưng biết làm thế nào được? nhưng vì trời mưa, nên khăn đội đầu đặc biệt đỏ tươi. Màu đỏ ướt ướt khiến nguyên soái rất thích.

Tư Hỉ gõ thanh la càng mạnh hơn. Mấy ngày nay chú gõ thùng chiếc thanh la, chỗ tay cầm phồng rộp, phải lấy vải trắng quấn lại. Trong tiếng thanh la cấp tập, ý hướng của mọi người dần tập trung về một mối, ý thức nghiêm chỉnh đậm dần lên, không khí thần bí dần quánh lại. Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới khiêng đến một con dê trói bốn chân, đặt trên bàn bát tiên. Con dê không chịu nằm yên, cứ ngóc đầu dậy, kêu thảm thiết. Tiếng dê kêu làm mọi người thót tim, thấy nó thật đáng thương. Đáng thương thì cũng phải giết. Trận mạc là phải hy sinh. Đánh nhau với giặc Tây, phải giết dê tế cờ để cầu may mắn. Tôn Ngộ Không dẫn con dê xuống mặt bàn cho nó nó dài ra. Trư Bát Giới bê con dao bầu to tướng đến, gác cổ con dê lên mặt đế, nhổ liên ba bãi nước bọt vào lòng bàn tay, nắm chắc cán dao bầu, lùi lại hai bước lầy đà rồi dướn tới, “hự” một tiếng sập mạnh, đầu dê lìa khỏi cổ, máu vọt ra như xối.

Nhạc nguyên soái vẽ mặt nghiêm trang, bê huyết dê bằng hai tay, vắn lên ngọn cờ đang rủ, rồi quì xuống lạy. Mọi người làm theo. Nguyên soái đứng dậy, vẩy chỗ huyết còn lại vào hàng quân, nhưng huyết ít không thể vẩy khắp, những người dính đôi giọt đặc biệt sung sướng. Khi vẩy rượu, miệng nguyên soái lẩm bẩm, đây là lễ cầu tập thể như trên đã kể. Vì thời gian eo hẹp, không thể từng người uống bùa để đồng nhập. Tất cả các thần linh đều do nguyên soái thay mặt cầu giúp. Lòng thành ắt thiêng. Nguyên soái yêu cầu mỗi người tâm niệm vị thân của mình mà đi vào trạng thái mơ màng. Không rõ được bao lâu, nguyên soái hét to:

- Trời linh thiêng, đất linh thiêng, kính thỉnh tổ sư hãy hiển linh. Một thỉnh Đường Tăng Trư Bát Giới, hai thỉnh Sa Tăng Tôn Ngộ Không, ba thỉnh Lưu Bị Gia Cát Lượng, bốn thỉnh Quan Công

Triệu Tử Long, năm thỉnh Tế Cán ngài Phật tổ, sáu thỉnh Lý Qùy Hắc Toàn Phong, bảy thỉnh Thời Thiên Dương Hương Vũ, tám thỉnh Võ Tông và La Thành, chín thỉnh Biển Thước về trị bệnh, mười thỉnh Thác Tháp Thiên Vương Kim Tra Mộc Na Tra ba thái tử soái lĩnh mười vạn thiên binh, xuống trần giúp đỡ bọn Tây dương, diệt giặc Tây dương, thiên hạ thái bình, Ngọc hoàng đại đế cấp cấp như lạc lệnh...

Đột nhiên, mọi người như được tiêm thần lực, dòng máu căng lên trong huyết quản, tinh thần phấn chấn, cơ bắp rắn chắc đầy sức mạnh, đồng thanh hét lớn, nhảy nhót như hổ báo sài lang, rung râu trợn mắt, vung tay đá chân, tư thế hùng dũng khác thường.

Nhạc nguyên soái ra lệnh:

- Xuất phát!

Nhạc nguyên soái tay cầm gậy gỗ xông lên trước. Tôn Ngộ Không vác đàn kỳ màu đỏ, Trư Bát Giới vác soái kỳ màu trắng, Ngải Hồ gõ thanh la, xúm xít theo sau. Rồi đến các lộ thần tiên bám sát, vừa đi vừa hò hét.

Trần Mã Tang kẻ bên sông, phía nam là con đê Mã Tang dài hút tầm mắt, phía bắc là bình nguyên mênh mông. Để chống phi cướp bóc, trấn có tường vây hình bán nguyệt, chia các cửa đông, tây, bắc. Tường vây cao hơn đầu người, bên ngoài có hào, trong hào có nước, trước mỗi cổng có cầu treo.

Đội quân của Nguyên soái ra khỏi trấn theo cửa bắc. Theo sau đội ngũ là một lô một lốc trẻ em tinh nghịch. Chúng giơ cao cành cây, thân cao lương và thân cây hoa quỳ, mặt bôi nhọ nồi hoặc màu đỏ. Chúng bắt chước người lớn, hò hét bằng giọng non choẹt. Chúng cũng khệnh khạng hành tiến. Các cụ già thì tụ tập chỗ tường vây, thấp hương cầu thắng lợi.

Ra khỏi trấn, Nhạc nguyên soái bước càng nhanh, tiếng thanh la của Ngải Hồ càng thôi thúc. Mọi người bước theo nhịp thanh la Khu lều trại đường sắt cách trấn không xa, ra khỏi tường vây đã nhìn thấy. Mưa phùn bay bay, từng đám hơi nước là là trên mặt ruộng. Tiểu mạch đông đã nảy mầm, mùi đất nồng đậm. Bờ mương hướng mặt trời, rau diếp dại đã nở hoa, cây nào cây ấy trắng như bông. Đội quân làm đôi chim gáy hoảng sợ, cất cánh bay đi. Tiếng cú cu từ rừng cây xa xa vọng lại.

Con đường sắt Giao – Tế, đoạn từ Thanh Đảo đến Cao Mật cơ bản đã làm xong, lạng lẽ nằm phục trên đồng ruộng như con rồng dữ, chỉ thấy đầu mà không thấy đuôi. Một số người đang làm việc trên đường, dụng cụ bằng sắt đập vào nhau tinh tang. Trong lều, khói thổi cơm màu trắng sữa bay lên. Tuy còn cách một dặm, nhưng Nguyên soái đã ngửi thấy mùi thịt nướng.

Khi còn cách khu lều trại một dặm, Nhạc nguyên soái ngoái lại nhìn đội ngũ mình. Đạo quân rất tề chỉnh lúc ra khỏi trấn, giờ lộn xộn chẳng ra thể thống gì. Trên đồng không có đường, lội ruộng, chân người nào người ấy lấm bê bết những bùn là bùn, bước đi lạch bạch, vụng như gấu. Nguyên soái lệnh cho Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới đi chậm lại. khi mọi người chụm lại đã tương đối, nguyên soái ra lệnh:

- Các con, chùi chân đi, chuẩn bị tiến công!

Mọi người vẩy chân, có người vẩy cả bùn lên mặt, có người vẩy mạnh quá, giày văng đi mất. Nguyên soái thấy đã đến lúc, bèn hô lớn:

- Đầu bụng thân thép, doanh trại thép, chấn đạn cho ta đạn chẳng vào. Hỡi các tướng sĩ, xung phong! Phá đường sắt, giết Tây dương, con cháu muôn đời hưởng thái bình!

Động viên xong, Nguyên soái giơ cao cây gậy gỗ táo, vừa hét vừa xông lên. Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới vác cờ theo sát nút. Ngải Hồ ngã vấp miệng xuống đất, giày kẹt lại trong bùn. Chú vùng dậy, cứ chân đất mà xông lên. Quân chúng đồng lao 5t gào thét, xông tới khu lều trại như đàn ong.

Một tiểu đội lính thủy quân lục chiến Đức làm nhiệm vụ bảo vệ đường, tất cả có mười hai lính. Chúng đang ăn cơm. Nghe bên ngoài ồn ào, tên Tiểu đội trưởng chạy ra ngó, thấy tình hình nguy hiểm, vội chạy vào lệnh cho bọn lính chuẩn bị súng. Khi đám quân của Nhạc nguyên soái chỉ còn cách khu lều khoảng chục bước, đám lính Đức đã xách súng chạy ra khỏi lều.

Nhạc nguyên soái trông thấy đầu nòng súng của bọn Đức phụt ra những bông hoa trắng, đồng thời tai nghe tiếng nổ, phía sau ông có tiếng kêu thảm thiết. Nhưng ông không kịp quay lại, cũng không có thì giờ suy nghĩ, ông thấy mình như cây gỗ giữa dòng nước lũ, theo đà xông vào trong lều bọn Đức. Ông trông thấy một chiếc bàn kê to giữa lều, trên bày một đĩa thịt lợn, một số dao,

dĩa trắng tinh. Thịt lợn thơm điếc mũi. Một tên lính Đức rúc nửa người vào gầm giường, cặp chân dài thượt vẫn ở ngoài. Trư Bát Giới lấy đỉnh ba đâm một nhát vào chân nó. Nó hét lên một tiếng dài lê thê, không hiểu có nghĩa gì, đoán chừng là kêu khóc cha mẹ! Nhạc nguyên soái chạy ra khỏi lều, truy bắt những tên Đức chạy trốn. Hầu hết chúng chạy về phía đường sắt. Mọi người đuổi theo sát nút.

Chỉ có một tên Đức chạy ngược lại, Nhạc nguyên soái cùng Ngải Hổ đuổi theo nó. Thằng Đức chạy không nhanh, khoảng cách ngắn dần lại. Nguyên soái thấy cặp chân như hai que củi thì rất buồn cười. Bỗng tên Đức tụt xuống lòng mương, và ngay lập tức, một làn khói nhỏ từ bờ mương bay lên, Ngải Hổ đang chạy đằng trước bỗng chúi một cái, cắm đầu xuống đất. Lúc đầu, nguyên soái tưởng Ngải Hổ trượt chân, nhưng liền sau đó, thấy máu chảy trên đầu, ông hiểu Ngải Hổ đã trúng đạn thằng Đức. Khúc bi ca lập tức nổi lên âm âm trong đầu, ông vung gậy xốc tới. Một viên đạn vút qua tai, nhưng ông đã ở trước mặt thằng Đức. Nó nâng khẩu súng cầm lê lên, nhưng bị cây gậy của ông đánh văng đi, nó hoảng sợ bỏ chạy dọc theo dòng mương. Nhạc nguyên soái đuổi theo. Tên Đức đi giày ủng lún trong bùn, không chạy được. Nhạc nguyên soái lấy đà, vút một gậy vào ót nó. Ông nghe thấy nó kêu thất thanh, đồng thời ngửi thấy mùi thịt dẻ Thằng cha này chắc tuổi dê – Ông nghĩ.

Tên Đức chúi đầu trong bùn. Khi nó từ từ ngóc đầu lên, Nhạc nguyên soái vút một gậy, chiếc mũ đội trên đầu nó bẹp rúm. Ông định đập cho vỡ đầu nó, nhưng chợt trông thấy cặp mắt xanh da trời của nó giống hệt mắt con dê tể cờ, chớp chớp đáng thương quá, tay ông nhũn ra, nhưng ông không kịp thu gậy, cây gậy sượt qua đầu, rơi trên vai tên Đức.

CHƯƠNG 19

Triệu Giáp tay cầm dao nhọn, đứng giữa bãi tập của trạm lính, chú học việc chân vòng kiềng đứng bên.

Trước mặt lão là cây cọc to cao bằng gỗ thông, phạm nhân hành thích Viên Thế Khải đại nhân không thành, bị xử tùng xẻo năm trăm mảnh, trói ở cột. Sau lưng lão, mấy chục con tuấn mã đứng chen chúc, trên lưng ngựa là các sĩ quan cao cấp của quân đội mới thành lập. Phía sau cột hành hình, năm nghìn lính xếp thành khối vuông vức, trông xa như một rừng cây, lại gần như những ông phỗng. Gió lạnh đầu đông cuốn tung đất phên trắng xóa, tấp vào mặt các binh sĩ. Hàng nghìn cặp mắt nhìn vào, Triệu Giáp có vẻ hơi căng thẳng, thậm chí hơi e ngại, mặc dù lão đã quá quen với khung cảnh pháp trường. Lão cố nén những ý nghĩ không tốt cho công việc, không ngắm những sĩ quan trên lưng ngựa hoặc binh lính trên mặt đất, mà tập trung nghiên cứu tên tội phạm trước mặt lão.

Lão nhớ lại lời ân sư - Già Dư: một đao phủ ưu tú là khi đứng trước bục hành hình, trong con mắt anh ta không có người sống, mà chỉ có những cơ bắp, những phủ tạng và những chiếc xương. Trải qua hơn bốn chục năm rèn luyện trong nghề, Triệu Giáp đã đạt tới bậc cao thủ, vậy mà hôm nay lão hơi hoảng. Hơn bốn mươi năm thi hành án, lão trực tiếp thực hiện gần một nghìn vụ, nhưng đây là lần đầu tiên lão thấy một cơ thể đàn ông cân đối, khỏe mạnh và đẹp đến thế. Tội phạm mũi cao, miệng rộng, lông mày lưỡi mác, mắt sáng như sao, ngực nở, bụng thon, da mịn màu đồng điệu. Đặc biệt, trên khuôn mặt hắn luôn mỉm cười châm biếm. Triệu Giáp ngấm hắn, hắn cũng ngấm lại, khiến Triệu Giáp hơi xấu hổ, chẳng khác đứa trẻ có lỗi, không dám nhìn vào mặt người lớn.

Bên rìa bãi tập đặt ba cỗ đại bác bằng thép có màu đen, hơn chục binh lính xúm xít xung quanh. Ba phát nổ liên tiếp khiến Triệu Giáp giật mình, tai ù đi, không còn nghe thấy gì nữa, mùi lưu huỳnh bay ra từ đầu nòng pháo xộc vào mũi. Phạm nhân nhìn

về phía những khẩu pháo, khê gật đầu, hình như có ý khen kỹ thuật của bọn pháo binh. Triệu Giáp chưa kịp hết bàng hoàng, lại thấy lửa phụt ra từ đầu nòng và một loạt tiếng nổ. Lão trông thấy những vỏ đạn vàng chóc văng ra bãi cỏ phía sau các cỗ pháo, nóng đến nỗi cỏ cháy sém. Sau cùng là ba phát nổ rền, các pháo thủ đứng nghiêm sau các cỗ pháo, biểu thị đã hoàn thành nhiệm vụ. Trong tiếng dội rào rào, một giọng rất cao hô to:

- Chào đại nhân... chào!

Ba nghìn lính đồng loạt bồng súng chào, hình thành một rừng súng phía sau cộc hành hình, ánh thép sáng ngời. Khí thế oai nghiêm khiến Triệu Giáp đứng ngây ra Ở Bắc Kinh bao nhiêu năm, từng xem ngự lâm quân của hoàng gia thao diễn, nhưng không thể so với những gì lão trông thấy trước mắt. Lão hơi khiếp, thậm chí cảm thấy lo sợ, về tự tin và phong thái ung dung mỗi khi hành hình ở Thái Thị Khẩu hoàn toàn biến mất.

Các binh sĩ trên bãi tập và các sĩ quan trên lưng ngựa giữ tư thế chào, đợi đại nhân. Trong tiếng kèn đồng rộn rã và tiếng trống càn rền, một cỗ kiệu lớn tám người khiêng, đi xuyên qua con đường hẹp giữa hai hàng bạch dương như chiếc lâu thuyền xuôi theo dòng nước, đến trước cột hành hình thì dừng lại. Chú lính hầu nhanh nhẹn kê ghế rồi vén rèm. Một quan lớn người tầm thước, mặt to tai lớn, ria ngạnh cá trê, chui ra. Triệu Giáp nhận ra đó là Lục quân Đốc biên Viên Thế Khải đại nhân, người mà cách đây hai mươi ba năm Triệu Giáp đã có duyên được gặp mặt, nay ngài phá lệ thiên triều, điều lão từ Bắc Kinh về Thiên Tân thi hành án lăng trì xử tử.

Viên Thế Khải, bên trong mặc quân phục, ngoài khoác hồ cầu, vô cùng oai vệ. Ông ta giơ tay vẫy đội ngũ trên bãi tập, rồi ngồi xuống ghế bành phủ da hổ. Viên quan trực nhật đứng trước đội kỵ mã hô to:

- Lễ tất!

Các binh sĩ nhất loạt hạ súng đánh roạt, nghe rợn người. Một sĩ quan trẻ, da thiết bì, răng vàng khè, tay cầm mảnh giấy, khom người ghé miệng sát mặt Viên đại nhân thì thầm điều gì đó. Viên đại nhân chau mày, ngoảnh mặt đi nơi khác, hình như để tránh hơi thổi từ miệng viên sĩ quan trẻ, nhưng viên sĩ quan lại nhích lên theo. Triệu Giáp không biết, và không bao giờ biết viên sĩ quan vừa gầy vừa đen, răng vàng khè đó sau này là Biện soái Trương

Huân nổi danh trong thiên hạ. Triệu Giáp buồn htay Viên đại nhân, lão đoán hơi thở của Trương Huân chắc là khó ngửi lắm. Cuối cùng, Trương Huân nói xong, Viên Thế Khải gật đầu, ngồi lại tư thế cũ. Trương Huân đứng trên chiếc ghế cao, đọc to nội dung ghi trong giấy:

“Xét phạm nhân Tiền Hùng Phi, tự Bằng Cử, quê quán Ích Dương, Hà Nam, năm nay hai mươi tám tuổi. Tiền Hùng Phi, năm Quang Tự thứ hai mươi mốt, học trường sĩ quan Nhật Bản, thời kỳ ở Nhật tự ý cắt bỏ bím tóc, kết giao với đảng gian, mưu toan phản biến. Sau khi về nước, câu kết chặt chẽ với loạn đảng Khang – Lương, một phường gạt mặt cửa mướp đảng. Sau do nghịch tặc Khang bày vẽ, giả vờ trung thành, chui vào Hữu quân Vũ vệ của ta, mưu toan làm nội ứng cho nghịch tặc. Loạn đảng bị phép nước trừng trị tại Bắc Kinh, phạm Tiền cây cáo thương nhau đến loạn trí, ngày mười một tháng Mười năm nay âm mưu hành thích đại nhân, may mà trời phù hộ quân ta, Viên đại nhân không hề hấn gì. Giặc Tiền phạm thượng, đại nghịch vô đạo, tội ác nghiêm trọng, không thể tha thứ. Chiếu theo pháp luật Đại Thanh, hành thích mệnh quan triều đình, tội táng xẻo thịt năm trăm mảnh. Hình phạt đã báo Bộ Hình phê chuẩn, đặc cách cử đao phủ về Thiên Tân thi hành án...”

Triệu Giáp cảm thấy nhiều ánh mắt đổ dồn về phía lão. Đao phủ thi hành án ở ngoài kinh thành là chuyện hi hữu, không cứ gì ở triều Đại Thanh, mà tất cả các triều đại đều không có tiền lệ. Do vậy lão thấy trách nhiệm của lão rất nặng, trong lòng thấp thỏm không yên.

Trương Huân đọc xong lời buộc tội, Viên Thế Khải trút bỏ áo cừu đứng dậy nhìn lướt ba nghìn lính mới, rồi bắt đầu diễn thuyết, khí chất mạnh mẽ, tiếng nói như chuông:

- Hỡi anh em, bản quan cầm quân đã nhiều năm, yêu lính như con, các người bị muỗi đốt, ta cũng thấy đau lòng. Điều này các người đã biết. Vậy mà ta không thể ngờ Tiền Hùng Phi xưa nay vẫn được ta coi trọng, lại định giết bản quan? Ta kinh ngạc ở cùng, đồng thời cũng thất vọng vô cùng...

- Các anh em, Viên Thế Khải ranh ma xảo hoạt, bán bạn cầu vinh, chết vẫn chưa hết tội. Anh em đừng bao giờ mê muội trước những lời đường mật của hắn – Tiền Hùng Phi nói to.

Thấy Viên Thế Khải mặt đỏ như gấc, Trương Huân chạy như bay đến chỗ cột hành hình, giang thẳng cánh đâm một quả vào miệng Tiền Hùng Phi, chửi:

- Đồ con c., chết đến nơi vẫn già mồm!

Tiền Hùng Phi nhổ một bãi nước bọt lẫn máu vào mặt Trương Huân.

Viên Thế Khải xua tay, ngăn không cho Trương Huân đánh Tiền Hùng Phi, nói:

- Tiền Hùng Phi, người bắn giỏi như thần, học thức hơn người, bản quan tặng người súng vàng, giao cho người trọng trách, coi người là tâm phúc, người không đền ơn thì chớ, lại mưu hại bản quan, như vậy ai chịu được? Bản quan bị người hạ độc thủ, nhưng tiếc cái tài của người, thực tình không muốn giết người. Nhưng quốc pháp không vì tình riêng, quân pháp không thể coi thường, bản quan không thể cứu được người!

- Thích giết cứ giết, lải nhải mãi!

- Sự tình đã đến nỗi này, ta đành bắt chước Gia Cát Võ hầu, gạt nước mắt giết Mã Tốc vậy!

- Viên đại nhân, đừng làm trò nữa!

Viên đại nhân lắc đầu, thở dài:

- Nhà người ngoan cố không chịu hối cải, bản quan không cứu nổi người.

- Ta sẵn sàng từ lâu, Viên đại nhân ra tay đi!

- Bản quan đã đối xử với người hết tình hết nghĩa, người có điều gì cần dặn dò thì cứ nói, bản quan sẽ lo cho người.

- Viên đại nhân, ta và tri huyện Cao Mật Tiền Đình tuy là anh em ruột, nhưng đã cắt đứt quan hệ từ lâu, mong đại nhân đừng giết anh ta.

- Người yên tâm.

- Đa tạ đại nhân! – Tiền Hùng Phi nói – không ngờ đại nhân cho người đánh tráo đạn, khiến ta hỏng việc, đáng tiếc, đáng tiếc!

- Không ai đánh tráo đạn của người - Viên Thế Khải cười – Đây là ú trời!

- Trời không diệt Viên, Viên không chết - Tiền Hùng Phi thở dài - Viên đại nhân, ông thắng rồi!

Viên Thế Khải dặng háng, cất cao giọng:

- Anh em, hôm nay lăng trì Tiền Hùng Phi, bản quan đau lòng lắm! Vì rằng hấn là một sĩ quan rất có triển vọng, bản quan đã từng gửi gắm kỳ vọng ở hấn. Nhưng hấn kết giao với đảng loạn, phản lại triều đình, phạm thập ác không thể tha thứ. Không phải bản quan giết hấn, cũng không phải triều đình giết hấn, mà chính hấn giết hấn. bản quan vốn định ban cho hấn chết toàn thân, nhưng đây là pháp luật nhà nước, bản quan không dám tư túi. Để cho hấn chết được trọn vẹn, đặc cách mời đao phủ giỏi nhất của Bộ Hình về đây. Tiền Hùng Phi, đây là món quà cuối cùng bản quan tặng nhà ngươi, mong ngươi thanh thản mà thụ hình, nêu một tấm gương cho lớp quân nhân kiểu mới của ta. Các con em nghe đây, hôm nay mời các ngươi đến xem hành hình, nói câu khó nghe một tí, là giết gà dọa khỉ. Bản quan hi vọng các ngươi rút ra được bài học từ Tiền Hùng Phi, trung thực, cẩn thận, tận trung với triều đình, phục tùng quan trên. Miễn là các ngươi làm theo lời bản quan, đảm bảo các ngươi có một tiền đồ tốt đẹp!

Binh lính được các sĩ quan khời mào, đồng thanh hô lớn:

- Xin thề tận trung với triều đình, thề chết vì đại nhân!

Viên Thế Khải lùi lại ghế, ngồi xuống, nhìn quan trung quân Trương Huân, gật đầu. Trương Huân hiểu ý, hô lớn:

- Khai đao!

Triệu Giáp bước lên một bước, đối diện với Tiền Hùng Phi. Đồ đệ đưa vào tay lão con dao nhỏ chuyên dùng xẻo thịt trong hình phạt lăng trì. Lão trầm giọng nói nhỏ:

- Đắc tội, người anh em!

Tiền Hùng Phi coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng đôi môi trắng nhợt cứ run lên. Nỗi sợ không che giấu được của Hùng Phi, lấy lại sự vinh diệu nghề nghiệp cho Triệu Giáp. Con tim lão thoát cái lại rắn như đá, lạnh như nước tù. Trước mặt lão không phải con người đang sống, mà chỉ còn là một đống những xương thịt gân cốt tạo theo khuôn mẫu của tạo hóa. Lão vỗ mạnh một phát trúng tim, khiến Tiền Hùng Phi mất trọng tâm. Chính lúc tiếng vỗ chưa kịp lắng, tay phải cầm dao của lão khéo léo khoanh một nhát ở ngực bên phải của Tiền Hùng Phi.

Triệu Giáp làm theo qui trình bắt thành văn trong nghề, dùng mũi dao xọc miếng thịt giơ cao lên cho Viên đại nhân và đám sĩ quan trông thấy, sau đó lại giơ cho năm ngàn binh sĩ xem. Đồ đệ của lão đứng bên đếm:

- Miếng thứ nhất!

Lão nghe rõ tiếng thở gấp của đám sĩ quan sau lưng, nghe rõ tiếng ho không tự nhiên rất gần của Viên Thế Khải, không cần ngoảnh lại, lão cũng biết bọn quan quân đã biến sắc mặt. Lão còn biết, tim họ, có cả tim của Viên Thế Khải trong đó, đập không đều. Nghĩ vậy, lòng lão tràn đầy khoái cảm của niềm vui trong tai họa. Những năm gần đây, các đại nhân rơi vào tay Bộ Hình khá nhiều, lão đã quen nhìn những ông khi đắc thế điệu võ giương oai, nhưng khi thụ hình chỉ là đồ bị thịt. Loại hảo hán như Tiền Hùng Phi che giấu được nỗi sợ trước hình phạt tàn khốc, thì quả là trăm người chưa có một. Thế là, lão cảm thấy chút ít là trong giờ phút này, lão là tối cao vô thượng, lão không phải là lão, lão là đại biểu cho Hoàng thượng, Hoàng Thái Hậu, lão là cánh tay pháp luật của triều Đại Thanh.